

làng văn

247
3.2004



Một góc hậu-viên Làng Văn

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lâu hải, phòng 04
(514) 849-1038

Đạt-sư
QUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Rue de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Mỗi gia-đình
hải-ngoại,
Một tủ sách
Việt-văn

Courtier immobilier agréé franchisé indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH



Chuyên-viên Địa- ốc

Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, sẽ trả lời ngay: Cell (514) 887-4141

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-áo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa- ốc

NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP

TỪ TRẬN ĐẦU (ÁP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- . Quân-đội Mỹ t-i Việt-nam.
- . Quân-đội CS Bắc Việt và CS "GPMN"
- . Một số chiến-cụ thông-dụng t-i chiến-trường Việt-nam.
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.
- . Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đ-i-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn (free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.6.2004

Liên-l-c: LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	14
Cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn sinh-hoạt tại Toronto.....	17
Ngoài xã.....	18
Tin Việt-nam.....	22
Vấn-đề ca-sĩ Bằng Kiều.....	25
Chuyện người chuyện ta: Mùa mưa mùa, Sơn Tùng.....	27
Nói nặng, nói nhẹ, Nguyễn Văn Thông.....	33
Mảnh trấu lớn bằng chiếc thuyền, Nguyễn Xuân Hiến.....	35
Như một tình cờ, truyện ngắn Tuỳ Anh.....	44
Sầu lữ-khách, thơ Thuý Sơn.....	49
Hạnh-ngộ, thơ TIP.....	51
Không có cha, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	55
Mưa xuân tươi cánh hoàng lan, thơ Tuệ Nga.....	57
Quê xưa em đã xa rồi, thơ Phạm Cây Trâm.....	58
Quê bói đầu xuân, truyện ngắn Hoàng Trương Ngọc Thuý.....	59
Bí mật của lão Bob, truyện ngắn Thành Văn.....	64
Thơ Phan Thịnh.....	69
Phượng Mai, thơ Chu Vương Miện.....	70
Chuyện của bố, của con, truyện ngắn Nguyễn Trung Tây.....	71
Đầu rồi chiến hữu năm xưa, thơ Nguyễn Phù Sa.....	72
Đẻ mướn, truyện ngắn Phùng Nhân.....	76
Tình-yêu màu tím, thơ Vinh Hồ.....	79
Vẫn thương miền biển sóng, thơ Ngọc An.....	80
Người đi, thơ BHT.....	82
Xóm cũ: Làng Hoà Diêm, Từ Lê Ngô.....	83
Vườn xưa, thơ Phan Long Yên; Thơ Vĩnh Hoà Hiệp.....	84
Quê-hương mờ trong khói súng, truyện vừa Xuân Vũ.....	86
Luật giang hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	89
Đã xa, thơ Vạn Giả.....	93
Độc-giả thác-mắc, Bút Chì.....	94
Thơ chua: Cao Cờ con khỉ, thơ Nam Chi Thượng nhân.....	96
Đầu làng cuối xóm: Vẫn chuyện Cao Cây, Mỗ Làng Văn.....	97
Thơ Bút Tre dân gian.....	99
Tài-liệu: Cuộc chiến Hoa Việt 1979, Lâm Lễ Trinh.....	100
Diễn đàn: Khi kẻ hèn-nhất..., Nguyễn Hồng Lĩnh.....	106
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	110
Giấc ngủ chiều, thơ Trần Minh Hải.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mỗ Làng Văn - Ngô Nguyễn Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiềm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giả - Văn Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngự - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lăng Nhân
Lâm Thúy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phù Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trinh - Phạm Tâm Phố
Phạm Thắng - Phạm Thành Châu - Phùng Nhân
Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang - Thy Lan Thảo
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triêu
TT Mây Trên Ngàn - Tuệ Anh - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Việt Phương - Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoành, Xuân Vũ

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)

Gia-nhà-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 70 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. NORTH CAROLINA:

Vũ Quang Nhật
ĐT: 704-342-5874

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim
ĐT: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Mặt trận chống khủng-bố:

Gần đây, lính canh của hãng hoá chất BASF. Corp nằm trên bến cảng Freeport, ở Texas bị bắn sể. Tuy sự kiện này bị các cơ quan an ninh, cảnh lực, biên phòng, coi thường nhưng giới tình báo tư, đặc biệt là tổ chức tình báo tư G2, nhận định và giải đoán đó là một cuộc tấn công thăm dò của quân khủng bố, muốn tái diễn cuộc tấn công của Đức vào chiếc tàu Pháp chở ammonium ngày 16 tháng 4 năm 1947, gây thiệt hại kinh hoàng lúc bấy giờ khiến 1000 cư dân và nhà cửa bị tàn phá, bến cảng hư hại hoàn toàn, nhà máy hoá chất Monsanto và kho chứa hoá chất bị san thành bình địa, gây tai hại ô nhiễm vô cùng lớn lao.

Hiện tại Bassf tuy hãng gốc ở Đức nhưng cơ sở sản xuất lớn nhất thế giới lại nằm ở Freeport, cách thành phố Texas 60 dặm về phía nam, có 16 cơ xưởng sản xuất ammonium, mà một cơ xưởng rất lớn nằm sát bờ biển của cảng.

Ba toà nhà của Thượng Viện liên bang đã đóng cửa sau khi chất bột trắng được tìm thấy ở văn phòng của nghị sĩ trưởng khối đa số trong cao ốc Dirksen.

Các viên chức cho biết kết quả 5, 6 cuộc thử nghiệm là dương tính với Ricin, một độc

chất giết người.

Ricin gây sốt, ho và ứ nước trong phổi, tiếp theo là khó thở và chết, theo tài liệu của hệ thống trung tâm phòng bệnh (CDC).

Cho tới nay, chưa có thuốc chống lại Ricin. Độc gấp đôi nọc rắn, Ricin có xuất xứ từ một giống đậu đại.

Một hội nghị hợp tác chống khủng bố của 33 nước, đã được tổ chức tại Bali (nơi chứng kiến vụ đánh bom khốc hại trong tháng 10-2002). Hội nghị do các Ngoại Trưởng Úc và Nam Dương đồng chủ tọa với sự có mặt của Bộ trưởng tư pháp Hoa Kỳ John Ashcroft, kêu gọi các quốc gia châu Á Thái Bình Dương phát triển cuộc hợp tác đánh khủng bố.

Người ta không trông đợi các thỏa ước vùng, tuy nhiên Nam Dương và Úc loan báo thành lập 2 trung tâm chống khủng bố tại Nam Dương do 2 nước phối hợp điều hành. Jakarta và Canberra cũng ký thỏa ước về trao đổi tin tình báo về chống rửa tiền.

Trong phiên họp kín, một số đại biểu đề nghị thiết lập cơ chế trao đổi tang chứng cho phép các chính phủ giữ các nghi can trong tù dựa trên bằng chứng của chính phủ khác cung cấp.

Các tham dự viên của các nước chỉ ra rằng để thắng khủng

bố, nhiều quốc gia cần chấn chỉnh hệ thống pháp lý. Ngoại trưởng Alexander Downer của Úc nói "Giữa các nước, còn có các vấn đề dẫn độ, cung cấp bằng chứng truy tố - trong nước, có những vấn đề về sự thích ứng của luật chống khủng bố." Ông cho biết một tổ công tác sẽ xem xét việc trợ giúp pháp lý và chia sẻ tin tình báo.

Ngoại Trưởng Phil Goff của Tân Tây Lan tuyên bố "LHQ đã có 12 quy ước về khủng bố, rất nhiều nước không ký - có nước ký vài văn kiện, có nước không ký văn kiện nào" - theo ông, hội nghị Bali không nhằm phán xét nước nào mà là cố gắng chỉ ra các vấn đề và giúp giải quyết vấn đề.

Các viên chức Hoa Kỳ có thể không dùng đúng cách tìm diệt các nguồn tài trợ khủng bố thông qua những trương mục lớn mà bỏ qua các trương mục ít tiền. Khoảng 1000 đại biểu dự hội nghị chống rửa tiền tại Miami Beach đã dành 5, 6 ngày thảo luận về cách vận dụng các quy



Ngoại-trưởng Úc Alexander Downer và Ngoại-trưởng Nam-dương Hassan Wirajuda

định phức tạp của Luật Yêu Nước mà một số tham dự viên không tin là có khả năng hạn chế tội ác.

Theo giới phê bình, biện pháp "cờ đỏ" mà các viên chức Hoa Kỳ khuyến cáo chỉ thích hợp với lối rửa tiền truyền thống, có thể được nhận thấy qua những khoản tiền lớn và cách chuyển khác thường. Trong khi các món tiền từ 10.000 mỹ kim trở lên bị chú ý, ông William Fox, tân Giám đốc của hệ thống chống tài trợ tội ác tại Bộ ngân khố, cho biết: vài ngày trước vụ 11-9, vài tên trong số không tặc tấn công Hoa Kỳ chuyển về Vùng Vịnh những món tiền chỉ bằng 500 mỹ kim.

Một viên chức cao cấp của văn phòng TT Bush cho phái viên của Truyền hình CNN biết rằng tình báo Mỹ thu lượm được nhiều tin tức, rằng quân khủng bố Al Qaeda đang âm mưu dùng bom dơ, vi trùng và thậm chí người cảm tử chứa đầy vi trùng để làm vũ khí tấn công các máy bay hành khách trên các đường bay quốc tế, chính yếu là từ Liên Âu đến Mỹ.



Ngoại Trưởng Phil Goff của Tân Tây Lan

Báo *Washington Post* còn tường thuật thêm, xác nhận dự định của Al Qaeda là dùng tác nhân sinh học (vi khuẩn và vi trùng như bệnh đậu mùa, anthrax) hay tác nhân hoá học không mùi, không màu, cho toả lan trong lòng phi cơ chứa hành khách và phi hành đoàn hay dùng các dụng cụ phóng xạ dưới dạng bom dơ, để cướp máy bay. Chính những tin tức tình báo này đã làm cho 6 chuyến bay quốc tế phải bị ngưng trong tháng qua.

Đồng thời đặc phái viên khoa học kỹ thuật Robert Uhlig cũng phân tích al Qaeda có thể dùng vi trùng, vi khuẩn của các bệnh lây nhanh nhưng không mùi vị, khó phát giác thả vào khoang chứa hành khách, hay thậm chí có thể dùng cảm tử quân thấm đầy loại vi trùng chết người ấy giả làm hành khách hợp lệ đi máy bay để thả vi trùng thấm đầy người ra.

Điều này dễ làm vì hệ thống thông hơi đổi không khí của các chiếc máy bay bây giờ, do lý do tiết kiệm điện lực thường tái dụng không khí trong thân tàu chứ không lấy không khí từ ngoài vào. Việc tiết kiệm năng lượng dùng không khí tái chế dễ làm cho hành khách của một chuyến bay bị lây cùng một thứ bệnh cảm lạnh, cúm và rối loạn tiêu hoá.

Dẫn chứng, đặc phái viên Uhlig cho biết máy bay Concorde và Boeing 737 chỉ sử dụng luồng khí của phản lực để thổi gió luân chuyển khí tái chế trong khoang tàu, khiến khoang tàu rất khô, mà không loại được các mầm bệnh, thay vì phải đổi không khí từ ngoài vào mỗi 3 phút.

Một cái sắc của một hành khách trong hầm tàu văng ra

hàng vạn hạt nước miếng. Nếu không đổi thường không khí, số hạt nước miếng ấy tung ra hàng triệu con vi trùng có thể gây tử vong cho hàng trăm người nếu đó là vi trùng bệnh than, đậu mùa. Do vậy nếu quân khủng bố đem được lên tàu vũ khí sinh hoá, việc phát giác sẽ rất khó vì những thứ đó không mùi, không vị. Và sau đó sẽ sinh ra một thứ dịch khi khách xuống tàu lan toả ra nhiều gia đình và trong xã hội. Cho đến nay, các nước chưa chuẩn bị một cuộc đề phòng như vậy trên thế giới.

Theo các ứng cử viên Thượng Viện Mỹ gốc Cuba - Larry Klamann, Mel Martinez và Alex Penales - Fidel Castro đang có vũ khí vũ khí sinh hoá giết người hàng loạt, đe dọa trầm trọng đất nước và nhân dân Mỹ.

Những tin tức về việc Castro có vũ khí sinh hoá giết người hàng loạt cũng được báo chí nói tới nhiều lần. Mùa hè năm vừa qua, Castro cộng tác mật thiết và chặt chẽ với Hussein trong chương trình vũ khí hoá học và sinh học. Hãng tin tình báo G2 Bulletin tường thuật, việc thả vi trùng West Nile vào thành phố New York năm 1999 và 2002 làm 284 người chết, là do tình báo của Cuba gây ra. Cơ quan kiểm nghiệm cho thấy loại vi trùng West Nile này giống của Iraq. Một cán bộ đào tỵ của Liên xô cũng cho biết vi trùng cúm chim xuất phát từ Cuba cũng giống của Iraq. Florida là tiểu bang Mỹ gần Cuba nhất.

Bộ trưởng Quốc phòng thời TT Clinton, đã từng tường trình mật cho Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Thượng viện Mỹ: "cần cảnh giác đối với mối lo Castro

trong vấn đề vũ khí sinh hoá". Năm 2003, Giáo sư F. Day của Viện ĐH Florida, và Tiến sĩ Manuel Cerrejo nhận định các trường hợp bệnh hoạn ở tiểu bang Florida và vùng bờ biển miền Đông Mỹ, có vẻ không do mầm bệnh phát sinh tại địa phương, mà do từ ngoài đến. Vấn đề cần đặt ra là: ai đã đem đến? Câu trả lời ăn khớp với việc tố giác Castro có vũ khí sinh hoá giết người hàng loạt gây nên mối đe dọa cho Mỹ, đặc biệt là tiểu bang Florida gần Cuba nhất.

Theo nguồn tin ngoại giao thông thạo, Mỹ đã trục xuất ít nhất 70 viên chức ngoại giao và nhân viên sứ quán Ả rập Saudi, vì lý do những người này ủng hộ và giúp đỡ truyền bá ý thức hệ Al Qaeda. Đa số có trực tiếp yểm trợ và cộng tác với Viện Nghiên cứu Hồi Giáo và Ả rập trụ sở đặt tại Fairfax, Virginia.

Viện này được thành lập tại Mỹ năm 1988, tổ chức huấn luyện miễn phí cho nhiều ngàn người Ả rập tại Mỹ về ý thức hệ Wahabi, là ý thức hệ Hồi giáo cực đoan mà Al Qaeda dùng để cổ vũ cuộc Thánh Chiến khủng bố Tây Phương. Viện này là một trong 6 chi nhánh của tổ chức trung ương có tầm hoạt động khắp hoàn cầu, trụ sở chính đặt tại Ả rập Saudi.

Hạ sĩ chuyên viên Ryan G. Anderson, 26 tuổi, đã bị bắt vì tội liên lạc với đội viên al-Qaeda qua Internet, đề nghị cung cấp thông tin về chiến cụ và các khả năng của quân đội Hoa Kỳ.

Trung tá Stephen Barger cho biết Anderson bị bắt do kết quả một cuộc điều tra phối hợp của Bộ tư pháp, FBI và quân đội.

Anderson theo đạo Hồi cách đây 5 năm.

Anderson học xong trung học năm 1995, tốt nghiệp sử học Đại học tiểu bang Washington năm 2002, hiện là quân số Lữ đoàn 81 thiết giáp thuộc vệ binh quốc gia, quân số 4200, đang chờ lệnh lên đường đi Iraq.

Mặt trận Iran-Iraq:

117 dân biểu của phe cải mở, tức là hơn 1/3 nhân số 290 của Quốc hội Iran, gồm luôn chủ tịch Mahdi Karroubi, đã ghi tên vào danh sách từ chức tập thể để phản đối Hội Đồng Giám Sát về quyết định bác bỏ đơn ứng cử của trên 3600 người nộp đơn ứng cử trong số 8200 hồ sơ.

Cuộc khủng hoảng chính trị lớn nhất từ nhiều năm tại Iran bắt đầu sau khi 12 giáo sĩ của HĐ Giám Sát của lãnh tụ Khamenei loại bỏ hàng trăm nhân vật, không cho họ tranh cử vào ngày 20-2.

Thư từ chức được dân biểu



*Hạ sĩ chuyên viên
Ryan G. Anderson*

Rajab Ali Mazrouie tuyên đọc giữa nghị trường nói rằng kết quả bầu cử theo các hạn chế của HĐ Giám Sát sẽ có tính cách định sẵn, và như vậy là phản bội các quyền và lý tưởng của quốc dân - bầu cử như vậy là bất hợp lệ và không thể chấp nhận được.

Chủ tịch Karroubi kêu gọi lãnh tụ Khomeini can thiệp và lên án HĐ Giám Sát không tôn trọng các giá trị dân chủ và không tin tưởng vào phổ thông đầu phiếu.

Dân biểu Mohammad Reza Khatami, bào đệ của TT Khatami, tố cáo HĐ Giám Sát mưu định ngăn trở phong trào cải tổ, và bầu cử sẽ không thể tổ chức theo chương trình đã định. Thông tấn xã chính thức IRNA đưa tin TT Khatami ám chỉ rằng chính phủ sẽ hoãn bầu cử. Ông cho biết chính phủ ông sẽ chỉ tổ chức bầu cử có cạnh tranh và tự do.

Cựu Ngoại trưởng Mỹ Baker sẽ đi Pháp, Bulgaria, Đức và Nga để xin xóa hay giảm nợ cho Iraq. Con số này tính ra gần 128 tỷ đô la. Nhưng còn một món nợ khác của Iraq, Mỹ không nói với quốc tế, nhưng có nói rõ trong bản tường trình của Hành pháp cho Quốc Hội Mỹ, ghi nhận một số nợ còn lớn hơn nữa. Đó là món nợ Iraq đã thiếu hai nước Kuwait



Cựu Ngoại trưởng Mỹ
Jaems Baker

và Ả rập Saudi, tính ra là 199 tỷ đô la, xuất phát từ Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất vào năm 1991.

Tin *Asia Times* cho biết, chính quyền Kuwait dứt khoát bác bỏ mọi yêu cầu bớt hay xóa nợ cho Iraq. Quốc Hội Kuwait trước đây đã thông qua nghị quyết cấm Hành Pháp Kuwait xóa hay giảm nợ cho Iraq, lúc bấy giờ số nợ mới có 98 tỷ. Nhưng từ đó đến nay, lời nhập vốn làm số nợ chồng chất cao thêm lên nhiều. Ả rập Saudi hầu như cũng sẽ có ý kiến quyết liệt như vậy đối với số nợ của chế độ Hussein.

TTK Liên Hiệp Quốc Kofi Annan thông báo sẽ gửi một phái đoàn sang Iraq, góp phần vào tiến trình chính trị chuyển tiếp. Phái đoàn này sẽ làm việc với người Iraq trong việc tìm kiếm hướng tiến tới và sẽ thảo luận với các giới chức Iraq càng nhiều càng tốt về việc xúc tiến mọi việc theo hướng đúng. Ông Annan cũng chỉ ra rằng có các bất đồng về phương cách thành lập chính quyền lâm thời mà phái đoàn LHQ sẽ tiếp tay giải quyết.

Trước khi nhận định xem Iraq có thể tổ chức bầu cử trước thời hạn bàn giao chủ quyền (30-6) hay không, phái đoàn LHQ đã phải làm việc dưới áp lực từ hai phía - một bên là tìm giải pháp thỏa mãn lập luận của Washington là không thể tổ chức bầu cử trong vài tháng - bên kia là đòi hỏi bầu cử trực tiếp của khối tín đồ Hồi Giáo Shi'ite chiếm 60% dân số.

Trong cùng thời gian, Muhsin Khadr al-Khafaji, cựu chủ tịch Đảng Baath, đứng thứ 48 trong danh sách 55 viên chức chế độ

Saddam, đã bị bắt giao cho liên quân ở khu vực Baghdad

Hai vụ quyết tử quân đánh bom tự sát cách nhau chưa đầy 24 giờ đã gây thiệt mạng cho gần 100 người ở Baghdad và 150 người khác bị thương. Vụ nổ xảy ra lúc thanh niên Iraq đang xếp hàng xin gia nhập quân đội và cảnh sát Iraq.

Tuy nhiên do mức lương khá quan và ước muốn thấy chủ quyền đất nước trở về tay người Iraq đã khiến cho các vụ tấn công trên không gây được hậu quả là làm cho lực lượng an ninh Iraq chùn bước.

Vài giờ sau vụ nổ, cảnh sát viên Hamid Jasim nói với phái viên Reuters rằng tinh thần cảnh sát bản xứ rất cao. Đồng nghiệp của Hamid tên Kadhim, từng là cảnh sát chế độ cũ, nói "Những kẻ tấn công không muốn cho người dân Iraq được sống yên vui". Tân binh 29 tuổi tên Hiatham Imad, sống sót trong vụ nổ bom, tâm sự "Nếu người Iraq không vào cảnh sát và quân đội thì khác gì là mời quân Mỹ ở lại



Trùm xúi-giục khủng-bố
bằng bom tự-sát Zarqawi

vĩnh viễn.”

Theo ghi nhận của cơ quan cảnh sát, tính từ ngày chế độ Saddam Hussein tan rã, đã có khoảng 620 cảnh sát bản xứ thiệt mạng.

Một mật thư nội bộ khủng bố do thủ lĩnh Zarqawi viết, kêu gọi đánh bom tự sát nhắm vào khối tín đồ hệ phái Shi'ite chiếm đa số 60% tại Iraq, vào để châm ngòi nội chiến theo phiên bản do quân đội Hoa Kỳ tại Iraq phổ biến. Chính quyền Hoa Kỳ đã tăng gấp đôi giải thưởng để bắt Zarqawi lên đến 10 triệu MK.

Tướng Tư Lệnh lực lượng Mỹ tại Iraq John Abizaid và Tướng Charles Swannack (phụ trách vùng Fallujah) đã thoát hiểm khi đoàn xe của ông bị tấn công ở thị trấn Fallujah, trong vùng Tam Giác Sunni nổi tiếng về các hoạt động của du kích.

Các tay tấn công bị truy kích, nhưng trốn thoát.

Tướng Abizaid là viên chức cao cấp Hoa Kỳ thứ ba bị loạn quân tấn công; sau vụ đoàn xe của Quản trị viên Paul Bremer hồi tháng 12-2003, và vụ bắn hỏa tiễn vào khách sạn mà Thứ trưởng Quốc phòng Paul Wolfowitz đang lưu ngụ.

Về vấn đề bầu cử Iraq, có hai ý kiến. Phía tôn giáo, Trưởng giáo al-Sistani hô hào tổ chức bầu cử trực tiếp trước khi Hoa Kỳ bàn giao chủ quyền. Phía Hoa Kỳ chủ trương một tiến trình từng bước, bắt đầu với bầu cử đại biểu cấp tỉnh dẫn tới trực tiếp đầu phiếu vào năm 2005.

Sứ giả LHQ Brahmi, sau 2 giờ thảo luận với trưởng giáo al-Sistani, nói với nhà báo rằng “Ông Sistani giữ vững lập trường về tổ chức bầu cử trực tiếp, chúng tôi đồng ý 100%, vì bầu cử là phương cách tốt đẹp nhất để thành lập chính quyền phục vụ nhân dân hữu hiệu nhất”.

Ông Ahmad Fawzi, phát ngôn viên của trưởng đoàn chuyên viên bầu cử LHQ, tuyên bố với BBC rằng không thể tổ chức bầu cử tại Iraq trước ngày chính quyền liên quân bàn giao chủ quyền theo dự định vào cuối tháng 6. Người phát ngôn của trưởng đoàn Brahmi nói “Vấn đề không phải là hoãn bàn giao quyền tự chủ mà là tìm một thời điểm khác - bầu cử sẽ tổ chức khi sẵn sàng, và như vậy sẽ là sau ngày bàn giao chủ quyền.”

TTK LHQ Annan sẽ cho ý kiến về tiến trình bầu cử vào ngày 21-2.

Quốc Hội Nam Hàn chấp thuận kế hoạch của hành pháp đưa 3000 quân sang Iraq góp phần bình định Iraq, hưởng ứng lời kêu gọi của Hoa Kỳ.

Cuộc động binh này biến Nam Hàn thành nước có sự hiện diện quân sự lớn hàng thứ 3 tại Iraq, sau Hoa Kỳ và Anh. Nam Hàn hiện đã có 465 quân y và công binh tại thành phố Nasiriyah, miền Nam Iraq.

Trên 52.000 quân nhân Nam Hàn tình nguyện đi Iraq. Một trung sĩ phục vụ trong nước chỉ được phát lương đương 150 mỹ-kim/tháng trong khi đi Iraq được phát lương 1100 mỹ-kim/tháng.

Thủ Tướng Tony Blair dự định mở cuộc hội đàm với nhà lãnh đạo Gadhafy như để thừa nhận quyết định từ bỏ các chương trình vũ khí của Libya công bố hồi tháng 12-03. Cuộc gặp gỡ này sẽ đánh dấu một bước mới tiến tới việc hòa nhập cộng đồng quốc tế của chính quyền Tripoli. Nhà lãnh đạo Tây Phương đầu tiên đến Tripoli là Thủ tướng Ý Silvio Berlusconi -

Trong cuộc họp báo chung với Ngoại Trưởng Chalgam của Libya, Ngoại Trưởng Jack Straw cho biết “đã có tiến triển tốt



John Abizaid, Tướng Tư Lệnh lực lượng Mỹ tại Iraq



Tướng Charles Swannack, Tư-lệnh vùng Fallujah



Thủ tướng Ý Silvio Berlusconi

trong việc thi hành thỏa thuận ngày 19-12 về việc tháo gỡ các chương trình vũ khí tại Libya" - ông nói: 2 bên sẽ tìm giải pháp cho vụ một nữ cảnh sát viên Anh bị bắn chết năm 1984 bên ngoài sứ quán Libya ở London trong một vụ biểu tình. Anh và Libya cũng sẽ hợp tác về chống khủng bố, và về giúp Tripoli thực hiện cải tổ kinh tế.

Tin Âu-châu:

Ý: Tại Ý, giới bác sĩ và phi công đình công một ngày trong đợt phản kháng đầu tiên của giới "cổ trắng" có thể gây bất lợi cho các nỗ lực phục hồi kinh tế của chính phủ Silvio Berlusconi.

Lực lượng đình công gồm trên 150.000 bác sĩ, y tá và nhân viên thí nghiệm thuộc toàn thể 42 nghiệp đoàn. Chỉ các phòng cấp cứu duy trì hoạt động. Các đòi hỏi của cuộc đình công là chống cắt giảm chi phí y tế và hạn chế tiền lương. Cuộc bãi công gây ảnh hưởng đến 90.000 người bệnh cần giải phẫu.

Nghiệp đoàn y tế lớn nhất Assomed cho biết 90% công nhân viên hưởng ứng đình công và trong tháng 3 sẽ đình công 2 ngày nếu các yêu sách không được giải quyết.

Công ty hàng không quốc doanh Alitalia buộc hủy bỏ 159 chuyến bay vì khoảng 100 công nhân của Alitalia va chạm với cảnh sát tại phi trường Rome khi họ ngăn trở xe cộ rời phi trường.

Tăng thêm áp lực trên nội các Berlusconi, đến lượt Hội các thẩm phán dọa đình công trong tháng 3 để phản đối kế hoạch cải tổ hệ thống tòa án.

Pháp: Hạ Viện Pháp đã biểu

quyết chấp thuận dự luật cấm khăn trùm đầu phụ nữ Hồi Giáo tại trường học với tỉ số phiếu 494/36, cao hơn đa số quá bán cần thiết - giới quan sát tin rằng văn bản luật này sẽ được thông qua dễ dàng tại Thượng Viện, vì phe phản đối không đáng kể.

Lệnh cấm khăn trùm đầu Ả Rập cũng cấm mũ chòm của Do Thái Giáo và những cây thánh giá quá lớn. Lệnh cấm kèm theo các tu chính bắt đầu hiệu lực từ tháng 9, không áp dụng với trường tư hay trường ở ngoài nước.

Chính phủ lập luận rằng cấm khăn trùm đầu Hồi Giáo là cần thiết để bảo đảm tính thế tục của xã hội Pháp và ngăn chặn sự nổi lên của chủ nghĩa bảo căn Hồi Giáo.

Các giới đã kích nghị rằng nội dung luật cấm mơ hồ sẽ gây ra rối loạn và kích thích tâm lý bài-Pháp trong cộng đồng Hồi Giáo 5 triệu người.

Theo nhà xã hội học Farhad Khosrokhavar, sự thi hành luật cấm sẽ là khởi đầu của rắc rối - ông tuyên bố với APTV rằng thay vì chống lại chủ nghĩa cực đoan, luật ấy sẽ khuyến khích chủ nghĩa cực đoan.

Nga: Tướng Baluyevsky, tham mưu phó liên quân Nga, họp báo cho biết cuộc tập trận



Pháp: Không được đội khăn và nón tôn-giáo đến trường



nguyên tử của Nga đã bắt đầu. Cuộc tập trận này huy động lực lượng nguyên tử chiến lược, 40% quân bộ chiến và 1/3 quân dự bị. Các tin tức cũng so sánh cuộc thao diễn đang tiến triển với cuộc tập trận nguyên tử năm 1982 của Liên Xô, gây chấn động khắp cộng đồng quốc phòng phương Tây.

Tướng Bauevsky nói: cuộc tập trận này bắt đầu từ cuối tháng 1, gồm các vụ bắn thử phi đạn từ tàu ngầm và căn cứ trên bộ, cũng như các chuyến bay của oanh tạc cơ tầm xa - quy mô không khác nhiều các cuộc tập trận trong 2 năm qua.

Tổng thống Nga Putin đã chính thức loan báo quyết định tái tranh cử. Trong diễn văn truyền thanh và truyền hình trực tiếp, ông hứa hẹn thực hiện các cải tổ nhanh hơn và nâng cao cuộc sống của hàng triệu người đang cảm thấy có ít phúc lợi hơn so với thời xô-viết.

Tỉ lệ ủng hộ của cử tri dành cho ông hiện nay cao trên 70%.

LHQ: Muhammad al-Baradai, tổng giám đốc IAEA, cơ quan kiểm tra nguyên tử LHQ, cảnh cáo về cơ nguy hủy diệt thế giới vì sự lan tràn kỹ thuật bom nguyên tử.

Trên mặt báo *New York Times*, al-Baradai viết: bây giờ quá dễ tiếp cận kỹ thuật nguyên tử xuyên qua một mạng lưới phức tạp toàn cầu để chế tạo bom nguyên tử.

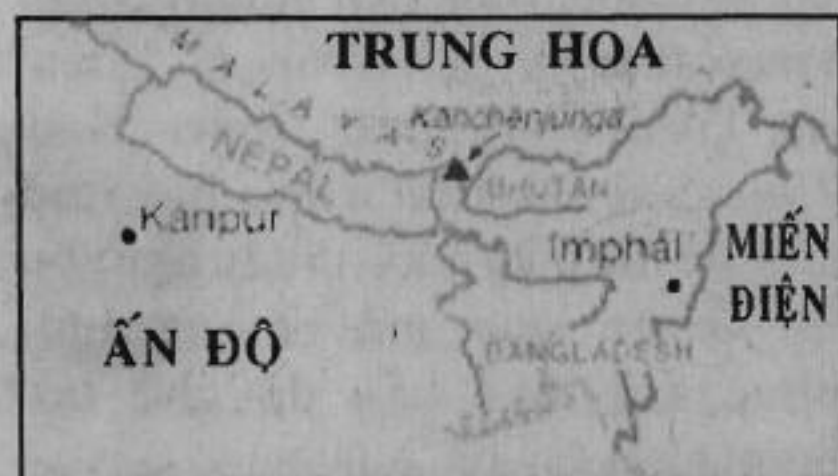
Mặt khác, các nhà ngoại giao tại cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA) cho hay thanh tra LHQ tại Iran đã phát giác những thiết kế máy ly tâm tân tiến dùng trong việc tinh chế Uranium mà Iran không khai báo. Các nhà

điều tra nhận xét sơ khởi rằng thiết kế này tương tự bản vẽ hệ thống sản xuất Uranium tinh chế tìm thấy ở Libya do hệ thống của khoa học gia Pakistan cung cấp. Khám phá này khơi lên mối hoài nghi về thiện chí của Iran về vấn đề nguyên tử. Cho đến nay, Iran chưa chính thức giải thích về các thiết kế của hệ thống máy ly tâm này.

Tin Á-châu:

Vùng Tự do Mậu dịch châu Á: Tại thành phố du lịch Phuket miền nam Thái Lan, 6 nước Á Châu gồm Ấn Độ, Thái Lan, Tích Lan và Miến Điện đồng ý thiết lập một vùng tự do mậu dịch từ nay đến năm 2017, liên quan đến 2 tỉ người. Bhutan và Nepal là 2 thành viên của nhóm kinh tế Nam và Đông Nam Á, cũng nhận lời tham gia.

Ấn Độ, Tích Lan và Thái Lan được xếp hạng là “đang phát triển” sẽ không đánh thuế lẫn nhau với hàng hóa và dịch vụ từ nay đến tháng 7-2012. Bangladesh, Miến Điện, Nepal và Bhutan được xếp hạng là kém phát triển, sẽ thực hành 5 năm sau.



Hai nước Nepal và Bhutan giữa Ấn-độ và Trung-hoa

Cũng tại hội nghị Phuket, Miến Điện kêu gọi các nước giúp phát triển một hải cảng sâu ở vùng duyên hải tây nam Miến

Điện. Ấn Độ nhận lời nghiên cứu một dự án khả thi.

Bắc Hàn: Chương trình “Tiếp Cận Ma Quỷ” của đài BBC cho biết Bắc Hàn giết tù chính trị bằng phòng hơi độc thử nghiệm, và thử vũ khí hoá học với phụ nữ và trẻ em, căn cứ theo các tiết lộ của Kwon Hýuk, tên mới của một cựu tùy viên quân sự tòa đại sứ Bắc Hàn tại Bắc Kinh và có thời gian là Trưởng trại giam 22.

Kwon mô tả phòng hơi độc và các nạn nhân mà y thấy ở nhà tù kín vùng đông bắc, gần biên giới Nga. Kwon đã chứng kiến một cặp vợ chồng và con trai, con gái bị biến thành vật hi sinh để thí nghiệm - người cha và người mẹ ói mửa và hấp hối nhưng tiếp hơi bằng miệng để cố cứu 2 đứa con. Các chuyên viên vũ khí hóa học của Bắc Hàn quan sát từ đầu đến cuối qua tấm kính trên nóc phòng hơi ngạt.

Trả lời câu hỏi về cảm tưởng đối với trẻ em bị giết, Kwon thú nhận rằng nếu nói biết thương xót trẻ em bị giết theo cách đau đớn như vậy là hoàn toàn đối trá vì trong xã hội và chế độ lúc đó, y chỉ thấy các nạn nhân là kẻ thù, không chút thương cảm.

Ký giả Olenka Frankiel của BBC cho biết có ít nhất 3 sự phối kiểm độc lập công nhận các tiết lộ của Kwon là đúng sự thật.

Trong các cuộc phỏng vấn của BBC, một cựu tù nhân Bắc Hàn xưng tên Sun Ok Lee được lệnh đánh thuốc độc người khác kể rằng y chọn 50 nữ tù khỏe mạnh, cho họ ăn bắp cải nhúng thuốc độc. Ăn xong, các nữ tù nhân liền ói mửa ra máu, gào thét vì đau đớn và chết 20 phút sau.

Nữ ký giả Frankiel cho biết bà có được xem những tài liệu chính thức của Bắc Hàn trong tháng 2-2002 về việc chuyển một số tù nhân vào mục đích thí nghiệm hơi độc hoá lỏng dùng làm vũ khí hoá học.

Nhật báo *Tokyo Shimbun* tại thủ đô Nhật đưa tin: Bắc Hàn báo cho Hoa Kỳ ý định duy trì một khả năng nguyên tử tối thiểu cho tới khi thiết lập bang giao với Washington, trong khi cho biết một viên chức Bắc Hàn đào tị tiết lộ rằng Bắc Hàn bắt đầu chương trình Uranium năm 1996 theo một thương lượng với Pakistan. Người đào tị Bắc Hàn cao cấp nhất là Hwang Jong-yop nói một viên chức kỹ thuật quốc phòng Bắc Hàn đi Pakistan năm 1996 và ký kết một thoả thuận về sản xuất Uranium.

Ấn Độ sẽ hiện đại hóa quốc phòng, dự chi 5 tỉ rưỡi mỹ kim, để mua hệ thống radar báo động sớm (AWACS), phi cơ chiến đấu và mẫu hạm cũ.

Trong tháng 1, Ấn đã thương lượng xong việc mua của Nga mẫu hạm Gorshkov với giá 1 tỉ rưỡi mỹ kim. Ấn cũng ký hợp đồng với Do Thái để đặt hệ thống radar mạnh trên một phi cơ do Nga sản xuất cho phép không quân Ấn Độ quan sát sâu trong không phận Pakistan.

Về kinh tế, một trong những công ty làm nhu liệu dẫn đầu tại Ấn Độ mới đây đã tuyển 10 ngàn thảo chương viên computer. Công ty này đã nhận được một triệu đơn xin việc. Hiện nay có trên 10 triệu người đã được đào luyện ở trình độ khá, họ đang muốn nhảy vào kinh doanh dịch

vụ tin học cho cả thế giới.

Ấn Độ và Trung quốc, cả hai đang có kế hoạch để đóng vai trò chủ đạo phát triển trong thế giới tin học với mục đích thu hút thật nhiều loại vốn trí tuệ (intellectual capital) của thế giới. Nếu cả hai quốc gia này thành công, sau 5 năm Hoa kỳ - quốc gia có ưu thế nhất hiện nay - sẽ phải tìm cách phát sinh ra những việc làm cần có năng khiếu cao hơn.

Kết hợp việc làm có phẩm chất cao mà chi phí thấp của Ấn Độ, các công ty Hoa kỳ và các công ty trên thế giới đang bị lợi nhuận thu hút. Dân Ấn Độ vốn có năng khiếu về tin học; và việc đặt các đường cáp quang nằm dưới đáy biển để chuyển giao các dịch vụ có phẩm chất cao đi khắp thế giới với giá rẻ là điều mà Tây phương không tài nào làm được.

Các năng khiếu chuyển hướng hiện đang tiến theo ba chiều.

Thứ nhất, có khoảng từ một phần ba cho tới một nửa sinh viên tốt nghiệp đứng hàng đầu trong các trường kinh doanh tại Hoa kỳ là dân Ấn và dân Tàu. Hầu hết các sinh viên tốt nghiệp này đều ở lại Hoa kỳ trong nhiều năm qua, vì Hoa kỳ có nhiều cơ hội cho họ. Cũng trong thời gian đó, người Tàu và người Ấn tại Bắc Mỹ là tài sản lớn của hai quốc gia này, bởi vì hai cộng đồng này đóng một vai trò quan trọng trong việc đầu tư và lập các hợp đồng với quốc gia gốc của họ. Ấn Độ và Trung quốc hiện nay đang khuyến khích những người được đào tạo tại Hoa kỳ về nước để kiến quốc.

Thứ hai, khoảng phân nửa vốn đầu tư của các doanh nhân

tư bản tại Silicon Valley, Hoa kỳ hiện đang nằm tại Á châu, lập cơ sở cho nhân tài Á đông và nhân tài Trung quốc.

Thứ ba, Ấn Độ biết rõ quốc gia nào sẽ thiếu người lao động trong tương lai. Ấn tin rằng họ có thể giúp nhiều quốc gia bằng cách thuê việc làm như gửi di dân Ấn sang các quốc gia này để điền vào chỗ trống.

Tại các quốc gia này, một khi nhân lực giúp đóng hũu liễm suy giảm mà số người già hưởng trợ cấp an sinh tăng lên, chưa kể chi phí săn sóc về y tế và thuốc men cho số người bị bệnh; các quốc gia Tây phương sẽ phải tính cho dân nước ngoài nhập cư, đi làm và đóng hũu liễm để bù vào ngân quỹ bị thâm thủng trong tương lai.

Pakistan: Cha đẻ của chương trình nguyên tử tại Pakistan - khoa học gia Abdul Qadeer Khan - đã thú nhận có bán bí mật nguyên tử trong các thập niên 1980 và 1990 cho Iran, Libya và Bắc Hàn. Vấn đề xét xử ông Khan rất tế nhị, vì ông được coi



*Khoa học gia nguyên tử
Abdul Qadeer Khan*

là anh hùng ở trong nước, là cha đẻ của bom nguyên tử của không riêng Pakistan mà cả thế giới Hồi Giáo.

Tin mới nhất, TT Musharraf tuyên bố khoan hồng khoa học gia nguyên tử Abdul Qadeer Khan và cho biết sẽ không cho phép LHQ thanh sát chương trình nguyên tử của mình. Các chuyên viên của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA) chỉ được hoan nghênh đến Pakistan để nghe phúc trình về cuộc điều tra riêng của quân đội Pakistan về trường hợp thẩm lậu bí mật nguyên tử cho nước ngoài.

Giới phân tích nghĩ rằng TT Musharraf không dám đưa ông Khan ra xét xử vì sẽ phơi lộ những tang chứng gây bối rối cho quân đội và biến khoa học gia Khan trở thành người tử đạo. Theo tin tức của báo chí ngoại quốc, ông Khan đã làm theo lệnh của 2 cựu Tư Lệnh, là các Tướng Aslam Beg và Jehangir Karamat, nhưng quân đội đã phủ nhận.

Các nhà chuyên môn lo ngại rằng thị trường đen cho phép Iran, Libya và Bắc Hàn mua kỹ thuật nguyên tử từ Pakistan ngay dưới mũi các thanh tra quốc tế thì các nhóm khủng bố cũng có thể mua các bộ phận bom hay kế hoạch làm bom nguyên tử. Theo ông David Albright, giám đốc Viện khoa học và an ninh quốc tế tại Washington, nếu quân khủng bố mua được từ 110 đến 220 pounds Uranium tinh chế, họ có thể làm một quả bom tương đương quả bom ném xuống thành phố Hiroshima năm 1945.

Ngay Pakistan cũng lệ thuộc nguồn cung cấp của thị trường đen quốc tế về trang cụ dùng trong chương trình nguyên tử bắt đầu hồi thập niên 1970.

Người ta ước lượng Pakistan đã sản xuất trên 1500 pounds Uranium, nhưng con số chính thức không bao giờ được công bố.

Nam Dương: Một cuộc nghiên cứu của Nhóm khủng hoảng quốc tế (International Crisis Group - ICG) dự báo Nam Dương, nước có dân số Hồi Giáo lớn nhất thế giới, sẽ đối diện mỗi đe dọa dài hạn của du kích và sự gia tăng các trận tấn công nhỏ trong lúc hoạt động đánh dẹp Hồi Giáo cực đoan lừa các du kích tân tuyển vào các cuộc bạo động.

Kể từ sau biến cố 11-9, quần đảo dài rộng này đã chứng kiến những vụ tấn công thảm khốc nhất, như là vụ Bali tháng 10-2002, vụ xe bom đánh khách sạn Marriott tháng 8-2003, quy trách cho tổ chức Jemaah Islamiyah. Tuy nhiên, theo ICG, từ đó Jemaah Islamiyah đã suy yếu vì chia rẽ nội bộ.

Trong cuộc họp báo về cuộc nghiên cứu, ông Sidney Jones, giám đốc chi nhánh ICG tại Nam Dương, nói "Có nhiều nhóm nhỏ hơn vẫn chú ý đến việc gài bom mặc dù họ không có khả năng lãnh đạo như Jemaah Islamiyah ngay cả vào lúc mạnh nhất". Các nhóm nhỏ này dễ dàng nhận chỉ thị của al-Qaeda hơn là các thủ lĩnh đang chế ngự Jemaah Islamiyah kể từ khi ngày càng có nhiều thủ lĩnh bị bắt hay đang trên đường bỏ tù.

Phúc trình của ICG khuyến cáo: lưu ý các phương pháp tuyển mộ và chủ thuyết tôn giáo của các nhóm du kích, đề phòng sự nổi lên loại trung tâm huấn luyện quốc tế như kiểu Afghanistan, và thực hành các

cải tổ dân chủ, đặc biệt là ở hệ thống pháp lý.

Đài loan: Khoảng 60.000 người biểu tình phản đối phi đạn của Trung quốc chĩa sang Đài Loan để hậu thuẫn TT Trần Thủy Biển và dự định trưng cầu dân ý của ông.

Đoàn biểu tình đòi Trung quốc tháo gỡ khoảng 500 phi đạn nhắm hướng Đài Loan và đây cũng là đề tài đưa ra trưng cầu dân ý cùng lúc với cuộc bầu cử tổng thống ngày 20-3. Nội dung của phiếu trưng cầu dân ý cũng nêu ra các vấn đề: nên mua thêm vũ khí chống phi đạn hay nên mở các đối thoại với Bắc Kinh.

TT Trần Thủy Biển cũng đề nghị thiết lập một vùng phi quân sự (DMZ) với Trung Quốc, mối đe dọa quân sự lớn nhất của Đài Loan. Tuy nhiên đề nghị này khó thực hiện chừng nào 2 bên chưa đồng ý về quy chế chính trị của Đài Loan. Các nhà lãnh đạo Bắc Kinh cả quyết rằng trước khi bắt đầu đối thoại về các hợp tác chính thức, Đài Loan phải nhận là một phần bất khả phân của Trung Quốc.

Guam: Thiếu tá Dani Johnson, nữ phát ngôn viên của căn cứ không quân Minot (North Dakota), cho biết: trong tháng 2 có 6 pháo đài bay B-52 được đưa từ đây tới căn cứ Andersen trên đảo Guam. Cùng đi với phi đội này là 300 quân nhân. Mục đích chính của chương trình điều động oanh tạc cơ là giúp các vị Tư Lệnh tại châu Á Thái Bình Dương có lực lượng bổ túc nếu có chiến tranh với Bắc Hàn.

Các pháo đài bay của căn cứ không quân Minot từng tham gia

chiến cuộc Vùng Vịnh 2 vừa qua, xuất phát từ các căn cứ của Anh. Trong thời gian đó, Ngũ Giác Đài đưa một số oanh tạc cơ đến Guam và chiến đấu cơ tàng hình tới Nam Hàn như là lực lượng răn đe Bắc Hàn.

Thái Lan: Thủ Tướng Thaksin Shinawatra kinh lý miền nam Thái Lan để tìm lại hậu thuẫn của giới giáo sĩ đạo Hồi vốn đang bất bình về các siết chặt an ninh trong vùng.

Trong thời gian qua, lực lượng an ninh đã thẩm vấn tín đồ và giáo sĩ Hồi Giáo để tìm những kẻ có trách nhiệm trong đợt bạo động đầu tháng 1, cướp kho đạn, đốt 21 trường học - 3 tỉnh sát biên giới Mã Lai bị thiết quân luật sau đó.

Các viên chức Bangkok cho biết: mặc dù các biện pháp an ninh đã siết chặt, trong tháng qua vẫn có cảnh sát và thường dân bị giết, 3 nhà sư bị hại.

Trung cộng: 7 diễn viên



Thủ Tướng Thái-lan
Thaksin Shinawatra

nhào lộn nguyên là dân vùng Tân Cương theo Hồi Giáo đã xin tị nạn nhân một chuyến lưu diễn ở Canada vào dịp Tết Giáp Thân.

Tạp chí *The Global Times*, một bộ phận của nhật báo *Nhân Dân*, đưa trên trang đầu ảnh của ông Lee Yun-Po 42 tuổi - đại tá của quân báo Đài Loan, bị bắt trong tháng 12 ở Nanjing, thủ phủ của tỉnh Jiangsu - kết tội là gián điệp của Đài Loan, một trong số 24 người bị bắt trong tháng 12.

Trung cộng coi kế hoạch trưng cầu dân ý của TT Trần Thủy Biển cùng dịp bầu TT ngày 20-3 là có ý khiêu khích.

Phúc trình về lao động tại Trung Quốc ghi nhận công nhân Tàu bị bóc lột trầm trọng. Họ chỉ được trả lương trung bình 16.5 cents/giờ so với giá tối thiểu luật định là 31 cents, làm việc trọn 7 ngày một tuần, nhiều người làm trên 20 giờ/ngày. Tại nhiều cơ xưởng không có lối thoát hiểm khi bị cháy và các thùng thuốc cứu thương thường bị khóa, chỉ mở khi sắp có thanh tra - thể tính giờ làm việc cũng bị sửa lại.

Công ty bán lẻ lớn nhất thế giới Wal-Mart bị tố cáo là đã làm ngơ trước những lạm dụng lao động tại các xưởng sản xuất cung cấp đồ chơi bằng nhựa plastic cho công ty này.

Hầu hết các công ty quan trọng trên thế giới hiện nay đều có mặt trên đất Tàu. Trong một hay hai năm tới, Trung quốc sẽ khuyến khích các công ty quan trọng này chuyển lần lượt các công tác nghiên cứu sang Trung quốc vì chi phí tại Trung quốc thấp hơn, còn về chất lượng hay

phẩm lượng cũng bằng hay còn khá hơn những gì mà hiện nay Hoa kỳ và Tây Âu đang làm. Ngoài ra, thị trường nội địa của Trung quốc lại đang phát triển khiến phần lớn hãng sản xuất của nước ngoài tại Trung quốc chiếm được thị phần lớn nhất tại đây.

Trung cộng lên tiếng phản đối việc Hoa Kỳ chuẩn bị đưa ra nghị quyết về thực trạng nhân quyền tại Trung Quốc tại phiên họp sắp tới của Ủy Ban nhân quyền LHQ.

Tại tổ chức vì hòa bình quốc tế Carnegie, hồ sơ nhân quyền Trung Quốc là đề tài thảo luận kéo dài hôm 29-1. Khoa họp thường niên của Ủy Ban nhân quyền LHQ sẽ kéo dài 6 tuần lễ tại Geneva từ ngày 15-3.

Phụ tá Lome Craner nói "Sự kiện đáng phẫn lòng là những vụ bắt bớ gần đây nhắm các đối tượng tranh đấu dân chủ, luật sư biện hộ cho các nhà ly khai, ký giả đưa tin về bệnh SARS và công nhân". Theo cáo giác của Amnesty International, hàng trăm ngàn người bị bắt trong các vi phạm nhân quyền căn bản của Bắc Kinh.

Tin Hoa-kỳ:

Tổ chức Dầu OPEC bất ngờ loan báo sẽ cắt giảm sản lượng dầu từ tháng 4, làm giá dầu thô đột ngột tăng vọt và buộc Hoa Kỳ đưa ra lời cảnh báo rằng sẽ có cơ nguy làm hại sức tăng kinh tế thế giới. Các nước OPEC nói là cũng sẽ tức khắc hủy bỏ việc thặng dư 1.5 triệu thùng dầu đang bơm cao hơn hạn ngạch tính sẵn.

Đối với các nước nhập cảng

dầu, điều này có vẻ như hiểm họa làm hại sự hồi phục kinh tế thế giới, và là nhắc nhở rằng OPEC muốn ghìm giá dầu cao hơn mức chính thức 22\$-28\$ mỗi thùng dầu thô.

Nội các Tổng thống Bush lập tức có biện pháp bằng cách yêu cầu tăng ngân sách 43% để phát triển xe chạy nhiên liệu hydrogen và các trạm cung ứng. Ngân khoản này nằm trong chương trình dài hạn của TT Bush khởi sự từ năm ngoái nhằm giảm thiểu sự lệ thuộc nguồn dầu hỏa từ nước ngoài bằng cách phát triển các tế bào dùng nhiên liệu hydrogen để chạy các xe tải, xe nhà, và các xe trong kinh doanh. Các loại xe không thải chất độc hại này cũng sẽ chặn đứng việc gây ô nhiễm vì chúng chỉ thải ra nước mà thôi.

Nội các yêu cầu xe chạy bằng hydrogen phải có mặt trên thị trường và sẵn có cho người mua với giá vừa phải vào cuối thập niên tới.

Thượng Nghị Sĩ Cộng Hòa John McCain vừa được bổ nhiệm vào ủy ban điều tra gồm 7 thành viên về tin tình báo vũ khí Iraq trước chiến tranh. Đứng đầu ủy ban là cựu nghị sĩ Chuck Robb và cựu chánh án liên bang Laurence Silberman.

Ngũ Giác Đài trừ tính cho hệ thống phòng thủ bằng hỏa tiễn đạn đạo hoạt động trong tháng năm và tháng sáu, khi lắp giàn hỏa tiễn đạn đạo tại Fort Greely, Alaska và ở ngay căn cứ không quân Vandenberg tại California.

Kế hoạch sẽ thiết kế 20 phi đạn chống các loại phi đạn liên lục địa, và 10 phi đạn loại bắn từ tàu trên mặt biển vào cuối

năm 2005.

Một tổ chức cựu chiến binh Mỹ ra thông cáo báo chí về việc liên minh với người Mỹ gốc Việt về vấn đề nhân quyền cho Việt Nam.

Ted Sampley, cựu quân nhân thuộc binh chủng mũ xanh Hoa Kỳ đã hai lần chiến đấu tại VN, sáng lập viên hội Cựu quân nhân chiến tranh VN chống John Kerry, phát biểu: "Chúng tôi đại diện cho hàng trăm ngàn cựu quân nhân chiến tranh VN không muốn thấy John Kerry có mặt ở nơi nào gần văn phòng Bầu Dục. Tôi đã đích thân liên hệ với John Kerry về vấn đề tù nhân chiến tranh còn kẹt lại VN. John Kerry không thành thật và không xứng đáng được sự yểm trợ các cựu quân nhân Hoa Kỳ. Với chúng tôi, ông ta là thứ 'Hà Nội John.'"

Dan Tran, kỹ sư cơ quan Không Gian Hoa Kỳ (NASA) và là chủ tịch "Việt Nam-Nhân Quyền Đề Án (Vietnam Human Rights Project) phát biểu với tư cách là một người Mỹ gốc Việt: "John Kerry đã giúp đỡ và tiếp tay với nhà cầm quyền Hà Nội đồng thời gây trở ngại cho sự phát triển nhân quyền tại Việt Nam."

Ở thượng viện, Kerry, thay mặt Hà Nội, ngăn chặn dự luật Nhân quyền cho Việt Nam (và

Tự do Tôn giáo), trong khi Việt cộng tiếp tục tiến hành chiến tranh đàn áp người Việt không theo Cộng sản và thi hành chiến dịch diệt chủng đối với cựu đồng minh của họ là dân tộc thiểu số ở vùng cao nguyên Việt Nam.

Liên minh dự định biểu tình chống Kerry bắt đầu từ các cuộc bầu cử tuyển chọn ứng cử viên (Tổng Thống) tại tiểu bang New York và Massachusetts. Tổ chức này có tên gọi Vietnam Veterans Against John Kerry: www.vietnamveteransagainstjohnkerry.org

Trên Internet, tấm hình chụp cuộc biểu tình phản chiến năm 1970 tại Pennsylvania có mặt Kerry và nữ tài tử Jane Fonda đã chọc giận các cựu quân nhân vì cho là việc Kerry cùng băng với Fonda hồi 34 năm trước là "cái tát vào mặt các cựu chiến binh Cuộc Chiến VN."

Tấm hình này, chụp trong cuộc biểu tình phản chiến 3 ngày dịp Lễ Lao Động năm 1970 với diễn hành từ Moorestown, N.J. tới Valley Forge, Kerry đã lên tiếng trước đám đông cùng Jane Fonda đọc diễn văn (xin xem hình trong bài *Chuyện người Chuyện ta* kỳ này).

John Kerry, nguyên thiếu úy Hải Quân, đã chỉ huy các giang tốc đỉnh trên sông rạch Miền Tây VN và bị thương 3 lần. Khi về Mỹ, ông trở thành phản chiến, và vào lúc biểu tình Valley Forge, ông được xem như một trong các lãnh tụ của tổ chức Cựu Chiến Binh Chiến Trường VN Phản Chiến.

Năm 1971, Kerry điều trần trước Ủy Ban Đối Ngoại Thượng Viện, nói là lính Mỹ ở VN thường gây bạo ác, như chặt đầu, giết trẻ em và đốt làng xóm nhưng Kerry không đưa chứng cứ

nào.

Tin thiên-tai và tai-nạn:

Tại Ba-tư (Iran) một chuyến xe lửa bị hỏng thắng đã gây tai-nạn và tạo thành một đám cháy lớn ở miền Nam quốc-gia này. Khi các đội lính cứu-hoả đã dập tắt được 90% đám cháy, thì từ trong lò lửa hâm-hấp nóng, nhiệt-độ lên quá cao đã làm nổ tung một bồn kim-loại trong các toa xe. Sức nổ mạnh đến nỗi làm mặt đất rung chuyển như một cơn động đất, vang xa đến hàng trăm cây số, làm 345 người chết, trong đó có 181 lính cứu-hoả, tỉnh trưởng, thị-trưởng, cảnh-sát-trưởng, nhân-viên y-tế, cảnh-sát và dân chúng.

Động đất 6.9 độ tại miền đông Nam Dương khiến ít nhất 23 người chết, 600 bị thương, 5, 6 tòa nhà tại thị trấn ven biển Nabire trong tỉnh Papua bị phá huỷ. Trung tâm động đất cách Nabire chỉ 7 cây số.

Tỉnh Papua có địa hình hiểm trở nhưng giàu tài nguyên, cách thủ đô 1900 cây số về hướng đông.

Một tàu chở than dài 177 mét (592 feet) treo cờ Cam bốt bị đắm ở Hắc Hải trong khi bão tuyết tung hoành từ Thổ Nhĩ Kỳ đến Hi Lạp - tuyết phủ dày 35 phân (14 inches) ở Istanbul và trùm phủ các kiến trúc cổ ở Athens.

Nhiệt độ ở Istanbul và ở Athens thấp kỉ lục từ 30 năm.

Lực lượng duyên phòng Thổ Nhĩ Kỳ chiến đấu với gió mạnh để cố tìm 21 thuyền viên của chiếc tàu chìm gần lối vào cửa biển Bosphorus. 2 tàu hàng khác va chạm vì tầm quan sát bị hạn



Jane Fonda và John Kerry, thời phản-chiến

Hai khuôn mặt
dân Việt không
bạo giờ quên

chế, một thuyền viên mất tích - 2 tàu mắc cạn vì gió đánh giạt vào bờ.

Lưu thông tê liệt ở Hi Lạp cũng như Thổ Nhĩ Kỳ; các tàu phà nối liền các đảo phía nam Hi Lạp ngưng chạy. Các chuyến bay từ Istanbul cũng bị hủy bỏ, hàng ngàn hành khách mắc kẹt trong số này có cựu Ngoại Trưởng Shimon Peres của Do Thái vừa đến thăm Thổ Nhĩ Kỳ.

Hôm 19.2, tỉnh-bang Nova Scotia, một đảo lớn ở miền Đông Canada nhìn ra Đại tây-dương, với gần 1 triệu dân, đã chịu một trận bão tuyết lớn nhất 10 năm nay, với 91 phân tuyết (hơn 37 inches) và sức gió 100 cây số giờ. Sinh-hoạt trên toàn tỉnh hoàn-toàn tê-liệt. Trường-học, công-sở, tư sở, phi-trường, bến xe đò, xe buýt phải đóng cửa đã đành, mà ngay cả hệ-thống

cảnh-sát, cứu-hỏa và cứu-cấp cũng bị bó tay. Chính-phủ tỉnh-bang đã ban-bố tình trạng khẩn-trương và giới nghiêm hoàn-toàn từ chập tối đến 7 giờ sáng để dọn tuyết khi cơn bão đi qua.

Tin y-tế quốc-tế: cúm gà

Vi khuẩn cúm gà H5N1 phát sinh tại 8 quốc gia châu Á, gây mức tử vong rất cao, đến 70% số người bị truyền nhiễm cúm gà chết trong đợt dịch bệnh hiện nay tại châu Á, gấp đôi năm đợt 1997 tại Hongkong.

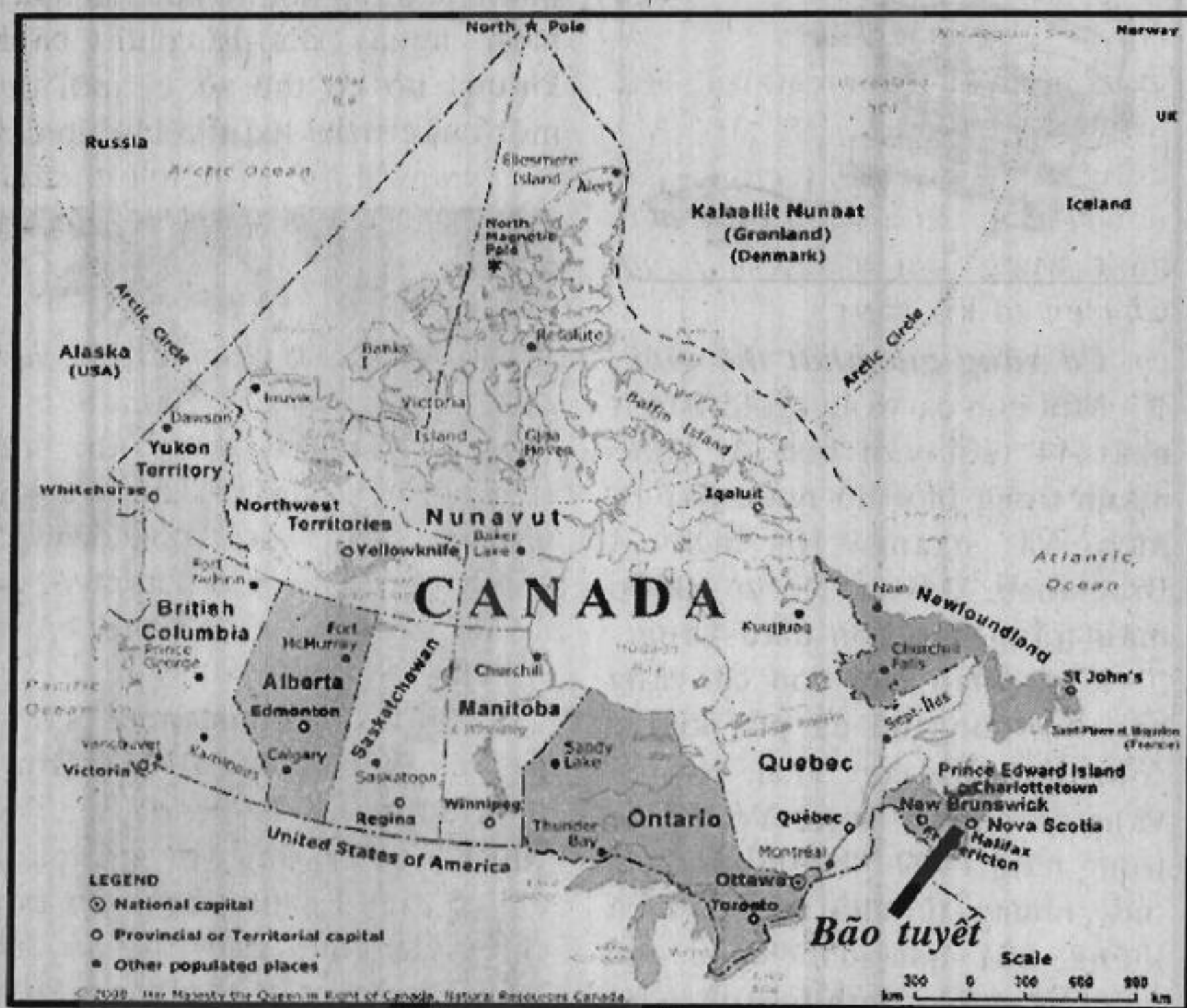
Theo phúc trình của WHO, trong thời gian đầu người bệnh có những triệu chứng như cúm thường, là sốt, ho và đau bắp thịt. Sau đó bệnh nhân sốt cao trước khi nhanh chóng chuyển thành bệnh phổi toàn diện đưa tới tử vong từ 2 tuần đến 6 tuần sau ngày lây bệnh.

Các viên chức Đài Loan cho biết sẽ tổ chức đo thân nhiệt tại trường học và gia tăng tuần tiễu chống buôn lậu gia cầm để đề phòng bệnh dịch đang gây thiệt hại các các lân bang châu Á.

Đài Loan diệt 230.000 gia cầm sau khi vi khuẩn cúm gà loại yếu hơn bị phát giác tại 8 trại chăn nuôi khắp đảo.

Tại Thượng Hải, việc mua bán và giết gà sống đã bị ngưng. Thượng Hải cũng đã giết hàng trăm ngàn gà, vịt và sinh cầm ở quận Nanhui sau khi một trại chăn nuôi bị tình nghi có bệnh cúm gà avian.

Chính quyền Trung quốc xác nhận dịch gà toi ở tỉnh Quảng Đông là bệnh cúm gà gây ra do vi khuẩn H5N1, và 2 tỉnh mới phát sinh cúm gà, là Gansu và Shaaxi, nâng tổng số tỉnh có dịch là 14 trên 31 tỉnh. Việc ngăn chặn dịch bệnh lây lan khắp một



Nova Scotia, Canada, vùng bão tuyết



Người Việt trong nước: đã nghèo vì Đảng còn thêm khổ vì Cúm gà

đất nước rộng lớn mà đa số gia cầm được nuôi ở các nông trại nhỏ là vấn đề.

Trung Quốc cũng ra lệnh cấm nhập cảng gà Mỹ để làm giảm các quan ngại về bệnh cúm gà. Theo bộ Nông nghiệp, năm 2003 Trung Quốc nhập cảng 709.000 tấn gà và thịt gà, 96% từ Hoa Kỳ. Cùng năm 2003, Trung Quốc sản xuất gần 10 triệu tấn.

Ông Henry Niman, giáo sư y khoa của trường đại học Harvard, tổ ý hoài nghi về việc chưa có người nào lây bệnh cúm gà tại lục địa Trung Quốc 1 tỉ 300 triệu dân và hàng trăm triệu con gà - theo ông, sự kiện không có người mắc cúm gà ở Trung Quốc không có vẻ gì là thật. Ông Niman tin rằng ở Trung Quốc đang xảy ra nhiều hơn những gì mà thế giới bên ngoài biết.

Tại Thái Lan, đã có 4 người chết vì lây bệnh cúm gà. 25.9 triệu con gà bị giết. Phát ngôn viên chính phủ cho biết: diệt gà quy mô đang chứng tỏ hiệu quả, tình thế đang tiếp tục cải thiện. Tại 5 trong 76 tỉnh, số vùng đỏ chỉ còn lại 10; trước đó có đến 140 vùng đỏ ở 29 tỉnh.

Phát ngôn viên chính phủ Nhật loan báo tạm ngưng nhập cảng gà Mỹ. Từ năm ngoái, Nhật đã cấm nhập cảng gà từ 2 tiểu bang Rhode Island và Connecticut vì có cúm gà. Tokyo cũng đã tạm ngưng nhập cảng gà từ Trung Quốc và Thái Lan.

Tại Hoa kỳ, khoảng 12.000 con gà bị diệt ở một nông trại thuộc tiểu bang Delaware, sau khi 2 con gà bệnh được thử nghiệm có kết quả dương tính với vi khuẩn cúm H7 mà theo

các viên chức tiểu bang thì không thể truyền sang người. 12 trại gà khác đã được kiểm nghiệm và không tìm thấy dấu hiệu của cúm gà.

Tuy nhiên sau đó một cuộc thử nghiệm khác xác nhận có dịch cúm gia cầm ở nông trại thứ nhì ở Miền Trung tiểu bang Delaware khiến 80 trại gà bị cô lập, 72.000 con gà bị tiêu diệt.

Trong 11 tháng qua, các nước nhập cảng gà Mỹ là Trung Quốc và Nhật đã mua ít nhất 245 triệu mỹ kim. Chăn nuôi gà là ngành kinh doanh nhiều tỉ MK tại vùng Delmarva, viết gồm tên ba tiểu bang nuôi gà vùng này: Delaware, Maryland và Virginia.

từ thành đến tỉnh



Cá vàng già nhất thế giới

Một con cá vàng (goldfish) ít nhất 44 tuổi vẫn bơi lội khỏe mạnh trong một hồ nước dài 18 inch và ngang 10 inch ở Bradninch, Devon. Nó có nhiều màu trắng bạc hơn màu vàng.

Chủ nhân của con cá vàng này tin tưởng nó đã phá kỉ lục sống lâu của con Tish, con cá vàng đã chết ở North Yorkshine trong năm 1999, "hưởng thọ" 43 tuổi nhưng từ chối để con cá kiểng trải qua các cuộc thử nghiệm chứng thực tuổi tác. Bà Pauline Evans, 70 tuổi, nói rằng:

"Chúng tôi không có giấy tờ chứng minh khi mua con cá vàng này, tất cả những gì chúng tôi biết là khoảng năm 1960. Lúc đó chúng tôi mua ba con cá, nhưng chỉ có con cá vàng này sống sót. Chẳng có ghi chép nhật ký hoặc bất cứ giấy tờ nào cả. Chúng tôi không biết làm cách nào để chứng minh nó là con cá vàng sống thọ nhất thế giới. Dù biết người ta có thể lấy một số vảy cá để thử nghiệm, nhưng chúng tôi sẽ không làm như vậy."

Nên mặc váy dài hơn

Hội đồng thành phố Los Martires thuộc nước Colombia đã cố thuyết phục các cô gái điếm địa phương nên mặc chiếc váy dài hơn một chút, mục đích nhằm tìm ra phương cách giúp mọi người có cuộc sống hài hòa hơn.

Các cô gái điếm đồng ý mặc quần áo đàng hoàng hơn khi xuất hiện ngoài đường phố. Nếu không, họ có thể sẽ bị mời dự một cuộc thảo luận về lý do tại



Nên mặc váy dài hơn

sao cách ứng xử của họ không thể chấp nhận được.

Chương trình này được đánh giá là thành công. Nhà chức trách địa phương cho biết tiêu chuẩn ăn mặc đã được cải thiện rất nhiều kể từ khi biện pháp này được áp dụng.

Bỏ rấn vào miệng để chế ngự sợ hãi

Một huấn luyện viên Yoga người Ấn Độ cho biết có thể chỉ dẫn trẻ em phương cách chế ngự sợ hãi bằng cách cho các con gián, ếch và rấn vào miệng. Ông Yogesh Chavan nói rằng ông đã chuẩn bị hết sức chu đáo trước khi dạy bài học này để bảo đảm không làm các em sợ hãi.

Ông cho biết: "Rất nhiều sự chuẩn bị trước khi bài học bắt đầu. Chẳng hạn, trong trường hợp con ếch, tôi phải rửa nó thật kỹ bởi vì ếch là loài vật máu lạnh sẽ bài tiết khi tiếp xúc với làn da ấm. Còn riêng con rấn, tôi phải chọn loại không có nọc độc." Ông Chavan giải thích: "Sợ hãi là một chứng bệnh tâm lý. Người ta có thể chế ngự sợ hãi bằng cách tập Yoga đều đặn và làm nhay bén sự tập trung."

Vòng quanh thế giới bằng máy cày

Ba ông già người Anh đang hoạch định đạt kỉ lục thế giới



Vòng quanh thế-giới bằng xe cày

bằng cách đi vòng quanh thế-giới bằng các chiếc xe máy cày cổ lỗ sĩ. Ông Terry Williams, một cựu nông gia, cho biết nhóm ba người đang hy vọng du hành qua 5 đại lục và 34 quốc gia trong cuộc thi Tractor Global Quest, kỉ niệm một trăm năm loại xe hữu dụng này. Ông John Smith, tài xế vận tải về hưu, ông Chris Frampton, một nông gia về hưu, và ông Williams đang hoạch định sẽ khởi hành từ Yeovil trong tháng Năm 2005.

Nhóm ba người này hy vọng mỗi ngày đi được 100 dặm và ước tính chuyến đi sẽ kéo dài khoảng hai năm mới hoàn tất.

Phôi thai đông lạnh 12 năm vẫn tốt

Một phụ nữ Do Thái vừa hạ sinh đồng thời một trai một gái khỏe mạnh từ phôi thai đông lạnh 12 năm trước - đây là trường hợp cấy thành công đầu tiên với phôi đông lạnh nhiều năm.

Bác sĩ Ariel Revel tại bệnh viện Hadassah (Jerusalem) cho biết người mẹ 39 tuổi sinh 2 bé song sinh cách đây 9 tháng - theo ông, kỉ lục trước về thời gian đông lạnh phôi thai là 7 năm. Chính sản phụ này sinh đôi cách đây 12 năm từ phôi thai tồn trữ cùng cùng đợt đông lạnh.

Ở Anh quốc, thời gian cất giữ phôi thai là 5 năm, nhưng có thể gia hạn nếu các bác sĩ xác nhận khả năng sinh sản của đôi vợ chồng liên hệ suy giảm.

Xe hơi biến thành ghe vượt biên

Một nhóm người Cuba đã vượt biển sang eo biển Florida trên chiếc xe hơi Buick 1959 được cải biến thành ghe vượt



"Hà chánh mãnh ư... tử thần",
dân của Fidel Castro
vượt biển bằng xe hơi

biên hôm 3-2-2004. Các hoa tiêu lái ghe lần này cũng đúng là 2 tài công nguyên tìm cách lái một xe tải Chevy 1951 cải biến làm ghe vượt biển sang Mỹ hồi năm ngoái. Tổng cộng 9 người Cuba khác, trong đó là các bà vợ và con nhỏ, bị Tuần Duyên Mỹ chặn bắt.

Nam nữ bình quyền

Khoảng 100 người đàn ông xuống đường tại thành phố New York kêu gọi chấm dứt tình trạng độc chiếm của quần tây.

Ông David Johnson, một cựu giáo chức 39 tuổi, tuyên bố với báo *The New York Times* rằng "Chúng tôi không phải là những người đổi giống, đồng tính luyến ái hay tráo đổi y phục, chúng tôi là những đấng mày râu muốn mặc váy".

100 người đàn ông mặc các kiểu váy khác nhau, từ cực ngắn



Dân Mỹ thời hạ-nguơn:
Lấy vợ đàn ông,
mặc váy đầm đi chợ

đến cực dài, đã diễn hành qua 5, 6 giao lộ, từ viện bảo tàng Guggenheim đến viện bảo tàng mỹ thuật Metropolitan, nơi đang có một cuộc triển lãm hình ảnh đàn ông mặc váy.

Chàng Chris Taylor, 27 tuổi, nói với phóng viên rằng con chim trống thường đẹp hơn chim mái, tại sao đàn ông không thể ăn mặc kiểu cách và chọn nhiều màu sắc?

Du khách Thụy Điển Ingeman Johnsson tham gia cuộc tuần hành cho biết trước cuộc cách mạng Pháp, đàn ông Âu Châu thường mặc váy. Những người khác nhắc lại rằng đàn ông Tô Cách Lan vẫn mặc váy từ nhiều thế kỉ.

Đàn bà dễ có mấy tay

Bà Margaret Ann Thomas-Irving, 58 tuổi, cư dân Connecticut, nhận tội cướp 2 ngân hàng ở tiểu bang Michigan và 10 vụ khác tại vùng đông bắc Hoa kỳ trong vòng chưa đến một năm. Bà có thể bị xử phạt tới 40 năm tù. Qua 12 vụ cướp, bà thu trên 19.000 mỹ kim từ tháng 10-2002 đến tháng 7-2003 trước khi bà bị bắt cùng ngày 2 ngân hàng tại thị xã Lansing bị cướp.

Nếm tiền

Một người đàn ông Pháp 62 tuổi đã nuốt khoảng 6 kí kim loại gồm 350 đồng tiền, dây chuyền và các loại linh tinh khác trong gần một thập niên. Số lượng "không tiêu" này nặng đến nỗi làm dạ dày sưng lên, sa xuống vùng xương chậu, khiến ông ta đau đớn, không ăn uống hoặc đại tiện được.

Dù được mổ lấy ra hết số kim loại, ông ta vẫn chết 12 ngày sau vì các biến chứng.

Thói ăn những thứ không phải là thực phẩm này là chứng bệnh có tên Pica. Một số người cảm thấy cần ăn đất, tro, phấn, tóc, xà bông, diêm quẹt và các thứ kỳ cục khác mà không thể cưỡng lại.

Đồng vợ đồng chồng

Cư dân cao niên Florida James Roland Clark 71 tuổi khai với cảnh sát rằng ông cướp ngân hàng vì cần tiền trả hoá đơn y tế cho vợ.

Bà Deloris Jane Clark, 66 tuổi, ngồi chờ sẵn sau tay lái xe hơi khi chồng phóng ra khỏi ngân hàng. Bà có hẹn khám bác sĩ nửa giờ sau.

Trung sĩ cảnh sát Keith Karmeg kể "Ông Clark dọa phát ngân viên ngân hàng rằng ông có bom, nhưng thực ra là bao đựng cát". Theo hồ sơ cá nhân, ông Clark có tiền án tính từ năm 1954, gồm các vụ cướp ngân hàng, gian lận tài chánh, âm mưu trốn và bán cần sa.

Con vẹt khôn-ngoan

Một con vẹt với vốn từ vựng khoảng 950 chữ, có đầu óc hài hước và có khả năng ngoại cảm (biết được ý nghĩ và tình cảm của người khác) đang buộc người ta phải suy nghĩ lại cách truyền đạt ý tưởng giữa súc vật và loài người.

Con vẹt màu xám có tên là N'kisi sử dụng ngôn ngữ của loài người tinh thông nhất trong thế giới loài vật. Con vẹt sáu tuổi này dùng các từ rất chính trong mọi văn cảnh, với các động từ thì quá khứ, hiện tại và tương lai. Và, tương tự trẻ em, con N'kisi dựa vào khả năng sáng tạo để mô tả các ý tưởng mới - chẳng hạn nói "fled" thay vì "flew", và

tạo ra nhóm từ "pretty smell medicine" để miêu tả chất dầu trị liệu có mùi thơm mà người chủ nó dùng. Con vẹt N'kisi cũng có thể liên kết các tấm hình với người thật hoặc đồ vật. Lần đầu tiên nó gặp Bác sĩ Jane Goodall - chuyên khảo cứu về các giống khỉ - sau khi nhìn thấy bà trong một tấm hình với các con khỉ đột, câu chào của nó là "Got a chimp?"

Con vẹt này cũng bày tỏ sự dí dỏm một cách tinh khôi. Khi nhìn thấy một con vẹt khác treo ngược đầu xuống đất từ một cành cây, nó hóm hỉnh rằng: "Phải chụp cho con chim này một tấm hình." Bác sĩ Goodall, một chuyên gia về loài khỉ, đã đánh giá sự ham muốn học hỏi của con N'kisi là một "thí dụ nổi bật về sự giao tiếp giữa các loài", và gợi ý rằng khả năng của con vẹt này có thể không dừng ở tiếng nói. Giáo sư Donald Broom, một chuyên gia thú y của trường Đại học Cambridge, nhận xét: "Càng nghiên cứu về khả năng nhận thức của loài vật, chúng tôi càng nhận thấy chúng rất tiến bộ, và nổi bật nhất là loài vẹt."



Con vẹt láu-lỉnh N'kisi

Cựu Thủ-Tướng Nguyễn Bá Cẩn Sinh-Hoạt tại Toronto, Canada

. Làng Văn

Trong khi Nguyễn Cao Kỳ, cựu Chủ-tịch Ủy-ban Hành-pháp Trung-ương (thủ-tướng) về Việt-nam ăn Tết với VC thì ông Nguyễn Bá Cẩn, vị thủ-tướng hợp-hiến cuối-cùng của chính-phủ VNCH, đã đến sinh-hoạt với cộng-đồng người Việt tại Toronto vào giữa tháng 2.2004, nhân dịp giới-thiệu cuốn hồi-ký chính-trị *Đất nước tôi* của ông.

Ông Cẩn sinh sau ông Kỳ hai ngày, và cùng năm (1930), cùng tốt-nghiệp khóa 1, SVSQTB Nam-định (dời vô Thủ-đức (1951), cùng làm thủ-tướng VNCH (cách nhau 8 năm). Ông Kỳ họp báo

VC tại khách-sạn Sheraton Sài-gòn thì ông Cẩn nói chuyện với đồng-bào tại khách-sạn Sheraton Toronto.

Đó những điểm trùng-hợp. Điểm khác-biệt là ông Nguyễn Bá Cẩn còn tốt-nghiệp thủ-khoa Quốc-gia Hành-chánh khoá 1, làm Phó Tỉnh-trưởng, làm dân-biểu và Chủ-tịch Hạ-viện trước khi làm thủ-tướng. Trong khi ông Kỳ bị đồng-bào trong và ngoài nước khinh rẻ thì ông Cẩn được tất cả các giới Quân-Dân-Cán-Chính đón-tiếp trọng-vọng khắp nơi tại hải-ngoại.

Trong những ngày ở Toronto, ông đã đến sinh-hoạt riêng với anh em cựu sinh-viên Quốc Gia Hành Chánh, Hội Cựu SVSQTB



Cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn, 74 tuổi: "Phải giải-thể CSVN bằng diễn-biến hoà-bình và cách-mạng truyền-tin"



Quang-cảnh phòng sinh-hoạt giới-thiệu hồi-ký chính-trị "Đất nước tôi" tại Toronto (các ảnh của Nguyễn Tấn Hách)

Thủ Đức Ontario (thuộc Tổng Hội Thủ Đức Hải-Ngoại), cựu học-sinh Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Điểm Cần Thơ, dạ hội Xuân Chiến-sĩ (Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH Ontario), và đồng-bào, trong buổi ra mắt sách *Đất nước tôi*, ngày 17.2 vừa qua.

Thông-diệp mà ông Cẩn nhấn-nhủ cùng đồng-bào và độc-giả của ông là phải giải-thể chế-độ CSVN, chọc thủng phòng tuyến của cộng-sản bằng diễn-biến hoà-bình và cách-mạng truyền-tin, bằng cách áp dụng chiến lược giáp công tối thiểu bốn mặt trận: chính trị, ngoại giao, kinh tế và văn hóa.

Theo ông, về chính trị, vũ khí bén nhọn nhất của cộng đồng hải ngoại là thực lực cử tri, áp lực của lá phiếu để hội nhập "dòng chính" cùng vận dụng tài nguyên và quyền lực của "dòng chính" gây mâu thuẫn giữa CSVN và các cường quốc, cô lập CSVN trên chính trường quốc tế.

Về ngoại giao, cộng đồng người Việt tỵ nạn cần vận dụng các hình thức áp lực các quốc gia bạn cùng cơ quan lý tài quốc tế tẩy chay và cô lập CSVN vì bọn chúng ủng hộ các nước độc tài và yểm trợ các ổ khủng bố trên thế giới.

Về kinh tế, trước nhất các cộng đồng và hội-đoàn cùng các phong trào yêu nước phải đồng thanh lên tiếng kêu gọi và làm gương trước, chấm dứt mọi dịch vụ du lịch về nước (trừ trường hợp bất khả kháng như thăm viếng song thân đau nặng), để cắt đứt ngay nguồn tài trợ cho CSVN hàng năm đã lên trên 3 tỷ mỹ-kim.

Về văn hóa, cần mở mặt trận tuyên truyền cho chính nghĩa quốc gia và lột mặt nạ cộng sản bằng cách phát hành sách báo, phim ảnh Việt ngữ và ngoại ngữ, tổ chức những buổi nói chuyện và hội thảo tại các đại học cùng các hiệp hội trí thức và chuyên viên của người bản xứ.

Cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn kết-luận, muốn giải thể cộng sản thì phải liên hoàn đẩy động bên trong, cô lập hóa bọn chúng bên ngoài, nội địa và hải ngoại giáp công, gây cho kinh tế sụp đổ, chặt tay chặt chân bọn chúng không còn phương tiện mua chuộc bên trong và thao túng lũng đoạn cộng đồng chúng ta bên ngoài. Có đạt được những kết quả cụ thể trên đây thì mới có hy vọng giải thể cộng sản. Còn nếu chỉ đơn thuần tranh đấu bằng tuyên cáo và thỉnh nguyện, thì việc làm sẽ có tính cách phô trương trình diễn, vì tự do dân chủ chỉ có thể thấu đạt bằng tranh đấu, chứ không bao giờ được bố thí.

Cuối cùng, ông nhấn-nhủ: "Tôi nghĩ là cộng đồng người Việt quốc gia phải ngồi chung lại với nhau để tìm một phương thức kết hợp đấu tranh toàn cầu để mỗi chiến dịch đều được phát động đồng loạt, phối hợp nhịp nhàng và toàn diện khắp năm châu. Chúng ta cần kết hợp hành động để có thực lực. Một khi nguyên tắc kết hợp đã đạt được, phải đồng thuận về một kế hoạch cụ thể để giải thể cộng sản."

Ông Cẩn đã trở lại San Jose, California, nơi ông và gia-đình cư-trú, để chuẩn-bị cho chuyến đi kế-tiếp, sinh-hoạt với cộng-đồng VN tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ.

ngoài xã



Santa Ana: Dựng bảng Little Saigon với Cờ Vàng

Tại góc đường số 1 và Euclid, thành phố Santa Ana; lễ động thổ dựng bảng chào mừng khách du lịch đã diễn ra vào lúc 10 giờ sáng ngày 4 tháng 2 năm 2004. Đây là thành phố lớn nhất của Quận Hạt Orange và cũng là nơi mà ban vận động đã mất nhiều thì giờ nhất trong các buổi điều trần vì gặp không ít sự phản đối của cư dân gốc thiểu số khác.

Sự chấp thuận của nghị quyết cho phép dựng hai bảng hiệu chào mừng có biểu tượng cờ vàng ba sọc đỏ trên trục lộ đi vào khu Phước Lộc Thọ là một thắng lợi rất lớn trong công cuộc vận động tại nghị trường của thành phố Santa Ana. Hiện nay với sự tài trợ của một số doanh gia trong vùng lẫn lượt những bảng hiệu, những hàng hoa anh đào sẽ từ từ xuất hiện, góp sức vào việc hấp dẫn du khách đến

thăm viếng khu Tiểu Sài Gòn và cũng từ đó các thương vụ cũng sẽ có cơ hội tăng theo.

John Kerry và Nhân Quyền Việt-Nam

Trước triển vọng TNS John Kerry có thể là ứng cử viên đại diện đảng Dân Chủ tranh cử tổng thống Mỹ vào tháng 11.2004 sắp tới, Tiến sĩ Vương Ý Như đã công-bố một bài viết của ghi lại những ngày vận động vất vả cho đạo luật nhân quyền tại Quốc hội Hoa kỳ. Dưới đây là phần tóm-lược.

Là một nhà hoạt động nhân quyền tích cực và cũng là một nhà sư phạm chuyên ngành, hiện nay đang giảng dạy về khoa giáo dục tại Philadelphia Community College; bà Vương gửi đến độc giả bài viết để đồng bào thấy rõ chân tướng của vị thượng nghị sĩ này.

Trong thời gian còn làm Chủ Tịch Ủy Ban Đông Á Thái Bình Dương năm 2001, Thượng Nghị Sĩ John Kerry đã ém nhem đạo luật Nhân Quyền HR 2833 khi ông Christopher Smith đưa từ Hạ Viện lên.

Sau đó, khi đạo luật đang được chuẩn bị để đem ra cho phiên họp đầu tiên tại thượng viện, thì TNS John Kerry lại ém nhem một lần nữa, lấy tư cách riêng, là Thượng Nghị Sĩ John Kerry chứ không còn là Chủ Tịch Ủy Ban Đông Á Thái Bình Dương.

Vì biết rằng đạo luật Nhân Quyền HR 2833 có tầm vóc quan trọng cho Dân Chủ, Nhân Quyền và Tự Do cho hơn 80 triệu đồng hương Việt Nam tại quê nhà, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo tại Washington DC đã ráo riết làm

việc, liên hệ với các cơ quan công quyền Mỹ cũng như Thượng Viện và Hạ viện để nhờ họ lên tiếng can thiệp. Cùng lúc đó, các cộng đồng Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới cũng đã tích cực ủng hộ cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ để tìm cách yêu cầu TNS John Kerry đưa đạo luật Nhân quyền HR 2833 ra phiên họp ở Thượng Nghị Viện. Với sự hưởng ứng tối đa của cộng đồng người Việt tại Boston và các cộng đồng Việt Nam trên các tiểu bang trong nước Mỹ cùng các cộng đồng người Việt tại Âu Châu và Úc Châu, tuần lễ Nhân Quyền đã được diễn ra tại Boston.

Mục đích của tuần lễ Nhân quyền là:

1/ Đòi hỏi TNS John Kerry đưa đạo luật Nhân quyền HR 2833 đã được thông qua tại Hạ Viện tháng 9/2001 với số phiếu thuận 410/1 ra biểu quyết tại Thượng Nghị Viện.

2/ Kêu gọi người Mỹ yêu

chuộng hoà bình áp lực TNS John Kerry phải trả lời trước công luận lý do kềm giữ đạo luật Nhân Quyền HR 2833 cho Việt Nam.

3/ Cùng các cựu quân nhân Hoa Kỳ áp lực TNS John Kerry trả lời trước đồng đội sự ếm nhem đạo luật Nhân Quyền HR 2833 cho VN.

4/ Cùng các vị Dân Cử, Nghị Viện thành phố, các Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ trong tiểu bang Massachusetts áp lực TNS John Kerry phải thực thi quyền dân chủ, lắng nghe nguyện vọng của dân chúng, phải đưa đạo luật HR 2833 ra Thượng Viện Hoa Kỳ để biểu quyết.

Ngày Thứ Hai 18 tháng 8, 2002 cũng là ngày đầu tiên của tuần lễ Nhân Quyền tại Boston, một số đại diện đồng hương trong đoàn biểu tình và hai cựu chiến binh Hoa Kỳ đã được vào tiếp xúc với hai vị đại diện của TNS John Kerry (ông John Kerry đi vắng). Trong phần câu hỏi,

các đại diện cộng đồng Việt Nam đã hỏi hai vị đại diện TNS John Kerry: "Lý do nào TNS John Kerry không cho đưa đạo luật HR 2833 lên Thượng Viện?" Trả lời của hai ông đại diện TNS John Kerry: "*Tại Việt Nam, dân chủ và tự do đã có rồi (?) mọi người có tự do tôn giáo, tự do làm ăn, vân vân và vân vân, cho nên không cần đem HR 2833 ra bàn cãi.*"

Tuần lễ Nhân Quyền qua đi, TNS John Kerry vẫn cương quyết không đáp lời yêu cầu của cộng đồng Việt Nam; và cho đến nay, đạo luật Nhân Quyền HR 2833 không còn được nhắc đến nữa.

TNS John Kerry bây giờ đang cố giành chức vụ tối cao của một quốc gia mà quyền hành của ông có thể sẽ ảnh hưởng đến các quốc gia khác trên thế giới, trong đó có nước Việt Nam thân yêu của hơn hai triệu người Việt Nam tị nạn Cộng Sản đang sống ở hải ngoại; và cũng trong đó, có hơn 80 triệu đồng hương tại Việt Nam đang mong mỏi, đợi chờ ánh sáng của Dân Chủ, Tự Do, và Nhân Quyền.

- Nếu TNS John Kerry đã hai lần cố tình ếm nhem đạo luật Nhân Quyền HR 2833, thì khi ông giữ chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ, điều gì sẽ đến cho hơn 80 triệu đồng hương Việt nam tại quê nhà?

- TNS John Kerry đã được ba huy chương Purple Hearts khi bị thương nhẹ tại Việt Nam, một huy chương Sao Bạc và một huy chương Sao Đồng. Bây giờ khi ra ứng cử Tổng Thống, ông hãnh diện nói cho mọi người biết sự thành công chiến thắng của ông tại Việt Nam. Có lẽ ông không còn nhớ sau khi xin "giải ngũ sớm" để về lại Hoa Kỳ, ông đã



"Nghị-sĩ John Kerry, xin đừng giết chết Đạo-luật Nhân-quyền Việt-nam!"
Lời kêu-gọi thống-thiết đã dội vào một cánh cửa lương-tâm đóng chặt.

nối tay với Hà Nội (Hanoi Jane Fonda), để tổ chức biểu tình chống chiến tranh Việt Nam (Vietnam Veterans Against the War: one of America's most radical pro-communist groups, in the early 1970s); và hơn nữa, ông còn trình báo lên Quốc Hội những điều rất xấu xa, dơ bẩn và ác độc mà quân nhân Hoa Kỳ - những người cùng chiến tuyến với ông - đã hành xử tại Việt Nam. Những điều trình báo đó, thật hay không, giả tạo hay thêm bớt, chỉ có các cựu quân nhân Hoa Kỳ đã cùng nằm gai nếm mật với ông mới có thể trả lời cho mọi người mà thôi. Ông đã phản bội chính ông (nhận huy chương rồi chống chiến tranh; bây giờ nhắc đến huy chương), và vô tình hay cố ý ông đã nhấn tâm phản bội các đồng đội của ông nữa.

Nếu ông làm Tổng Thống, ông sẽ trả lời thế nào với các đồng đội của ông và với 58.000 tử sĩ Hoa Kỳ đã chết trên quê hương Việt Nam cũng như các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, những người đã chết/sống cho quê hương của họ? TNS John Kerry đang nghĩ gì, tính toán gì, hoặc "đi đêm, đi ngày" thế nào với Hà Nội, không ai quyết đoán được. Tuy nhiên một điều mà các cựu quân nhân Hoa Kỳ tại Việt Nam và những người Việt Nam tị nạn Cộng Sản biết được, đó là: lá phiếu bầu cử vào tháng 11.2004 cho vị Tổng Thống nhiệm kỳ 2004-2008 phải là lá phiếu bầu cho người có thể giúp xoay chuyển tình hình tại Việt Nam và ủng hộ tất cả những gì có lợi cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho 80 triệu đồng hương Việt Nam tại quê nhà.

Nhà báo Hạnh Dương được vinh danh

Ký giả Hạnh Dương của nhật báo *Việt Báo* và *Vietbao Online*, cư dân của thành phố San Jose, là người Việt tị nạn đầu tiên được ông tân Thị Trưởng Gavin Newsom nhân danh Thành Phố và quận hạt San Francisco tuyên dương và trao tặng Bằng Vinh Danh vào chiều 10-2-2004 vì "các đóng góp nổi bật của ông cho Cộng đồng Người Mỹ gốc Việt trong Vùng Vịnh... và đóng góp lớn lao cho sự lớn mạnh của ngành truyền thông đa màu tại California".

Ký giả Hạnh Dương hiện phụ trách nhật báo *Việt Báo San Jose* thuộc hệ thống *Việt Báo* được in và phát hành tại Bắc California.

Nghị Quyết 58: Tự Do Tôn Giáo tại VN

Sự kiện đàn áp tự do tôn giáo của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam được chính giới và báo chí quốc tế quan tâm và thường xuyên tố cáo. Dân biểu Lou Correa (Dân Chủ - Santa



DB Lou Correa, cha đẻ Dự-thảo Quyết-nghị 58 Tự-do tôn-giáo VN

Ana) đã chính thức đệ trình Nghị Quyết AJR 58 liên quan đến tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Song song với những nỗ lực của Nghị Quyết HR 427 tại cấp liên bang, Dân biểu Lou Correa đã kết hợp 43 dân biểu tiểu bang khắp California đồng bảo trợ nghị quyết 58 thuộc cả hai đảng như các Dân biểu Negrete McLeod vùng Pomona, Cindy Montanez vùng Los Angeles, Manny Diaz vùng San Jose, Ken Madox vùng Costa Mesa, và Juan Vargas vùng San Diego.

Bản nghị quyết sẽ được biểu quyết tại Hạ Viện trong tháng 3 năm 2004. Xin quý vị vận động các dân biểu đại diện của quý vị và kêu gọi họ ủng hộ nghị quyết này.

Bộ Ngoại Giao Mỹ dọa phạt CSVN về Nhân Quyền

Theo bản tin của Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (CRFV), "Trong vòng hai tuần, nếu chính quyền Việt Nam không có những hành động thiết thực nhằm chứng tỏ thiện chí tôn trọng nhân quyền cho người dân, thì Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ có thể sẽ chính thức liệt kê quốc gia này vào danh sách những quốc gia cần quan tâm đặc biệt (Countries of particular concerns)."

Đại sứ John Hanford, Giám đốc văn phòng Tự Do Tôn Giáo của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, người vừa viếng thăm Việt Nam cách đây vài tháng, đã khẳng định như vậy trong phiên họp điều trần tại Tiểu Ban về Chống Khủng Bố Quốc Tế, Không Phát Triển Vũ Khí Hạch Nhân, và Nhân Quyền thuộc Ủy Ban Ngoại Giao của Hạ Viện Hoa kỳ (the

House International Relations Subcommittee on International Terrorism, Non-Proliferation and Human Rights of the United States House of Representatives) ngày 10 tháng 2 năm 2004.

Ông Michael Young, chủ tịch Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế của Hoa Kỳ (USCIRF) đã chính thức đề nghị Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ liệt kê Việt Nam vào trong danh sách 11 quốc gia đáng quan tâm đặc biệt cho năm 2004 qua bản tường trình hàng năm về tình hình tự do tôn giáo quốc tế.

Bản tường trình của USCIRF đã bày tỏ sự thất vọng và trực tiếp chỉ trích chính quyền Việt Nam tiếp tục gia tăng đàn áp quyền tự do tôn giáo của người dân sau khi Hiệp Định Thương

Mại Song Phương giữa hai nước được ký kết vào năm 2001. Trải qua hai lần viếng thăm chính thức của ông John Hanford và các cuộc đối thoại trực tiếp giữa viên chức cấp cao chính phủ hai nước trong năm qua, chính quyền Việt Nam luôn chứng tỏ rằng lời hứa và việc làm của họ hoàn toàn khác nhau. Nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam không hề được cải thiện. Do đó, năm nay, ngoài việc nâng Việt Nam từ danh sách quan sát (Watch List) lên danh sách các quốc gia đáng quan tâm đặc biệt (CPC), USCIRF và nhiều dân cử hai viện Quốc Hội Hoa Kỳ đồng thanh ủng hộ Dự Luật Nhân Quyền cho Việt Nam năm 2003, do dân biểu Christopher Smith đưa ra, để Quốc Hội Hoa Kỳ phê

chuẩn.

Hiện nay Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã có trong tay danh sách mới nhất của UBTDG/VN gồm các vị lãnh đạo tinh thần đang bị cầm tù hay quản chế. UBTDG/VN đang vận động Bộ Ngoại Giao đặt điều kiện với CSVN phải trả tự do cho tất cả các vị trong danh sách này; nếu không trong hai tuần nữa, Việt Nam sẽ bị đặt vào danh sách những quốc gia đáng quan tâm đặc biệt.

Như vậy sau 4 năm dài ráo riết vận động của UBTDG/VN, đây là lần đầu tiên chúng ta đến được gần mục tiêu nhất.

Sydney: Ngoại trưởng CSVN chui cổng hậu

Trước khí thế mạnh mẽ của trên 500 đồng bào biểu tình, Bộ trưởng Ngoại giao CSVN Nguyễn Dy Niên phải nhục nhã luồn vào cổng hậu để đến dự buổi tiếp tân với chính phủ Úc tại Sydney tối 12-2.

Cuộc biểu tình dưới mưa bắt đầu lúc 6g30 chiều. Đoàn biểu tình đã vây chặt cổng chính vào Government House, một dinh thự tại Sydney, nơi chính phủ Úc mở tiệc tiếp tân phái đoàn Nguyễn Dy Niên nhân chuyến đến Úc của ông ta.

Trả lời phỏng vấn, Kỹ sư Phan Đông Bích, Tân Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam tại tiểu bang New South Wales cho biết lý do biểu tình là Cộng đồng Việt Nam nhăm tố cáo trước công luận Úc về dã tâm chà đạp Nhân quyền và đàn áp tự do Tôn giáo ngày càng gia tăng của chế độ độc tài CSVN và kêu gọi chính phủ Úc phải nghiêm chỉnh duyệt lại các nguồn viện trợ cho chế độ tàn bạo này. ●



*Ông John Hanford,
Đại-sứ lưu-dộng đặc-trách
Tự-do tôn-giáo quốc-tế
của chính-phủ Hoa-kỳ*



Cúm Gà

Tổng số người Việt tử vong vì vi khuẩn H5N1 (cúm gà) đã lên tới 14 người với 119 trường hợp nghi nhiễm. Tất cả những người này có tiếp xúc trực tiếp với gà bệnh.

Bệnh Cúm gia cầm đã xuất hiện tại 53 tỉnh thành VN, gồm 26 tỉnh ở phía Bắc và 27 tỉnh ở miền Nam. Năm địa phương mới được xác nhận có dịch cúm là Điện Biên, Lào Cai, Lâm Đồng, Ninh Thuận và Komtum. Tổng số gia cầm bị bệnh lên đến hơn 10 triệu con.

Để ngăn chặn dịch bệnh, nhà chức trách đã ra lệnh diệt gà trong vòng bán kính 3 cây số của nơi phát bệnh và quyết định ngưng hoàn toàn việc giết mổ, tiêu thụ gia cầm trên tất cả các tỉnh, thành trong cả nước từ ngày 5/2. Trong khi đó, Tổ chức Y tế Thế-giới (WHO) cảnh cáo hàng triệu người trên thế giới có thể thiệt mạng nếu vi khuẩn H5N1 kết hợp với loại vi khuẩn cúm người H3N2.

Mặt khác, đài RFA loan tin dịch cúm gà tại Việt Nam đã gây

thiệt hại hơn 40 triệu mỹ-kim. Tuy nhiên các chuyên gia cho rằng mức độ thiệt hại sẽ còn tăng cao.

Theo Phát ngôn viên Robert Dietz của WHO thì đến VN không nguy hiểm miễn là phải tránh xa gà sống, trại gà và chợ gà. Ông cũng cho biết, ăn thịt gà và trứng gà nấu chín là an toàn, không bị lây bệnh cúm gà. Nhưng, theo tin Reuters, ít nhất 2 hãng lữ hành của Pháp tạm ngưng các hợp đồng với công ty du lịch ATC Travel tại Hà Nội. Theo giới phân tích, dù nặng hay nhẹ thì cúm gà cũng đã gây nhiều khó khăn cho một số nước trong khu vực, như tại Việt Nam và Thái Lan. Nhiều tour du lịch ở Việt Nam và Thái đã phải hủy bỏ.

Đáp ứng lời yêu cầu của WHO, Hoa Kỳ thông báo hệ thống trung tâm phòng bệnh Hoa Kỳ (CDC) và Sở cứu trợ thiên tai của cơ quan viện trợ Mỹ (USAID) sẽ giúp VN một số vật liệu và trang cụ. Những viện trợ này gồm: 10 hệ thống phun thuốc thanh trùng cầm tay để sử dụng tại bệnh viện, 300 bộ trang phục cao su Tyvek có giày ống và mũ trùm đầu, 300 đôi bao tay ngoài và trong, 300 đôi bao giày, 5 bộ

dụng cụ. Cơ quan FAO cũng sẽ cấp 5 triệu rưỡi mỹ kim viện trợ khẩn cấp chống cúm gà tại các nước bị truyền nhiễm, đặc biệt là VN và Thái Lan.

Tại Trung quốc, đã có 14 trong 31 tỉnh bị lây cúm gà. Theo Tân Hoa Xã, nhà chức trách đã đóng cửa các xưởng chế biến thịt gà ở 3 tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam và Quảng Tây.

Các nước Cao Miên, Nam Dương, Pakistan, Nhật, Nam Hàn và Đài Loan cũng đang nỗ lực chống lại cúm gà - ít nhất 50 triệu con gà đã bị giết. Ở Tân Gia Ba, chính quyền hô hào dân chúng giết bỏ gà kiểng để diệt môi trường lây lan.

Gần đây nhất, các thử nghiệm sơ khởi cho thấy heo tại VN có thể lây bệnh cúm gà avian. Ông Anton Rychener, đại diện của tổ chức Lương Nông (FAO) tại Hà Nội, cho biết mẫu thử nước mũi heo có kết quả dương tính, sự kiện này đang được tìm hiểu thêm.

Theo các nhà chuyên môn, vi khuẩn cúm gà có thể lây sang người qua trung gian một động vật khác, như heo, là giống trong quá khứ bị lây cúm thường của người.

Chuyên viên về cúm Klaus Stohr của WHO cho biết với đợt dịch cúm gà khác thường ngay từ đầu như hiện nay, thuốc chủng có thể dùng thuốc chủng để tạo vùng trái độn bao quanh vùng có bệnh. Ông Bernard Vallat, tổng giám đốc cơ quan sức khỏe động vật thế giới, ước lượng rằng phải mất 2 năm trước khi bệnh cúm gà bị tiêu trừ ở châu Á.

Ngoài ra, một con heo tại Sở Thú Khao Khiew ở tỉnh Chonburi, Thái Lan đã chết vì cúm gà. Đây là một con heo thuộc họ Đông

Nam Á trong danh sách sắp tuyệt chủng. Như thế, dịch cúm gà đã bắt đầu lây sang các con thú lớn.

Dịch bò long móng

Chưa hết cúm gà, lại bắt đầu xảy ra dịch lở mồm long móng bùng phát ở Quảng Nam.

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam Nguyễn Xuân Phúc chính thức công bố dịch lở mồm long móng ở đàn trâu, bò, heo trên địa bàn từ ngày 6.2. Toàn tỉnh hiện có khoảng 1.200 gia súc, phần lớn là trâu và heo bị nhiễm bệnh. Bệnh dịch này xuất hiện lẻ tẻ trên một vài con heo, bò ở huyện Điện Bàn từ đầu tháng 1-2 năm 2003 và đến nay đã lan rộng tới 11 xã của 5 huyện: Điện Bàn, Duy Xuyên, Đông Giang, Đại Lộc, Thanh Bình.

Để ngăn chặn nguy cơ lan rộng của dịch, tỉnh Quảng Nam đã tiêu huỷ 84 con heo và trâu nhiễm bệnh, khoanh vùng ổ dịch, đặt 14 chốt kiểm dịch tại các quốc lộ, tỉnh lộ. Ngoài ra, lực lượng thú y cũng đang gấp rút tiêm phòng bệnh lở mồm long móng cho trên 100.000 con gia súc trên toàn tỉnh.

Bùi Quang Anh, Cục trưởng Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thừa nhận, có dịch lở mồm long móng tại một số tỉnh miền Trung. Vì dịch chỉ diễn ra trên diện hẹp và đã được khoanh vùng, không có khả năng lan truyền, nên Cục Thú y chưa công bố dịch trên toàn quốc. Ông Quang Anh cho biết thêm, hằng năm thường có một số lượng nhỏ gia súc mắc bệnh này.

Tin Lành bị đàn áp thô bạo

Chiều ngày 16.1.2004 (24

tháng chạp âm lịch), ngót 200 công an, dân quân, chính quyền, cảnh sát cơ động, cảnh sát giao thông, xe cơ giới được huy động rầm rộ đến ủi sập tan tành nhà nguyện Tin Lành (chi phái Mennonite) tại thôn Kon-Rờ-Bàng xã Quang Vinh, thị xã Kontum, nơi đi về của con dân Chúa thuộc sắc tộc Bana, Jarai, Xudang, Dẽ...

Sơ lược về ngôi nhà nguyện:

Đứng trước tình trạng khó khăn của Tin Lành Tây Nguyên, các Mục sư Tổng Giáo Hạt đã kêu gọi đóng góp, vay mượn để mua miếng đất khiêm nhường 10m x 72m với giá 45 triệu đồng VN để xây dựng một nơi thờ phượng cho các sắc tộc Tây Nguyên thuộc phái Mennonite. Sau 3 tháng đóng góp của các anh chị em gồm những người làm công nhân ở Văn Thánh Bình Thạnh, các em bán báo ở Tân Bình, chị em lớn tuổi tiết kiệm ở quận 10 thành phố Sài Gòn, cho đến tận các em thiếu nhi ở Bắc Mỹ làm kế hoạch nhỏ cùng với số tiền chắt chiu của những người Mennonite Việt Nam tha phương, kết quả cũng chỉ được 15 triệu đồng VN để xây dựng Nhà Nguyện.

Ngôi nhà nguyện 6m x 12m chưa có tiền tô vách, quét vôi, trát nền, bên cạnh có 2 phòng, một phòng làm tư thất Mục sư nhưng thật ra làm nơi nằm cho bà Mục sư Chính đang hồi sinh nở, một cái giếng nước để tự túc nước uống. Ngôi nhà nguyện này xây xong chưa xứng đáng được gọi là nhà cấp 4, nhưng vật liệu xây dựng vẫn còn nợ dân là 25 triệu đồng Việt-Nam.

Về pháp lý, Mục sư Nguyễn Công Chính, đại diện cho Tổng Giáo Hạt Mennonite, đã mua

miếng đất có giấy tờ hợp pháp của ông A Ngoi và bà Y-Ngih dân tộc Bana tại thôn Kon-Rờ-Bàng xã Vinh Quang thị xã Kontum. Thế nhưng chính quyền thị xã Kontum đã bất chấp đạo lý, pháp lý lẫn công lý quốc tế; đang lúc mọi người dân Việt chuẩn bị đón năm mới, thì họ ráo riết chuẩn bị về mặt pháp luật để truy diệt đạo Tin Lành như:

- Lập biên bản vi phạm hành chính, đe dọa tinh thần Mục sư Chính khi các tín hữu Mennonite sắp chuẩn bị giáng sinh.

- Làm tờ trình cưỡng chế ngôi nhà nguyện.

- Vu cáo Nhà Nguyện Tin Lành xây trên đất lấn chiếm.

- Phong tỏa không cho tín đồ Mennonite nhóm lại tại các Hội Thánh.

Diễn tiến đàn áp:

Sáng ngày 16.01.2004, lợi dụng lúc Mục sư Chính vắng nhà, gần 200 người gồm công an, lực lượng vũ trang, dân quân, cảnh sát giao thông, cảnh sát cơ động, chính quyền cùng với xe ủi xông vào, không đọc lệnh, không xuất trình giấy tờ, ủi sập nhà nguyện.

Nhấn tâm nhất là việc vợ Mục sư Chính mới vừa sinh con đầu lòng 4 tháng tuổi đang ẵm con cho bú thì bị một nữ y sĩ và 4 viên sĩ quan công an xông vào giật cháu bé đem đi (sau này được dân chúng phát hiện bọn chúng đem bỏ cháu ở một nghĩa địa cách đó 500 mét).

Bà Mục sư Chính, một phụ nữ 22 tuổi, thấy công an vây đông như kiến mà chỉ một mình bà ở nhà với con nhỏ, vội lấy sổ đỏ của đất, các hợp đồng mua bán đất lặn dưới ngực và chụp được hai tấm hình. Nhưng vô hiệu, công an vẫn xông tới xé

toang ngực áo bà, cướp đi giấy tờ, giứt máy hình và đánh đấm bà túi bụi. Tất cả thực phẩm, ngay cả quần áo tả lót cho cháu bé 4 tháng cũng bị tịch thu.

Tàn bạo hơn cả là việc chính quyền lấp giếng nước. Ở Tây Nguyên đào được giếng nước rất công phu. Lấp giếng nước là diệt luôn nguồn nước uống dùng cho cả hội chúng nhỏ yếu nghèo thiếu của vùng dân tộc sống xa nền văn minh, chịu nhiều thiệt thòi này.

Qua những sự việc trên, Mục sư Nguyễn Hồng Quang kêu gọi các anh chị em Cơ Đốc Nhân khắp nơi cầu nguyện cho Mục sư Nguyễn Công Chính và các Cơ Đốc Nhân Tây Nguyên cũng như đòi hỏi chính quyền thị xã Kontum trả lại tài sản cá nhân cho gia đình Mục sư Chính, đền bù thiệt hại vì ngôi nhà nguyện bị phá huỷ.

Được biết nhánh Tin Lành Mennonite có khoảng 130 nhà thờ tại gia và 11.000 tín đồ. Hiện tại có khoảng 200 chức sắc và tín đồ đang bị CS giam cầm.

Trong khi cho phép Nguyễn Cao Kỳ về nước để đánh bóng "tự-do dân-chủ" cho chế độ, CSVN ra tay siết chặt việc về thăm quê hương của những tu-sĩ.

Mục sư Trần Đình Ái đã bị ngăn chặn tại phi trường Tân Sơn Nhất không được nhập cảnh VN khi ông cùng với vợ về thăm nhà dịp Tết.

Mục sư Hồ Hiếu Hạ cũng đã bị công an Sài Gòn cưỡng bức phải rời khỏi Việt Nam khi ông cùng vợ về thăm mẹ già 89 tuổi. Ông bị công-an hỏi cung suốt 3 giờ tại phi trường, dù ông đã được cơ quan ngoại giao Cộng Sản Việt Nam cấp chiếu-khán nhập cảnh.

Mục sư Hồ Hiếu Hạ từng bị CSVN trục xuất khỏi nhà thờ tại số 7 Trần Cao Vân Quận 1 Sài Gòn vào năm 1982, và cầm tù ông 8 năm để chiếm nhà thờ này, đến nay chưa chịu trả lại. Trước đây Mục sư Hạ làm nhiệm vụ truyền giáo tại Đăclac cho sắc tộc M'ông.

Hà Nội đả kích việc đề cử Nobel cho BS Quế

Việt Nam lên tiếng đả kích việc Dân biểu Ed Royce của đảng Cộng hòa cùng với 7 dân biểu khác đề cử bác sĩ Nguyễn Đan Quế nhận giải Nobel Hòa Bình, là người đã tận tụy tranh đấu cho cải cách dân chủ ở Việt Nam trong 30 năm qua.

Phát ngôn viên bộ ngoại giao VN Lê Dũng nói rằng: việc đề cử ông Nguyễn Đan Quế, người đang bị điều tra vì những hành vi vi phạm luật pháp Việt Nam, là hoàn toàn không phù hợp với thực tế.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, 61 tuổi, là một trong những người được Hội Ân xá Quốc tế ghi tên trong danh sách các tù nhân lương tâm đang bị giam giữ ở Việt Nam, từng bị chính phủ VN cầm tù 2 lần tổng cộng 18 năm.

Tư Lệnh Mỹ Thái Bình Dương đi VN

Đô Đốc Thomas Fargo, Tư Lệnh Lực Lượng Mỹ Thái Bình Dương, đã tới Việt Nam trong chuyến đi ba ngày như "cơ hội xây quan hệ quốc phòng Mỹ-Việt", theo lời Tòa Đại Sứ Mỹ.

Fargo họp với Tướng Nguyễn Đức Soát, phó tham mưu trưởng quân đội CSVN, Tướng Phùng Quang Thành, Tham mưu trưởng.

Ông cũng sẽ thăm Tướng hồi hưu Võ Nguyên Giáp, rồi họp với Thứ Trưởng Ngoại Giao Lê Văn Bằng.

Quân đội CSVN, Lào hợp tác

CSVN sẽ đào tạo và hợp tác với các lực lượng Lào để duy trì an ninh dọc theo đường biên giới chung. Mặt khác, một tổ chức người Lào hải ngoại lên tiếng nhận đã gây ra những vụ đặt bom. Dưới đây là tổng hợp 2 nguồn tin này.

Thông tấn xã AFP ghi nhận tin của các cơ quan truyền thông nhà nước CSVN cho biết cam kết đã được đưa ra trong một cuộc họp tại Hà Nội giữa thủ tướng Phan văn Khải của Việt Nam và quyền bộ trưởng an ninh Lào, ông Soutchay Thammasith.

Báo *Nhân Dân* thuật lại lời tuyên bố của ông Khải nói rằng sự tăng cường hợp tác giữa hai lân bang cộng sản là điều cấp thiết cho việc xây dựng đất nước và duy trì an ninh trong cả hai nước.

CSVN duy trì sự hiện diện quân sự chính thức tại Lào cho đến năm 1989 và tiếp tục có ảnh hưởng chính trị đáng kể tại Lào. Tuy nhiên, Hà Nội vẫn liên tục phủ nhận rằng các binh sĩ của họ còn hoạt động ở Lào, trái với lời



PTT VC Nguyễn Tấn Dũng và Đô-đốc Thomas Fargo

cáo giác của các nhóm nổi dậy ở bên trong Lào.

Năm 1978, khoảng 50 ngàn bộ đội Việt Nam đã giúp quân đội Lào tiêu diệt một cách dã man một lực lượng du kích quân do Cơ Quan Tình Báo Hoa Kỳ điều động để chiến đấu tại Lào trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam. Nhưng với sự hỗ trợ của các tổ chức ở nước ngoài, nhất là tại Hoa Kỳ, các du kích quân, đa số thuộc khối thiểu số Hmong, đã tiếp tục một cuộc nổi dậy âm thầm trong gần 3 thập niên nay. Mặc dù nhóm này không đề ra một mối đe dọa nghiêm trọng cho chế độ đã được củng cố vững vàng, các tổ chức nhân quyền đã lên án nhà cầm quyền Lào là sử dụng các chiến thuật nặng tay và đôi khi bạo tàn để tiêu diệt các phần tử nổi dậy.

Trong khi đó, một tổ chức tranh đấu của người Lào ở hải ngoại đã lên tiếng tự nhận chủ mưu những vụ đặt bom hồi gần đây.

Tổ chức có tên là Ủy Ban Tranh Đấu Cho Độc Lập Và Dân Chủ Lào Quốc nói rằng Ủy Ban hoạt động bí mật, và đã chủ mưu những vụ đặt bom, gần nhất là hai vụ xảy ra ở ngay thủ đô Vientiane và ở Savannakhet. Tổng cộng có 4 người chết và 7 người bị thương.

Ủy Ban này cho biết lý do hành động là để chống lại nhà cầm quyền cộng sản đương thời ở Vientiane. Bản thông cáo của Ủy Ban kết án giới lãnh đạo cộng sản Lào không lo phát triển quốc gia, mà đem tài nguyên dâng cho Hà Nội để phát triển Việt Nam. ●

Vấn-Đề Ca-Sĩ Bằng Kiều

. Làng Văn

Bằng Kiều là ca-sĩ xuất-thân từ Việt-nam, sang Mỹ trình-diễn, rồi lập gia-đình với Trizzie Phương Trinh, ca-sĩ hải-ngoại ở Nam California. Trong lần về Việt-nam vào tháng 11.2003, anh được báo-chí trong nước phỏng-vấn và đăng lại trên Vietnam Online, trong đó có lời tuyên-bố kể công đã góp phần đẩy nhạc hải-ngoại ra khỏi Việt-nam và thu-hút khán-giả hải-ngoại về với nhạc trong nước. Bằng Kiều không cải-chính lời tuyên-bố này cho tới khi bị cộng-đồng VN tại Sacramento rút tên khỏi chương-trình Hội Xuân; và bị 17 đoàn-thể và báo-chí quốc-gia tại Toronto ra Tuyên-Cáo Chung phản-đối khi anh sang Canada.

Trên làn sóng truyền-thanh VNCR ngày 8.1.2004, trên Việt Báo ngày 11.1.2004 và tại buổi họp thành-lập Hội Tương-trợ Văn-nghệ-sĩ Việt-nam hải-ngoại nhóm tại Nam Cali ngày 13.1.2004, ca-sĩ Bằng Kiều phủ-nhận hầu hết các chi-tiết do CSVN đưa ra trong bài "Kiều Bằng Kiều" trên Vietnam Online, và nói rằng báo trong nước đã "bịa đặt có ác ý."

Tại Hội Xuân Giáp Thân Toronto, Bằng Kiều đã lên hát Quốc-ca VNCH cùng Liên Hội Sinh-Viên VN, và khẳng-định trước khán-giả: "Bằng Kiều thuộc

về cộng-đồng VN hải-ngoại".

Giữa tháng 2.2004, Cục Nghệ-thuật Biểu-diễn của CSVN làm báo-cáo đề-nghị Bộ Văn-hoá Thông-tin "có biện-pháp xử-lý" Bằng Kiều và hai nghệ-sĩ khác là vợ chồng Thu Phương và Quang Huy MC. Hình thức "xử lý" được đưa ra là "tạm dừng chương trình biểu diễn của họ trên truyền hình, phát thanh; thu hồi album nhạc đã phát hành."

Lý-do "xử-lý" Thu Phương là không về nước theo lệnh đòi. Lý-do "xử-lý" Quang Huy vì anh đã về nước, nhưng đến Nhà hát Tuổi trẻ đưa đơn xin huỷ hợp đồng của mình và đơn xin nghỉ việc của vợ. Hiện tại, Huy MC đã sang Mỹ với Thu Phương, hai con của họ vẫn ở lại Việt Nam với ông bà nội.

Lý-do "xử-lý" Bằng Kiều vì anh phủ-nhận những lời tuyên-bố kể công với Đảng do báo trong nước đăng-tải, và đã chào cờ, hát quốc-ca Việt-nam tự-do...

Hiện Bộ Văn-hoá Thông-tin VC chưa có quyết-định về đề-nghị "cấm" của Cục Biểu-diễn.

Quan-điểm của Làng Văn về sự việc trên như sau:

Nghĩ một cách đơn-giản, việc Cục Biểu-diễn Nghệ-thuật CSVN đề-nghị lên Bộ, cấm Bằng Kiều trình-diễn trong nước, chứng-tỏ

áp-lực của các đoàn-thể và báo-chí quốc-gia chống lại văn-công đã đạt được một số thành-quả sơ-khởi. Nếu không có áp-lực cần-thiết đó, một số văn-công cho đến ngày nay vẫn đi đi về về trình-diễn tại hải-ngoại và quốc-nội như chỗ không người. Vì trở-ngại, họ đã phải có một thái-độ chính-trị theo chừng-mức nào đó, thí-dụ như chào cờ, hát quốc-ca, minh-xác những lời cơ-quan tuyên-truyền CS mượn tên họ như một vật chuyển để truyền tới khán-giả hải-ngoại, v.v. Cuối cùng, một số văn-công đã chấp-nhận sự theo dõi tinh-thần của tập-thể người Việt hải-ngoại, vì muốn hoà mình vào hải-ngoại, vì mục-đích cá-nhân, tư-lợi (hưởng thụ được nhiều hơn, như BK xác-định) hay thực-sự yêu chuộng đời sống tự-do.

Nhận-định một cách cẩn-trọng hơn, chúng tôi không cho rằng vì Bằng Kiều, Thu Phương, Quang Huy bị Cục Biểu-diễn đề-nghị lên Bộ Văn-hoá VC “có biện-pháp xử lý”, “tạm dừng chương-trình biểu-diễn” mà họ lập-tức trở thành người quốc-gia.

Chúng tôi không loại-bỏ giả-thuyết cho rằng CSVN thấy họ bị vướng-viu, nghi-ngờ ở hải-ngoại, nên tìm cách tháo-gỡ, tạo lại sự dễ-dàng cho họ, bằng cách giả vờ nghiêm giọng cảnh cáo hay phạt kỷ-luật, “tạm dừng chương-trình biểu-diễn” (trong khi họ hiện không có chương-trình nào trong nước).

Một số đoàn-thể nêu lên giả-thuyết “khổ-nhục-kế”, không phải là vô-căn-cứ, trong một trận chiến-tranh cân não.

Phản-ứng của chúng ta ra sao, nhất là trường-hợp Bằng Kiều? Tẩy-chay vĩnh-viễn? Tẩy chay tạm-thời? Hay ngưng tẩy-chay để theo dõi, quan-sát? Làm sao để có sự hài-hoà hợp-lý và cẩn-thận vừa phải để khỏi xử oan một người, và đồng-thời tránh sự xáo-trộn, chia-rẽ tại các địa-phương?

Chúng tôi quan-niệm, thái-độ vừa phải đối với các trường-hợp này là xin cộng-đồng các nơi tùy-nghị cân-nhắc để có hành-động:

- Một là, nếu có sự chống-đối, sẽ giải-quyết theo phương-

pháp dân-chủ, theo ý-kiến đa số. Nếu đa số quyết-định tạm-thời không mời các ca-sĩ này trình-diễn trong các chương-trình của cộng-đồng để tránh gây xáo-trộn, không có gì để bàn thêm. Nếu đa-số chấp-nhận mời, thiếu-số vẫn có quyền tẩy-chay, biểu-tình, theo sinh-hoạt tự-nhiên trong một xã-hội tự-do; nhưng không có sự thù-hằn, nặng nhẹ nhau.

- Hai là “đoạt súng giặc đánh giặc”, các đoàn-thể đấu-tranh, nhất là các tổ-chức trẻ, nên tìm cơ-hội sinh-hoạt gần-gũi với các nghệ-sĩ trẻ từ quốc-nội ra để tìm hiểu và gây ảnh-hưởng, cho họ trình-diễn trong các nhóm nhỏ dưới sự quan-sát của tập-thể, dần-dà họ sẽ được đóng-góp vào các công-tác dân-chủ và nhân-quyền. Nếu các ca-sĩ này tự xem là thành-viên của cộng-đồng người Việt hải-ngoại, họ sẽ vui-vẻ đóng-góp một ít công sức vào công-tác chung.

Xin đừng quan ngại rằng khi được tín-cẩn, họ sẽ trở mặt, làm lợi cho Cộng-sản. Câu trả lời là, khi ấy, cộng-đồng sẽ bỏ rơi họ, không muợn.



Các đoàn-thể và nhân-sự cộng-đồng biểu-tình trước khách-sạn Hilton vào chiều 20.2.2004 vừa qua, ủng-hộ chương-trình văn-nghệ gây quỹ cứu-giúp đồng-bào tị-nạn và phản-đối sự có mặt của ca-sĩ Bằng Kiều cùng MC Nguyễn Cao Kỳ Duyên, vì lời tuyên-bố lăng-nhăng của cô trên BBC (ảnh góc trái, bên dưới là Bằng Kiều)



Mùa Múa Môi và Giờ Của Sự Thật

Sơn Tùng

Mãi tới tháng 11 dân Mỹ mới đi bỏ phiếu bầu tổng thống nhưng chín ứng cử viên Đảng Dân Chủ đã trở hết tài nghề để mong được đề cử, hy vọng hạ được Tổng thống Bush và dọn vào Bạch Cung.

Tám ông, một bà, trắng có, đen có, đã xếp hàng chạy đua; hy vọng thắng cuộc. Khởi sự từ sau Lễ Tạ ơn 2003, các ông bà ứng cử viên đã bắt đầu múa môi tự đề cao mình và chê bai chỉ trích ông Bush mọi chuyện, từ cuộc chiến tại Iraq đến việc chăm sóc sức khỏe cho người già, đến chuyện bò điên.

Múa môi hơn cả là ông Howard Dean, cựu thống đốc Vermont, một tiểu bang nhỏ với khoảng 600 ngàn dân. Trong 9 ứng cử viên, Dean là người ít được biết đến nhất, nhờ múa môi đã trở nên ứng cử viên hàng đầu, và được coi là người đã động viên được tinh thần của các đảng viên Dân Chủ, người duy nhất có thể đánh bại ông Bush trong cuộc bầu cử vào tháng 11. Dean là người tấn công ông Bush mạnh nhất, và tỏ ra có tài hùng biện lôi cuốn người nghe, nhất là khối cử tri thanh niên sinh viên của Đảng Dân Chủ trong các trường đại

học mà có người gọi là thành phần cử tri "moron" (cù lần). Những người này đã hăng say vận động cho Howard Dean, đã dùng hệ thống Internet thu được nhiều tiền ủng hộ quỹ tranh cử cho ông ta hơn tất cả các ứng cử viên còn lại đến nỗi ông ta tuyên bố không cần tới quỹ tranh cử của chính phủ.

Mỗi khi Dean nói trước đám đông, mạch máu cổ ông ta phồng lên, mặt đỏ gay đành lại, quai hàm bạnh ra, vứt bỏ áo khoác ngoài, xắn tay áo sơ-mi, nắm chặt chiếc micro đưa sát vào mồm như muốn nhai nát nó với hai hàm răng lúc nào cũng nhe ra một cách đe dọa và tức giận.

Từ một kẻ xa lạ với Washington, kẻ bị báo chí Mỹ gọi là "underdog", Dean đã qua mặt những con gà nòi của Đảng Dân Chủ như Dân biểu Richard Gephardt, Nghị sĩ John Kerry, và Dean được xem như chắc chắn sẽ được đề cử ra tranh chức tổng thống, không ai có thể ngăn chặn được. Hình Howard Dean được làm bìa cho nhiều tạp chí Mỹ, và khi cựu Phó Tổng thống Al Gore, đối thủ ngang ngửa của Bush trong cuộc tranh cử bốn năm trước, tuyên bố ủng hộ Howard

Dean thì các nhà bình luận chính trị đều đồng ý về người sẽ thắng cuộc bầu cử sơ bộ. Các chiến lược gia tái tranh cử của ông Bush cũng chuẩn bị để đương đầu với Dean trong cuộc tranh cử chính thức.

Nhưng hình như Al Gore là con người xui xẻo trên chính trường nước Mỹ. Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2000, ông ta hơn ông Bush trên một triệu phiếu của cử tri toàn nước Mỹ nhưng lại thua vài phiếu quyết định của cử tri đoàn và thất cử trong một cuộc đếm phiếu sôi nổi nhức tim tại Florida. Nhiều người tiên đoán năm nay Gore sẽ ứng cử để phục thù, và nếu ông ta "ra" thì chắc chắn sẽ được Đảng Dân Chủ đề cử vì vẫn còn được coi là "nặng ký" nhất trong đảng. Nhưng có lẽ tự thấy không thắng nổi Bush nên Gore đã quyết định không "ra" và dồn sức nặng của mình cho Howard Dean, kẻ đã thấy thắng rõ trong cuộc bầu cử sơ bộ. Nhưng, lại nhưng, Gore vừa tuyên bố ủng hộ Dean được vài ngày thì Saddam Hussein bị bắt. Howard Dean áp ứng trước cái "tin buồn" này vì việc không bắt được Saddam vẫn được Dean dùng như một bằng chứng cho sự

thất bại của Bush trong cuộc chiến tại Iraq. Bị báo chí Mỹ hỏi ép, con gà của cựu Phó Tổng Thống Gore trả lời rằng “bắt được Saddam Hussein không làm cho nước Mỹ an ninh hơn”. Chưa hết, Dean còn nói rằng quân đội Mỹ có thể bắt Saddam sớm hơn nhưng đã đợi đến thời điểm này vì mục đích tranh cử của ông Bush. Câu trả lời này bị nhiều nhà bình luận chính trị nhạo báng và được coi là khởi đầu bước đi xuống của Howard Dean.

Một số người cho rằng được Gore hậu thuẫn tưởng là lợi, thực ra đã làm hại Howard Dean. Có biệt danh là “thùng dầu” (oil can) vì trông cứng nhắc thiếu linh động, Al Gore là con người ít khi gặp may, dù đã làm tới phó tổng thống. Gore thường tự hào về thành tích bảo vệ môi sinh, và sau vụ “làm hại” Howard Dean không bao lâu, ngày 15/1 đã tới New York diễn thuyết về đề tài gia tăng độ nóng trên toàn cầu để cảnh cáo loài người về nạn ô nhiễm đang làm cho trái đất mỗi

ngày một nóng hơn. Nhưng “nhà vô địch bảo vệ môi sinh” đã chọn sai ngày để tới New York diễn thuyết vì tháng giêng hàng năm là tháng lạnh nhất ở đây, đặc biệt là ngày 15.1.2004 là ngày lạnh nhất ở thành phố này trong gần nửa thế kỷ khi Gore ở trong hội trường có sưởi ấm cố thuyết phục cử tọa rằng chất carbon dioxide do xe hơi và các nhà máy thải ra đang làm cho không khí trên quả địa cầu nóng hơn, và kết tội Tổng thống Bush đã góp phần vào “tội ác” ấy!

Vụ diễn thuyết trái mùa này cộng với chuyện chọn lầm con ngựa để cá trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Dân Chủ đã làm “thùng dầu” trở thành đề tài ăn khách của các tay chuyên vẽ hí họa thời sự.

Bây giờ thì John Kerry đã trở thành đối thủ của George W. Bush trong cuộc tranh cử tổng thống Mỹ năm 2004, và “bóng ma Việt Nam” lại một lần nữa chồn vờn trên sân khấu chính trị nước Mỹ.

Tổng thống Bush bị phe Dân Chủ buộc tội trước đây đã “trốn quân dịch”, đăng vào Vệ binh Quốc gia (National Guard) để khỏi bị gửi sang Việt Nam chiến đấu, và Nghị sĩ John Kerry, một cựu trung úy Hải quân, được đánh bóng như một người Mỹ yêu nước và “anh hùng”, từng bị thương và được thưởng nhiều huy chương trong chiến tranh Việt Nam. Chiến tranh Việt Nam lại trở thành một đề tài tranh cử, dù trước đây đã chứng tỏ là không còn được cử tri chú ý khi “kẻ trốn lính thực sự” Bill Clinton đã đắc cử năm 1992 và tái đắc cử năm 1996. Khi ấy, Nghị sĩ John Kerry đã tận tình bênh vực Bill Clinton và tuyên bố rằng “chúng ta không cần phải chia rẽ nước Mỹ về việc ai đã phục vụ và phục vụ cách nào”. Nay, cũng chính ông Kerry này đã chia rẽ nước Mỹ bằng cách coi Vệ binh Quốc gia như một kiểu “lính kiểng”, không anh hùng và thiếu tinh thần yêu nước.

Kerry luôn khoe khoang về thành tích tham chiến ở Việt Nam và đã mĩa mai việc Tổng thống Bush lái một chiếc chiến đấu cơ phản lực đáp xuống Hàng không mẫu hạm Abraham Lincoln ngày 1.5.2003 để đọc diễn văn tuyên bố kết thúc Chiến dịch Iraq Tự-do như một màn trình diễn để chụp hình quay phim: “Tôi biết một chiếc hàng không mẫu hạm là cái gì, bằng cách thiết thực”.

Có lẽ ông Kerry và những cố vấn của ông ta nghĩ rằng ông Bush sẽ bị hạ đo ván khi bị phơi bày thành tích “lính kiểng” bên cạnh cựu Trung úy John Kerry với nhiều huy chương trên ngực. Nhưng, nhiều cựu chiến binh Mỹ từ Việt Nam trở về đã nhắc John Kerry về những thành tích khác



“Mặt mới” John Kerry xuất hiện như một bóng mờ sau lưng Jane Fonda trong cuộc biểu tình phản chiến tại Valley Forge 34 năm về trước

mà ông ta không nói tới, như những việc ông ta đã làm sau khi rời khỏi quân ngũ. Ngay sau khi rời chiến trường Việt Nam, John Kerry đã nhảy vào “mặt trận hậu phương” tại Mỹ, thành lập cái gọi là “Vietnam Veterans Against the War” (VVAW), một nhóm tá phái cực đoan để đâm vào sau lưng những cựu đồng đội của ông ta đang chiến đấu ở Việt Nam.

Trong cuộc điều trần trước Ủy-ban Ngoại-giao Thượng Viện Hoa Kỳ ngày 21.4.1971, John Kerry mở đầu bằng lời vu cáo Quân đội Mỹ: “...những tội ác đã phạm ở Đông Nam Á không phải là những sự việc xảy ra riêng lẻ nhưng là những tội ác đã phạm trên căn bản hàng ngày với sự hay biết đầy đủ của các sĩ quan ở mọi cấp bậc chỉ huy”. Kerry đã bịa ra những câu chuyện rùng rợn mà không có một bằng chứng

nào để nói rằng lính Mỹ đã “hãm hiếp phụ nữ, cắt tai, chặt đầu dân Việt Nam, quấn dây máy điện thoại xách tay vào bộ phận sinh dục người ta rồi mở điện, chặt lìa tay chân, làm nổ tung thân thể, bắn bừa bãi vào thường dân, thiêu đốt xóm làng theo kiểu Thành Cát Tư Hãn, bắn gia súc và chó để giải trí, bỏ thuốc độc vào thực phẩm, và đã tàn phá toàn diện thôn quê ở Nam Việt Nam”. Kerry kết luận rằng “những tội ác đe dọa nước Mỹ chứ không phải Cộng sản” (*the crimes threaten it, not Reds*).

Trong thời gian Mỹ tham chiến tại Việt Nam đã có khoảng 2 triệu rưỡi quân nhân phục vụ tại đây và trở về, nhưng chỉ có khoảng 30,000 người gia nhập nhóm phản chiến của Kerry theo con số chính thức của VVAW, một con số rất nhỏ so với hội

viên của những tổ chức cựu quân nhân lớn như “American Legion” hay “Veterans of Foreign War”.

Đa số cựu quân nhân Mỹ đã tránh xa khỏi những hoạt động phản bội của John Kerry và mới đây đã bày tỏ sự phẫn nộ khi trông thấy tấm ảnh chụp Kerry đứng bên cạnh Jane Fonda trong một cuộc biểu tình do nhóm phản chiến sách động năm 1970 tại Pennsylvania. Tấm hình này xuất hiện trên Internet và đã được giới cựu quân nhân Mỹ từng tham chiến ở VN coi như một cái tát vào mặt họ dù đã được chụp từ 34 năm về trước tại cuộc biểu tình kéo dài 3 ngày từ Moorestown tới Valley Forge, trong đó Kerry đã lên tiếng hô hào chống lại nước Mỹ cùng với Jane Fonda và kếp Hollywood Donald Sutherland.

Trong một cuộc biểu tình khác trước Bạch Cung, Kerry đã vứt những huy chương của ông ta xuống đường hay treo lên hàng rào của dinh tổng thống. Nay ông ta lại hãnh diện khoe những huy chương ấy để thuyết phục dân Mỹ rằng ông ta không “yếu” về quốc phòng như dư luận vẫn nghĩ về các ứng cử viên Đảng Dân Chủ và ông ta có thể đánh bại ông Bush trong vấn đề an ninh quốc gia vẫn được coi như điểm mạnh của Đảng Cộng Hòa.

Nhưng cuộc tranh cử chính thức chưa khởi đầu, và John Kerry còn cả một đoạn đường dài để đi đến Bạch Cung mà nhiều người cho rằng ông ta sẽ không tiến xa khi đụng đầu với sự thật.

Trước hết, sự thật đã cho thấy việc ông Bush phục vụ trong Vệ binh Quốc gia không phải là một đề tài được cử tri quan tâm mà trước đây 4 năm, Phó Tổng thống Al Gore, cũng từng phục



Jane Fonda chụp hình cùng đội phòng-không Hà-nội năm 1971, tấm hình nói lên mặt thật của cái gọi là “phong trào phản chiến”

vụ tại Việt Nam như John Kerry, đã sử dụng và đã thất bại. Tất cả hồ sơ của ông Bush trong thời gian phục vụ Vệ binh Quốc gia đã được công bố, không còn gì mờ ám để đối thủ chính trị có thể khai thác dù với sự tiếp tay của những ký giả và những tờ báo phe đảng. Trái lại, Nghị sĩ John Kerry sẽ có nhiều điều cần phải giải thích và tự bào chữa về những hành động trong quá khứ đang dần dần được phanh phui, và cả về những gì ông ta đang làm.

Về vấn đề chiến tranh và hòa bình tại Việt Nam, có lẽ John Kerry là một trong những kẻ hưởng lợi nhiều nhất vì đã biết khai thác máu xương của cả người Việt lẫn người Mỹ cho mục đích chính trị bằng những lời nói đạo đức giả, bằng lừa dối và bằng những hành động phản bội được che đậy dưới những ngôn từ hoa mỹ, cao cả.

Vốn chính trị lớn nhất của John Kerry để leo lên đến địa vị ngày nay là thời gian ngắn ngủi phục vụ trong Hải quân Mỹ ở Việt Nam, khi ông ta đã bị thương và được vài cái huy chương. Trong hai triệu rưỡi quân nhân Mỹ đã tham chiến tại Việt Nam, 58 ngàn người đã hy sinh và hàng triệu người đã chiến đấu dũng cảm để phục vụ tổ quốc của họ chống lại sự bành trướng của Cộng sản và với chính nghĩa trợ giúp miền Nam Việt Nam chống lại cuộc xâm lăng từ miền Bắc được sự hậu thuẫn của cả khối cộng sản quốc tế. Dù đã ngã xuống trên chiến trường hay trở về với gia đình, những người lính ấy là những chiến sĩ đích thực có lý tưởng và có danh dự. John Kerry, trái lại, khi nhìn thấy cuộc chiến tại Việt Nam đã xoay

chiều vì đang mất dần sự hậu thuẫn của dân Mỹ, anh cựu trung úy bèn quay lại nhờ vào những tấm huy chương của mình, đâm vào sau lưng cựu đồng đội, phản bội đồng minh và tiếp tay cho kẻ thù. Tất cả chỉ vì tham vọng chính trị.

Về quân đội Mỹ, John Kerry nói: "Quốc gia chưa hay biết, nhưng nó đã tạo ra một con quái vật, một con quái vật dưới hình thức hàng triệu người được dạy để sử dụng bạo lực, và được cho một cơ hội để chết cho cái điều vô nghĩa lớn nhất trong lịch sử."

Về cuộc chiến đấu tự vệ của quân dân miền Nam Việt Nam, John Kerry nói: "Có lẽ chúng ta tức giận nhất là về tất cả những điều được nói về Việt Nam và về cuộc chiến tranh huyền thoại chống lại Cộng sản. Chúng tôi nhận thấy rằng đó không những chỉ là một cuộc nội chiến, nhưng rằng khó mà làm cho người Việt Nam chiến đấu chống lại mối đe dọa mà chúng ta định cứu thoát họ. Chúng tôi thấy rằng hầu hết mọi người đã không cả phân biệt được sự khác nhau giữa Cộng sản và Dân chủ. Họ chỉ muốn làm việc trên những ruộng lúa và không bị phi cơ trực thăng nã đạn xuống và ném bom napalm thiêu đốt làng mạc của họ và xé nát đất nước họ. Họ muốn Hoa Kỳ hãy để cho họ được sống yên trong hòa bình, và họ đứng về phía bất cứ lực lượng quân sự nào hiện diện, dù là Việt Cộng, Bắc Việt, hay người Mỹ."

Nhờ giọng điệu phản chiến cùng với Jane Fonda và nhờ vài tấm huy chương, John Kerry đã từ một cựu trung úy vô danh bước vào chính trường và vào Thượng Viện Hoa Kỳ. Nay, trước sự phẫn nộ của giới cựu quân nhân Mỹ về

những lời lẽ khoác lác và phản bội của ông ta được thuật lại gần đây trong cuộc tranh cử, John Kerry đã tránh né và để cho phát ngôn viên Stephanie Cutter tìm cách chạy chữa, nói rằng ông ta đã tham gia phong trào phản chiến chỉ là để "đem lính Mỹ về nhà một cách nhanh chóng", và tìm cách tránh xa khỏi Jane Fonda: "John Kerry và Jane Fonda chỉ quen biết nhau. Có hai điều quan trọng để hiểu vấn đề này là: Ông ấy đã gặp cô ta trước khi cô ta đi Việt Nam và ông ấy không chấp nhận chuyển đi rất tai tiếng của cô ta."

Hình như "hai điều quan trọng" trên đây chỉ là một nửa sự thật, và một nửa sự thật kia sẽ được phơi ra ánh sáng khi cuộc tranh cử chính thức diễn ra. Người ta không nên quên rằng hơn 30 năm về trước, John Kerry chỉ là một "mặt mới" trong đám phản chiến trong khi Jane Fonda đã nổi tiếng như cồn vì vừa là minh tinh Hollywood vừa là một "người Mỹ chống Mỹ" ồn ào nhất. Tấm hình chụp tại cuộc biểu tình ở Valley Forge đã nổi lên khá nhiều, với John Kerry trông như một cái bóng mờ phía sau lưng Jane Fonda. Có lẽ cái khác nhau giữa Jane Fonda và John Kerry chỉ là cô đào đã nổi giáo cho giặc vì đầu óc ngông cuồng, còn anh cựu trung úy là vì tham vọng chính trị. Vì vậy sau khi tiếp tay bóp chết tự do của Nam Việt Nam, Jane Fonda bắt đầu đi xuống còn John Kerry thì tiếp tục "đi lên". Ông ta trở thành nghị sĩ tại Thượng Viện Hoa Kỳ, công khai làm đồng minh của Cộng sản Hà-nội để chà đạp nhân quyền của dân Việt Nam, đứng đằng sau những kế ước làm ăn hàng tỉ đô-la với Việt

Cộng, sống trong một dinh thự nguy nga ở khu Beacon Hill tại Boston, lấy người vợ thứ hai là bà góa Heinz thừa kế giàu sụ, hớt tóc tại một mỹ viện danh tiếng ở thủ đô Washington, nơi Hillary Clinton cũng là một khách hàng, mỗi lần 150 đô-la. Và, nay John Kerry ra ứng cử tổng thống, nhân danh “giai cấp lao động” (working class)!

Lương tâm của Nghị sĩ John Kerry rất thanh thản, lợi dụng thế lực tại Thượng Viện Hoa Kỳ để ngăn chặn Dự luật về Nhân Quyền tại Việt Nam đã được Hạ Viện nhất trí thông qua, mặc cho cộng đồng người Việt tại Mỹ la ó, và nhăm mắt làm ngơ trước các nhà tù tại Việt Nam đang giam nhốt nhà tu, trí thức, nhà văn... về “tội” lên tiếng đòi tự do, dân chủ.

Người Việt Nam “không phân biệt được sự khác nhau giữa Cộng sản và Dân chủ”! Chỉ có

người Mỹ như John Kerry mới biết khai thác tối đa tự do trong một xã hội dân chủ cho tham vọng chính trị cá nhân, và chỉ có Việt Cộng mới biết khai thác tối đa tham vọng của người làm chính trị trong một nước dân chủ, và chỉ có Tổng thống Reagan mới có can đảm nói một câu khôi hài đen so sánh những kẻ làm chính trị hoạt đầu với những người làm cái nghề lâu đời nhất của loài người. Nguyên văn: *“Politics is supposed to be the second oldest profession. I have come to realize that it bears a very close resemblance to the first.”*

Cựu chiến binh Mỹ đang mở chiến dịch chống John Kerry, kẻ “đâm sau lưng chiến sĩ” Hoa Kỳ, cựu chiến binh VNCH cũng đang mở chiến dịch chống một kẻ đâm sau lưng chiến sĩ Việt Nam – Nguyễn Cao Kỳ.



Phạm Thế Duyệt (Chủ-tịch Mặt Trận Tổ-Quốc) cùng Nguyễn Cao Kỳ, vợ mới và con riêng chụp ảnh lưu-niệm trước tượng Hồ quốc tặc

Nhiều tổ chức cựu quân nhân, nhiều người lính – từ cấp cao đến cấp thấp – đã lên tiếng sỉ vả cựu “chiến hữu” NCK. Thật ra, hành động phản bội của NCK rất đáng sỉ vả, dù nhân cách của ông ta thì không đáng nói đến. NCK đã tự chứng minh cho mọi người thấy, nhân cách và khả năng của Kỳ không thể làm cái gì khác hơn là “đánh thuê” như ông ta đã tự nhận. Vào những ngày cuối cùng của Miền Nam VN, NCK đã hung hăng tuyên bố sẽ “rút về miền Tây tử thủ”, rồi sau đó vù sang Mỹ, và khi được một nhà báo hỏi tại sao nói một đằng làm một ngả, Kỳ đã trả lời: “Tại Mỹ không đồng ý.” Ai có thể cãi, NCK không phải là “lính đánh thuê”?

Từ ngày sang Mỹ, không ai thuê nữa, NCK đã không làm nên việc gì, dù chỉ là để nuôi thân, và đã từng phải khai “phá sản” (bankruptcy). NCK không còn uy tín để làm bất cứ công việc nghiêm chỉnh và lương-thiện nào, vì vậy ông ta có về Việt Nam với tư cách một Việt kiều và phát ngôn bừa bãi, xin một chân cầm loa “hoà-hợp hoà-giải”, cũng không có gì lạ và cũng không làm mấy ai ngạc nhiên: trước tự nhận là “đánh thuê”, nay nài-nỉ xin một chân “nói thuê”!

Hành động bỉ ổi của NCK đã làm nhiều cựu chiến hữu rơi nước mắt hay nghiêng răng chửi thề, và đã bị ông Râu Cáo của báo Ngày Nay ở Houston (tờ báo duy nhất bên vực Nguyễn Cao Kỳ) mắng là “vội hồ đồ lên án”.

Có người khen ông Râu Cáo Nguyễn Ngọc Linh là một kẻ “trung thành”, sống chết với chủ cũ, nhưng cũng có người cho rằng đó chẳng qua chủ tớ cũng đều làm chung một nghề!

Nói Nặng, Nói Nhẹ

Nguyễn Văn Thông

Người bạn của tôi nổi nóng khi nghe một số tin-tức. Phải công-bằng mà nói, ông ấy không dễ nổi nóng mặc-dù ông ấy thuộc loại người nhiệt-thành. Tham-gia chuyện đấu-tranh, tích-cực trong các công-tác cộng-đồng, xã-hội mà nóng tính thì thường là hỏng chuyện. Ông ấy có sự nhạy-cảm nhưng cũng biết người biết ta - thường tự biết mình nóng-nảy trước hết - nên ông ấy chưa rơi vào trường-hợp nào đáng tiếc. Dù sao, ông vẫn được coi là người trí-thức.

Đã nhiều lần, chuyện xem ra khiến ông nổi nóng nhất không phải là chuyện đoàn-thể xã-hội mà là chuyện đạo, chuyện giáo-hội. Ít người biết như thế vì mỗi lần nóng lên thì ông thường tìm tôi để... xả nóng. Thật khổ thân tôi. Ông ấy có phải thứ chiên ghê hay không? Tùy các bạn nhận-định.

Trong mấy tháng vừa qua, những tin-tức lớn liên-quan tới cộng-đồng mình là dịch cúm gia-cầm ở quê-hương, chuyện một ông tướng lớn phản-bội lại với cộng-đồng người Việt tự-do để quay về với kẻ thù cộng-sản, nhiều mục-sư Tin Lành và tín-hữu bị đàn-áp và bị bắt giam ngay tại Saigon, một nhà thờ ở miền thượng bị ủi sập, nhà thờ Kế Sung ở Huế bị chiếm đất, cha

xử và giáo-dân bị hành-hung. Đó là một số sự-kiện mới, còn những chuyện to lớn khác vẫn còn sờ sờ ra đó chưa hề được giải-quyết.

Nhiều người nổi nóng về cái ông tướng chẳng ra tướng kia. Họ có lí, vì người quốc-gia chẳng có gì phải ngạc-nhiên với sự ác-độc của cộng-sản cả, nhưng họ không chấp-nhận nổi sự phản-bội, và sự nhục-nhã họ phải chịu lây vì một người đã là cấp lãnh-đạo của họ. Dầu vậy, ông bạn tôi chỉ dành cho ông tướng kia vài lời khinh-bĩ rồi thôi, coi như thứ bỏ đi, còn bao nhiêu sức nóng và sự giận-dữ thì ông dành vào một chỗ khác.

Ông ấy bảo, bồ thấy không, đâu có phải đồng-bào hải-ngoại không tranh-đấu, hết phong-trào này tới phong-trào kia. Đâu có phải giáo-dân mình không đứng lên, bao nhiêu đoàn-thể dấn-thân. Phong-trào Giáo-Dân Lên Tiếng của mình bắt-đầu có vài anh em mà trong bốn tháng đã thu được 24 ngàn chữ ký khắp thế-giới là một bằng-chứng. Nhưng mình có tranh-đấu, có lên tiếng khản cả cổ mà các vị giám-mục vẫn nhở-nhờ đi khắp thế-giới như làm đại-sứ tuyên-truyền cho việt-cộng thì việc mình làm có ích gì đâu! Bồ thấy không, các vị bảo rằng đất nước lụn-bại vì cơ-chế xin-cho thì chính các vị vẫn thực-hành sự ngửa tay xin

chịu chức, xin được công-nhận. Và khi được rồi thì biết ơn chúng nó, vì nhờ chúng nó mà mới được mũ cao, áo dài. Khi giáo-xứ này bị đàn áp, linh-mục, giáo-dân kia bị hành-hung và bỏ tù thì các vị im như không biết. Bây giờ ăn làm sao, nói làm sao được nữa!

Bao nhiêu thứ “bồ thấy không” ông ấy quật vào tôi như thể bồ ông ấy là giám-mục không bằng, và như thể bồ ông ấy không thấy. Mà có thứ tôi không thấy thật. Còn nhiều thứ ông nói tôi không kể ra, nhưng thứ nào cũng giống như viên đạn lửa bắn vào ruột gan, xót-xa, đau-đớn.

Có lúc ông bạn phản-nàn rằng, ngay cả vài người bạn tranh-đấu còn khuyên ông rằng, đẹp tốt phở ra xấu-xa đây lại. Ông nhất-định không chịu. Có ung nhọt mà không can-đảm mổ-xẻ thì không bao giờ khỏi được. Các đấng các bậc có lỗi, có sai-lầm là chuyện thường, phải nhận lỗi và sửa lỗi. Che giấu sẽ có ngày lòi ra và càng thêm giời-bọ thối-tha. Cuộc khủng-hoảng tình-dục trong giáo-hội hiện nay là bài học đắt giá về sự che-giấu đó. Đành rằng, phải tha-thứ, phải hoà-giải nhưng tha-thứ và hoà-giải chỉ có nghĩa khi có sự ăn-năn hối-cải. Che-giấu là hành-vi đối-trá, sẽ không đi đến đâu cả. Giáo-hội có thánh-thiện là thánh-thiện trong sự thật và sự khiêm-tốn. Hai vị thánh cột-trụ của giáo-hội là Phêrô và Phaolô đều là những người có tội nhưng biết sám-hối và khiêm-tốn nhận tội. Đừng coi giáo-hội là một tổ-chức của những người hãnh-diện với sự công-chính của mình, một sự công-chính dày công thao-luyện chưa hề có tí vết. Sự thánh-thiện của giáo-hội có là ở cái căn-bản

xây trên nền-tảng sự thật khiêm-tốn.

Ông nói thêm, mình cũng được khuyên là dùng những lời nhẹ-nhàng khôn-khéo hơn. Ông cười, chắc đã bắn hết đạn lửa rồi, bảo rằng, có nóng thì mới nói được như vậy chứ không nóng thì mình không nói được. Mà phải nói chứ, bồ thấy không.

Phần tôi vốn chủ-trương thường mềm-trối chặt, nên ít đồng-ý với chiến-thuật sắp chiến. Nhưng lần này thì khác, vì nghĩ cho cùng, không phải chủ-trương hoặc chiến-thuật nào là cũng có giá-trị tự nó. Tốt hay xấu còn tùy-thuộc vào một số yếu-tố, nhất là đối-tượng. Tôi đọc báo biết được một sự-kiện để kể cho ông bạn tôi trong khi ông ấy nghỉ bắn xả hơi. Chuyện về một bài diễn-văn quan-trọng bậc nhất trong sự-nghiệp Tổng-thống Ronald Reagan, về một câu trong đó chút xíu bị loại bỏ.

Năm 1983, Peter Robinson được nhận vào ban soạn-thảo diễn-văn cho tổng-thống Ronald Reagan. Lúc ấy anh mới 26 tuổi, là người trẻ nhất trong ban. Nhiệm-vụ của anh là soạn-thảo diễn-văn sao cho đúng như con người của tổng-thống. Anh nói, đối với anh, văn-phong và âm-

hưởng các bài diễn-văn của Tổng-thống Reagan đều, giống như tiếng kèn thúc quân. Trong sự-nghiệp chính-trị của Tổng-thống, ông vẫn dùng thứ ngôn-ngữ đơn-giản, trực-tiếp và mạnh-mẽ để trình-bày quan-điểm của mình, đó là thứ ngôn-ngữ có âm-vang riêng-biệt.

Trong dịp đến Bá-Linh năm 1987 để dự lễ kỷ-niệm 750 năm sinh-nhật thành-phố, ông sẽ nói diễn-văn tại Bức Tường Bá-Linh. Đây là một thách-thức lớn. Lễ dĩ nhiên ông sẽ đề-cập đến vấn-đề thế-giới.

Vào một ngày cuối tháng tư năm 1987, Peter đến gặp những nhà ngoại-giao Mỹ tại Bá-Linh để thu-thập tài-liệu. Họ cho biết những gì tổng-thống không nên nói. Những người Tây Bá-Linh là những người trí-thức chính-trị có hạng, Tổng-thống nên cẩn-thận. Không nên vỗ ngực, không nên giỡn mặt với Soviet, và không nên có những lời quá-khích về Bức Tường Bá-Linh. Người ta ở đây đã quen với cơ-chế này rồi.

Sau khi gặp các nhà ngoại-giao xong, Peter được một trực-thăng lính Mỹ chở đi nhìn thành-phố. Từ trên nhìn xuống, anh thấy bức tường cắt đôi thành-phố hơn là ngăn đôi hai thực-tại. Một bên là sinh-động, màu-sắc. Một

bên là nghèo-nàn, cũ-kỹ từ áo quần đến cả những ngôi nhà còn nguyên vết đạn thời thế-chiến. Phía Đông Bá-Linh lại có hàng rào kẽm gai, vệ-binh và chó canh-gác.

Buổi tối hôm đó anh được mời dự một bữa tiệc với những doanh-gia, học-giả và thường-dân người Đức. Sau khi nói chuyện về thời-tiết và bia Đức, anh hỏi họ về những ý-kiến đã được nghe.

- Có thật là quý ông đã quen sống với cái bức tường này không?

Họ nhìn nhau im-lặng. Anh nghĩ mình đã đặt câu hỏi không đúng chỗ. Cuối cùng thì một người chỉ tay và lên tiếng:

- Em gái tôi sống ở bên kia bức tường, đã 20 năm tôi chưa thấy mặt. Cậu nghĩ tôi quen được hay sao? Tôi quen được em tôi hay sao?

Một người khác nói:

- Mỗi ngày tôi đi làm ngang qua cái tháp canh. Bao-giờ thẳng lính canh cũng dùng ống nhòm để dòm tôi. Nó với tôi cùng nói một thứ tiếng, cùng chung nhau một lịch-sử. Nhưng chúng tôi một thẳng là thẳng coi sở thú, một thẳng là con thú. Nhưng tôi không biết thẳng nào là thú nào.

Đến lúc này bà chủ nhà mới nói:

- Nếu Gorbachev là con người thành-thật trong chính-sách glasnost và perestroika (cởi-mở và cải-tổ), thì ông ta hãy chứng-minh đi.

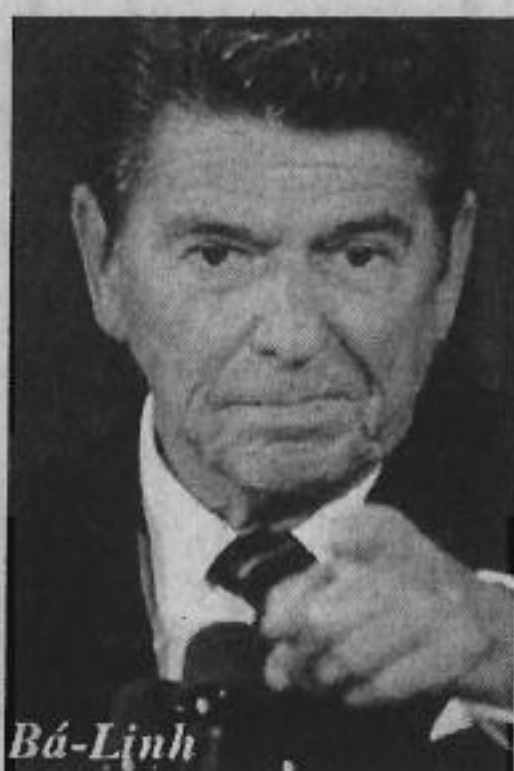
Bà đập nắm tay xuống bàn,

- Ông ta hãy phá bức tường này đi!

Trở về Washington, Peter trình-bày lại với Tony Dolan là trưởng ban soạn-thảo rằng, anh muốn dùng những tâm-tình của



TT Ronald Reagan và Bức Tường



Bá-Linh

người dân Bá-Linh trong bữa tiệc làm trọng-tâm của bài diễn-văn. Anh thấy tâm-tình và khát-vọng của họ chính là tâm-tình và khát-vọng của Tổng-thống Reagan. Diễn-đạt tâm-tình ấy sẽ làm cho bài diễn-văn của ông là ông, như tiếng kèn thúc quân.

Anh bắt-đầu viết, chọn lựa từng chữ. "Thưa Ngài Gorbachev, hãy hạ bức tường này xuống...". Anh thay chữ "hạ xuống" bằng chữ "bỏ đi". Anh nghĩ bụng như vậy sẽ vừa tai Thống-chế và dân-chúng Đức. Nhưng được vài ngày, ông trưởng-ban Dolan vứt bản thảo lên bàn của anh, bảo:

- Bỏ đi, không ra gì hết.

Peter phải viết lại. Lần này anh viết mạnh hơn, khuyến-cáo Gorbachev hãy "đập bức tường xuống."

Ngày 15 tháng Năm, họp với Tổng-thống để duyệt các bài diễn-văn ông sẽ nói khi đi qua Roma, Venice và Bá-Linh. Tới bài của Peter, Tổng-thống nói ông ưng bài đó. Peter nói:

- Thưa Tổng-thống, bài diễn-

văn Tổng-thống nói sẽ được nghe không phải chỉ ở Tây Bá-Linh mà còn ở cả Đông Đức và tận Moscow nữa. Vậy Tổng-thống có muốn nói điều gì cho người dân bên kia nghe không? Tổng-thống Reagan trả lời:

- Đã có đoạn nói phải đập bức tường ấy xuống. Đó là điều tôi muốn nói với họ.

Bài diễn-văn được chuyển qua Bộ Ngoại-giao và Hội-Đồng An-Ninh. Cả hai nơi chê bài đó, chê đủ kiểu. Họ viết cả thấy bảy bài khác để đề-nghị thay-thế. Bài nào cũng bỏ câu "phải đập bức tường ấy xuống".

Họ nói rằng, trên nguyên-tắc, chúng ta muốn "đập bức tường ấy xuống" nhưng mình không thể nói như thế được, mà phải dùng ngôn-từ khôn-khé, phải dùng uyển-ngữ mới được. Ở một bài họ viết, "Một ngày kia, bức tường xấu-xí ấy phải biến đi." Một ngày kia là ngày nào? Một ngày mà sự-tử sẽ găm cổ chung với đàn chiên ấy à? Và sẽ biến đi khi nào? Khi mà cộng-

sản Soviet tự họ đập nó xuống à? Có chờ đến tận-thế.

Vài ngày trước khi Tổng-thống Reagan lên đường thì Bộ-trưởng Baker và Shultz tới phản-đối bài diễn-văn, vì câu "phải đập bức tường ấy xuống" sẽ làm mất lòng Gorbachev. Peter trả lời rằng, Tổng-thống đã bằng lòng về câu đó rồi. Tới nước Ý, Bộ-trưởng Shultz đề-nghị Tổng-thống coi lại. Ông coi lại, và sau khi nghe phúc-trình về những lời phản-đối, ông mỉm cười bảo:

- Hãy giữ nguyên-văn như vậy.

Khi phái-đoàn tới Bá-Linh, Bộ Ngoại-giao và Hội-Đồng An-Ninh còn nộp thêm một bài diễn-văn khác. Nhưng Tổng-thống Reagan cương-quyết giữ lập-trường cứng-rắn của ông. Ông cười bảo:

- Các ông ở Bộ Ngoại-giao muốn giết tôi, nhưng điều tôi sẽ nói là đúng.

Ngày 12 tháng Sáu năm 1987, Tổng-thống Reagan đứng trước Bức Tường Bá-Linh nói bài diễn-văn. Hàng ngàn dân Bá-Linh và hàng triệu người trên thế-giới lắng nghe từng lời ông nói. "Thưa Tổng Bí-Thư Gorbachev, ông hãy đập bức tường này xuống."

Đó, Reagan vẫn là Reagan, không uyển-ngữ, không khôn-khé, không ao-ước mà nhắm thẳng vào sự thật. Lời của ông nói là tiếng kèn thúc quân.

Sau bài diễn-văn, thế-giới cảm-nhận rằng, Tổng-Thống Reagan đã hành-xử đúng mức. Bộ-trưởng Ngoại-giao ngay sau đó cũng công-nhận là đúng. Bức tường Bá-Linh bị đập xuống vào ngày 9 tháng 11 năm 1989 cùng với khối cộng Soviet và Đông-Âu vỡ đổ tan-tành. ●

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Tháng 1 năm 2004, MATA đã nhận được quà của:
Anh Chị Mỹ Vân & Thu K Võ
Martinez, Georgia 50.00 USD

Xin ghi ơn tấm lòng của quý ông bà, anh chị, các em, các cháu và anh chị Chủ-nhiệm báo Làng Văn đã giúp-đỡ bằng nhiều cách, có khi đến tận nơi hoặc gọi trực-tiếp không đăng trên báo. Xin Ôn Trên đền trả bội-hậu tấm lòng yêu-thương của quý ân-nhân. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin để trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

Mảnh Trấu Lớn Bằng Chiếc Thuyền...

Nguyễn Xuân Hiến

Trên tạp chí của làng ta, năm 2002, số 224, nơi trang 78 bác Huy Vũ có cho chúng ta một bằng chứng rất chân thật và vô cùng quý giá (do nhân chứng tại chỗ cung cấp) về truyền thuyết mảnh trấu lớn bằng chiếc thuyền ở đền Hùng.

"Cho tới ngày nay, [Huy Vũ viết] người ta vẫn lưu truyền rằng trên đền Thượng, nơi có thờ Thần Lúa ở đỉnh ngọn Đột Ngột Cao Sơn [cao 175 m và sườn thẳng đứng, trong khi các ngọn núi chung quanh chỉ cao khoảng 100 m và sườn thoải thoải] còn cất giữ một mảnh trấu lớn bằng một chiếc thuyền nan.

"Thuyền nan là một loại thuyền đan bằng tre, cạp miệng, rồi trét sơn trộn với mật của vào mặt phía trong, để nước không thể thấm qua. Đây là loại thuyền dùng để đi trên sông và hồ ở vùng Phú Thọ. Chiếc nhỏ nhất có chiều dài độ 3 m, rộng khoảng 0,7 m, sâu chừng 0,5 m, tương tự như chiếc thuyền ba lá ở miền Nam. Ví von như thế có ý muốn nói là hạt lúa hay hạt gạo dưới đời Hùng Vương ít nhất cũng lớn bằng ba bao gạo chỉ xanh ngày nay, mỗi bao 100 kg, xếp lại liền nhau. Nói khác đi, hạt gạo vào thời xa xưa nặng tới 300 kg. Chỉ

một hạt gạo thôi là hàng chục người ăn cả tháng không hết.

"Chuyện này thật khó tin. Nếu chấp nhận chuyện này thì cũng phải tin rằng cây lúa thời Hùng Vương phải lớn lắm, lớn như một cây đại thụ, thân của nó không thể thuộc họ thảo được, mà phải cứng hơn cả những loại danh mộc như đinh, lim, sến, táu, may ra mới có thể mang được hạt lúa lớn và nặng như thế.

"Trong những năm học ở trường Xuân Huy [khoảng 1952-1954], tôi [Huy Vũ] có hỏi một người bạn học ở làng Cổ Tích, là con của ông từ đang trông coi các ngôi đền Hùng. Anh ta cho biết là, thường theo giúp bố trong việc trông coi và quét dọn nên không một ngõ ngách nào ở đây mà anh không biết tới, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy chiếc vỏ trấu khổng lồ ấy cả. Anh cũng nói thêm là, ngay cả dân làng Cổ Tích của anh cũng đồn đại như thế, nhưng chưa một ai trong làng nhìn thấy chiếc vỏ trấu này."

Cũng về truyền thuyết mảnh trấu thần trên núi Nghĩa Lĩnh, một tác giả khác (Trần Bình Minh, 2000) lại cho những thông tin khác: "Chẳng hạn như ở lễ hội đền Hùng (Việt Nam) mặc dù nội dung chính của lễ hội là tưởng



nhớ đến công ơn dựng nước của vua Hùng, song trong đền thờ, người ta lại thấy có một khối đá dẽo hình vỏ trấu to như chiếc thuyền được đặt rất trang trọng trên án thờ ở đền Trung."

Gần đây hơn (2002) Lê Văn Kỳ cũng viết về vỏ trấu đền Hùng: "Truyền thuyết Hùng Vương kể rằng, ngày xưa vua Hùng cùng các già làng cũng làm lễ gọi vía lúa cầu trời đất cho no đủ và nơi hành lễ là trên đỉnh núi Hùng. Đỉnh núi này về sau xây đền Thượng và dùng nơi ấy để thờ Thần Lúa. Ngày trước trong ngôi đền này có thờ một tảng đá hình vỏ trấu tượng trưng cho thóc lúa."

Chúng tôi tóm tắt những thông tin truyền thuyết trên về mảnh trấu đền Hùng ở bảng sau:

Bản tóm tắt những thông tin truyền thuyết trên về mảnh trấu đền Hùng:

Nguồn tin từ	Thời điểm xác định	Địa điểm nghe nói có	Chất liệu	Độ lớn	Có thấy hay không (vào thời điểm xác định)
Huy Vũ (1952 [2002]) Lê Văn Kỳ (2002) Trần Bình Minh (2000)	[đầu những năm 50] ngày trước [có vẻ như] hiện nay	đền Thượng đền Thượng đền Trung	mảnh trấu đá tảng hình vỏ trấu đá đẽo hình vỏ trấu	thuyền nan - thuyền	không có, không thấy [hiểu nhầm là] không [có vẻ như nay] còn thấy

So sánh ba nguồn tin trên, chúng tôi thấy Huy Vũ đã kể lại vừa chi tiết vừa cụ thể những thông tin do một người tại chỗ [người làng Cổ Tích, nơi có đền Hùng], trong cuộc [con ông từ trông các đền và đã đến các ngõ ngách trong các đền] cung cấp, hai tác giả kia chỉ viết chung chung và lại còn thêm thất sai lạc (như từ đền Thượng sang đền Trung). Nhưng điểm an ủi là trong truyền thuyết mà có những sai lệch như vậy cũng là chuyện thường! Điểm mấu chốt đáng tin là có tin đồn dai dẳng cho đến tận ngày nay về một vỏ trấu rất to ở đền Hùng và không một ai đã tận mắt thấy cả. Được như vậy cũng đã là rất mừng.

Trước khi trình bày những truyền thuyết khác về lúa gạo của người Việt (Kinh), chúng tôi xin nói chút ít về những điều liên quan đến đền Hùng và các vua Hùng qua đó, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về “vỏ trấu lớn bằng chiếc thuyền”.

I. Đền Hùng và các vua Hùng

1. Trước hết, xin nêu một chút tư liệu lịch sử về đền Hùng. Trong *Đại Nam nhất thống chí* (do Quốc sử quán triều Nguyễn Gia Long biên soạn, khoảng từ 1864 đến 1875) có chép: “Núi Hùng Vương ở xã Hy Cương, cách

huyện Sơn Vi [thuộc tỉnh Sơn Tây hồi đó] 12 dặm về phía đông, cũng gọi là núi Hy Cương, lại gọi là núi Bảo Thửu, hình thể tròn trĩnh, xanh tốt lạ thường... Xưa vua Hùng dựng cung điện ở đây, nay [cuối thế kỷ 19] trên núi có miếu Hùng Vương, bên cạnh miếu có hai cột đá; lại có chùa Thiên Quang.”

Về miếu Hùng Vương, trang 222 có ghi thêm: “*miếu ở trên núi xã Hy Cương, huyện Sơn Vi. Vương là con Lạc Long Quân, truyền ngôi 18 đời đều gọi là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu, đắp thành tại xã Hy Cương, lập cung điện, sau khi mất, dân địa phương lập miếu thờ. Bản triều năm Minh Mệnh thứ 4 [1823], rước bài vị [về] thờ ở miếu Lịch đại đế vương [ở Huế ?], còn dân sở tại thì được cấp sắc để thờ thêm vào [phụ thờ, thờ vọng].”*

Về chùa Thiên Quang, trang 231 chỉ ghi “ở sơn phận núi Hùng Vương xã Hy Cương huyện Sơn Vi.”

Đã có nhiều mô tả về Núi Đền (còn gọi là Nghĩa Lĩnh hay Nghĩa Cương, Hùng Lĩnh, Hùng Sơn, Bảo Thửu, Đột ngột cao sơn, v.v.) ở thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhưng chỉ Lê Tư Lành và những người cộng tác trình bày cụ thể, chi tiết với bản đồ kèm theo. Dựa vào những thông

tin khả tín từ Lê Tư Lành (1962, Hà Nội), Toan Ánh (1969, Saigon) và Huy Vũ (2002, hải ngoại) thì đền Hùng có ba đền.

Đền Thượng, đền này trước đã đổ nát mới được trùng tu năm 1914. Chính giữa bàn thờ đền có bài vị 18 đức Hùng Vương với 14 chữ Hán *Đột ngột cao sơn cổ Việt Hùng thị thập bát thánh vương vị*. Trước đền có bức hoành phi mang bốn chữ Việt Nam triều tổ. Có rất nhiều câu đối chữ Hán, chữ Nôm (Toan Ánh, tr. 87). Theo Lê Tư Lành (tr. 26), đền Thượng mới được tu sửa [thêm] lại sau năm 1954. Trong kháng chiến cán bộ và bộ đội Việt Minh thường hội họp ở đây. Có lần quân Pháp kéo đến, đóng ở trên đền ba ngày, trước khi rút đi, chúng lấy nhiều câu đối hoành phi và đồ thờ chất lên đốt; về sau Pháp lại bắn đại bác về làm hỏng hậu cung.

“Có một điều ta cần lưu ý là theo nhận dân địa phương đền này trước đây vốn thờ Phù Đổng Thiên Vương là người, theo truyền thuyết đã giúp Hùng Vương thứ 6 chống giặc Ân. Sau đợt tu sửa năm 1917, viên tuần phủ Phú Thọ ra lệnh thờ Hùng Vương ở đền Thượng mà không thờ Phù Đổng Thiên Vương nữa.” (tr. 26) [Dư luận của nhân dân địa phương phù hợp với ghi chép trong Ngọc phả, mà Ngọc phả thì được coi là có gốc gác từ đời Lê Thánh

Tông, thế kỷ 15.]

Nhưng theo Huy Vũ (tr. 77) thì đền Thượng được lập ra để thờ Trời nên được gọi là Kính Thiên Lĩnh [Lĩnh ?] điện.

Lăng vua Hùng, theo Lê Tư Lành (tr. 25-26), "ở bên trái đền Thượng có một cái lăng nhỏ bằng gạch, hình thù giống như một cái mộ xây ở nghĩa địa của một 'hội thiện' (!) nhưng ta cần chú ý đến một tảng đá hình cột vuông đặt nằm ngang ở trước lăng. Tảng đá này xù xì dài hơn một mét, rộng độ 30 phân, màu sắc cũ kỹ. Theo Ngọc phả thì Thục Phán được vua Hùng nhường ngôi (chứ không phải là tranh ngôi của vua Hùng?) lấy làm cảm kích, dựng hai tảng đá này thờ với vua Hùng rằng "muôn đời sẽ cúng tế vua Hùng". Các cụ địa phương cho biết, nguyên xưa ở nơi này chỉ có một cái bệ trên để một bát hương, trước bệ dựng hai tảng đá thờ. Đến năm 1922 một số nhân sĩ xây cái bệ ấy thành "Lăng Hùng Vương" như ngày nay và hạ bỏ hai tảng đá thờ đi (một tảng còn ở đây [lăng], một tảng ở trên đền Thượng). Có cụ nói rằng mộ thực của Hùng Vương táng ở làng Khang Phục gần Hy Cương, nay [1962] là xã Cao Thắng (Phùng Nguyên). Điều này cũng chưa có gì xác thực, chỉ biết rằng cái lăng kiểu 'hội thiện' kia là một tạo tác rất mới. Chúng tôi [Lê Tư Lành,...] đoán rằng đây là do một số người dưới thời Pháp thuộc bày vẽ ra để thêm vẻ 'mê tín' cho đền Hùng. Ngược lại hai tảng đá bỏ lẩn bỏ lóc kia lại có phần hiện thực của nó. Có thể đó là những di tích của một kiến trúc cổ bị đổ nát hoặc có thể đó là những tảng 'đá thờ' hay 'đá thờ' của thời xưa lâu lắm, vì ta biết rằng ngày xưa và cho tới ngày nay nữa cũng còn nhiều

dân tộc chậm tiến thờ những hòn đá lớn."

Toan Ánh (tr. 88) mô tả dài dòng nhưng ý chính là "Gần đền Thượng có một ngôi mộ tương truyền là mộ vua Hùng, nhưng không biết là vua thứ mấy. Lối vào mộ có khắc năm chữ Sắc kiến Hùng Vương lăng do vua Tự Đức (1848-1883) kính đề [?]. Không rõ đó là mộ của vua Hùng thứ mấy. Có người nói đây chỉ là hình thức lăng chứ bên dưới không biết có cốt hay không. Các bậc thức giả thì bảo rằng, ngôi mộ đây chỉ cốt để tượng trưng cho mộ Tổ, con cháu tới lễ đền Hùng, thấy mộ càng nhớ tới Tổ xưa."

Huy Vũ (tr. 77) cho biết "Gần đền Thượng còn có một cái lăng, tương truyền đó là lăng vua Hùng thứ 6. Khi dẹp xong giặc Ân, ngài tới đây nghỉ ngơi, rồi băng hà nên được chôn cất tại đây. Mới đây [trước năm 2002] ... mộ bị chính quyền địa phương đào bới để tìm vàng bạc và đồ cổ". [Theo Lĩnh Nam chích quái, dưới thời Hùng Vương (không nói vua thứ mấy) người dẹp xong giặc Ân là cậu bé làng Gióng, sau được phong là Phù đổng thiên vương.]

Chỉ Huy Vũ (tr. 77) nói rõ về đền Trung "nơi trước đây các vua Hùng thường họp với các quan trong triều và các quan lang (tức các hoàng tử) bàn về quốc sự. Nay được gọi là Hùng Vương tổ miếu. Theo thần thoại thì nơi đây cũng là nơi Lang Liêu dâng hiến vua cha bánh giầy và bánh chưng, và việc truyền ngôi vua cho Lang Liêu cũng được cử hành tại đây."

Toan Ánh (tr. 87) lại nói thêm "Ở cạnh đền Trung có ngôi chùa của xã Hy Cương và ở ngay trước đền có nhà Bia với một bia chính lớn và rất nhiều bia phụ. Tám bia chính nét chữ khắc còn

rõ, nhắc lại lịch sử của các đức Hùng Vương, còn các tấm bia phụ ghi về công việc xây đền cùng danh sách những vị đã giúp công giúp của vào công việc trùng tu đền." Không thấy Lê Tư Lành nói gì về đền Trung.

Lê Tư Lành (tr. 24) ghi về đền Giếng, "sở dĩ gọi như vậy vì trong đền có một cái giếng tục gọi là Ngọc Tỉnh (Giếng ngọc), tục truyền hai con gái Hùng Vương thứ 18 là Tiên Dung và Ngọc Hoa khi chưa lấy chồng thường ra đây rửa mặt và soi bóng xuống nước. Sau Tiên Dung lấy Chử Đồng Tử và Ngọc Hoa lấy Sơn Tinh... Nhân dân đã lập đền ở bên giếng để thờ. Trước đền có một cái hồ nhỏ, mặt nước in hình cảnh đồi núi âm u..."

Toan Ánh (tr. 86) nói rõ đền Hạ thờ hai công chúa Tiên Dung và Ngọc Dung, con vua Hùng Huệ Vương. Từ đền Hạ lên đền Thượng phải leo 296 bậc đá. Trước đền thờ có mạch nước chảy thành giếng, nước trong mát; vì vậy đền Hạ còn được gọi là đền Giếng.

Nhưng Huy Vũ (tr. 77) lại cho rằng "vì có độ dốc cao, đền Hạ nối với đền Trung và đền Thượng bằng những bậc thang được xây bằng xi măng,... Đền Hạ thờ 18 vị vua Hùng, là nơi bà Âu Cơ đã sinh ra một trăm trứng. ...Kế đền Hạ còn có đền Giếng thờ hai công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa". [Huy Vũ không cho biết hai công nương này lấy ai, nhưng sau đó có khẳng định Sơn Tinh lấy Mỹ Nương, đúng như truyền thuyết.]

Lê Tư Lành (tr. 25) viết "Gần đền Hạ có một cái chùa. Đứng về mặt [nội dung] di tích lịch sử mà nói thì chùa này không lâu đời bằng các đền ở núi Hy Cương nhưng về mặt kiến trúc và nghệ

thuật thì tuy thuộc cuối Lê sang Nguyễn nhưng nó lại cổ kính hơn cả. Nhất là cái gác chuông vẫn còn giữ được kiểu cách cổ điển trang nhã của dân tộc. Điều đáng chú ý là ở đây có một cái bia cổ gắn liền vào tường, rất có giá trị. Nét chữ đã mòn không được rõ nhưng xét hình dáng và kiểu cách trang trí, người ta ngờ rằng bia đó lập nên từ đời Trần (thế kỷ 13-14)."

Huy Vũ (tr. 77) coi "Nơi đây còn có ngôi chùa Thiên Quang, có lẽ được xây cất sau này." Toàn Ánh đã nói đến ngôi chùa ở cạnh đền Trung (tr. 87) nên ở chân núi Hy Cương không có chùa nữa!

Kết luận của Lê Tư Lành (tr. 24) rất đáng chú ý: "Kiểu cách những đền miếu này đều cận đại, chắc hẳn là các kiến trúc đó đã bị sửa chữa theo phong cách của từng thời đại."

Chúng tôi không dám bình luận, diễn giải những thông tin trên nhưng thật tiếc, những kiến trúc sờ sờ mà vẫn còn bị mô tả khác nhau một trời một vực như trên thì kể về huyền thoại và truyền thuyết mà có "đá nhau" thì cũng là chuyện thường. Tác giả, thời gian và địa điểm đưa ra thông tin cũng ảnh hưởng lớn tới mức chân xác. (*)

Cũng xin chú ý là chỉ Lê Tư Lành nói đến Ngọc phả, một tài liệu khởi viết từ năm Nhâm thìn 1472 thời Lê Thánh Tông và do Nguyễn Cỗ khởi soạn.

Tóm lại, cho đến nay, chưa có một khảo sát khoa học chính xác nào về khu đền Hùng trên núi Hy Cương nhưng có thể nghĩ rằng, núi Nghĩa Lĩnh ban đầu chỉ có một đền, đó là đền Thượng thờ Phù Đổng thiên vương. Chỉ từ sau khi các vua Hùng được hệ thống hóa thành họ Hồng Bàng

với 18 đời vua và được vua Lê Thánh Tông để ý đến và bắt viết Ngọc phả, thì mới xây thêm đền Trung để thờ Hùng Vương và rồi đền Hạ (đền Giếng) để thờ hai công nương con vua Hùng. Những đền trên đã bị đổ nát với thời gian và cũng không được các vua chúa cúng lễ linh đình (không thấy ghi trong sử sách). Những kiến trúc hiện còn ở Núi Đền đều bằng gạch ngói, có vẻ rất tân thời, chỉ chùa Thiên Quang ở gần đền Hạ là có vẻ cổ kính hơn cả. Sau đợt trùng tu năm 1917, viên tuần phủ Phú Thọ ra lệnh thờ vua Hùng ở đền Thượng, rồi sau đó vào năm 1922 xây thêm "Lăng vua Hùng" ở bên trái [và phía dưới ?] đền Thượng.

Cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, dưới thời thuộc Pháp, lòng yêu nước của nhân dân được khơi dậy, báo chí nói đến với những cuộc thi câu đối sôi nổi, đền Hùng trở thành biểu tượng cụ thể của đất Tổ, của Tổ quốc. Cũng từ đó, đền Hùng mới được trùng tu, xây dựng với lăng miếu cho đủ lệ bộ của một khu thờ tự hoàng gia. Đáng tiếc là mạnh ai nấy làm nên mới có việc rước các vua Hùng lên thờ ở đền Thượng, và có thể đã bỏ việc thờ Phù Đổng thiên vương ở đó,...

2. Danh xưng Hùng Vương và các vua Hùng: Các sách sử xưa của Trung Quốc như *Giao Châu ngoại vực ký*, *Thủy kinh chú* đều chép vua nước ta thời tối cổ là Lạc Vương. Chỉ sách xưa của ta như *Việt Điện u linh tập*, *Lĩnh Nam chích quái*, *Việt sử lược*,... mới ghi là Hùng Vương. Có thể đã viết nhầm từ chữ Hùng thành chữ Lạc hay ngược lại vì hai chữ này có dạng chữ khối vuông gần giống nhau (). Nhưng theo tập quán thông dụng ở ta, ta chỉ có

lạc hầu, lạc tướng, lạc điền, v.v. chứ không có hùng hầu, hùng tướng,... và cũng chỉ có Hùng Vương chứ không có Lạc Vương. Trong trường hợp này, tập quán sử dụng đã thắng tất cả, kể cả tư duy logic.

Theo truyền thuyết, các vua Hùng trị vì từ năm Nhâm tuất 2879 đến năm Quý mão 258 trước Tây lịch. Dù vậy, danh xưng Hùng Vương chỉ thấy sớm nhất trong thư tịch là vào thế kỷ thứ 3 (trong *Nam Việt chí*), khoảng sáu trăm năm sau khi 'ngôi báu' truyền từ vua Hùng sang An Dương Vương. Và chỉ từ đời Lý (1010-1225) trở về sau, sử sách ta mới nói đến các vua Hùng.

Việt Điện u linh tập [do Lý Tế Xuyên (? - ?, làm quan đời Trần Hiến Tông 1329-1341) viết lại từ một hay những bản khuyết danh có từ đời Lý và đề tựa năm Kỷ ty 1329 niên hiệu Khai Hựu nguyên niên, đời Trần Hiến Tông 1329-1341] vẫn chưa nói đến họ Hồng Bàng nhưng có nêu tên Hùng Vương trong truyện *Tản Viên hựu thánh khuông quốc hiển ứng vương*.

Danh xưng Hùng Vương và nước Văn Lang xuất hiện lần đầu tiên vào cuối thế kỷ 14. Phạm Sư Mạnh (? - ?, đậu thái học sinh đời Trần Minh Tông 1314-1329) nêu những tên đó, lần đầu tiên, trong bài thơ viết năm 1360. *Việt sử cương mục* và *Việt Nam thế chí* của Hồ Tông Thốc (? - ?, đậu trạng nguyên đời Trần Nghệ Tông 1370-1372) mới viết, lần đầu tiên, một cách hệ thống 18 đời vua Hùng. Trong lời mở đầu, theo trích dẫn của Lê Quý Đôn, Hồ Tông Thốc xác định rõ "Từ xưa tới nay, tất cả những sự tích được ghi chép đều do lời các bậc

kỳ lão lưu truyền” nên ông đã thu thập những “tài liệu cổ lậu di truyền” đó và đưa vào *Việt Nam thế chí* của ông. Cả hai sách trên đều đã thất truyền. Có thể nói Hồ Tông Thốc là người đầu tiên đã dựa vào truyền thuyết thêu dệt ra “18 đời vua Hùng”. Ông sống trước chúng ta bảy thế kỷ nhưng lại sau thời các vua Hùng tới hơn ba mươi tư thế kỷ.

Hơn nửa thế kỷ sau, năm Canh dần 1470, vua Lê Thánh Tông ra lệnh ghi lịch sử Hùng Vương vào Ngọc phả, coi đó là thánh vương của cổ Việt. Tên đầy đủ của Ngọc phả này là *Cổ Việt Hùng thị nhất thập bát thế thánh vương ngọc phả cổ truyện* soạn năm Nhâm thìn 1472 thời Lê Thánh Tông và do Nguyễn Cổ khởi soạn. Những bản chúng ta được đọc ngày nay đều đã được “trùng đính” - sửa lại. Sửa lại bao nhiêu lần, thêm bớt ra sao, vào những năm nào và do ai sửa, không có bằng chứng nào hết. Theo Ngọc phả này và truyền thuyết tại địa phương, Lạc Long quân đi tuần thú ở miền sông Đà, gặp nàng Âu Cơ đang về thăm quê mẹ, rồi hai người lấy nhau. Lạc Long quân đem Âu Cơ về ở trên núi Nghĩa Lĩnh và đồng thời cho dời đô về đó. Chính ở núi này, Âu Cơ đã sinh ra cái bọc trăm trứng. Ngọc phả cũng còn ghi truyện Hùng Vương thứ 6 cho xây đền thờ Phù đồng thiên vương ở núi Nghĩa Lĩnh.

Khi viết xong *Đại Việt sử ký toàn thư* vào năm 1479, Ngô Sĩ Liên ghi họ Hồng Bàng vào phần ngoại kỷ, và chép Phù đồng thiên vương sống dưới thời Hùng Vương thứ 6... Nhưng trong bài Tựa ông nêu rõ những dè dặt “Nhưng vì thiếu sử sách biên chép mà sự thực đều nghe truyền miệng, lời

ghi có phần quái đản, sự việc có khi quên sót, cho đến chữ viết không đúng, ghi rườm rà, chỉ làm loạn mắt, còn dùng làm gương sao được”. Đây là cuốn chính sử đầu tiên có nói, một cách dè dặt đến họ Hồng Bàng và vua Hùng. Ngô Sĩ Liên cũng rất thận trọng khi sử dụng tài liệu từ những sáng tác dựa vào truyền dân gian. Chẳng hạn ông không nêu tên “giặc Ân” trong truyện Phù đồng thiên vương, có thể ông đã biết đó là một loại giặc không xác định được nguồn gốc và địa bàn cư trú. Đến ngày nay, dù đã có nhiều nghiên cứu nghiêm túc và nhiều giả thuyết nhưng chúng ta cũng không biết chắc gì hơn thời Ngô Sĩ Liên về loại giặc này!

Sách *Lĩnh Nam chích quái*, tục truyền là do Trần Thế Pháp (? - ?) viết từ cuối đời nhà Trần (1226-1400). Năm Nhâm tý 1492 (đời nhà Lê, 1428-1527) Vũ Quỳnh (1453-1516 [?]) dựa vào những bản cũ, soạn lại và đề Tựa (vào mùa Xuân) cho sách này, “... kẻ ngu này mới chép được truyện cũ, ôm lấy mà đọc, nghĩ không tránh khỏi chữ nọ xọ chữ kia, cho nên quên mình dốt nát, đem ra hiệu chính, xếp thành hai quyển, đặt tên là *Lĩnh Nam chích quái liệt truyện*...” Như vậy, Vũ Quỳnh đã 1) sửa chữa, 2) sắp xếp lại, và 3) đặt tên mới cho sách. Năm sau Quý sửu 1493, Kiều Phú ([1447 [1450 ?] - ?]) lại bổ sung, hiệu đính thêm và đề Hậu tự (vào mùa Thu), “... kẻ ngu này tham khảo thêm sách khác, thêm ý riêng của mình, chữa lại cho đúng, hiệu chỉnh những điều sai lầm của thuở trước cho khỏi tiếng chê cười của đời sau, lại gọt bớt chỗ rườm rà, theo chỗ giản dị...” Lần này Kiều Phú 1) sửa chữa

(thêm và bớt) theo những sách khác và theo ý riêng mình, 2) cắt bỏ những chỗ mà chủ quan cho là rườm rà. Không rõ Kiều Phú đã hiệu chỉnh trên bản mà Vũ Quỳnh sửa chữa hay trên một bản khác. Vì thời gian chỉ cách nhau khoảng 18 tháng nên rất có thể mỗi ông dựa trên một bản khác nhau, sau đó (một hay nhiều) người khác có thể đã tổng hợp hai bản của hai ông rồi hiệu chỉnh và tăng bổ (thêm vào) rồi lại tục bổ (thêm nữa vào).

Trong chín bản *Lĩnh Nam chích quái* chép tay mà chúng ta được đọc ngày nay chỉ có bản chép năm Chính Hòa thứ 16, đời Lê Hy Tông (Ất Hợi 1695) là có 22 truyện; những bản khác đều có trên 37 truyện, thậm chí có khi tới 73 truyện. Không ai biết phần nào, truyện nào trong những bản đó viết từ đời nhà Trần hay đã được sửa chữa, bổ sung, sáng tác thêm vào những đời sau và do ai thực hiện. Những truyện ở bản Chính Hòa vừa là truyện dân gian (như truyện Bánh chưng bánh giầy, truyện Trầu cau,...) vừa là truyện thần thoại (như truyện Họ Hồng Bàng, truyện Ngư tinh,...) vừa là truyện dã sử (như truyện Từ Đạo hạnh và Nguyễn Minh Không, truyện Dương Không Lộ và Nguyễn Giác Hải,...). Tất cả những truyện này đều nhằm giải thích nguồn gốc xây dựng đất nước, những kỳ tích chống ngoại xâm và những phong tục tập quán buổi ban đầu và tất cả đều cố gắng đưa vào khung thời gian “thời Hùng vương”. *Lĩnh Nam chích quái*, lần đầu tiên mới có một truyện riêng về Hồng Bàng thị.

Tạ Chí Đại Trường nhận xét “Những truyện tích về ông vua tổ thời xa xưa đó tập hợp trong *Lĩnh*

Nam chích quái tạo thành một bộ mặt mới cho nhân vật Hùng vương, trong đó thật cũng khó biết rạch ròi bộ phận nào là của truyền thuyết, phần nào là sáng tác, thêm bớt, phối hợp của Trần Thế Pháp (đời Trần) chưa kể của Kiều Phú, Vũ Quỳnh (đời Lê)." Nhưng cần thêm "và cả của những người chép lại (và thêm bớt) sau đó."

Cũng phải nhấn mạnh rằng, thời tiền sử ở nước ta là có thực và phong phú (nhưng rất có thể không phong phú và phát triển cao như người ta đang theo dõi ở trong nước) tuy vẫn có những nghi ngờ lớn như trình bày trên. Danh xưng không che lấp được nội dung và thời gian tồn tại của thời đó!

3. Những uẩn khúc ngôn ngữ. Sách xưa của chúng ta, viết bằng chữ khối vuông, hoặc là chữ Nho hoặc là chữ Nôm, còn lại không nhiều. Sách chép truyện thần thoại, truyện cổ tích càng hiếm hơn. *Việt điện u linh tập* và *Lĩnh Nam chích quái* là những sách chữ Nho xưa nhất mà ngày nay chúng ta còn được đọc về những truyện thần thoại và truyện cổ tích.

Tuyệt đại đa số nhân dân, kể cả hầu hết phụ nữ đều không biết đọc và viết chữ Nho vốn là văn tự chính thức của nước ta cho đến đầu thế kỷ 20 (thường lấy mốc cho sự chấm dứt chữ Nho là khoa thi Hội cuối cùng ở Huế vào năm Kỷ mùi 1919; sau năm đó, ở thôn quê miền Bắc và miền Trung chữ Nho vẫn còn lác đác được sử dụng, chẳng hạn như làm văn tự bán ruộng, bán nhà,...).

Chữ Nôm được xây dựng ban đầu để ghi âm những từ Việt (phần lớn là tên đất, tên người) sau đó từ thế kỷ 10, một số nhà

nhỏ sáng tác thơ phú và từ thế kỷ 17 - 18, sáng tác một số truyện thơ. Chữ Nôm không được vua quan công nhận (trừ triều Hồ và triều Nguyễn Tây Sơn), không được các thầy đồ dạy một cách chính thức và có hệ thống, chưa được phổ thông và chuẩn hóa nên học chữ Nôm còn khó hơn học chữ Nho gấp nhiều lần và trở trêu thay, muốn biết chữ Nôm, trước hết phải thạo chữ Nho! Vấn đề khó khăn nhất đối với người đọc chữ Nôm là tìm ra được âm đọc của chữ. Âm đọc của chữ thường biến đổi linh hoạt theo văn cảnh. Vì vậy muốn đọc được âm và hiểu được nghĩa chữ Nôm, phải đặt nó trong văn cảnh, do đó một chữ có thể có nhiều cách đọc và hiểu khác nhau. Nhà nho và nhà nước vương quyền cũng còn nhìn chữ Nôm với nhãn quan nôm na là cha mách qué. Nhà hậu Lê, nhất là nhiều chúa Trịnh đã nhiều lần xuống chiếu cấm sách Nôm.

Những sách viết bằng chữ Nho và chữ Nôm được lưu hành trong phạm vi rất hẹp, một số rất ít được khắc in mộc bản còn thường là chép tay trên giấy bản. Khi chép lại cũng như khi khắc trên gỗ, nhiều lúc vô tình người ta chép hoặc khắc sai, chữ tác đánh chữ tộ. Quan trọng hơn, thường người ta sửa khi chép lại theo nhận thức chủ quan đột khởi nhất thời. Người chép lại thường có học hơn thợ khắc ván in. Người chép càng có học (như Vũ Quỳnh và Kiều Phú chẳng hạn) thì việc sửa lại này càng sâu đậm; văn mình vợ người là thói thường. Các cụ ta có nói tam sao thất bản nên sách nào của ta cũng có những vấn đề văn bản học rất lớn và phức tạp. Chính bản *Lĩnh Nam chích quái* còn đến

ngày nay mà có bản nào giống bản nào đâu! Trong chừng mực nào đó, có thể coi đây là những sáng tác tập thể của nhà nho. Nên chăng gọi đây là "văn học dân gian của nhà nho", song song với văn học dân gian đích thực?

Như vậy, trước đây người dân kể truyện bằng tiếng Việt cổ, các vị khoa bảng đã dịch và sửa những truyện đó sang chữ Nho, ngày nay ta lại dịch ngược lại, từ chữ Nho sang chữ Quốc ngữ; qua hai lần dịch, chắc không khỏi có nhiều sai sót, nhất là khi phải phiên âm tên riêng. Một thí dụ, cho đến nay nhiều người còn ngỡ tên vị vua đầu tiên của chúng ta không phải là Hùng (Vương) vì chữ Nho Hùng là âm Hán cổ phiên từ một chữ tiền Việt-Mường, chữ tiền Việt-Mường gốc có thể là Khun hay Cun,... với nghĩa là Già làng hoặc Tù trưởng. Để có một ý niệm về sự sai lạc do 'phiên đi phiên lại' này, chúng ta có thể thấy trong những cặp tên làng như làng Ó (tên Nôm, tên dân dã) (làng Xuân Ổ (tên chữ, tên chính thức), làng Vòng (làng Dịch Vọng, kẻ Mấy (làng Mễ Trì),... Huy Vũ có nêu cặp tên Lang Lèo (Tiết Liêu [Lang Liêu]. Trong *Đại Nam quốc ngữ*, Nguyễn Văn San (sống khoảng trước sau năm 1861) đã kể "trong số các tiếng dịch ấy, có nhiều tên còn chưa rõ, như 'thư cưu' chẳng biết là con chim gì, 'dương đào' chẳng biết gọi là cây gì, các chữ như vậy rất nhiều". Không ở đâu đúng hơn ở đây câu *Traduire, c'est trahir*.

Mặt khác, chủ quan của các nhà nho biên soạn và hiệu chỉnh nhất định cũng in đậm dấu ấn Khổng Mạnh trên những bản chúng ta được đọc ngày nay. Thậm chí, có trường hợp như

cuốn *Truyện kỳ mạn lục*, Nguyễn Dư (thế kỷ 16) dịch truyện thần kỳ sang chữ Nho, sau đó Nguyễn Văn Nghi (thế kỷ 16) lại dịch từ chữ Nho sang chữ Nôm thành *Tân biên Truyện kỳ mạn lục* tăng bổ giải âm chú. Gần đây ta lại dịch một cách vất vả từ chữ Nôm sang chữ Quốc ngữ.

Có rõ những uẩn khúc về ngôn ngữ này mới hiểu được lý do vì sao trong suốt thời gian dài, theo những hiểu biết của chúng tôi cho đến nay, những thông tin về các vua Hùng còn nhiều điều (không phải tất cả) vẫn không vượt ra khỏi phạm vi những lời đồn đại, những truyền thuyết. Và tất nhiên “mảnh trấu to bằng chiếc thuyền” lại càng mang nặng tính huyền thoại hơn.

II. Những huyền thoại khác về lúa thần

1. Hạt lúa khổng lồ. Không chỉ ở vùng đền Hùng mới có những huyền thoại loại trên. Ở đồng bằng Bắc Bộ, “theo tài liệu điền dã của Lê Trung Vũ thì ở chùa Am (huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) có thờ một chiếc vỏ trấu khổng lồ bằng gỗ, màu vàng óng dài hai thước tám tấc vẫn dùng làm chậu tắm tượng Không Lộ trong lễ mộc dục ngày hội chùa”.

Trước đây hơn một thế kỷ, linh mục L. Cadière cũng đã thấy “ở làng Cao Lan hạ, trong thung lũng Nguồn Sơn, Quảng Bình một ngôi chùa thờ ông Lúa Bà Lúa, trong chùa trước đây có thờ một vỏ trấu lớn bằng miếng vỏ dừa, lâu ngày bị dập vỡ nhiều. Khoảng hai chục năm trước [năm 1902] vỏ trấu đã bị đánh cắp mất. Dân làng còn kể là ngày xưa chỉ cần lấy một phần hạt lúa, cho vào nồi

nấu là đầy nồi ngay và cả nhà ăn no”.

Cha Cadière ghi là pagode (chùa, có nghĩa là nơi thờ Phật) nhưng ở đây có lẽ gọi là miếu hoặc am (temple, nơi thờ thần) mới hợp lý. Nhưng cũng có thể nghĩ rằng trong một khuôn viên có cả bàn thờ Ông Lúa bà Lúa và bàn thờ Phật. Tình trạng thờ tổng hợp như ở giả thuyết này là theo quan niệm tiền thần hậu Phật và cũng thấy phổ biến ở nhiều nơi. Chẳng hạn như kiến trúc Ngọc Sơn nổi tiếng trên hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội cũng thường được nhân dân gọi là chùa Ngọc Sơn (vì ở đó có hai pho tượng dáng như tượng Phật) hoặc là đền Ngọc Sơn (vì từ những năm 40 ở đây có thờ đức Trần Hưng Đạo mà nhân dân coi là thánh) và cũng có thể là đình Ngọc Sơn (vì đức Trần Hưng Đạo cũng được nhiều triều đại phong thần). Có lẽ đó là cách thể hiện nguyên tắc tam giáo đồng nguyên mà dân ta tôn trọng từ xa xưa.

Vào đầu những năm 60 của thế kỷ 20, một sinh viên người Tây ở Đại học Hà Nội có hỏi người viết bài này về nguồn gốc của một hạt gạo thần to bằng chiếc hài mà dân bản anh thường truyền tụng nhưng bản thân anh cũng như nhiều người khác chưa bao giờ nhìn thấy; quê anh ở Thất Khê, Cao Bằng.

Trong những năm 50 của thế kỷ trước, một người Pháp, Charles Archaimbault có chụp ảnh được một “hạt gạo thần” trong một miếu thờ của người Việt ở S’ieng Khwang (Lào). Ảnh quá mờ, không thể in lại được nhưng ở nguyên bản còn thấy được một tảng đá nhẵn, lớn hơn đầu người, hình một hạt gạo có vết lõm do phôi hạt bị rơi mất khi xay xát.

Mùa thu năm 1998 khi qua Lào nghiên cứu và giảng dạy, người viết bài này có tìm hỏi 16 vị cao niên (trên 55 tuổi) người Việt và người Lào ở quanh S’ieng Khwang, Luang Prabang về vết tích của hạt gạo thần nhưng không vị nào đã nhìn thấy, chỉ có hai vị nhớ là có được nghe kể khi còn bé.

Những điều trình bày trên về truyền thuyết, chỉ là dư ảnh của những huyền thoại về hạt lúa thần vừa rất to vừa có những đặc tính vô song như tự bay về nhà, tự bù đắp nên không bao giờ hết, v.v.

Huyền thoại được bà con kể cho nhau nghe, hoặc được đọc (xướng) trong các dịp hội hè đình đám, có khi được kể và ghi thành sách, sau đó được sao chép, thêm thắt... Từ thế kỷ 14 chúng ta đã có loại sách này mà tiêu biểu là *Việt điện u linh tập* và *Lĩnh Nam chích quái*.

Chỉ từ cuối thế kỷ 19 một số truyện cổ dân gian của chúng ta mới được ghi lại và in thành sách chữ Việt hay chữ Pháp. Năm 1886 Anthony Landes xuất bản cuốn *Contes et légendes annamites* trong đó có truyện sau về nguồn gốc cây lúa:

Ngày xưa ngày xưa, hạt gạo lớn như cái bát, cái chén. Không cần phải làm cũng có gạo ăn. Khi lúa chín, chỉ cần thắp đèn nhang khấn cầu trong hai ba ngày là gạo sẽ tự tìm đường về nhà.

Có nhà kia, chồng bảo vợ quét nhà sạch sẽ để cầu khấn gạo về. Vợ vốn lười biếng nên chưa kịp quét dọn thì chồng đã khấn vái rồi. Khi người vợ còn đương cầm cùi quét dọn thì gạo đã ào ào bay về. Người vợ bực mình, lấy chổi quạt mạnh vào hạt gạo, gạo bị vỡ ra thành hàng nghìn mảnh.

Hạt gạo giận dữ nói lớn: "Từ nay trở đi, ta chỉ về nhà khi con người ra ruộng, dùng dao có cán gỗ cắt ta khỏi cây". Vì vậy, ngày nay người ta phải trồng lúa, phải gặt lúa và những hạt thóc bé tí bé tẹo như thế này.

Năm 1960 M.M. Durand và Nguyễn Trần Huân đã tổng hợp những bản ghi chép của A. Landes đang tàng trữ trong thư viện của Hội Á châu (Paris) và viết thành một dị bản mới, hạt gạo lần này to bằng cái chén, cái ấm... Cũng truyện trên nhưng do người Việt kể thì có hơi khác chút ít:

Ngày xưa ngày xưa, sân nhà nào cũng phải quét dọn sạch sẽ để lúa không bị nhơ bẩn khi lúa gạo về nhà. Cũng như mọi vật thiêng khác, phải thanh tịnh thì lúa mới chịu. Mỗi ngày, một hạt gạo lớn trắng bong, hình thon thon như chiếc thuyền độc mộc, lặn rất nhanh về trước cửa từng nhà. đàn bà nấu cơm chỉ cần đưa tay ra lấy đủ lượng gạo cần cho cả nhà ăn bữa đó. Gạo thần có thể tự bù đắp chỗ vừa bị lấy đi và đến tối hạt gạo lại nguyên vẹn như xưa. Nhưng khi hạt gạo đã bị làm bẩn rồi thì sẽ vỡ ra thành từng mảnh nhỏ, từ lúc đó người ta phải trồng tỉa để bù lại những hạt đã ăn mất.

Gần đây ở trong nước, nội dung trên đã được lịch sử hóa, hay đúng hơn "Hùng Vương hoá" thành một số truyện với nhiều chi tiết mang màu sắc hiện đại. Khuynh hướng gần đây khi viết hoặc kể chuyện cổ tích thường đẩy lùi về quá khứ bằng cách kể là, chẳng hạn như, Vào đời Hùng vương thứ 3, hoặc thứ 6, hoặc thứ 18,...

Tục truyền rằng, khi vua Hùng mới dựng nước trên những

bãi bồi gần kẻ Gáp, kẻ Vây hằng năm vào dịp tháng mười có nở những vật cây tươi tốt, lá giống lá mía, thân như thân lau, nở từng bụi xum xuê, bông trĩu, quả to như chiếc thuyền nan. Khi quả rụng, chim chóc mổ ăn không xuể.

Dân làng rủ nhau lấy rìu bổ ăn thử, ăn vào đến đâu thấy dễ chịu đến đấy, nếu cho vào ống nửa đốt như đốt khoai mài thì ăn càng thơm ngon. Thấy vậy, dân làng rủ nhau đi nhặt về để có cái ăn trong mùa đông, tháng giã.

Nhưng có năm cây mọc vẫn tốt nhưng bông lại rụng đứng, hạt lại lép kẹp, bỏ ra chẳng có gì ở trong. Năm đó, dân đói lắm. Vua Hùng thấy vậy cùng thần dân trèo lên ngọn núi cao, khẩn Long quân về phù hộ. Bỗng trời nổi cơn mưa, sấm sét ầm ầm, rồi có tiếng đồng dục truyền rằng: "Sáng mồng Một Tết, nhà nhà phải dọn sạch sân bãi để đến giờ dăn, lúa thần bay về, từ đó mới được bổ ăn". Tan cơn mưa, trước mặt vua và dân làng thấy rõ ràng một hạt lúa thần to bằng chiếc thuyền ba càng.

Từ đó về sau, cứ khoảng tháng bảy tháng tám, khi nước sông rút đi, vua cùng dân ra bãi bồi cày bừa vun xới, chăm chút nâng niu những cây lúa thần. Năm nào lúa cũng về đều đặn, dân cư no lành. Nhưng bỗng một năm có hai vợ chồng nhà quan lang còn trẻ, chị vợ ngủ trưa, khi mở mắt ra trời đã sáng rõ, lúc đó chị ta mới vội vàng cầm chổi đi quét sân. Chị vợ đang quét thì lúa đã lặn từ bãi bồi về. Hạt lúa thật to thật đẹp nhưng cổng nhà rác quá, lúa không vào được, chị vợ sợ chồng mắng mới quay ra nói với lúa: "Lúa gì mà chưa tới giờ đã mò về". Lúa giận quá, bỏ đi nhưng còn cố nói: "Nhà chị lười

quá, từ nay ta không về đây nữa. Nhà chị đem ngoè tre, lười sắt ra mà cắt từng bông rồi gánh về mà ăn."

Từ đó, cây lúa bé hẳn đi, thấp hẳn xuống và hạt chỉ nhỏ bằng phần nghìn, phần vạn hạt lúa xưa. Dân làng lại phải chăm bón ngoài bãi bồi mới có cái ăn.

Vua Hùng cũng được gán cho chức năng dạy dân cấy lúa (kỹ thuật cấy lúa, theo xác minh khoa học, không xuất hiện sớm hơn thế kỷ 3 sau Công nguyên).

Vào ngày xa xưa đó, nhân dân ta chưa có thóc gạo, chưa biết cấy lúa. Vua Hùng thấy mỗi vụ nước to, nước sông tràn lên rồi lại rút đi, đất đai trở nên màu mỡ, mới bảo dân đắp đập làm bờ giữ nước, giữ màu, đem cây lúa về dạy dân trồng. Sau khi cấy cho dân làm theo, mặt trời đã đứng bóng, vua lên nghỉ ở dưới bóng một cây đa to. Nơi vua Hùng dạy dân cấy lúa đầu tiên nay là xã Minh Nông thuộc Việt Trì có tên tục là Kẻ Rú.

Ở Phú Thọ, còn có những truyện như: Cây lúa lúc đầu là một loài thực vật hoang dã trên ruộng, ai nhặt được thì dùng nhưng số lượng ít ỏi không đáng kể. Về sau, vua Hùng dạy dân đưa nó về nhà mình trồng trọt chăm bón để có năng suất cao hơn. Bà con ở xã Minh Nông (Việt Trì) trước đây không biết trồng cấy bèn tìm đến hỏi vua cách làm. Vua Hùng nhổ cây mạ lên, đem tới một thửa ruộng nước rồi dích thân lội xuống cấy cho dân xem. Từ đấy mọi người làm theo vua và cấy lúa có kết quả.

Cũng ở Phú Thọ huyền thoại còn kể rằng: Vào một hôm nào đó, ông Sắn (Thần) Nông đi qua rừng gặp được một hạt thóc. Biết đó là của nuôi sống con người nên ông đi khắp rừng tìm thóc và

mời chúng về ở nhà mình. Từ đó thóc tự ra đồng mọc lên xanh tốt, tới mùa chín mẩy thì tự tìm về nhà ông Sần Nông ở đây bồ, đây cót cho mọi người dùng thoải mái. Cứ như thế được một thời gian chưa bao lâu thì lại gặp phải sự cố đáng buồn. Số là vợ ông Sần Nông là người đàn bà vừa lười, vừa vụng đã không làm cho thóc vừa lòng để thóc bực mình bỏ đi. Một hôm chồng đi săn xa, bà vợ ở nhà đang gội đầu thì họ hàng nhà thóc ùn ùn kéo về đây sân, đây nhà vàng óng một dãy. Đang gội đầu chưa xong lại bị vô số hạt thóc túm lấy tay bà năng nặc đòi vào bồ, vào cót nặng lên. Bực mình quá, bà Sần Nông liền cầm chiếc đòn gánh dọa dẫm đuổi họ nhà thóc đi bằng những lời đầy nguyền. Thóc tủi thân lủi thủi quay vào rừng không nói, không rằng.

Lúc đi săn về, ông Sần Nông hết sức buồn bã khi biết rõ đầu đuôi câu chuyện, khi nhìn thấy bồ, cót không còn một hạt thóc nào. Ông ân hận, hối hả chạy vào rừng xin lỗi thóc, dỗ thóc về nhưng dỗ thế nào thóc cũng không chịu về nhà ông nữa. Kể từ đó con người phải làm lụng vất vả, phải một nắng hai sương mới có hạt cơm bỏ miệng như ca dao thường nói: Cày đồng đang buổi ban trưa, Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bụng bát cơm đầy,

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

Ở Hà Tĩnh còn lưu truyền một dị bản với đoạn kết của huyền thoại trên như sau: ... Sau khi bị hất hủi, đánh đập, thóc lúa bỏ nhà ra đi và nói với bà chủ rằng từ nay về sau, muốn có thóc thì phải ra tận ruộng mà lấy, phải dùng "Vòi tre, lưỡi sắt cắt cổ

gánh về chứ chúng tôi không thêm vào nhà bà như trước nữa". Vì thế [ngày nay] mỗi khi đến mùa lúa chín, người ta phải lấy một đoạn tre có cả nhánh cong làm vòi rồi tra lưỡi sắt vào giữa gọi là cái hái để ra ruộng gặt lúa về.

Nhưng đôi khi thần Tản Viên (Sơn Tinh) cũng được coi là người đầu tiên giúp dân tìm ra cây lúa và trồng lúa:

Ở xã Liệt Tuyết, phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây, đất đai màu mỡ nhưng bị ngập nước. Sơn Tinh liền gọi dân làng lại bày cho cách đắp bờ giữ nước. Thần đưa ra một nắm hạt giống, dạy cho mọi người cách chọn, cách gieo. Khi mạ lên xanh, thần nhổ lên đem trồng ở các bãi phù sa. Thần xuống cấy để cho mọi người bắt chước rồi thần từ biệt ra đi. Khi lúa chín, thần quay trở lại dạy cho dân làng cách mùa hái và dặn cứ thu hoạch xong thì mở hội như thế mà mừng mùa. Hội mùa hái ấy sau này gọi là hội Múa Rô. Ngày nay, hội múa Rô cứ 36 năm mới mở một lần. Hội mở trong những ngày từ 10 đến 15 tháng giêng (ngày vía Sơn Tinh).

Cũng thần Tản Viên và lúa gạo nhưng Nguyễn Tuân (1910-1987) đã tiểu thuyết hóa thành:

... Ông cụ Sần cầm hai mũi tên, ngấp ngừng mãi rồi mới dám hỏi khế: "Thế còn ngũ cốc?"

Người con gái tũm tũm cười, chỉ ra rìa suối: "Cứ những hòn cuội kia đập vỡ ra là lúa gạo. Cuội xanh là lúa tẻ, cuội vàng là lúa nếp. Còn thứ cuội trắng là, là... Các bác muốn uống rượu thì đập vỡ cuội trắng ra, lấy nhân đá trắng hòa vào với nước suối mà uống. Hôm nay còn nghỉ ngơi, cũng nên nếm cho biết. Nhưng lúc nào đã bắt tay vào việc, mỗi lúc muốn uống rượu, các bác nên

trình qua Sơn chủ đã..."

... Tôi [ông phủ Quốc Oai] có mang trộm về được ít đá cuội và một mẩu gỗ chò. Đây Quan lớn ngài xem, thế rồi là lăn đùng ra chết. Cái viên đá cuội mà ông phủ Quốc Oai còn nắm chắc trong bàn tay giá lạnh cứng đờ, khi đập ra có một cái nhân nhỏ màu trắng nhờ nhờ tiết ra một mùi hương thơm của quả men rượu ủ trấu. Cái nhân đó vụt biến đi đâu mất. Cái vỏ cuội đá còn lại, đem thả vào bát nước mưa kinh niên, lấy thìa múc uống thấy say ngát vô cùng. Hai mảnh đá cuội vỡ đó, quan Đốc Sơn Tây giữ lấy, đi đâu cũng dắt trong mình. Thỉnh thoảng vắng người, quan Đốc lại thả nó vào bát nước mưa uống có nhạt hơn trước, nhưng vẫn say và thơm. Cái hòn cuội đó về sau, vì quan Đốc phải đi theo gia quyến chạy loạn, thành ra thất lạc mất. Muốn cho được an ủi lòng mình, quan Đốc Sơn Tây tin rằng mảnh đá hẳn là đã trở về với chủ nhân trên non Tản. Ngài lại càng lấy làm sợ hãi và không dám kể lại với ai cái việc Thần núi Tản đòi lại hòn cuội cho mượn đó. Sợ lại có cái vạ miệng phải chết tươi như ông phủ Quốc Oai ngày nọ chẳng.

Ở hải ngoại, lương nguyệt san Viên Giác có công bố truyện ông Thần lúa: Ngày xưa, người ta sống nhờ rễ cây và hoa quả hoang dại. Đời sống đói khổ khôn cùng, gặp năm hạn hán càng đói hơn. Có hai vợ chồng nhà kia, kiếm không được gì ăn đành phải bỏ ra đi. Hai người đến bên bờ suối, lả đi vì mệt, đành chờ chết. Nhưng bỗng người vợ thấy đàn chim xà xuống đám cỏ chín vàng, tranh nhau mổ lấy mổ để. Nàng bảo chồng thử ăn những hạt đó xem sao. (còn một kỳ nữa)

Như Một Tình Cờ

Tùy Anh



Vũ trở về địa phương trước Tết Nguyên Đán, thăm lại Hội Người Việt nơi đây sau một thời gian dài xa vắng. Ông Thanh, chủ tịch vốn đã tiếp đón và vui vẻ ra mặt:

- Vào, vào đây anh Vũ! Để tôi giới thiệu cho anh trưởng Ban

Văn Nghệ của Hội. Nhạc sĩ thứ thiệt đấy nhé! Kỳ này chắc chắn Hội của chúng ta sẽ quy tụ được nhiều tài năng và mầm non văn nghệ...

Vừa nói anh vừa kéo tay Vũ vào hội trường. Khi cánh cửa vừa mở ra, thì luồng âm thanh xô

vào hai người rộn rã tiếng ca, tiếng đàn, tiếng trống... Thấy ông Thanh vào, ban hợp ca tạm ngưng. Ông niềm nở giới thiệu:

- Đây anh Thân, nhạc sĩ Văn Thân mới từ miền Nam lên sinh hoạt với Hội của chúng ta. Còn đây là...

Vũ chặn lời ông Chủ tịch để khỏi phải bắt tay Thân vừa mới đưa ra và ôn tồn nói:

- Chúng tôi biết nhau lâu rồi!

Và quay qua Thân, Vũ nghiêm giọng nói:

- ... từ hồi còn ở Saigon! Phải không nhạc sĩ Văn Thân?

Thân nhìn Vũ ngỡ ngàng và sợ hãi, trong khi cánh tay vẫn còn chìa ra...

Vũ nắm chặt tay Thân, sau khi Tuyết ân cần giới thiệu, giọng nàng còn pha chút dí dỏm:

- Anh! Đây là Văn Thân, một nhạc sĩ tài hoa mới được trên điều xuống phụ trách ban văn nghệ của Chi Đoàn Thanh Niên CS Hồ Chí Minh của trường em. Từ ngày có anh Thân, ban văn nghệ của Chi Đoàn tụi em được xếp vào hạng nhất nhì của Thành phố. Còn đây là chị Hương, chị nuôi của Chi Đoàn và của ban văn nghệ. Không có chị thì tụi em chết đói, chết khát hết cả lũ. Chị Hương còn là bà chị tinh thần của tụi em nữa đó! Phải không chị Hương? Còn đây là Vũ - "Người Của Tôi" - đó anh Thân và người của em đấy chị!

Vũ quay sang chào chị và nhỏ nhẹ nói:

- Hân hạnh được gặp chị và anh Thân. Tuyết đã kể cho tôi nghe rất nhiều về hai người - dĩ nhiên toàn là những điều tốt đẹp cả. Nghe danh không bằng biết mặt. Nay mới có dịp làm quen với người nghệ sĩ tài hoa như anh

Thân và người tài giỏi đảm đang như chị Hương...

Chị Hương cười thật tươi:

- Tuyết cũng kể cho tôi rất nhiều về Vũ. Tuyết thường dùng danh xưng "Người Của Tôi" để khỏi phải nhắc đến tên Vũ. Nhiều lần thắc mắc, chúng tôi muốn hỏi tại sao thì Tuyết chỉ mỉm cười không trả lời!

Vũ quay sang Tuyết, thì nàng kể vào tai Vũ nói thật nhỏ:

- Tại vì anh "già khú đế"...!

Vũ bật lên tràng cười, rồi ôm lấy tai kêu lên xít xoa, vì bị Tuyết cắn ngay vào trái tai.

Thân cũng ôm bụng cười, nói với Vũ:

- Này anh Vũ, tôi phải tôn anh làm "sư phụ" đó...

Trong khi Vũ nheo mắt ngạc nhiên chờ đợi thì Thân nói tiếp:

- ...Vì ở trường này có nhiều cán bộ, giáo viên cả Bắc lẫn Nam đều chạy theo tán tỉnh Tuyết- trong đó có cả tôi. Nói thật đấy, xin lỗi anh Vũ đừng giận tôi nha!...

Vũ nhìn Tuyết trù mếu. Không cần nghe lời ca tụng về nhan sắc, Tuyết chỉ cần nhìn thấy nụ cười và đôi mắt ngời sáng của Vũ, là Tuyết cũng biết mình đẹp. Nép người vào ngực anh, Tuyết mỉm cười nũng nịu trong khi đó chị Hương nhìn Thân với cặp mắt khó hiểu...

- Thế mà... Thân cười nói tiếp - ... tất cả đều trượt vô chuối! Không rõ anh Vũ đã tu thân từ kiếp nào mà nay lại được Tuyết chiếu cố!

Khi bọn Vũ nói cười vui vẻ thì có người bước vào, một cô gái. Cả phòng đột nhiên im phăng phắc. Trong khi Vũ còn ngạc nhiên thì chị Hương giới thiệu:

- Đây là cô Tường, Chi Đoàn

Trường của trường, còn đây là anh Vũ...

Tuyết tiếp lời:

- ... cũng là công nhân viên của Công Ty Lâm Sản Thành Phố...

- ... và cũng là sĩ quan cải tạo của Ngụy quyền, phải không anh Vũ! Tường cố nhếch môi cười, nhưng giọng lại sắt lạnh.

Vũ nhìn Tường, cân nhắc một chút anh nói:

- Chào cô Tường. Hân hạnh biết cô. Quá trình của tôi đã được cách mạng đánh giá. Tôi cũng đã qua thời kỳ cải tạo để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa. Cảm ơn cô đã nhắc lại để tôi khỏi quên! Tôi đến đây thăm bạn bè, không dám trèo cao để được làm quen với cô!

Tường liếc xéo Vũ tỏ vẻ khó chịu, nhưng chẳng biết phải trả lời thế nào cho ổn trước câu nói móc họng lịch lãm của Vũ. Có lẽ vì thế mà Tường quay qua lớn tiếng với Thân:

- Đã gần đến ngày trình diễn, sao bạn văn nghệ vẫn còn lè phè thế cơ!

Rồi Tường cau mày nói với Tuyết:

- Ngày mai vào giờ ra chơi mời chị Tuyết lên văn phòng Giám Hiệu làm việc với tôi!

Tường tất tả đi ra, cũng âm thầm đơn độc như khi vào phòng. Vũ cảm thấy ân hận vì đã có chút nhấn tâm với Tường, một cô giáo trẻ chưa có khả năng và kinh nghiệm khi muốn vươn lên trong xã hội mới...

Đã ra khỏi cổng trường mà Tuyết vẫn còn cố tạo dáng đi thật trang nghiêm vì sợ lũ học trò trông thấy cô giáo đi với người lạ mặt, tuy vậy nét mặt nàng vẫn không giấu được niềm vui. Tuyết

nói:

- Hồi nãy anh dạy cho con nhỏ ngổ ngáo đó một bài học xứng đáng. Nó cay cú lắm mà không biết ăn nói làm sao. Thật đáng kiếp!...

- Con nhỏ nào? Cô Chi Đoàn Trường của em đó phải không? Nghĩ cho cùng, anh vẫn thấy tội nghiệp cho cô ta...

Tuyết cắt ngang lời Vũ:

- Tội nghiệp như thế nào? Anh không biết con nhỏ đã hành hạ, làm tình làm tội tui em như thế nào. Ngày mai thế nào nó cũng lên giọng dạy em bài học về quan hệ tình cảm của con người mới xã hội chủ nghĩa!

- Cô ta sẽ yêu cầu em nên chấm dứt quan hệ với một anh chàng sĩ quan Ngụy, cứu tù nhân cải tạo chứ gì! Anh nói tội nghiệp là vì nhìn theo sắc diện, bản chất cô ta không phải là người đàn ác, nhưng Đoàn đã giao cho cô một nhiệm vụ khó khăn vượt ngoài khả năng tổ chức và điều hành. Vì muốn làm vừa lòng cấp trên mà lại thiếu tư cách chỉ huy nên cô ta phải "đàn áp" tui em...

Ngừng lại một chút, Vũ nói tiếp:

- Trong xã hội này, những người như cô ta đều cố tìm một chỗ bám víu để sống còn. Cô ta là con của một đại cán phải không em?

Tuyết cao giọng, vẫn chưa hết giận, nói:

- Đại cán, tiểu cán gì! Con nhỏ là con của "gia đình liệt sĩ", bố đi tập kết và chết trên chiến trường nào đó ở miền Nam, nên mới nhận được ân sủng cách mạng, đang phấn đấu để trở thành đối tượng Đảng. Cái thứ "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản" đó em chẳng muốn nhìn

mặt tí nào!

Vũ cười cười:

- Tư tưởng của em phải được "tẩy não", phải được "nhà nước khoan hồng cho đi học tập cải tạo" mới đúng! Nhưng nói nhỏ thôi. Anh không muốn vì em mà phải vào "Trường Đại Học... Máu" thêm một nữa đâu!

Chở Tuyết về nhà. Cả hai phải leo bộ lên lầu hai của chung cư Tân Bình, do chính quyền mới tiếp thu của một xí nghiệp dệt tư nhân. Nghe tiếng bước chân, như thói quen, bà bộ già người Bắc ở hộ đầu dãy vừa nhai trầu vừa đón đả chào:

- Thấy, cô đã về đấy ă?

Vũ vui vẻ lên tiếng:

- Chào vú Hồng. Vú khoẻ chứ? Sao hôm nay vú không đi làm?

Hồng là tên đứa cháu của bà. Người Bắc có thói quen gọi bố mẹ theo tên con cháu.

- Tôi làm ca tối! Mời thầy cô vào nhà uống bát nước với đã!

Tuyết đến ôm vai vú Hồng dịu dàng nói:

- Cảm ơn vú. Em còn phải lo bài vở cho ngày mai. Còn Vũ phải trở về công ty làm việc. Cháu Hồng đi học chưa về ă?

- Xế chiều cháu mới về. Vú Hồng trả lời rồi quay vào phòng.

Khi vào hộ của mình, Tuyết cú vào đầu Vũ nhắc lại câu đã nói với vú Hồng:

- Anh còn "phải về công ty làm việc" đó nghe...

Không để cho Tuyết nói hết câu, mà Vũ biết chắc là câu nói tiếp theo của Tuyết đại loại là "... không được thế này..., không được thế kia..., bê bối xàm xỡ". Vũ ôm hôn nàng rồi nói:

- Đâu có về liền được. Anh phải... dứt điểm công tác nơi đây đã chứ!

Cả hai rũ ra cười... Vũ giúp Tuyết chuẩn bị bữa ăn trưa và hỏi nàng:

- Tuyết à, không hiểu em nhận xét về Thân như thế nào? Theo anh, hạng người như Thân em nên dè dặt nhiều...

Tuyết nhìn Vũ âu yếm cười hỏi:

- Tại sao? Anh của em rành tướng số từ hồi nào vậy?

- Không rành tướng số, sao lại bắt được con cọp...

- ... con cọp cái hả! Tuyết cười nói tiếp.

- Con cọp cái có nụ cười hồn nhiên. Nhờ nụ cười đó, em mới hòa đồng dễ dàng với mọi người. Nhờ tập thể quý mến em, nên em đã vượt qua nhiều sóng gió nguy hiểm. Nói đúng hơn là sóng gió tự nhiên tan biến hay đổi chiều. Có kẻ mưu đồ muốn hại em, tự nhiên họ bị người khác trả đũa tức thì, em chẳng cần làm một điều gì cả hoặc lắm lúc em chẳng biết những âm mưu đó nữa là đằng khác. Em có quý hơn phò hộ!

Tuyết cười sung sướng:

- Đừng có "ga lăng" nữa ông ơi!

- Còn "ga" thì còn "lăn" xe mới chạy đều, cuộc tình mới tròn đầy hạnh phúc chứ!

Bị Tuyết néo cho một cái đau điếng về tội ba hoa, nhưng Vũ vẫn tiếp:

- Những điểm coi tướng cơ bản này anh đã học được trong tù cải tạo. Thôi anh trở lại nhận xét về con người của Thân. Thân có cái bắt tay - đúng ra hẳn chỉ nắm nhẹ vào bàn tay của người khác chỉ bằng hai đốt ngón tay, nhanh và lạnh. Cái cảm tưởng lạnh đó biểu hiện một thoáng rất nhanh trong ánh mắt của Thân. Đôi mắt xéch của loài rắn độc,

chứ không phải là của lươn gian trá... Gian trá thì chỉ hại người, còn độc ác thì lại giết người! Em có biết rõ thân thể của Thân không?

Tuyết trầm ngâm suy nghĩ rất lâu rồi nói:

- Ông cán bộ Giám Hiệu trường em dẫn Thân về làm giáo viên âm nhạc, thay chân ông thầy dạy nhạc cũ, mặc dù ông này dạy giỏi nổi tiếng và được học sinh của trường quý mến, nhưng ông cũng bị thay thế vì Thân là cháu của ông Giám Hiệu và ông thầy dạy nhạc thuộc diện "ngụy quyền"... Ngoài ra, dưới cái nhìn của mọi người trong trường, thì Thân cũng là em họ của chồng chị Hương. Riêng em nghĩ, sự liên quan này chưa được chính xác. Em đã hỏi chị Hương vài lần, nhưng chị trả lời còn lấp lửng, vì Thân từ Hà Nội vào Nam trong khi chồng chị đang đi học tập cải tạo. Trong thời gian còn chung sống, chồng chị chỉ cho chị biết là bên anh có họ hàng còn kẹt lại ngoài Bắc từ năm 1954... Thân giỏi nhạc lý, điều khiển ban văn nghệ thì hay vì anh ta có tài đàn hát, nhưng giảng dạy thì chẳng có chút kinh nghiệm của một nhà giáo. Hình như điểm này Thân không quan tâm mấy và Ban Giám Hiệu hầu như cũng không đòi hỏi anh ta phải kiểm điểm!

- Còn chị Hương thì chắc chắn là em biết rõ. Anh có thiện cảm khi gặp chị lần đầu. Điểm này làm cho anh an tâm khi em giao du với chị.

- Chị Hương có nhà ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật, anh ở Phan Đình Phùng cũng rất gần nhà chị đó. Chồng chị là sĩ quan cấp Úy đi tù cải tạo, chị có hai cháu còn nhỏ, mới 6 và 8 tuổi.

Do lý lịch này “cách mạng” điều chị lên cùng trường em. Dạy được vài năm chị bị hạ tâng công tác xuống làm chị nuôi trong căng-tin. Nếu không nhờ cái lý lịch có “liên hệ bà con” với Thân - cháu của cán bộ Giám Hiệu thì chị cũng bị sa thải như bao nhiều giáo viên khác có lý lịch dính đến “ngụy quân, ngụy quyền”!

- Như vậy chắc Thân thường hay đến nhà của chị Hương?

Tuyết cười:

- Dĩ nhiên, vì người ta là bà con với nhau mà! Nhưng tại sao anh hỏi như vậy?

- Anh hỏi cho biết thôi, vì anh thấy chị Hương có cái nhìn khác lạ khi nhìn Thân. Hẳn Thân nhờ chị Hương đến gần chục tuổi là ít...

- Cũng không hẳn như vậy. Chắc vì hoàn cảnh sa sút, chồng bị tù không biết đến ngày nào mới được trở về sum họp nên nhan sắc của chị bị thời cuộc tàn phá đi. Trông chị già trước tuổi đó anh ơi! Anh chê chị Hương à!

Sau bữa cơm trưa Vũ vội vàng từ giả Tuyết. Trên đường trở về công ty để báo cáo công tác trước giờ bãi sở, Vũ, tên “đại ngụy”, được lời từ trại cải tạo trở về không phải vì lòng khoan hồng nhân đạo, nhưng vì anh là chuyên viên kỹ thuật quản trị kinh doanh, nhà nước đang cần nên được “ưu ái” lưu dụng với lương ba cọc ba đồng bao thầu công tác kế hoạch chung của công ty để cho các cấp cán bộ chỉ huy, những tên “đại cán” có thì giờ đi móc ngoặc, cải thiện riêng tư!

Vũ vẫn thường tự hỏi, phải có nhân duyên gì đó anh mới gặp Tuyết. Nếu Vũ không công tác tại Saigon? Nếu Tuyết không

thay thế nhân viên thừa hành thường hay đến liên lạc nhận chỉ tiêu gỗ? Nếu buổi sáng hôm đó, Vũ vẫn như thường lệ hay la cà ở các quán ăn hay quán cà phê trong lồng chợ Phú Nhuận, thì làm sao có cơ hội gặp Tuyết? Cái buổi đầu bờ ngõ đó hầu như vẫn còn làm cho Vũ xao xuyến mỗi khi nhớ tới...

Một buổi sáng, cô thư ký cùng phòng vào báo cho Vũ hay, có người cần gặp:

- Một cô gái đẹp!

Cô thư ký, thái độ hờn mát, liếc xéo Vũ trước khi ra khỏi phòng.

Vũ đã quen với những trường hợp này. Các cháu thư ký trẻ của thế hệ “Mỹ- Ngụy” mới lớn lên, không tìm thấy được tương lai trong một xã hội mới nên thường có cuộc sống buông thả theo mức độ tình cảm... Vũ lắc đầu, thương cảm cho thân phận người, cho thân phận mình. Hít một hơi thật dài, Vũ nói lớn:

- Xin mời vào!

Một mảng ánh sáng tươi mát tràn ngập chiếc bàn nhỏ khi người khách đứng đối diện với Vũ, có lẽ do màu sắc trang phục của cô khác với những bộ áo quần sẫm màu của nữ cán bộ cộng nhân viên. Với giọng Bắc địu dàng, cô nói:

- Chào đồng chí, tôi là Tuyết, giáo viên của Trường Tân Bình...

Vừa nói cô vừa trao cho Vũ giấy giới thiệu của trường. Vũ bàng hoàng, giọng thiếu nồng ấm:

- Mời cô ngồi!

Tuyết ngồi xuống và trình bày công tác lập hợp đồng theo chỉ tiêu của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố cấp cho trường... Những điều này Vũ đã biết, đã giải quyết cho bao nhiêu cơ

quan, những điều nào thấy cấp thiết Vũ cũng đã lên kế hoạch cho những đơn vị mới...

Trong khi Tuyết thao thao trình bày, thì đầu óc Vũ bẽ bàng về những tháng ngày trong các trại cải tạo ở những vùng rừng thiêng nước độc. Những từ cán bộ, đồng chí Vũ đã ngấy chán và đã cố dìm trong tận cùng trí nhớ...

- Thưa đồng chí, xin đồng chí giải quyết nhanh cho chúng tôi có đủ bàn ghế cho học sinh có đủ chỗ ngồi...

Vũ đưa tay ngăn lời Tuyết:

- Cô Tuyết, tôi có được phép gọi là cô là Tuyết hay tôi phải gọi là đồng chí Tuyết. Tuy nhiên tôi xin cô đừng gọi tôi là “đồng chí” vì tôi không có cái “vinh dự” đó! Tôi là một cải tạo viên, một cựu “ngụy quân ngụy quyền” vừa mới học tập trở về. Mong cô hiểu cho...

Giọng Tuyết trở nên đầm ấm dễ chịu hơn:

- Vâng thưa anh...

- Vũ, tên tôi!

- Vâng thưa anh Vũ, anh cứ gọi tôi là Tuyết! Đơn giản như vậy mà lại hay, vì tôi có dịp sống lại cái không khí tự nhiên của những năm xưa cũ. Thưa anh, tôi là dân “Bắc Kỳ di cư”...

Vũ không giấu được vẻ ngạc nhiên, giọng trở nên ôn tồn thân mật:

- Ra là thế, xin lỗi cô Tuyết! Về công tác của cô, tôi sẽ đặc biệt giải quyết nhanh chóng cho trường để các em có chỗ ngồi học rộng rãi hơn. Chắc cô cũng thường dạy cho học sinh lời bác Hồ “mười năm trồng cây, trăm năm trồng người” chứ?

Tuyết cười, không trả lời trực tiếp vào câu hỏi:

- Ngày nào trường chúng tôi

nhận được bàn ghế mới, xin mời anh Vũ đến chung vui cùng chúng tôi...

Chưa đến ngày nhận bàn ghế mới, mà sự "chung vui" hầu như đã đến rồi. Tuyệt điện thoại nói chuyện với Vũ nhiều lần, vin vào lý do nhờ anh giải quyết nhanh chỉ tiêu; nhưng qua giọng nói ngọt ngào và lối xưng hô trù mến, Vũ thấy tình cảm của Tuyệt đã dành cho anh có phần gần gũi đặc biệt. Vũ tự hỏi, không biết mình có nên vui hay không? Anh còn gì để đeo đẳng với đời! Anh còn gì để trao cho người! Cuộc đời nhiều lần đã vật ngã anh. Cuộc tình lần cuối cũng đã tan thành bèo bọt. Vũ thở dài nhớ lại...

Vũ được chuyển về trại cải tạo Long Giao ở Xuân Lộc sau hơn hai năm lưu đày qua các trại An Dương Suối Máu ở Biên Hòa, trại Cửu Sừng ở Phú Quốc. Lần thăm nuôi đầu tiên khi về tới đất liền, mẹ Vũ đã một mình vượt bao gian khổ, khi đi xe đò, khi đổi xe lam, cuối cùng phải gồng gánh lĩnh kính từ cơm gạo, thịt ram, mắm ruốc, đường muối cho đến thuốc tây, thuốc lá, thuốc rê, thuốc lào cho Vũ. Mẹ Vũ đã khóc khi nhìn thấy tấm thân tiều tụy của anh. Ngược lại, Vũ cũng không cầm được nước mắt khi nắm bàn tay xương xẩu của mẹ, mẹ già hằn đi. Chao ôi chỉ trong vòng mấy năm đổi đời mà con người lại tang thương đến dường ấy sao? Vũ không muốn khóc trước mặt kẻ thù, trước mặt những tên vệ binh. Mất của, mất niềm tin nhưng anh không để mất dũng cảm. Mất dũng cảm là không còn có cơ hội để lật ngược thế cờ!

Thế nhưng Vũ không còn giữ được bình tĩnh khi mẹ đưa cho

anh bức thư của Chi- người vợ đã theo người bạn của Vũ di tản từ năm 1975. Thư ngắn gọn được mẹ Vũ bao trong một tấm ny lông nguy trang gói thức ăn để đánh lừa những cặp mắt cú vọ của cán bộ kiểm tra:

Cali, ngày...

Mẹ và anh Vũ thân kính,

Trước hết con xin mẹ tha tội cho con đã trốn mẹ di tản cùng với Tuấn sang Hoa Kỳ. Xin phép anh tha tội cho em đã không giữ được lòng chung thủy của người vợ, không chờ đợi anh từ đơn vị chiến đấu trở về để cùng tính chuyện tương lai. Mẹ quyết định ở lại chờ anh. Còn em lại quyết định ra đi theo bản năng hèn yếu của một người đàn bà trước cuồng lốc của cuộc đổi đời.

Bây giờ, em và Tuấn nương tựa nhau nơi xứ lạ quê người. Tại em xót xa khi nghe tin anh bị tù cải tạo chưa biết ngày nào được trở về.

...

Thư này, em nhờ mẹ chuyển đến cho anh, trước mong anh hiểu cho tình huống cũ mà tha thứ cho em những lỗi lầm đã qua; sau nữa xin anh rộng lượng viết cho em giấy từ hôn để em và Tuấn sống chung hợp lệ trên xứ người.

Em biết anh là người khoan dung độ lượng, xin anh ban cho em một ân huệ cuối cùng...

Lệ Chi.

Dù biết rằng, giữa Chi và anh tình nghĩa vợ chồng chẳng còn gì nữa kể từ ngày Chi di tản, nhưng đọc xong thư anh vẫn thấy nỗi thua thiệt cay đắng. Suốt mấy năm trong tù, Vũ đã chiêm nghiệm về sự vô thường của cuộc đời, của con người mà những oan gia nghiệp chướng vay trả khôn lường. Vũ và Chi có

nợ nần phải trả và đến nay anh nghĩ là giữa hai người đã trả xong. Vũ thấy tội nghiệp cho mẹ, suốt đời chăm bón hạnh phúc cho anh mà lại đứt gánh nửa chừng. Vũ đọc lại cho mẹ nghe lại lá thư của Chi. Xong anh hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, mẹ nghĩ thế nào và con phải làm gì cho hợp với đạo lý?

Mẹ Vũ hẳn cũng đã suy nghĩ từ lâu, bà dịu dàng nói:

- Mẹ chưa biết ý con giải quyết vụ này thế nào? Mẹ chỉ sợ trong thời gian tù tội con không giữ được tâm yên tĩnh mà sinh ra suy nhược sức khỏe. Bây giờ mẹ thấy mừng vì thấy con đủ sức chịu đựng trước những kích xúc. Theo mẹ nghĩ, người ta đã quyết tâm bỏ con để ra đi, thì dù con có đủ điều kiện thì cũng chưa chắc đã giữ lại được, huống chi bây giờ thân con cá chậu chim lồng, con giữ lại hình ảnh xót đau cũ chỉ làm cho con thêm buồn tủi mà thôi...

- Thưa, con hiểu ý mẹ. Con chỉ sợ mẹ buồn mà thôi. Con sẽ viết cho cô ấy vài dòng dứt khoát để chúng ta chẳng còn bận tâm gì cả...

Trong khi Vũ nói, thì bà cụ đã lôi trong túi áo ra một cây bút và một mảnh giấy trải xuống tấm ny lông lót làm chỗ ngồi. Bà cụ nói:

- Mẹ trông chừng cán bộ, con viết vắn tắt vài hàng!

Vũ suy nghĩ rất nhanh và viết vội:

Trại Long Giao, ngày...

Gửi cô Lệ Chi,

Thư này viết cho cô có giá trị như là một giấy từ hôn như cô yêu cầu. Tình duyên của chúng ta không dài, tình nghĩa cũng ngắn.

Nếu chúng ta có nợ nần nhau, thì đến nay coi như đã vay trả hết, cô cứ yên tâm lập lại cuộc đời.

Chúc cô tìm được hạnh phúc mới.

Vũ.

Vũ ngẩn ngơ đứng trông theo bóng mẹ chìm khuất vào ráng chiều. Đó là hình ảnh cuối cùng của mẹ mà anh còn lưu trong tâm thức cho đến khi anh ra khỏi trại cải tạo...

Ngày đầu, sau khi được trả tự do, Vũ đến thăm mộ mẹ, thắp nén hương hồi hương về công ơn bao la như trời biển của mẹ đã dành cho anh và cuối cùng Vũ đốt lá thư của mẹ dặn dò nên tìm cách đào thoát chế độ cộng sản. Số tiền chi dụng và số vàng để vượt biên, dì của Vũ đã trao lại cho anh... Vũ thầm hứa với trước vong linh của mẹ, anh sẽ cố gắng tìm cách...

Vũ và Tuyết trở lại khu chung cư sau hơn một tuần về quê của Tuyết. Nghe tiếng mở cửa, vú Hồng vội vàng chạy qua gõ cửa phòng thật khẩn cấp. Vú nhìn trước nhìn sau, rồi mới bước vào phòng và hỗn hển nói:

- Thấy cô mạnh giỏi chứ?

Vũ vội hỏi:

- Có chuyện gì khẩn trương vậy vú Hồng?

- Nguy hiểm lắm, thầy ơi! Ông cán bộ Đức mấy lần đến tìm thầy cô. Có ý muốn tìm gặp thầy đó...

- Nhưng vú Hồng ơi, tôi nào có quen ông cán bộ nào tên Đức đâu...!

- Thầy không quen, nhưng cô quen...

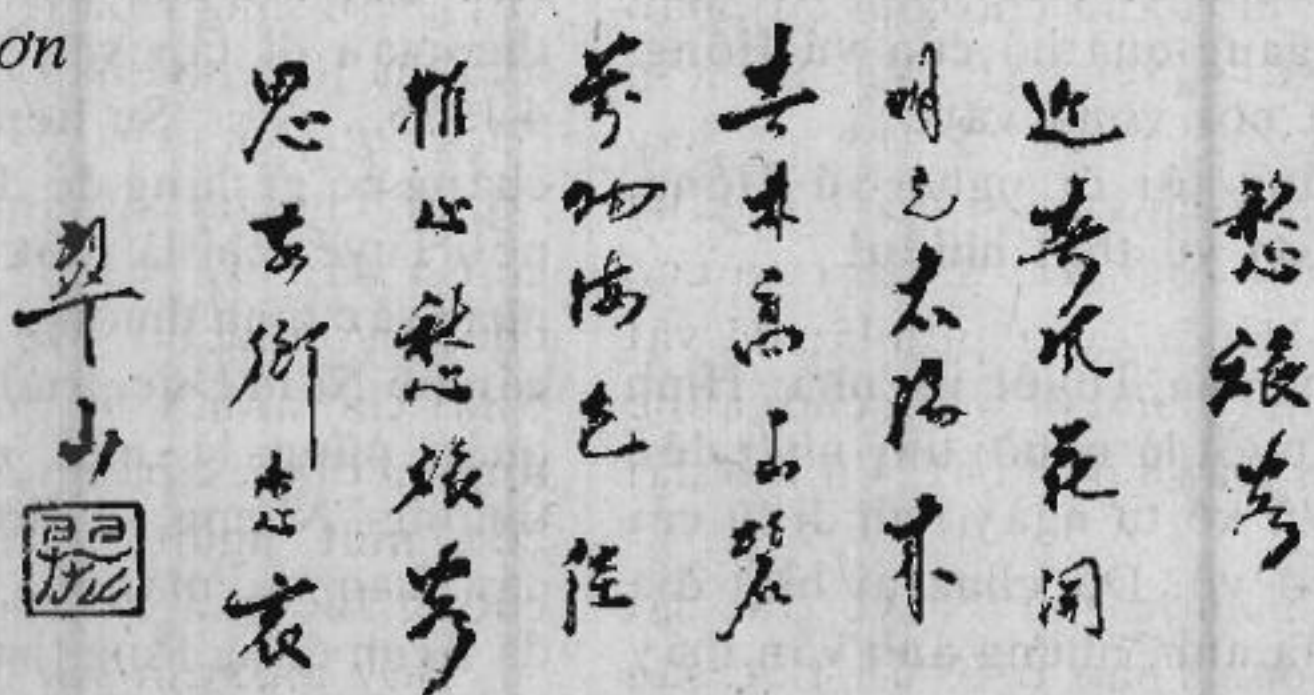
Quay sang Tuyết, Vũ định hỏi, nhưng thấy gương mặt của Tuyết tái xanh, nên Vũ ôn tồn

sầu lữ khách

Nghinh phong xuân hoa khai
Minh quang thái dương lai
Thanh lâm cao sơn bích
Vạn vật mãn sắc giai
Duy tâm sầu lữ khách
Tư cố hương bi ai.



thủy sơn



lòng vương sầu đất khách

Hoa mừng nghiêng đón nắng xuân rơi
Núi biếc rừng xanh đẹp đất trời
Đất khách, lòng vương sầu chất ngất
Thương nhà, nhớ nước hận khôn nguôi.

thủy sơn

hỏi nàng:

- Ông Đức nào vậy em? Bình tĩnh lại xem nào rồi từ từ kể cho anh nghe!

Quay sang Vú Hồng, Vũ nói:

- Cảm ơn vú đã thông báo cho chúng tôi biết tin, tin không vui mấy. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ giải quyết ổn thỏa...

Khi ra khỏi cửa phòng, vú Hồng quay lại nói với Vũ:

- Câu chuyện không đơn giản đâu! Ông cán bộ Đức xách súng đến tìm thầy đó. Tôi thấy rất

nguy hiểm, thầy cô nên lánh mặt đi một thời gian thì tốt hơn! Ông Đức tưởng tôi che giấu thầy cô, nên cũng đã xông vào nhà tôi lục soát. Người đầu hung dữ quá! Chán ghét thật!

Nói xong vú Hồng vội vã về phòng. Vũ đến bên Tuyết nhẹ nhàng hỏi:

- Em có nghĩ là chúng ta nên rời khỏi nơi này liền như vú Hồng nói hay không?

Tuyết tần ngần một lúc, rồi trả lời giọng vẫn chưa lấy lại

bình tĩnh:

- Em nghĩ, em tưởng chuyện không đáng... nên em chưa kể cho anh nghe! Vâng em nên nghe lời vú Hồng...

Vũ vừa giúp Tuyết xếp một số áo quần và vật dụng cần thiết, vừa nói:

- Câu chuyện còn đó, em từ từ kể cho anh nghe sau! Bây giờ đã quyết định thì phải hành động cho nhanh để khỏi phải ân hận!

Ngang qua hộ của vú Hồng, Tuyết nói vọng vào:

- Chúng tôi đi nghe vú Hồng. Cảm ơn vú thật nhiều!

Vũ đưa Tuyết về nhà. Hình như Tuyết là người duy nhất đến nhà Vũ kể từ ngày anh đi tù cải tạo trở về. Dù chưa ai biết địa chỉ của anh, nhưng anh vẫn thấy nơm nớp lo âu. Vũ có cảm giác là sẽ có những điều bất tường xảy ra cho Tuyết và anh. Để bảo đảm an toàn, anh nghĩ sẽ đưa Tuyết đến nhà bà dì để ở tạm một thời gian. Nhà của dì ở vùng ngoại ô Saigon tương đối yên tĩnh. Dì lại ở một mình và cũng may, Tuyết cũng đang ở trong thời kỳ nghỉ hè ba tháng.

Khi tâm đã định tĩnh, lòng đã yên, Tuyết mới lần lượt kể cho Vũ nghe những chuyện liên hệ đến cuộc đời...

Sau "giải phóng", những giáo viên của "chế độ cũ" như Tuyết đều được tạm thời lưu dụng, nhưng chỉ thực sự được trở lại bục giảng với phấn trắng bảng đen thì phải qua một thời gian học tập chính trị, tập lên giáo trình giáo án.

Những giáo viên có chồng đang đi học tập cải tạo hay đã di tản, nhà nước đều cho nghỉ việc. Chỉ riêng thành phần có

liên hệ họ hàng với "cách mạng" như trường hợp của chị Hương, thì được điều động đến trường khác.

Riêng về Tuyết, dù trong lý lịch trích ngang, trích dọc của nàng không có thân nhân liên hệ đến "nguy quân, nguy quyền" gì cả, nhưng Tuyết vẫn gặp rắc rối với công an Quận, vì trước đây Tuyết có người bạn là sĩ quan Hải Quân. Nghe đâu anh ta đã theo tàu di tản vào cuối tháng 4.1975...

Sự liên hệ này sẽ chẳng có gì đáng để đề cập đến, nếu Tuyết chỉ là một cô giáo có nhan sắc bình thường, và nếu tên cán bộ Năm Đức, trưởng công an quận cũng là một người bình thường. Nhưng sự đời trớ trêu, cái nhan sắc mặn mà của Tuyết đã đánh động lòng tham dục của Năm Đức, nổi tiếng tàn độc và hiếu sắc. Vì vậy, người bạn là sĩ quan của nguy quyền của Tuyết là cái cớ để để Năm Đức tìm cách làm khó nàng khi sưu tra lý lịch trong đợt cho giáo viên vào biên chế. Tuyết đã khai đi khai lại không biết bao nhiêu lần, là ngay sau khi "giải phóng" Tuyết không hề gặp lại người bạn của nàng. Năm Đức áp dụng mọi cách để khủng bố tinh thần Tuyết. Hắn cho rằng Tuyết đang bao che cho người tình, hay biết chỗ ẩn trốn mà không tố cáo cho chính quyền, hoặc đang dung dưỡng cho bạn nàng ở trong một tổ chức chống phá cách mạng...

Những lần Năm Đức "mời" Tuyết đến văn phòng công an Quận để "làm việc", để điều tra, lấy khẩu cung đều xảy ra sau giờ tan trường. Tuyết không lạ gì tên Đức, khi thì bằng những lời hù dọa, khi thì bằng những lời đường mật dụ dỗ bằng mọi cách để hắn mưu chiếm đoạt nàng.

Tuyết biết và hầu như cả cơ quan công an Quận đều biết là Năm Đức si mê Tuyết. Vì quá si mê nên hắn chưa có những hành vi xâm xỡ với nàng. Tuyết đo lường và đánh giá được lòng ham muốn của Năm Đức, nên mỗi lần thấy những nét gian manh độc ác thoáng hiện trong tia mắt sắc lạnh của Năm Đức, Tuyết đều cố làm dịu bằng những hứa hẹn để Năm Đức bám víu hy vọng chiếm ngự được Tuyết và nàng đã thoát được nhiều cơn hiểm nghèo.

Năm Đức là một con cáo già, làm gì hắn không biết Tuyết đang cố tình dây dưa với mình, nên một hôm Năm Đức ngỏ ý muốn ăn ở với Tuyết, bằng không thì... Tuyết biết Năm Đức không dám liều mạng, vì từ khi được điều từ ngoài Bắc vào Nam, hắn đã lợi dụng chức vụ để làm tiền trong thời điểm còn tranh tối tranh sáng, luật lệ nằm trong tay kẻ mạnh. Ô dù của Năm Đức là gia đình bên vợ, con gái của một cán bộ cao cấp trong Bộ Chính trị. Năm Đức không thể bỏ chỗ dựa này được. Biết thế nên Tuyết đã đánh một canh bài chót. Nàng thủ thủ với Năm Đức rằng, là một nhà giáo, không thể có một liên hệ tình cảm bất chính, mà phải công khai chính thức. Nếu Năm Đức muốn chung sống với nàng thì hắn phải ly dị với người vợ ngoài Bắc. Tuyết biết chắc chắn là Năm Đức không dám làm điều này, tuy nhiên đây là nước cờ cuối cùng, là vũ khí tự vệ của người đàn bà muốn cự tuyệt trước một đối thủ đầy quyền sinh sát.

Tuyết tự biết rằng, đây không phải là tuyệt chiêu, nhưng ít ra cũng là đòn cân não để "câu

giờ” hay để chờ những đổi thay. Vũ khí tự vệ của Tuyết là những lời dịu dàng đầy hứa hẹn, là những lá lời duyên dáng nếu cần đủ để mê hoặc và làm nhũn lòng con mối. Năm Đức đã rơi vào bẫy rập của nàng, đã ngu muội tuyên bố với đàn em là sẽ ra Bắc trong dịp nghỉ phép một tháng để ly dị bà vợ già, đem giấy ly hôn vào Saigon cưới Tuyết...

Thế nhưng khi trở lại Saigon, Năm Đức không còn tinh thần hăng hái và tự tin như một tháng trước đây. Hắn trở nên trầm lặng, lúc nào cũng suy tư như đang mưu tính một kế hoạch bất chính nào đó. Bọn đàn em, lại kháo với nhau rằng, khi ra Hà Nội Năm Đức co rúm lại trước uy thế của ông đại cán nhạc phụ hoặc còn hèn hơn là nhũn ra như con chi chi trước mặt bà vợ già,

sức mảy mà hắn dám đưa đơn ly dị! Có đưa lại cho rằng, hắn mới mở mồm ra đòi ly hôn thì bị bà vợ già đem giòng họ tam đại của Năm Đức ra chửi như tát nước. Trước đây nghèo rớt mồng tơi, bây giờ nhờ dựa vào quyền lực của gia đình bên vợ nên mới có chút ít của cải, hắn lại trở chứng giờ thói phụ nghĩa bạc tình, “già chơi trống bỏi” vì bị con nhỏ nào trong Nam bỏ “bùa mê thuốc lú”...

Mưu đồ chưa thực hiện, kế hoạch chưa thi hành, thì chợt có tin đồn từ công an Thành, Năm Đức sẽ bị chuyển công tác về Bắc. Ngoài ra, hắn còn nghe đàn em báo cáo lại, trong thời gian gần đây Tuyết lại giao du khắng khít với tên “sĩ quan cải tạo”. Năm Đức điên tiết lồng lộn xách súng đi tìm Vũ quyết tâm thanh

toán “tình địch” bất kể sự can gián của đàn em...

Nào ai biết đó chỉ là mặt nổi của một tấn tuồng- tuồng đời, mà đột biến không có ghi trong kịch bản. Bên trong hậu trường sân khấu kẻ chủ mưu đã trao nhảm vai trò cho một diễn viên không có tài năng: Năm Đức. Hắn vì ham mê tửu sắc, si mê Tuyết đến độ muốn quên nhiệm vụ kinh tài cho gia đình của một viên cán bộ cao cấp, nhạc phụ của hắn! Phải ngăn cản hành động của thằng con rể điên cuồng. Phải cố bám giữ vào chỗ béo bở “hái ra bạc, khắc ra tiền” trong giai đoạn còn thế lực. Vì nếu Năm Đức thanh toán “tình địch”, thì với tội trạng đó, nếu không ở tù thì cũng phải hạ tầng công tác lập tức. Tài lợi thu vào cũng không còn nữa! Vì vậy hai tên “cốt đột” đàn em - những tay sát thủ nổi tiếng tàn độc được lệnh vào Nam, bằng mọi giá phải ngăn chặn hành động giết người vì thù hận ghen tuông của Năm Đức theo lệnh của cấp trên; và quan trọng hơn là phải thủ tiêu “tình địch” theo lệnh của vợ Năm Đức. Sau đó rút êm ra Bắc...

Hai tên “cốt đột” đã vào Saigon theo dõi Tuyết và Vũ từ lâu, lên kế hoạch hành động. Nhạc sĩ Văn Thân là người được hai tên này liên hệ. Điều đó không có gì khó, chỉ một ít liên hệ với gia đình Văn Thân ngoài Hà Nội, thêm một số tiền khá lớn đủ để làm chóa mắt người nhận, chưa kể những hứa hẹn về công danh địa vị sau này! Đầu tiên, Thân chỉ cung cấp tin tức, địa chỉ và sự liên hệ tình cảm giữa Tuyết và Vũ, cơ quan của Vũ đang công tác và khi nào cần thì hướng dẫn hay chỉ điểm cho

hạnh ngộ

Hình như em vừa đến
cũng hình như em đi
hình như vừa sum họp
để đoạn đành chia ly

(Chúng mình chỉ có thể
rất mơ hồ về nhau
bắt đầu và kết thúc
hình như phải đón đau)

Dòng thời gian nào đó
đã mịt mù dừng đứng
hôm nay về gần gũi
động với người rưng rưng

Vẫn là em ngày ấy
mất môi cười xa xăm
vẫn là em, cơn lốc
xoáy tìm người trăm năm

Em nhìn ta ai oán
trách hờn nào chưa phai
chùng chùng bao thương nhớ
vẫn là em, tim này...

Trăm lời không thể nói
em hiểu buồn ta không
giữa trời cao đất rộng
vẫn yêu em vô cùng

Bằng tuổi đời chồng chất
bằng toan tính bao dung
đời này ta không thể
yêu em chẳng ngại ngần...

Nên vạn lần đau xót
cũng một lần an nhiên
gặp em rồi từ biệt
gặp em rồi xa em...

tip

hai tên “cốt đột”. Điều này chẳng có gì khó khăn đối với Thân, nên hắn ta hăng hái nhận làm. Vả lại không nhận làm cũng không được: họ hàng nhà anh ta ngoài Bắc đều nằm dưới sự khống chế vô hình của kẻ có quyền thế và chưa kể những dan díu tình cảm bất chánh của Thân và Hương đều bị hai tên này nhắc đến để làm áp lực...

Tuyết và Vũ làm sao hay biết được những thủ đoạn ghê gớm của bà vợ của Năm Đức đang vây bủa chung quanh. Ngay cả Năm Đức cũng mù tịt luôn. Cả ba người này đều nằm trong một biến cố chưa biết lúc nào xảy ra...

Vũ nhiều lần tưởng bị Năm Đức bắt gặp hay rượt theo kịp để thanh toán, nhưng may nhờ có “quối nhờn” là tên “cốt đột” ra tay cứu độ, hoặc tạo ra một vụ kẹt xe, chặn xe của Năm Đức để cho xe của Vũ vẫn chạy thoải mái trên đường công tác, hay khi trở về công ty. Có khi tên này cố tình gây ra một cuộc gây gổ, tạo sự đôi co để cho Vũ chú ý và trốn thoát. Năm Đức cũng đâu có ngờ, cố sự bất thành là do bàn tay nham nhở của “người nhà” can thiệp vào!

Riêng đối với Tuyết, chẳng có ai che chở, ngoại trừ những lần đi chung với Vũ. Mỗi lần đi chuyển một mình, Tuyết cũng nhìn trước ngó sau để lưu tâm đề phòng, nhưng Tuyết chẳng biết đề phòng việc gì, đề phòng ai? Dù tin rằng sống chết đều do số mệnh cả, nhưng Tuyết vẫn dè dặt và giới hạn đi lại. Hằng ngày Tuyết được Vũ chở đến trường và sau khi bãi trường Vũ lại đến đón nàng về nhà bà dì. Hai tên “cốt đột” theo dõi Tuyết và Vũ nhiều lần. Ở trường học thì tại

chúng không dám hành động. Đón trên đường từ trường về nhà thì cũng không thanh toán được vì Vũ thường cẩn thận hay thay đổi lộ trình và giờ giấc. Sợ bị chúng kiểm ra được và thanh toán vào ban đêm, nên Tuyết và Vũ thường hay thay đổi chỗ ở, khi thì ở nhà bà dì, khi thì ở nhà Vũ...

Trong buổi họp “giao ban” vào ngày đầu niên khóa mới, giáo viên và nhân viên nhà trường được nghe ông Giám Hiệu thông báo những chuyện xảy ra trong ba tháng nghỉ hè. Trước hết là Tường, Chi Đoàn Trưởng Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh đi vượt biên bị bắt, hiện đang bị giam giữ tại Ty công an Bến Tre. Trong quá trình, từ sau cuộc đổi đời, Tường đã phấn đấu để được chọn làm Chi Đoàn Trưởng và cũng đang là đối tượng Đảng. Nào có ai ngờ... Những người có ác cảm với Tường trước đây như Tuyết, bây giờ đều thương cảm cho Tường. Nàng phải đóng một vai trò cán bộ trung kiên để chờ một cơ hội đi tìm tự do. Tiếc thay, cô không toan tính kịp thời, không tìm được người giới thiệu ngay thẳng, nên cô bị lừa!

Chuyện kế tiếp là nhà trường buộc lòng phải sa thải Hương, vì Hương đã nghỉ “bệnh” dài hạn và theo điều tra của nhà trường, Hương vừa mới sinh thêm một đứa con... ngoại hôn, vì chồng chị hiện đang còn ở trong trại cải tạo! Một đứa con hoang, một đứa con vô thừa nhận do hậu quả của một sự liên hệ tình ái vụng trộm. Dưới chế độ siêu việt của xã hội chủ nghĩa, nhà trường không thể chấp nhận sự việc như thế, làm mất “tác phong và đạo đức cách mạng”! Dù ông Giám Hiệu không

nói, ai là cha của đứa trẻ tội nghiệp kia, nhưng trong trí của mọi người hiện diện đều đoán chắc là Thân - người “em bà con”, người “chú họ hàng” bên chồng của Hương!... Nếu đúng như vậy, thì tại sao Ban Giám Hiệu lại không áp dụng kỷ luật đối với Thân. Điều này cũng dễ hiểu thôi, vì Thân có họ hàng với ông Giám Hiệu!

Trường hợp của Hương chỉ có Tuyết mới rõ ngọn ngành. Hương đã kể hết cho Tuyết nghe. Hương đã không giữ được tuyết sạch giá trong, khi tuổi xuân vẫn còn tràn đầy nhựa sống, khi những năm tháng vắng chồng quá lâu, khi Thân vẫn ngày đêm cận kề. Thế rồi những chuyện gì xảy ra, Hương không thể kể giữ được! Hương đã khóc vì ăn năn hối lỗi - lỗi đạo với chồng con! Tuyết khuyên Hương nên đi phá thai, nhưng nàng vẫn do dự và cần chờ bàn lại với Thân...

Trong thời gian này, Thân vin lý do xa gia đình quá lâu, nên xin phép nhà trường về thăm bố mẹ ở miền Bắc một tháng trước kỳ nghỉ hè. Tuyết nghĩ, Thân muốn “quất ngựa truy phong”, nhưng nàng không dám nói với Hương đừng tin tưởng gì vào tên Sở Khanh này nữa!

Ngay sau khi Hương sanh xong, Tuyết phải thường đêm túc trực bên nhà Hương, vừa để chăm sóc cho hai mẹ con, vừa để lo nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa giùm cho Hương.

Hình như Tuyết đã quên luôn mối lo sợ có người theo dõi, có người muốn ám hại nàng. Tuyết không còn sợ sệt, không còn trốn tránh nữa! “- Con người sống chết đều có số mạng cả!”, nàng tự trấn an mình như thế. Tuyết

không ngờ, cả Vũ cũng không ngờ... Định mệnh, chao ôi định mệnh!!!

Vừa mới chớp mắt, Vũ choàng tỉnh dậy khi nghe tiếng gọi của khẩn cấp. Giọng của nhỏ Hùng, con lớn của Hương, dồn dập đầy vẻ sợ hãi:

- Cậu Vũ, mở cửa! Mở cửa!..

Vừa mở cửa, Vũ vừa hỏi:

- Có chuyện gì đấy cháu Hùng?

Hùng ngã vào lòng Vũ, khóc thốn thức:

- Cậu Vũ, cậu Vũ, cô Tuyết...

- Cô Tuyết sao, có chuyện gì...?

- Cô Tuyết!.. Năm Đức!.. Hu hu...

Vũ hốt hoảng nắm chặt Hùng, nhìn vào đôi mắt sưng đầy nước mắt của nó, giọng bàng hoàng lo lắng:

- Có chuyện gì? Làm sao? Ở đâu?

Hùng không kịp trả lời những câu hỏi dồn dập của Vũ. Hấn nắm chặt tay lôi Vũ chạy đi:

- Tới nhà, cháu! Mau!!!

Hình như bằng cả sức lực còn lại, Vũ kéo Hùng đi, kéo Hùng chạy lết trên đường phố về khuya. Nhà của Hương ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật, không xa nhà của Vũ bao nhiêu. Chẳng mấy chốc đã đến nơi. Dân chúng hiếu kỳ còn đang đứng tần ngần ngoài ngõ, bàn tán rì rầm, dòm ngó một cách tò mò vào căn nhà của Hương đợi tin. Thấp thoáng trong đám đông, Vũ nhận thấy Thân đang cập kê với hai tên "cốt đột" đã từng theo đuổi anh. Sự tái xuất hiện của Thân là một chuyện khá lạ lùng, bởi vì từ ngày hấn bị nhiều tai tiếng liên quan đến đứa con vô thừa nhận của Hương, lại thêm chuyện lừa gạt Tường lấy mấy cây vàng của

nàng để tính chuyện vượt biên. Tội nghiệp Tường, cô Chi Đoàn Trưởng Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, vì nhẹ dạ tin lời Thân, nên bị mất của và bị tù tội vì chuyện đổ bể. Người ta đồn rằng Thân đã tố cáo với công an biên phòng... Tuy nhiên Vũ chẳng còn lòng dạ nào để quan tâm đến. Hiện tại... Trời ơi! Tuyết đã có mệnh hệ nào rồi chẳng? Anh thả Hùng trước cửa và phóng vội vào nhà. Tên công an có nhiệm vụ giữ an ninh chặn Vũ lại:

- Đứng lại! Anh không được vào hiện trường!

Vũ gạt hấn sang bên, quát lên giận giữ:

- Tránh ra! Tôi là bạn của Tuyết!

Thật tình tên công an được cấp trên điều tới để giữ trật tự, chẳng biết Tuyết là ai, cũng chẳng biết Vũ là người như thế nào; nhưng thấy Vũ dữ dằn quá, đành phải để cho Vũ đi vào.

Trong lúc đó, hai tên công an khác lại dẫn Năm Đức ra khỏi nhà. Năm Đức hai tay bị còng chéo ra sau lưng, nhưng vẫn ương ngạnh hung dữ đe dọa mấy tên công an:

- Đụng đến tao là đụng đến Bộ Chính trị Trung Ương đấy! Đụng đến tao là có chuyện lớn đấy! Biết không? Tụi mày biết tao là ai không? Biết gốc gác, ô dù của tao là ai không?

Mặc cho hấn la hét, hai tên công an vẫn kéo hấn đi. Vừa ra đến cửa, thì gặp lúc Vũ đang chạy xô vào. Năm Đức nhìn trừng Vũ, hét lên:

- Sư bố nhà mày! Mày trốn chui trốn nhủi nơi xó xỉnh nào, bây giờ mới lộ mặt ra! Mày cướp người yêu của ông. Ông bắn nát óc mày ra, mày biết không! Ông

sẽ giết mày như ông đã bắn Tuyết, con đàn bà mất nết...!

Hấn kéo giựt lại, hùng hổ muốn xấn tới hành hung Vũ. Vũ đâm mạnh vào bụng dưới của Năm Đức trong khi hai tên công an bất ngờ không can thiệp kịp. Năm Đức kêu lên một tiếng đau đớn muốn gục xuống, nhưng hai tay hấn bị hai tên công an giữ cứng, nên hấn không ngã và bị kéo lết đi.

Vũ chạy vội vào phòng khách, mặc cho viên công an hình sự đang lấy dấu vết để làm báo cáo, anh ôm chặt lấy Tuyết đang nằm ngửa dưới sàn gạch bông loang máu của nàng. Anh gọi lên thẳng thốt:

- Tuyết! Tuyết! Anh đây, Vũ đây! Em có nghe anh nói không, có nghe anh hỏi không hử Tuyết?

Tuyết không còn nghe anh nói hay anh hỏi nữa. Tuyết đã chết!

Hương đang ẩm chặt đứa con nhỏ chưa đầy tháng, run sợ ngồi im thin thít trong góc phòng. Khi thấy Vũ đến, chị mới hết bàng hoàng sợ hãi, khóc rống lên thống thiết:

- Tuyết chết rồi! Tuyết bị bắn chết rồi! Vũ ơi là Vũ ơi!..

Vũ cũng khóc ẩm ức. Anh nâng mặt của Tuyết lên, nhìn vào đôi mắt của nàng. Đôi mắt còn mở trừng trừng. Vũ vuốt mặt cho nàng và thì thầm trong nước mắt:

- Em hãy ngủ yên, Tuyết ơi!

Viên công an hình sự nhẹ nhàng kéo Vũ đứng dậy. Nước mắt của Vũ nhỏ xuống gương mặt xanh xao của Tuyết, máu của nàng thấm ướt lên ngực áo của Vũ...

Đêm đã khuya, số người hiếu kỳ đã giải tán. Thân cũng biến dạng. Hai tên "cốt đột"

cũng tính chuyện trở lại Hà Nội để báo cáo “thành tích”, đã thanh toán xong “mục tiêu”- “tình địch” của vợ Năm Đức đã bị bắn gục, mặc dù chúng chẳng hề ra tay. Chúng cũng phải làm bằng kiểm điểm để “chịu tội” với cấp trên đã không ngăn cản được Năm Đức giết người, bởi vì đối tượng để chúng bảo vệ là Vũ, để chúng thanh toán là Tuyết. Đâu ngờ, Năm Đức đã không giết được Vũ mà lại bắn chết Tuyết! Chuyện này vô tình đã làm hỏng toàn bộ kế hoạch! Năm Đức sẽ bị ra tòa chịu tội, gia đình bên vợ của hắn cũng mất hết cơ hội để vợ vết tiền của!...

Đám tang của Tuyết đơn giản và trầm lặng. Thân nhân của Tuyết cũng đã vội vã ra về cho kịp chuyến xe cuối cùng lên miền cao nguyên. Chỉ còn một số người thân quen lưu lại với Vũ. Hương ẩm cháu bé chưa tròn tháng, cùng với hai anh em Hùng đang đứng co ro tội nghiệp trong cơn gió lạnh cuối đông. Vũ cảm thương cho Hương, chẳng biết tương lai hạnh phúc của gia đình chị sẽ ra sao khi chồng chị đi tù cải tạo trở về...

Vũ thở dài nói với Hương:

- Chị Hương, chị dẫn mấy cháu về đi! Trời trở lạnh rồi, coi chừng mấy cháu bị bệnh! Sau này, lúc nào có thì giờ rảnh rồi, nhờ chị ra thăm viếng mộ Tuyết nhé!

Hương run cầm cập vì lạnh hay vì quá bi thương:

- Vâng, vâng. Thôi tôi về trước Vũ nha! Vũ cũng đừng quá bi lụy, có hại đến sức khỏe...

Trong khi đó hai bà cháu vú Hồng cũng đang bồn thần đứng trước nấm mộ vừa mới chôn, mừng tượng như còn vương vất

hình bóng của Tuyết đâu đây trong sương chiều. Vũ tiến lại, ôm choàng Vũ, thổn thức khóc trong khi nhỏ Hồng nắm tay và tựa vào người anh. Vũ ôm cháu xót thương và xoa nhẹ vào vai an ủi vú Hồng:

- Vú à, con người ai cũng phải một lần chết. Tuyết ra đi nhưng có những người thân đưa tiễn như vú cũng là một điều an ủi rồi. Chắc nàng cũng ngậm cười nơi chín suối và cảm niệm ân đức của hai bà cháu...

- Nhưng mà... thầy ơi, cô chết một cách tức tưởi quá chừng...!!!

Đợi cho hai bà cháu lau khô nước mắt, Vũ mới đưa chìa khóa phòng của Tuyết cho vú Hồng và dịu dàng nói:

- Vú Hồng ơi, nhờ vú qua phòng của Tuyết, coi có đồ đạc gì cần dùng cho hai bà cháu, thì vú mang về, những gì còn lại không sử dụng được thì vú tùy liệu bán đi... Tuyết mất đi, tôi không còn tha thiết gì nữa...

- Nhưng mà, thầy ơi...

Vũ lắc đầu và ân cần nói thêm:

- Xin vú nhớ lời tôi dặn và sau này cũng nhờ vú hương khói cho nàng...

Sau khi hai bà cháu ra về, Vũ trông cây Mimosa trên đầu mộ của Tuyết, như lời mong ước của nàng trước đây, trong một chuyến đi du ngoạn ở Đà Lạt. Tuyết thích hoa Mimosa, loài hoa mảnh mai, chùm hoa vàng mong manh-mong manh như cuộc đời nàng, như cuộc tình mấy lần dở dang và cuối cùng là định mệnh nghiệt ngã kết thúc cuộc đời son trẻ của nàng...

Vũ thầm khấn với Tuyết, hãy phù hộ cho anh vượt qua những chặng đường gian khổ còn

lại. Vũ sẽ ra đi - đứt ruột rời bỏ quê hương ra đi tìm tự do như lời trăn trối của mẹ anh trong thư, bởi nơi đây không là chỗ dung thân, không còn có ai để lòng anh vương bận...

Kết thúc câu chuyện, Vũ ngậm ngùi nói với ông Thanh, chủ tịch Hội Người Việt Ty Nạn tại địa phương:

- Xin lỗi anh Thanh, sở dĩ tôi phải kể câu chuyện thương tâm có liên quan đến tên nhạc sĩ Văn Thân cho anh nghe, bởi quá trình của tên này đáng được cộng đồng lưu ý. Tôi không dám đoán chắc là hắn có nhận nhiệm vụ của chính quyền cộng sản Việt Nam để xâm nhập và đánh phá người Việt quốc gia hải ngoại, nhưng biết đâu trong giai đoạn này, ở thời điểm này...

- Có thể lắm anh Vũ à! Hôm qua là buổi tổng duyệt văn nghệ cuối cùng, chúng tôi không liên lạc được với Văn Thân. Hắn đã trốn mất từ ngày gặp anh...

Vũ trầm ngâm nhìn những phiến tuyết rơi ngoài khung cửa. Bên này trời đã vào đông, còn bên kia bờ đại dương, quê hương anh đang độ vào xuân. Tại sao anh lại gặp Văn Thân nơi đây? Phải chăng như một tình cờ do định mệnh trở trêu xếp đặt, hay giữa anh và hắn còn dính líu chút ít nợ nần tiền kiếp chưa trả xong? Anh đã mất Tuyết trong một xã hội đầy rẫy áp bức bất công ở quê nhà. Bây giờ, Vũ có nên đòi hỏi hắn phải trả những oan trái mà hắn đã vay trong một xã hội hoàn toàn tự do nơi xứ người?...

Vũ thở dài nhớ đến Tuyết, nhớ đến cây Mimosa đã mười mấy mùa nở hoa cô đơn trên đầu mộ...

Không Có Cha

Nguyễn Hoài Phương



Như bao nhiêu đứa trẻ con khác thời ấy, con bé lớn lên chẳng biết mặt bố nó ra sao. Có người bảo, có khi con bé chẳng biết bố nó là ai nữa... Điều ấy không đúng. Ngày nào chả vậy, cứ có cơ hội là mẹ nó lại nói với nó về bố. Con bé biết bố nó đi bộ đội đánh nhau ở trong miền Nam, nó phải ăn ngoan, chóng lớn, nghe lời mẹ, nghe lời cô giáo... Bao giờ chiến thắng bố nó sẽ về, mua cho nó áo hoa, quần hoa, cho nó nhiều bánh, nhiều kẹo. Con bé hay thắc mắc, hay hỏi vặt, những điều không giải thích nổi. Mẹ nó bảo: Thôi, đợi bố về...

Nhà con bé ở đường đất đỏ, gần nhà ga. Đây là một ngôi nhà tranh nhỏ xiu, vách đất. Trong nhà, trên bốn bức tường xung quanh mẹ nó dán đầy những tờ báo đủ các loại. Con bé biết đánh vần, rồi ê a biết đọc những chữ đầu tiên là ở trên những tờ báo ấy. Nó thấy khắp nơi đâu đâu cũng có chữ nhân dân... công an nhân dân, quân đội nhân dân, giáo viên nhân dân,... cái gì cũng nhân dân....

- Nhân dân là gì hả mẹ? - Con bé hỏi.

Mẹ nó trả lời:

- Nhân dân là những người như bà, như mẹ, như con, như bác Đa, cô Na, chị Xuyên..., nhiều nhân dân lắm.

- Nhân dân có nhiều đến một nước không hả mẹ?

Con bé tưởng tượng ra, đối với nó nước có nghĩa là rất nhiều, cãi nhau với bạn bè, phải đợi đến lúc thật bí nó mới nói: "Tao có cả một nước đồ chơi cơ, chúng mày có mấy triệu, thấm vào đâu..."

- Ủ - Mẹ nó trả lời - Cả nước này là nhân dân.

Hôm khác, con bé lại hỏi:

- Quân đội là ai hả mẹ?

- Quân đội là bố, là bác Hùng, bác Dũng, bác Quyết, bác Chiến...

- Thế quân đội cũng nhiều phải không, mẹ?

- Ừ, nhiều.

- Có gần bằng nhân dân không?

- Gần bằng - Mẹ nó nói liêu.

Dần dà rồi con bé biết công an là mấy chú mặc quần áo vàng cầm cái gậy đứng chỉ đường ở các ngã tư, ngã năm, cũng có chú công an hộ khẩu tối tối hay vào nhà nó xin lửa hút thuốc, hay vào nhà mấy bà có con gái lớn ngồi uống nước chè. Nó cũng biết giáo viên chính là thầy giáo, cô giáo dạy anh Huy, chị Ngọc, chị Hòa..., còn giáo sư thì lại là thầy giáo dạy chú Chí, cô Thủy,... cô Thủy, chú Chí... là sinh viên

Một hôm khác, con bé lại hỏi:

- Liên Xô là ai hả mẹ?

- Không phải là ai mà là một nước - Mẹ nó giải thích - Nước Liên Xô to lắm, nhưng ở tít tận bên châu Âu kia, phải đi bằng máy bay mới đến được.

Cứ như thế, nó biết thêm được khối nước khác. Nó biết Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Nhật Bản,... ở châu Á, Liên Xô, Anh, Pháp, Đức,... ở châu Âu, Mỹ ở châu Mỹ...

Một hôm khác, con bé lại hỏi:

- Liên Xô với Việt Nam là anh em hở mẹ?

- Ừ, là anh em.

- Ai là anh, ai là em hở mẹ?

- Chắc là Liên Xô. - Mẹ nó hơi phân vân.

- Thế ai để ra Liên Xô với Việt Nam?

Điều này thì mẹ nó chịu, thì

nói với con bé:

- Thôi đợi bố về, bố đi nhiều chắc là bố biết.

Một hôm khác, con bé lại hỏi:

- Đảng là ai?

Mẹ nó suy nghĩ một lúc mới trả lời được:

- Đảng là ông Toàn với bác Khiết ấy.

Trong đầu con bé hiện lên một ông Toàn móm, mắt toét nhèm, gù lưng đi đâu cũng phải chống gậy và một bác Khiết lưng dài như chó liếm cối, mặt lưỡi cày, có bà vợ mặt rỗ như tổ ong. Ông Toàn là bố bác Khiết, còn bác Khiết là tổ trưởng của mẹ nó...

Giải phóng Miền Nam, hai mẹ con con bé được nghỉ hẳn một tuần để ở nhà ăn mừng chiến thắng. Hôm mồng một tháng năm mẹ con bé được chia đến gần hai kilô vừa thịt, vừa xương lợn... Những cái gì có liên quan đến nửa chữ mỡ thì qui thành nước hết, cất biến vào chạn để dành, số còn lại vừa kho, vừa xào để nấu canh dần sao cho con bé có thức ăn tươi đúng một tuần nó được nghỉ.

Ngoài một buổi chiều đưa con đi chơi cầu trượt ở vườn trẻ, một buổi tối khác dẫn nó đi xem bắn pháo hoa ở bờ hồ, mấy ngày nghỉ còn lại mẹ con bé biến suốt. Tay Khiết tổ trưởng có một cái chòi, xây tường, đổ mái bằng cho nhà một bà béo trong phố, nhân mấy ngày nghỉ gã kéo cả bọn đi đánh.

Hàng ngày con bé mang mấy thứ đồ chơi ra trước cửa ngồi. Vừa chơi nó vừa ngóng ra đường chờ bố về. Con bé thấy từ trên tàu bước xuống nhiều bộ đội lắm. Chú nào cũng đeo một ba lô chạt căng, trong đó thế nào mà

chẳng có mấy bộ quần áo hoa với rất nhiều bánh kẹo... Trên ba lô của chú nào cũng thấy buộc vắt vẻo một con búp bê, con bé thích búp bê, thích em bé lắm, bao giờ bố về mẹ sẽ để một em bé nữa làm nhân dân cùng chơi với nó. Con bé còn thấy nhiều chú mang theo cả khung xe đạp nữa. Nó ước gì bố cũng mang về một chiếc như thế. Mẹ con bé đã mua được đôi vành, đôi lốp xe, mấy thứ phụ tùng..., còn treo cả trên mái nhà, chỉ chờ bố nó về lắp vào khung là xong, cả nhà sẽ được đi ra đường bằng xe, tha hồ thích.

Nhưng con bé cứ chờ mãi, chờ mãi... Hàng năm sau, mãi đến khi lại thấy các chú bộ đội lên tàu vào Nam đánh nhau với bọn Pôn Pốt ở biên giới Tây Nam vẫn chẳng thấy bố nó đâu... Mẹ con bé cũng mong chồng lắm, thị khóc đến sưng cả mắt, người gầy tọp đi, mặt mày hốc hác. Lác đác chỉ còn một vài anh thương binh, bệnh binh xuống tàu trở ra. Gặp ai hai mẹ con cũng bám lấy rồi đưa cái phong bì có ghi số hòm thư của bố con bé ra hỏi, nhưng ai cũng lắc đầu chẳng biết gì.

Một hôm có hai chú bộ đội tự xưng là cán bộ chính sách từ trên thành xuống nhà con bé. Họ trình trọng giao cho hai mẹ con cái ba lô lép kẹp và mớ giấy tờ rồi làm ra vẻ thiếu não thông báo rằng bố con bé đã hy sinh

- Anh ấy chiến đấu kiên cường lắm, nhưng một viên đạn của kẻ thù ở biên giới Tây Nam...

Họ nói cứ như kịch trên đài vào những tối thứ bảy ấy.

Hai chú kia về rồi, mẹ con bé mới lần ra giường khóc đến ngất đi, nó phải lay gọi mãi mới tỉnh. Thị còn rầu rĩ như thế đến cả

tháng sau mới nguôi ngoai, mới cầm lại được con dao, cái bay, theo gã mặt ngựa đi đánh hết chồi lớn, đến chồi nhỏ. Con bé lúc đầu cũng nhớ bố nó lắm, nhưng nó chưa sống với bố ngày nào, mặt bố cũng chưa biết nên cái nhớ dần dần rồi cũng biến mất... Nó lại chơi đùa như cũ, có mỗi một điều khác là ở lớp cô giáo và các bạn gọi nó là con liệt sĩ, từ nay không phải đóng học phí tám hào một tháng nữa.

Đêm đêm lúc ở trên giường ngủ con bé thích mẹ nó kể đi kể lại mãi một câu chuyện *Em bé quàng khăn đỏ*. Một hôm đi chơi về nó thấy cửa nhà khang khác. "Hay có con chó sói nào nuốt chửng mẹ, xong lại đắp chăn nằm trên giường rồi..." con bé nghĩ vậy và cảnh giác lúc mở cửa bước vào nhà, nó lăm lăm con dao cùn, định bụng nếu gặp con sói thì chém, giống như bác thợ săn ấy...

Con bé không thể tưởng tượng được tại sao con sói trên giường của mẹ con nó lại chính là bác Khiết. Bác Khiết đen trùi trùi, trần như nhộng đang ôm ghì chặt lấy mẹ, hai người ngấu nghiến nhau. Cái ba lô của bố mà mẹ nó vẫn dùng để gói đầu xỏ tung ra, quần, áo, giấy tờ vương vãi mỗi nơi một mảnh. Con bé hoảng sợ, vứt con dao cùn xuống nền nhà rồi bỏ chạy ra ngoài.

Cả đêm ấy con bé lang thang ngoài đường, mệt quá nó vạ vật rồi ngủ thiếp đi dưới một gốc cây. Mẹ con bé tìm thấy nó, mang về nhà lúc nào nó cũng chẳng biết nữa.

Sau đấy ít lâu, một hôm mẹ con bé bảo nó:

- Đạo này công ty không có việc trong thành phố nữa, mẹ

mưa xuân tươi cánh hoàng lan

Mây sâu mấy đám bay ngang
Em buồn lá đổ bên hàng đậu thưa
Chưa mưa, sao lòng lại mưa
Buồn da diết quá, buồn như chưa từng
Mà nghe lòng giã giấy ngập ngừng
Mà nghe bút mực rưng rưng ý sâu
Con thuyền lữ thứ về đâu
Khói sương bảng lảng lạnh màu hoàng hôn
Người đi lạc phố, ơi buồn
Tôi nghe mưa đổ trong hồn chơi vơi
Ơi mưa, những giọt bồi hồi
Giọt thương nhân thế, giọt người, giọt ta
Mưa rơi từng hạt mưa qua
Mưa từ lũy thẳm, mưa ra ngàn trùng
Mưa trong thơ, giọt nào nùng
Giọt nào rót xuống tận cùng, biển ơi
Vẫn là những giọt mưa đời
Mưa trong đáy thẳm, bụi ngùi mưa sa
Bâng khuâng giữa cõi người ta
Mưa nào xóa hết phong ba cuộc đời
Mưa hồng, hạt ngọc mưa rơi
Mưa mùa Xuân đến, mưa ơi dịu dàng
Mưa Xuân tươi cánh Hoàng Lan ...

tuệ nga



phải đi làm xa, chẳng biết ngày nào mới xong công trình... con về quê với bà, bà nuôi.

Con bé về quê ở với bà nội. Nhà bà nội ngày xưa cũng đang hoang, có sân gạch, có vườn, có cây cam, cây na... có cái chum hứng nước mưa từ cây cau, dưới bếp có chuồng lợn, chuồng gà, trên nhà có con chó mực... Từ ngày bố nó đi bộ đội, cái nhà cứ nhỏ dần, nhỏ dần rồi biến mất. Bà nội xuống bếp ở, nhưng rồi cái bếp cũng teo dần rồi biến luôn, vì bà không tìm đâu ra cái lợn. Hợp tác xã toàn một giống

lúa cây ngắn hơn gang tay, nhũn nhều nhều, đun bếp được nhưng đưa lên mái nhà, mái bếp chỉ một trận mưa là thổi... Cả làng này đã ngói hóa hết, chỉ còn có nhà bà vì không có đàn ông nên đành chịu vậy.

Hai bà cháu con bé ở trong một cái lều dựng trên nền bếp cũ. Trong lều có cái ổ rơm làm chỗ nằm, ba ông đầu rau bằng gạch làm chỗ đun nấu. Đồ đạc của hai bà cháu vứt hết trên cái ổ rơm, thứ nào cần giấu giếm thì để xuống dưới chiếu... Mấy cái cọc tre đóng trên vách lều để treo mấy cái niêu

đất nấu cơm, nấu rau.

Hàng ngày, con bé mang giỏ, mang rổ theo bà nó men theo mấy bờ ruộng mót cua, mót cá, hay đắp bùn ngăn một con ngòi cạn lại để bắt mấy con tép, con cá con... rồi mang ra cái chợ dưới gốc đa đầu làng bán, được đồng nào thì mua gạo về nấu cơm.

Con bé đã có bạn mới trong

làng. Nó cũng chẳng thêm học hành gì nữa. Chiều chiều tắm rửa xong nó nhập với bọn bạn mới xúc đất vào những vỏ sò, vỏ hến đem bày đầy dưới gốc đa chơi bán hàng, chờ bà nội nấu xong cơm thì gọi về ăn.

Một buổi chiều như thế. Lúc con bé cùng với chúng bạn đang mua mua bán bán dưới gốc đa thì

bỗng thấy trong làng khói lửa cuộn lên mù mịt.

- Cháy nhà!...

Chúng reo lên rồi kéo nhau chạy về xem. Ở làng chỉ sẵn đám đánh nhau, chửi nhau, chứ chẳng mấy khi có đám cưới, đám ma, đến những đám cháy nhà, cháy bếp lại càng hiếm lắm.

Lúc con bé chạy về đến nơi thì cái lều của bà nó chỉ còn là đồng than nóng hầm hập. Dân làng đứng hết vòng trong sang vòng ngoài. Mấy người đàn ông trong làng đang xoay sở tìm cách mang bà lão bị cháy thui từ trong đồng than lửa ấy ra.

Con bé vật vã, gào thét đến khản giọng. Tiếng khóc của nó làm động lòng ông lão già chuyên cất cỗ thuê cho mấy nhà có nhiều trâu bò trong làng.

Lão già đưa nó về, nhưng ngoài tấm lòng tốt lão chẳng còn gì hơn... Con bé muốn ăn thì phải làm. Lão tìm trong mấy chiếc liềm cùn một cái tầm tạt đưa cho con bé cùng cái bao tải rách để nó đi cắt cỏ.

Gần chục năm trôi qua, con bé bây giờ đã lớn, đã có dáng dấp của một cô gái. Ông già ân nhân của nó đã già lắm, không đi cắt cỏ nổi nữa, một mình con bé phải lo hai suất làm, hai suất ăn.

Nó chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ra khỏi ngôi nhà cũ kỹ tồi tàn của ông già. Con đường đất đỏ của cái phố ga nho nhỏ đối với nó chỉ còn là một ký ức xa vời. Một đôi khi nó cũng nghĩ đến mẹ, nhưng nghĩ đến khuôn mặt dài ngoẵng của bác Khiết thì sợ. Những lúc ấy nó nhắm nghiền mắt lại, cố xua đuổi cái hình ảnh ghê-gớm ấy đi. Cái hình ảnh Đảng nằm trên, nhân-dân nằm dưới. Lưng Đảng đen trùi-trùi và trần trụi-trụi...

quê xưa em đã xa rồi

Sấm tháng giêng đưa gió nồm về lại
Cơn đông đầu mùa thơm nắng tháng ba
Tiếng tu hú chao nghiêng đồng cạn nước
Mùi rạ quê ngai ngái trú muộn nhà.

Ai lưu lạc nghe gió nồm về lại
Ngộp thở trong tim muôn điệu nhớ nhà
Vẫn nổi nhớ muôn năm quên thuộc cũ
Mơ màng về tối hạnh phúc quê ta!

Nhớ tuổi thơ mơ gió nồm về lại
Mở khung trời túi sạn, nà cao su
Theo dọc bờ sông chiều chiều câu cá
Trưa tắm truồng trong nước mát như ru!

Chừ viễn xứ cơn gió đâu chợt đến
Texas nung người bỗng nhớ quê xưa
Xuyên ký ức cơn gió nồm về lại
Đằm tiếng mẹ ru theo nhịp vông đưa.

Ôi mới đó hơn nửa phần thế kỷ
Ngàn dâu ngó lại biển cả xanh xanh
Mái tóc xưa đen nay đầu bạc trắng
Người đi kẻ ở nửa vòng biệt tăm.

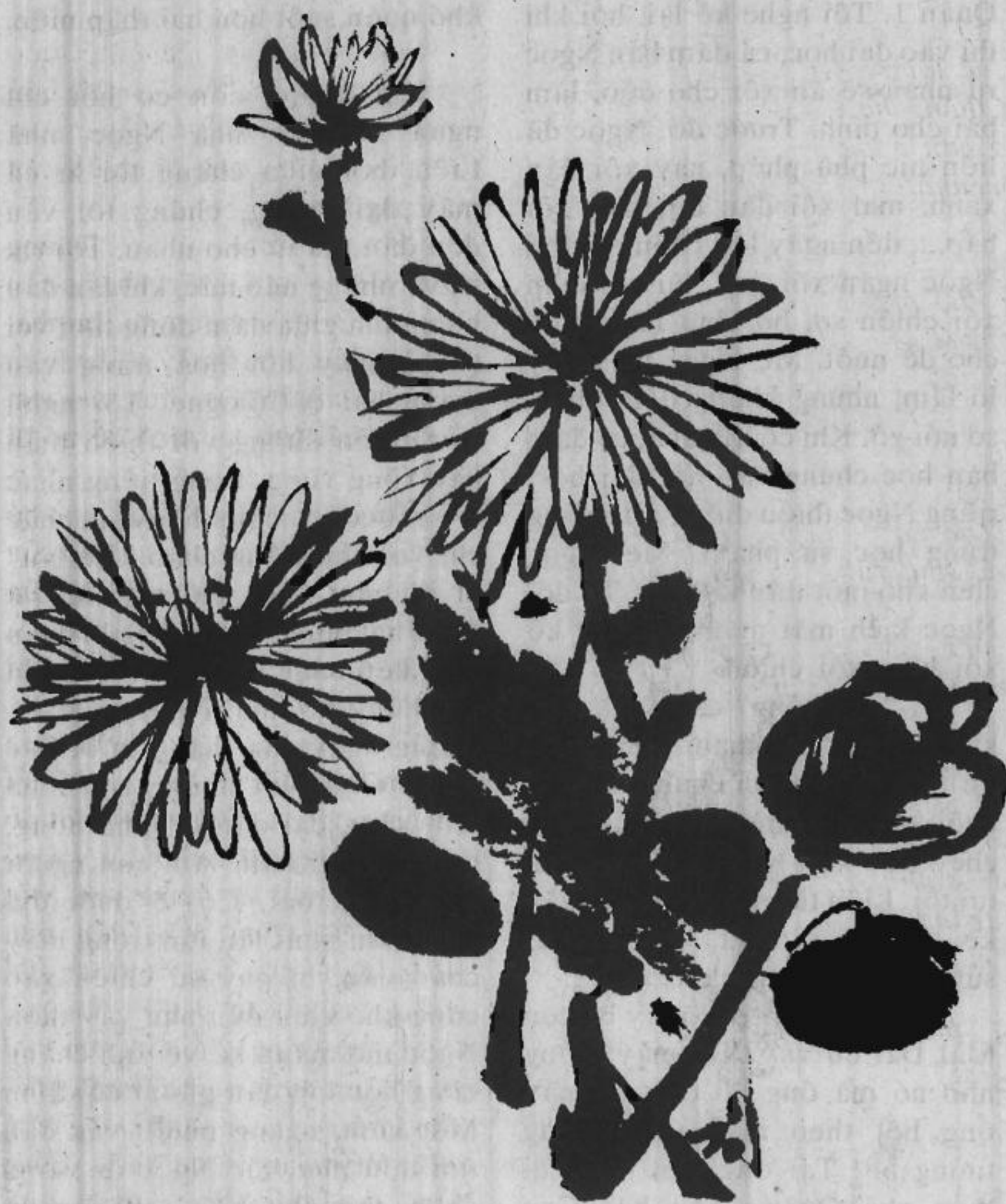
Cuối tháng giêng cơn gió nồm về lại
Diêm Phố quê xưa em đã xa rồi!

phạm cây trâm



Quẻ Bói Đầu Xuân

Hoàng Trương Ngọc Thuý



Bồ cữ của tôi dọa, sẽ theo tôi miết cho tới khi tôi nổi lại tình xưa. Tôi rét quá, không dám lui tới những con đường tình ta đi. Khi thấy anh lòng vòng ở sân trường, tôi mặt mày xanh mét, chạy lại anh lớp trưởng hốt hơ, hốt hải, mếu máo, bệnh nhức đầu kinh niên của tôi tái phát, nhờ anh nói giúp, xin thầy chủ nhiệm cho tôi nghỉ vài ngày. Cả đám bạn xúm lại cố vấn những biện pháp “trốn tình” cho tôi. Liên la toáng mừng rỡ, như khi Archimède khám phá ra lực đẩy của nước:

- Tao nhớ ra rồi, nhờ bạn bên trường Nguyễn Thượng Hiền có quen bà thầy bói giỏi lắm. Nó cũng tên Ngọc như mày. Tao dẫn mày tới nó, bảo đảm xong chuyện.

Như vậy đó, tôi quen Ngọc trong một bối cảnh thật tức cười. Ngọc dẫn tôi đến bà thầy bói. Cả hai kính cẩn nuốt từng lời của bà. Bà thầy nghe nổi niềm của tôi, rồi bói cho tôi một quẻ tình duyên, sự nghiệp. Bà còn bói rằng, số tôi sẽ được xuất ngoại. Nghĩ cho cùng, thuở đó, bói như bà ai cũng làm được, nhưng tôi vẫn rất thành tâm. Bà lấy trên bàn thờ xuống một trái quít, đưa cho tôi, dặn, chờ đêm khuya, bóc vỏ quít, ném lên mái nhà, xong, ăn trái quít, nhất thiết không để ai thấy, người kia sẽ buông tha. Chỗ quen biết với Ngọc, bà tính giá đặc biệt. Tôi nộp cho bà thầy bói cả tháng học bổng, vẫn thấy xứng đáng đồng tiền bát gạo. Tôi răm rắp làm theo lời bà. Trái quít chua loét, có lẽ sắp hư, mùi ung úng. Từ đó, tôi thoả mái đạp xe rượt rượt với đám bạn quý ở những con đường cây xanh, dẫn đến hàng chè, gói, bò bía... mà không phải lăm lét ngó quanh sợ

bồ cũ phóng xe Honda tới trước chận đường. Tôi xuýt xoa, bùa của bà thầy linh nghiệm như thần.

Ngọc cười rộn ràng:

- Mày với tao sao mãi đến bây giờ mới gặp nhau nhỉ! Ừ, kể ra có duyên lắm đấy. Buồn cười nhẽ, tự điển tiếng Việt tổ tương, thế mà ông bà cụ nhà mày, nhà tao lại ưu ái cho hai đứa mình cái tên giống nhau.

Trong đám bạn của tôi tự nhiên nảy sinh trục trặc kỹ thuật nho nhỏ. Thỉnh thoảng có những hiểu lầm do sự trùng tên của hai đứa. Bạn bè không thể kèm thêm tính từ dựa theo trọng lượng như Ngọc ròm, Ngọc béo, vì hai đứa cùng có dáng dấp suy dinh dưỡng như nhau. Gọi Ngọc bắc, Ngọc trung có vẻ phân biệt địa phương. Gọi họ đi sau tên, tôi nhiệt liệt ủng hộ. Nhờ họ Hoàng, tôi sẽ "ngự" trên đầu thế gian. Nhưng Ngọc dấy đàn đạch:

- Ôi! ông bà ông vải ơi. Chúng mày muốn chôn sống tao đấy phỏng? Nghe tên như vậy, thiên hạ tưởng tao đổi hệ, mê ăn so đũa nằm thao. Thôi, tôi lạy các bà.

Chúng tôi chợt nhớ cái họ Dương dễ gây hiểu lầm của Ngọc, cả đám cười hô hố, đành bỏ qua sáng kiến này. Tự lúc nào tôi chả rõ, đám bạn thân ông ổng gọi tôi là Mật Dài và Trán Đồ, dựa theo nét nhân dạng đặc biệt mà chúng tôi giấu giếm, không khai trong thẻ căn cước. Dần dà, tôi bạn chẳng thèm nhắc cái tên quý phái ngọc ngà châu báu của tôi. Hai đứa than thở, gọi hoài như vậy chết duyên... mỹ nhân. Tôi đành thủ thỉ với Ngọc rằng, hai ta cứ như anh em thi sĩ Trung Quốc ngày xưa. Đứa thì - *Tương tư giọt lệ rơi năm ngoái, Mãi đến*

năm nay chưa tới cầm. Đứa thì - *Khấp khểnh chân chưa ra tới cửa, Trán đã nhô ra tận cổng ngoài.* Tụi tôi mếu nheo ra mặt. Hai đứa hợp nhau đủ chuyện, từ đàn hát lãng nhăng, văn thơ phú lục cho đến triết lý cùn, tâm sự vụn. Rảnh, tôi mò lên Ngã Tư Bảy Hiền, tạt qua nhà Liên một chút, đôi câu quấy quạ với mấy chị em Liên. Rồi kéo Liên đi, đến ngồi tán dóc sa đà bên nhà Ngọc ở khu chợ Ông Tạ. Cả đám bạn tôi học ở Đại Học Sư Phạm bên Quận 5. Chỉ một mình Ngọc bơ vơ ở Trung Học Sư Phạm bên Quận 1. Tôi nghe kể lại, hồi khi thi vào đại học, cả đám bạn Ngọc rủ nhau sẽ ăn xôi cho dẻo, làm bài cho dính. Trước đó, Ngọc đã liên tục phù phép, nay xôi đậu xanh, mai xôi đậu đỏ, mốt xôi bắp..., đến ngày lều chõng đi thi, Ngọc ngán xôi quá, lui cui đem xôi chiên sơ, bỏ chút hành mỡ, cho dễ nuốt. Mẹ Ngọc thấy vậy lo lắng, nhưng không dám nhắc, sợ nói gở. Khi có kết quả, cả đám bạn học chung vào hết đại học, riêng Ngọc thiếu điểm, rớt xuống trung học sư phạm. Mẹ Ngọc chửi cho một trận tấp bết. Từ đó, Ngọc kịch mặt món xôi, bất kể xôi hấp, xôi chiên.

Vì "non sông" cách trở, thời khoá biểu khác nhau, trong tuần tụi tôi khó đi chơi chung. Nhưng cuối tuần có mục gì, tôi cũng chèo neo kéo Ngọc đi với nhóm tôi. Liên từ trước đến giờ, cặp kè với tôi sát rạt, sợ bị "thất sủng", giọng ghen tuông:

- Ê, Trán Đồ, sao mày bu con Mật Dài dữ vậy? Bộ mày tưởng nhờ nó mà ông bồ cũ của mày ổng hết theo mày sao? Đừng tưởng bở! Tại ổng bận tồ tồ đi theo nhỏ Quận Chúa bên Cao Đẳng đó.

Tôi trấn an Liên:

- Bậy nà, bậy nà, tao đâu có nhớ đến chuyện xưa nữa. Tại thấy con Ngọc hợp tính tụi mình, kéo nó thêm vào cho vui.

Tôi khềo khềo mạng sườn Liên, cười rúc rích:

- Gì thì gì, chờ mày lúc nào cũng là bạn ruột, thân nhứt của tao.

- Xì, ruột dư hả, không thêm!

- Liên ngưng nguẩy.

Thật ra, dù gặp Ngọc sau, tôi thương mến hai đứa như nhau và tận hưởng hạnh phúc tình bạn đầm ấm với bao nhiêu kỷ niệm khó quên suốt hơn hai thập niên.

Khi không còn cơ hội cỡi ngựa sắt đến nhà Ngọc, nhà Liên, bởi giữa chúng tôi là cả mấy đại dương, chúng tôi vẫn đều đặn thư từ cho nhau. Tôi riu rít về những náo nức, khi lần đầu hoà mình giữa đám đông tươi vui trong ngày hội hoá trang vào tháng hai ở Cologne. Tôi nghĩ, trên thiên đường với thiên thần bay vòng vòng, trong tiếng nhạc réo rắt của vĩ cầm, hạc cầm chắc chỉ vui như tiếng chào "Hellau" ơi ơi, như cảnh già trẻ lớn bé đứng hai bên lề đường tranh nhau nhặt kẹo bánh người ta tung ném từ những xe hoa. Ngọc tỉ tê về những ngày của tháng tư oi bức ở Sài Gòn, với những cơn mưa lùm xùm, dai dẳng. Nắng nóng, hơi ẩm, bụi bặm làm con người lừ đừ, uể oải. Có lẽ dưới địa ngục, khi phải lăn lộn trong mấy chảo dầu, bị quỷ sứ chiên xào cũng khó chịu đến như vậy thôi. Ngọc mơ màng kể về anh chàng cùng học lớp đàn guitar cổ điển. Một hôm, ngang nhiên vác đàn tìm đến nhà, lúc Ngọc đi vắng, chàng làm như thể rất thân quen. Mấy đứa em quý hóa, mừng, có

người “trị” được bà chị khui cho, ưu ái mời chàng vào. Chàng xin cho chàng tự nhiên bên mấy cây lựu ngoài sân, rí rả trình diễn. Chàng đàn đi, đàn lại bài Feste Lariane. Đám em ban đầu rất “hồ hởi phấn khởi”, nhưng khi nghe bài nhạc đến lần thứ mấy chục, với đoạn chơi tremolo khúc khắc như ngựa chững, chúng rút ra sau bếp, cố tránh thật xa cung đàn của chàng. May quá! may cho chàng lẫn cho đám em, lúc đó Ngọc về đến nhà. Đẩy cánh cửa sắt, Ngọc giật mình, ơ hay! Thế nào mà “địch” lại vào tận sào huyết thế này. Rồi Ngọc ngâm nga... *Yêu đàn là một, yêu chàng là hai...*

Lúc đó, tôi thảo tờ sơ dài, báo cho Ngọc, tôi lăm le bỏ đàn, tin rằng đời em như tiếng hát của lứa đôi. Tôi kể cho Ngọc nghe về chàng của tôi. Tôi mượn ý của một nhà văn nổi tiếng để tỏ rõ quyết định của mình: Yêu nhau không phải chỉ nhìn nhau, để thấy rõ những khác biệt, những khuyết điểm nhau, mà cùng nhìn về một hướng. Tôi chẳng hề bận tâm, mình sẽ thấy gì nơi hướng đó, vì tôi mãi mơ được trọn đời với chàng. Dù con rùa bưu điện Việt Nam ngày đó đạt kỷ lục thế giới về tốc độ... rùa bò, phong thư màu tai tái dày cộm của Ngọc, đã đến tay tôi, trước ngày tôi hăm hở cùng chàng ra sở hộ tịch, gắn thêm họ của chàng vào họ tôi, theo luật hôn nhân hiện hành tại Đức. Lá thư dài ngoằng của Ngọc, chỉ chít chữ trên giấy tái sinh, trăm điều nhắc nhở, dặn dò người con gái trước và sau ngưỡng cửa hôn nhân. Tôi như nghe được giọng Bắc Bùi Chu Phát Diệm của Ngọc: “Nhớ nhé con nỡm, hãy mở mắt thật to trước khi quyết định, và nhắm tịt

mắt lại sau khi đã gật đầu”. Giọng điệu dạy bảo của Ngọc, cứ như thể người đã lấy chồng dăm ba lần, hoặc như các cụ đã gả con mấy đám.

Tôi hãnh diện gửi Ngọc những tấm hình trong bài thơ vu qui của tôi. Trong mặt mày hờ hử của tôi trong hình, Ngọc bảo, dăm cá mưì ăn một, rằng tôi sẽ hạnh phúc đến răng long, đầu bạc. Đàn nhạc thơ thần tôi cho ra rìa cái một. Nhưng có lẽ tôi lăm, tôi không dễ dàng dứt đường tơ với con người mơ mộng của mình. Giữa bận rộn của những ràng buộc trong cuộc sống gia đình, tôi có lúc rón rén, lấy cây đàn guitar xuống, lau nhẹ lớp bụi mờ, mở những cuốn nhật ký, tập thơ chép tay ngày xưa, nhìn nét chữ mình lạ lẫm. Rồi tôi vội vàng treo đàn lên tường, cất tập thơ tận đáy tủ, cảm thấy lòng bứt rứt, bất an.

Nghe Ngọc tâm sự học đạo các phương pháp dưỡng sinh, tôi cầu cứu: “Lang Băm ơi, hốt cho tao vài thang thuốc thực tế, cho tao chữa dứt bệnh mơ mộng đi”. Tôi thút thít với Ngọc. Mẹ chồng tôi kể bâng quơ, rằng có cô nào đó, ham học hành, xao nhãng chuyện nhà, chồng hăm he bỏ. Bà cụ biểu đồng tình: “Bỏ là phải, đàn bà mà học cho lăm, thì đối xử tệ với chồng chớ hay ho gì!” Rồi như chợt nhớ ra, bà cụ hỏi tôi: “Ừa, dậy chớ con học bao lâu nữa mới xong?” Tôi tưởng như Ngọc đang nắm nhẹ tay tôi dỗ dành: “Tránh voi chẳng xấu mặt nào, nhỏ ơi. Nhất định đừng bỏ cuộc. Ráng học nhe, thêm được chữ nào hay chữ ấy. Trong cuộc chiến không đồng cân sức này, mày phải nhường, cho đỡ thiệt hại. Tôn Tử dạy rồi, tri bỉ, tri kỷ. Cứ nghĩ thế này, chồng nói

thì ra, bà gia nói thì vô”.

Ngọc vẫn thư đều: “Con ranh ạ, đừng trách chàng trai nước Việt không biết nịnh đầm. Bằng chứng rành rành trong lịch sử đấy nhé. Lưỡng quốc trang nguyên Mạc Đĩnh Chi đi sứ Trung Hoa, gặp lúc công chúa từ trần bất đắc kỳ tử, bèn làm bài văn tế thế này: *Thanh thiên nhất đoá vân, Hồng lô nhất điểm tuyết, Thượng uyển nhất chi hoa, Dao trì nhất phiến nguyệt. Ô hô! vân tán, tuyết tan, hoa tàn, nguyệt khuyết*. Thấy chưa! Anh Trang nhà mình ghê lắm, cái gì cũng *only one* cả. Cho nên mày phải kiên nhẫn một tí, sẽ có ngày phu quân hò *only you* đó thôi”. Tôi không nhớ đã kể cho Ngọc nghe chưa, các cô em của chàng vừa giỡn vừa thiệt, cỡ như chàng ở Việt Nam, giai nhân đầy đủ công dung ngôn hạnh, bu theo, gạt ra không hết. Mà chàng hả, tình cảm bao la lắm.

Tôi trách Ngọc:

- Mày “nguyên” tao hạnh phúc đến lúc bạc đầu, nên tao mới ngoại tam tuần mà tóc muối nhiều tiêu ít. Hèn chi...

- Này, con nhãi kia, đừng bắt chước Chí Phèo. Hở một tí là lăn đùng ra nằm vạ. Tóc bạc thì đã sao? Tao đây, độc thân vui tính, mới từng tuổi đầu, trông cứ như Kim Hoa bà bà đấy.

Tôi tưởng như Ngọc vừa nói, vừa vén cho tôi thấy mái tóc với nhiều sợi đã đổi màu.

- Có lẽ tại tội mình hay suy nghĩ vẩn vơ nên mau già. - Tôi như nói với chính mình. - Tình cảm phai tàn theo thời gian, nhưng những khác biệt giữa tội tao thì không, xem chừng, ngày càng đậm nét.

- Trán Đồ, đừng tai nghe cho rõ nhé. Tóc bạc có Hà Thủ Ô, có thuốc nhuộm L'Oreal. Hãy sống

vui, sống nhộn. Tao muốn cuộc sống mày lúc nào cũng rộn ràng tiếng cười. Mày cứ một mực tự làm khổ mày, thì chẳng có trời nào thêm cứu.

Bao năm qua, mỗi khi đem những thư từ của Ngọc ra đọc tôi vẫn những bồi hồi, xúc động. Khi tôi về Việt Nam, những tối, những khuya hai đứa rù rì nói chuyện như không muốn dứt. Ngọc chăm sóc tôi như người chị lớn lo lắng cho đứa em nhỏ dại. Dù "già" hơn Ngọc cả nửa tuổi, tôi lờ tịt chi tiết này, cứ mè nheo, nhõng nhẽo với Ngọc. Tôi kể, muốn tham gia lớp đêm, học tiếng Phổ Thông. Ngọc cuống cuống mua bộ video *Đến Với Bắc Kinh* và cuốn tự điển Hán Việt cho tôi. Tưởng tượng Ngọc phải châu chực đâu đó để đưa băng và sách kiểm tra văn hoá. Rồi xếp hàng rồng rắn ở bưu điện để gửi quà cho tôi, tôi xót lắm. Lúc nhận quà, tôi cảm động rưng rưng. Ngọc nhấn nhủ trong tự điển: "Học giùm cho tao nữa nhe Trán Đồ". Tôi có dự lớp Hán Ngữ, nhưng chẳng bao lâu bỏ ngang, không học được cho tôi bao nhiêu chữ nói chi học thêm cho Ngọc. Phụ lòng Ngọc quá. Tôi đành cười trừ, rằng bây giờ tối phát âm giống người tào... lao câu: "Ngộ ái nị". Ngọc dễ dãi: "Ừ, biết nói cho được câu yêu người là giỏi rồi". Ngọc tặng tôi cuốn *Văn Hoá Cổ Điển Trung Quốc*. Ngay trang đầu, Ngọc phóng bút lả lướt: *Có một bạn tri âm, như có vầng trăng sáng. Có đôi bạn tri âm, Cả ngân hà lai láng.*

Bố Ngọc mất sớm, nên Ngọc quyền... tử thế phụ. Mẹ Ngọc an tâm giao Ngọc trọng trách, lo cho các cô em gái tìm bến trong để trao thân gửi phận. Cứ vài ba

năm nghe Ngọc báo tin, nhà vừa bớt đi trái bom nổ chậm. Nhưng trái bom lớn nhất vẫn chưa có hiện tượng dờ dờ. Con tôi đã bước vào tuổi dậy thì, Ngọc vẫn cu ky một mình. Các em Ngọc thấy viễn ảnh bà-cô-già-khó-tính, thường thúc chị, đừng kén cá chọn canh, cố tìm cho chị chút bầu bạn. Ngọc cười dòn dã:

- Bầu thì thôi, tao xin hai chữ bình an. Bạn hả? Tao có con Trán Đồ rồi.

Ngày nay, phương tiện truyền thông ngày càng nhanh chóng hiệu quả. Tôi vẫn nhanh tay trên bàn phím gửi vi thư cho Ngọc, hoặc quay lẹ số điện thoại đã thuộc nằm lòng 00848..., thủ thủ với Ngọc chuyện đời, chuyện người. Tôi kể về nghệ thuật ẩm thực của vợ chồng tôi. Chồng tôi nhận xét, món mì Quảng của tôi, nước chẳng ra nước, khô chẳng ra khô. Rau mì xà bần, hồng giống ai. Tôi quan sát món thịt ba rọi kho trứng của chồng, ăn với cơm, ngọt giống chè, ăn tráng miệng, lại quá béo. Cho nên nhiều bữa cơm, hai vợ chồng tôi, đồng ...bàn, dị mộng, con tôi ngồi giữa, đành nhăm nháp Pizza. Thỉnh thoảng, tôi đưa điện thoại để Ngọc nói chuyện với chồng tôi. Tôi đi làm về trễ, ở Việt Nam đã nửa đêm, vì vậy, trong tuần, chồng tôi thường thay mặt tôi, *voice chat* với Ngọc. Dần dà, Ngọc như bà Tùng Long, vợ chồng tôi thay phiên nhau gọi từng nùi tơ lòng rồi beng, nhờ Ngọc gỡ. Cuối tuần, điện đàm với tôi, Ngọc phân tích tình hình:

- Chàng không phải đỡ người đâu mày ạ. Nước sông Cửu Long khác nhiều so với nước sông Hương, sông Hồng. Ở đây đốt đuốc đi kiếm, vất vả lắm mới tìm được mẩu mã tương tự. Mày tập

nghĩ đơn giản hơn một chút. Cứ *ne pas, s'en fout* hết mọi việc đi.

Tôi máy móc gật đầu, chẳng biết sẽ đơn giản như thế nào:

- Ừ, tao đã tập thay đổi tao từ lâu rồi.

Ngọc thế nào cũng phải nhận thấy thay đổi trong tôi, chẳng còn là những hỉ nộ ái ố rõ ràng đâu ra đó nữa. Con người hăng tiết vệt của tôi ngày xưa, bây giờ trở thành nghị gật.

Chồng tôi nói, anh phải về Việt Nam để lo vài công chuyện cho họ hàng. Anh nói sao, tôi biết vậy, không hỏi thêm. Tôi không rõ là mình dầm tính hay nhu nhược. Tôi ngại những đối thoại, khi cả hai chẳng bận tâm nhiều đến đề tài mình bàn cãi, mà chỉ bức tức lẫn nhau vì lối đặt vấn đề. Liên lảng xăng nhờ người quen ra đón chồng tôi ở phi trường. Xếp đặt chương trình gặp gỡ đám bạn tôi với chồng tôi.

Liên gọi điện thoại qua cho tôi mấy lần, hỏi quanh quẩn khó hiểu:

- Mấy bữa nay con Mặt Dài đã nói năng gì với mày chưa?

- Chưa. Làm gì mày cứ úp úp mở mở hoài vậy?

- Hề nó liên lạc với mày, báo cho tao liên nghe.

Tôi nhận vi thư của Ngọc, kể bằng giọng điệu thản nhiên rằng, mấy hôm nay bận rộn không thư từ được, vì có chồng tôi lại chơi ở nhà.

Tôi gọi Liên báo tin, lúc đó Liên mới ầm ừc:

- Tao nhắc nó mãi. Bắt phải chính nó thông báo cho mày chuyện ổng đang tá túc nhà nó.

- Ừ, có gì gấp gáp đâu! Anh đến thăm bạn bè tao là chuyện thường.

Tôi dường như vẫn chưa thấy

sự lạ.

- Đương nhiên, ông sẽ đến thăm gia đình tao cho đúng thủ tục. Nhưng đằng này, ông ở nhà con Ngọc, ngay hôm đầu từ phi trường về, cho đến bữa nay luôn.

Liên gằn từng chữ, giọng bức bối.

Tôi giật mình, cà lăm:

- Là... là... sao? Anh ở nhà bác anh, rồi tới nhà con Ngọc thăm gia đình nó cho phải phép chứ. Hay là sao?

Tiếng Liên nóng nảy:

- Trán Đồ à, sao mày dật dờ, trời ơi đất hời quá! Đến bây giờ mày chẳng hiểu gì ráo trọi hả? Tao tức mình ghê. Mày coi! Tao hỏi nó, bữa nào rảnh, rủ nhau đi tìm sách cho mày. Nó tỉnh bơ kể, mấy hôm nay, bữa nào cũng thức khuya lác, khuya lơ tán dóc với ông, sáng đi dạy, mở mắt không ra. Nó nói, đã hẹn ông cuối tuần đi mua quà cho mày, tao bị cho de rồi.

Tôi bỗng nghe tai mình lùng bùng, lấp bắp:

- Trời ơi, anh ở đó sao tiện cho con Ngọc. Nhà còn có ba chị em. Mẹ nó ở hoài bên chùa. Anh lui tới như vậy, hàng xóm nghĩ sao. Tội nghiệp cho mấy chị em nó chứ.

- Thì vậy. Tao cũng không biết sao nữa.

Liên coi bộ còn "bức xúc"



hơn tôi. Liên hay gọi điện thoại qua tường thuật, đưa những tin tức sốt dẻo. Đường dây từ Việt Nam, gọi qua Internet, đôi khi không rõ, nhiều khi nghe chính giọng mình nói, nhiều hơn là người đối thoại. Có lẽ nhờ vậy Liên không nhận thấy những bối rối của tôi, tôi không cảm được hết nhiệt lượng máu nóng của Liên sôi sùng sục.

Liên tức tối:

- Tao hỏi nó, để chồng mày ở lại nhà, rồi nó ăn nói sao với mày. Biết nó trả lời sao không? Đừng nghĩ nó là ni cô, trên giường bệnh hấp hối, xin được uống nước mắm. Nó nói vậy, tao câm luôn. Bây giờ chỉ có nước mày hỏi nó, hoặc hỏi thẳng chồng mày.

Tôi chớp nhanh mắt, quay mặt khỏi ông nghe, đặng hắng cho giọng mình khỏi khàn:

- Hỏi là hỏi sao bây giờ? Thôi! Hỏi làm chi cho khó nghĩ cả mấy đàng.

Tôi ở ở, à à, thấy rối rắm, nhưng không biết phải làm gì, thấy mình sao chập lự, tăm tối. Tôi nghĩ mãi đến Ngọc. Nếu có điều gì xảy ra, Ngọc sẽ mất mát nhiều lắm. Biết Ngọc bao nhiêu năm, tôi hiểu Ngọc lắm chứ. Tôi không dám kết luận võ đoán, nhưng tôi không tìm được lời giải thích nào thoả đáng.

Tôi lóng ngóng trông tin Ngọc, nghĩ, có lẽ Ngọc quá bận, nên không thư cho tôi. Tối nào, cơm nước xong, để mặc nhà bếp nghênh ngang, tôi vào Internet, mở hộp thư, lúc nào cũng vẫn chút hi vọng, hồi hộp. Tôi chờ mãi thư của Ngọc, tưởng tượng sẽ nhận được đôi dòng đại khái như: "Trán Đồ à, hồi nào mày chán chê đi làm bên xứ người, thì về đây, hành nghề đòi nợ. Mày

ủng oảng đòi thư làm tao sốt cả tiết. Người ta kể rằng, từ khi Khuất Nguyên tự trầm dưới sông Mịch La, văn nhân tài tử nào muốn đàm đạo chuyện thơ văn, cứ viết vào giấy thả trôi trên sông Mịch La, Khuất Nguyên sẽ chứng cho. Ấy, chờ nghe chúng xúi dại, quẳng cái gì xuống sông, một đi không trở lại. Phú lít bắt gặp, lại phạt tội xả rác bờ bãi. Chờ ngốc nhé. Cứ viết thư cho tao, dăm bữa nửa tháng, thế nào chả có lúc tao ngoáy đôi dòng. Tao bận quá nhỏ a, dám học trò dốt đang quay tao như dế...".

Có lúc tôi đổ tiết cho hotmail làm ăn bê bối, bị trục trặc kỹ thuật nên thư Ngọc đi lạc. Nhưng lạ một điều, tôi vẫn nhận vi thư của bao nhiêu người khác từ Việt Nam. Tôi gọi điện thoại thăm những bạn bè chung của hai đứa. Nói chuyện trời trăng mây gió một hồi, tôi vờ hỏi đám bạn có tình cờ nhận tin tức gì của Ngọc chẳng. Năm đứa trong đám bạn xưa vẫn thỉnh thoảng nhận vi thư, đều "tình cờ" nhận được thiệp xuân của Ngọc. Tính Ngọc vẫn luôn chu đáo. Riêng tôi, cũng rất tình cờ, chẳng nhận được chữ nào của Ngọc. Tự nhiên, tôi mất trắng đứa bạn thân.

Tôi sẽ nói với Liên:

- Thôi cũng tiện, nhờ khi chàng gọi thăm tên em, đỡ khó xử cho chàng.

Liên la lên:

- Mày khùng thuộc loại hết thuốc chữa. Chuyện như vậy mà còn tàng tàng cái giọng dở hơi.

Không biết bà thầy bói ngày xưa còn sống chẳng. Có lẽ tôi phải đến tìm bà, nhờ bà bói cho một quẻ đầu xuân, cho tôi biết thực hư thế nào. Không biết rồi bà sẽ đưa cho ai trái quít để tôi được lại con bạn xưa. ●

Bí Mật của Lão Bob

Thành Văn



Bob là thằng bạn Mỹ duy nhất chơi được. Nó lớn hơn tôi hai tuổi. Đúng ra Bob là một lão già. Tôi cũng là một lão già. Nhưng vì nó là người Mỹ, nên tôi gọi là nó, hoặc thằng. Người mình là vậy. Hễ ngoại quốc là “nó” với “thằng” ráo trọi. Thực ra, cũng không hẳn là thế. Cũng có người được gọi bằng ông, bằng bà; chẳng hạn ông Tổng thống, ông Thượng nghị sĩ, hay ông chủ, bà chủ. Còn ngoài ra, thường là thằng, là con hết trơn. Thằng manager, thằng xếp. Cái thói quen này có lẽ bắt nguồn từ hồi còn “thằng Pháp”, hay xa xưa hơn nữa, “thằng Tàu”. Bị những “thằng” đó đô hộ, đầy dọa, ức quá không làm gì được, bèn gọi chúng là thằng tuốt lượt cho hả giận. Đối với người đồng chủng thì khác. Tùy người, có người được gọi là ông này ông kia. Không trọng thì gọi là cha này, cha nọ. Khi dễ mới thêm tiếng “thằng”, tiếng “con”, thành ra thằng cha đó, con mẹ kia. Tuy vậy, tôi gọi Bob là nó lại không phải tôi khinh khi gì nó. Vả lại Bob là bạn tôi, bạn đồng nghiệp thôi. Nhưng nó chơi được. Tôi với nó làm cùng chỗ, cùng ca.

Ngoài ra, chỉ có nó là đưa chịu khó ngồi nghe tôi nói chuyện bằng thứ tiếng Anh vỡ vụn (broken English). Tôi biết, có câu tôi còn nói ngược nữa cũng chưa biết chừng. Chẳng hạn cắt cỏ, có khi tôi gọi là cỏ cắt. Ở Mỹ cả chục năm rồi tôi đã bớt nói ngược, nhưng chắc chắn là tôi phát âm sai bét.

Hồi nhỏ tôi học tiếng Tây. Đang học ngon trớn Tây thua, bỏ của chạy lấy người. Chỉ ít lâu sau, ông Diệm lên, Mỹ sang. Tuy không phải học toàn tiếng Anh, nhưng Anh ngữ là sinh ngữ chính.

Tây đi, mất thuộc địa, nhưng họ để lại một đám trẻ con Tây lai. Riêng tôi, thực dân để lại trong tôi mớ tiếng Pháp dở dang, chừng một dúm, chẳng xài vào việc gì được. Thế mà đến khi sang đây, tôi tấy thế nào cũng không hết được cái giọng Pháp pha vào tiếng Anh, khiến nó trở thành lơ lớ khó nghe. Lũ bạn đồng nghiệp của tôi, nói chuyện với tôi coi bộ chúng nó thấy vất vả quá. Cứ nhìn tôi đỏ mặt tía tai rặn ra từng chữ như người bị táo bón, chân tay tôi múa vung vút, chắc chúng nó cũng nản. Có thể còn thấy tôi có vẻ tội nghiệp nên đứa nào gặp tôi cũng chỉ buông ra vài câu xã giao rồi lỉnh.

Trước khi kể tiếp về thằng Bob này, tôi phải tiết lộ với quý vị độc giả nghề nghiệp tôi đã chứ. Chả là sang Mỹ lúc tôi đã ngoài ngũ tuần. Già quá rồi còn gì, phải không? Giá ngày xưa còn ở bên mình, ra đường người ta đã gọi tôi là cụ rồi đấy. Ông Diệm mới ngoài năm mươi khi trở thành thủ tướng, đã có bao nhiêu người gọi là cụ rồi đấy thôi. Nên suy đi tính lại, tôi không còn cách gì hơn là chui vào làm bố trưởng. Người Mỹ họ gọi là custodian. Có anh bạn già đồng nghiệp người Việt của tôi cứ nhất định phát âm thành “cứt trâu điên”, nghe chẳng thanh tao chút nào. Nhưng anh ta cũng chịu không sao sửa được. Nghề custodian, tôi tạm dịch là bố trưởng. Được chứ? Trưởng học bên Mỹ này không phải như bên Việt nam mình. Bên mình, học sinh phải thay nhau quét lớp. Đứa nào tới phiên trực vệ sinh, đi học phải vác theo cái chổi lùa hay chổi xể. Học sinh Mỹ khỏi làm chuyện đó. Chúng nó là con nhà giàu mà. Người ta mượn custodian để làm vệ sinh lớp học, sau khi tan

trường. Mà xin vào làm bố trưởng cũng không phải dễ đâu nha. Cũng vất vả trần ai lắm mới lọt vô được. Nghề chẳng vinh quang gì, nhưng nhàn. Còn đỡ hơn làm bồi phòng khách sạn.

Thân danh là quan cách hồi xưa, nay phải đi làm bố trưởng. Thoạt tiên tôi cũng tủi thân lắm. Nhưng sau thấy nhiều đứa Mỹ trắng, có bằng Tú tài (high school) cũng phải làm như tôi, nên dần dần tôi không tủi thân nữa. Hơn nữa sống ở Mỹ, có việc làm là mừng chết mồ rồi. Mặc cảm gì. Không làm lấy gì ăn? Còn thuốc men nữa. Đâu phải như bên mình. Cảm, ra chợ mua mấy viên Cétamol, vài viên Ampi, hay Tyfo thả vào miệng là xong đâu. Bệnh là phải đi bác sĩ. Đi bác sĩ phải có bảo hiểm. Không là chết chắc. Xã hội văn minh nó bó con người ta chặt có khác gì bó giò.

Trở lại với thằng Bob. Nó kiên nhẫn nghe tôi nói chuyện. Mặc dù Bob là đứa vui tính, dễ chịu. Nhưng nói chuyện với một anh già như tôi cần phải có lòng bao dung, và kiên nhẫn. Thỉnh thoảng nó còn sẵn sàng giảng giải cho tôi vài chữ tôi không hiểu. Vậy là tốt quá rồi chứ còn đòi hỏi gì hơn.

Thời gian đầu tôi làm trưởng trung học cấp ba, tức Senior High. Trưởng cấp ba thường lớn, có đến năm sáu trăm học sinh trở lên. Đông thế, nên cũng nhiều nhân viên. Trưởng tôi làm có đến gần tám trăm học sinh. Bọn trẻ lớn đầu này chúng nó hỗn lắm. Lại nghịch tinh. Xả rác như ranh, xác kẹo cao su ăn xong chúng nó cứ vất bừa lên thảm. Thấy là phải cạy nhặt lên liễn. Nếu không, ông đi qua, bà đi lại dẫm lên, miếng cao su dính bết xuống thảm, coi như vất

vả. Học sinh chúng nó bấy bừa, nhưng ngược lại cũng ít có đứa nào than phiền.

Thầy cô thì mặc. Họ chẳng muốn đụng chạm đến ai. Thầy cô cũng không phải như bên mình, thứ bậc trên cha mẹ (Quân, sư, phụ). Họ chỉ được xếp ngang hàng với nhân viên bán hàng. Họ bán chữ, học sinh là khách hàng. Khách hàng là Thượng đế. Làm sao Thượng đế vui lòng là OK. Chọc Thượng đế giận, cuối năm chúng nó phê cho điểm xấu chỉ có nước cuốn gói đi chỗ khác. Bắt ne bắt nết, sẵn sủng, lỡ nó tòm cho một phát là bỏ mạng. Bọn nữ sinh mới khiếp. Nhiều khi chúng nó của thầy không được, xin điểm thầy không cho, thù, gài thầy vào tội xâm phạm tình dục. Thầy vác nệm ra tòa như chơi. Thầy có chứng minh được là vô tội thì đã mất nhiều thứ; tiếng tăm, danh dự, niềm tin. Có nước bỏ nghề.

Làm trưởng cấp ba hai năm, tôi chuyển sang làm trưởng tiểu học. Ở đây tôi làm chung với Bob. Trưởng nhỏ, chỉ có ba nhân viên làm vệ sinh. Ngoài Bob và tôi, còn một con nhỏ Mỹ trắng. Nó mập như cái thùng tô nô. Bob dặn tôi, chờ bao giờ loạng quạng với nó, cũng đừng gây gổ với nó làm gì. Giữa đêm khuya thanh vắng nó đổ vạ cho mình sờ soạng bóp nắn nó, là võ mặt. Tôi nói với Bob: “Yên chí! Nó đáng tuổi con gái tao”. Bob bảo, con hay cháu, hay chất gì không cần biết. Khi nó kiện là nó kiện. Mà nó đã kiện là mình võ mặt. Người ta sẽ bảo, không có lửa sao có khói. “Bỏ mạng sa trường nghe em.” Thực ra câu này tôi chỉ hiểu lõm bõm ý thằng Bob nó nói. Rồi diễn nôm ra như thế thôi. Chứ thực ra nó nói thì nhiều. Nhưng tôi có hiểu được bao nhiêu. Đôi khi người ta có thể ‘cảm’

được ý nghĩa của câu nói, mà không cần hiểu đích xác từng lời từng chữ. Trường hợp tôi với thằng Bob là vậy.

Thấm thoát tôi và Bob đã cùng làm với nhau năm năm trời ở cái trường tiểu học này. Bà hiệu trưởng là một phụ nữ mặt mày phúc hậu. Bà ta có bằng Tiến sĩ. Bên mình kiếm được cái bằng Tiến sĩ nếu đi dạy phải dạy đại học. Lấn vào chính trường cũng phải làm cỡ Cục nọ, Cục kia trở lên. Mả ông bà táng gần hàm rồng có thể làm tới bộ trưởng, phó thủ tướng không chừng. Riêng Thủ tướng thì khó hơn. Chức vụ này thường do những cha không có bằng cấp nắm. Bên này Tiến sĩ không phải hèn mọn gì, nhưng nhiều như lá trên rừng. Trong học khu tôi làm, tôi biết có ít nhất một bà Tiến sĩ dạy lớp năm trường tiểu học. Ngoài cửa lớp để tấm bảng tên bà giáo có kèm theo chữ Dr. đằng trước đằng hoàng. Tôi nghe có người bảo, bên Mỹ này, trong nghề dạy học, lớp càng nhỏ càng cần có bằng to. Vì đối với đám nhóc, dạy chúng như uốn tre thuở còn măng, còn khó hơn dạy người lớn. Vả lại, tiến sĩ cũng dăm bảy hạng. Hồi còn ở nhà, tôi nghe có ông tốt nghiệp bằng Cao học về nước, tiếng Anh nói không rành. Tôi không tin, cứ bảo thằng cha kể chuyện bịa ra nói xấu người ta. Bây giờ mới hiểu, bằng cấp và kiến thức không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau. Như ông Bill Gates, hình như chưa xong cái bằng Cử nhân mà giỏi thế, giàu thế. Xã hội này người ta không dùng người "biết" khơi khơi, mà chỉ dùng người "biết làm". Mấy ông con nhà giàu các nước lạc hậu, sang Mỹ học hành ầm ầm ớ, chỉ chuyên đi trả thù dân tộc, sau dăm bảy năm về nước mang

theo cái bằng Cử nhân, hay Cao học mua, treo ở phòng khách. Ai biết đó là đâu.

Bây giờ trở lại chuyện thằng Bob, bạn tôi. Bob là thằng dễ thương. Nó tử tế, hay giúp đỡ, và vui tính. Nó rất khoái nhạc đồng quê. Nó có cả một bộ sưu tập hàng trăm băng nhạc của thập niên 60, 70. Những bản nhạc thật hay. Buổi tối khi chỉ còn mấy đứa làm với nhau. Ba đứa ba khu vực ở ba góc trường. Bob vừa làm vừa mở nhạc Country âm ỉ ngoài hành lang. Làm đến đâu nó lôi cái cassette tới đó. Nó bảo mở lớn thế cho cả hai đứa chúng mày, (tức tôi và con Paula) cùng nghe. Tao không muốn ích kỷ nghe một mình. Tuy nhiên, nó cũng cẩn thận hỏi:

- Tao không quấy rầy chúng mày chứ?

Tôi bảo:

- Không, tao cũng như mày, tụi mình già rồi. Nghe nhạc country là nhất. Chỉ sợ con Paula nó không thích. Nó còn trẻ.

Bob gật đầu:

- Mày nói đúng. Tụi nhóc bây giờ chúng nó chỉ thích nhạc gào, nhạc hét. Nghe chẳng có tí nghệ thuật nào. Nhạc mà không có "rít-thăm" (rhythm) nghe như lấy cây gõ vào thùng thiếc. Nhiều đứa ca sĩ hát như la nhà cháy. Chán bỏ mẹ. Tụi đen lại còn sáng chế ra ba cái thứ nhạc "Rap" nghe như cãi lộn, chẳng ra làm sao cả.

Tôi định nói với Bob là Việt nam tao cũng có nhạc Rap. Nhưng tôi không biết giải nghĩa sao cho nó hiểu về cái thể nhạc "ca bài chòi" của mình, nên lại thôi.

Nãy giờ tôi phải diễn tả dài dòng vắn tắt về thằng Bob, về cái bối cảnh nơi tôi và nó làm việc. Tôi còn phải nói thêm về nó thêm chút đỉnh nữa, để quý vị thấy hết được cái sự người ta ngạc nhiên ra

sao. Khi câu chuyện về thằng này nổ ra như một trái bom khủng bố.

Xin quý vị cứ bình tĩnh đọc tiếp. Thế nào rồi cũng có lúc câu chuyện tôi kể về thằng này phải dẫn đến cái cốt lõi của nó. Tôi phải đảo tới đảo lui cái gút thắt của câu chuyện để quý vị khi buông sách xuống phải đồng ý rằng câu chuyện về Bob đáng được kể lại.

Bây giờ tôi xin kể tiếp. Như tôi diễn tả từ đầu, thằng Bob là đứa có nhiều đức tính. Nói về nhân dáng, nó không đẹp trai lắm. Vì già rồi. Lão già nào trông cũng chán mớ đời, may ra chỉ hơn được mấy bà già. Đàn bà họ vốn thuộc phái đẹp, nên khi không còn cách gì làm đẹp nổi nữa, nhiều bà trông xuống cấp thê thảm lắm. Thằng Bob bây giờ không đẹp, nhưng hồi còn thanh niên chắc nó trông cũng được. Vậy mà nó không chịu cưới vợ. Có lần tôi hỏi nó:

- Vợ con mày thế nào?

Nó bảo:

- Tao không có vợ.

Tôi hỏi tiếp:

- Bỏ nhau hả?

Tôi hỏi thế, vì cho rằng Mỹ chẳng có mấy người trong đời chỉ lấy một vợ một chồng. Con cái họ hầu hết phải ở với cha kế mẹ kế. Nó bảo:

- Không. Tao chưa bao giờ lập gia đình cả.

Tôi đùa:

- Vậy là mày đâu có biết đàn bà là cái gì, phải không?

Nó bảo:

- Còn lâu. Muốn, chỉ hết (date) một cái là biết chứ khó gì!

- Không. Ý tao nói biết là biết chuyện khác kìa. Chẳng hạn đàn bà họ dữ hay hiền. Cái cách họ âu yếm chiều chuộng, và ngay cả chuyện họ hành hạ đàn ông ra sao kìa.

- Như vậy thì chưa. Nhưng tao cóc cần.

Thằng Bob không vợ con. Nó có mỗi ông anh duy nhất ở tuốt tận tiểu bang Alabama. Vài ba năm nó mới xuống cái tiểu bang phía Nam ấy thăm gia đình anh nó một lần. Nhân thể tham dự hội Golf mùa Thu vào tháng 11. Bob nói với tôi, hồi còn ít tuổi hàng năm, năm nào nó cũng về thăm anh chị nó một lần. Bây giờ già, nó chán cái gia đình anh nó rồi. Bà chị dâu nó càng già càng khó chịu. Ông anh nó thì hồi đi lính sang Việt Nam chiến đấu, không biết có giết oan ai ở Mỹ Lai, hay Quảng Ngãi không, bây giờ già rồi cha ấy sống như tu sĩ. Bia không uống, rượu không uống. Coca Cola cũng không sờ tới. Mở miệng ra là kêu Thượng đế (God), rồi sau đó giảng "mo-ran", nghe phát nản. Lũ con ông ta, chúng nó càng lớn càng nhìn ông chú như người dưng. Nên nó chán, chẳng muốn về thăm nữa.

Những lời thằng Bob nói tôi thấy đúng. Mười năm tha phương cầu thực tôi biết được vài điều về người bản xứ. Chẳng hạn, còn trẻ, bọn thanh niên rất hung hăng và hách dịch. Làm việc chung với chúng nó nhiều khi uất lên vì bị chúng nó bắt nạt. Có tí chức vụ gì hơn mình là nó luôn luôn tìm cơ hội để xài xể mình, chẳng thèm nề nang gì tuổi tác của mình. Mình bằng tuổi bố chúng nó, nhưng nó vẫn coi mình chẳng có kí lô nào. Có dịp để khẳng định cái tư cách làm xếp của chúng nó, là nó cứ việc la mình thoải mái. Con gái thì ngược lại, đa số đám còn trẻ tụi nó rất dễ thương, mềm mỏng, nhỏ nhẹ, lịch sự. Biết kính trọng người lớn tuổi.

Về già, lại trái ngược hẳn. Những ông già đa phần sống thắm

lặng, dễ chịu, xuề xòa. Họ có vẻ khiêm tốn, nhẩn nhện, chịu đựng. Có lẽ mấy chục năm được đời dạy dỗ, nên họ đã hiểu ra mọi thứ. Ngược lại, đàn bà càng già càng khó chịu. Mấy bà giáo già là những chuyên viên khiếu nại đủ chuyện. Ấu đó cũng là cái lẽ thường tình. Còn trẻ còn sợ mất hạnh phúc nên phải giả làm nai tơ. Già rồi, mọi thứ trên người mất hết trơn rồi, có quái gì để mất nữa, nên những con nai tơ biến thành cọp cái cả.

Tụi này bắt đầu làm việc sau khi tan trường, phần lớn học sinh về nhà cả rồi. Nhưng vẫn còn một số còn ở lại trường, vì cha mẹ chúng đi làm đến năm sáu giờ chiều mới về. Bob thường hay giỡn với tụi con nít. Trong lúc Bob đẩy cái xe rác dọc hành lang, bọn nhóc cứ sấn vào giỡn với nó. Chúng nhảy lên bá cổ Bob, đu trên vai, trên cánh tay nó. Đương nhiên Bob cũng giỡn lại. Hấn cấp bọn nhỏ ngang hông, quơ qua quơ lại cho chúng sợ. Thọc lét cho lũ nhóc cười hình hích lên. Đúng là cái cảnh ông ngoại chơi giỡn với cháu. Cái hình ảnh đó nếu xảy ra bên mình, thì đúng là một cảnh bình thường. Mặc dù, các ông già bên mình thường lúc nào cũng giữ vẻ mặt nghiêm nghị. Một ông lão chơi với con nít kiểu đó thường được giới phụ huynh nhìn với con mắt thiện cảm. Đó là một ông lão có thể hơi mát mát, nhưng hiền. Một thứ "Lão ngoan đồng". Và chẳng ai lo ngại một cái gì bất thường sẽ xảy ra.

Nhưng ở Mỹ lại khác. Tôi đã nghe người ta kể về một ông lão người Việt thấy đứa nhỏ con Mỹ dễ thương quá, cù bèn ôm nựng mà bị kiện ra tòa. Cù bảo cù đâu có ý gì xấu. Cù coi nó như lũ cháu nội ngoại ở nhà. Cù thương cù

nựng thôi. Có gì đâu mà lỗi với phải. Cù nói thế. Nhưng ông toà không chịu. Và cù bị phạt. Chẳng biết câu chuyện có hay không. Nhưng cứ đọc báo chí thì thấy câu chuyện cũng có "cơ sở", chứ không đến nỗi hoang đường. Cho nên nhìn thằng Bob chơi với con nít kiểu đó tôi lo cho nó. Có lúc tôi muốn cảnh giác nó về điều này. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại tôi lại thôi. Nó là Mỹ thứ thiệt. Nguyên chất, không có pha phách gì. Nó phải hiểu đời... Mỹ hơn tôi chứ. Thứ Mỹ giấy như tôi mà đi dạy nó để nó biết sống sao cho... Mỹ, coi không được! Chắc nó sẽ cười rú lên khi nghe tôi khuyên nó điều đó. Trứng lại đòi khôn hơn rắn. Nghe làm sao vô. Vả lại thứ tiếng Anh của tôi nó cũng mờ mờ ảo ảo. Nói ra chắc gì nó đã hiểu. Lại hiểu lầm vô ích.

Một hôm Bob đang làm việc, nó quy xuống ôm ngực. Tôi hốt hoảng vội gọi số 911, xin cấp cứu. Già như nó và tôi. Đang làm mà gục xuống kiểu đó chắc lại tìm mạch có vấn đề. Tôi đã thấy bữa ăn, nó ăn toàn thịt. Có nhiều lần tôi thấy nó ngồi đả một hơi hết hai miếng đùi gà bự tẩm bột chiên vàng với chút xiu bánh mì. Chẳng có rau rác gì hết. Mạch máu của nó bị nghẹt mở là cái chắc rồi. Tôi biết khá chắc về điều này. Vì mấy đứa khác còn trẻ hơn nó nhiều, có đứa mới ngoài bốn mươi đã mỗi ngày phải uống một viên thuốc hạ mỡ. Nó và tôi vừa qua tuổi sáu chục. Chuyện nó bị mạch máu đóng mở là chuyện thường.

Quả nhiên Bob vào bệnh viện và người ta đút một đoạn ống vào đâu đó trong tim nó để máu có đường mà chảy. Bob mổ. Nhà trường gửi thiệp chúc nó mau lành. Bà hiệu trưởng còn đích thân vào bệnh viện thăm nó. Phụ huynh

học sinh có người gửi hoa, thiệp và quà vào cho nó. Rõ ràng là thằng này sống “đắc nhân tâm” đấy chứ. Khỏi bệnh, Bob đi làm lại. Ai cũng mừng cho nó. Riêng tôi là mừng nhất. Dù sao tôi cũng thấy thân nó nhất. Không có nó, tôi chẳng biết nói chuyện với ai. Thằng nhân viên tạm thế nó còn trẻ. Nhưng mặt khó đăm đăm. Miệng nó luôn luôn mím lại, cạy cũng chẳng ra.

Mọi chuyện trở lại như cũ. Bob vẫn vui tính. Nó vẫn đùa nghịch với bọn con nít. Tôi không còn để ý đến chuyện nó đùa với trẻ con nữa. Tôi nghĩ, nó cần vui vẻ như vậy để mau hồi phục. Và nếu mọi chuyện cứ thế thì chắc chẳng bao giờ có câu chuyện này. Đúng là cuộc đời. Chẳng ai học được chữ ngờ. Cho nên luôn luôn lúc nào cũng có thể xảy ra những chuyện động trời, mà sau đó người ta chỉ còn biết giơ hai cánh tay lên trời rồi cho nó rơi phịch xuống và la lên: “Trời đất cha mẹ ơi! Ai mà dè chuyện đó lại có thể xảy ra chứ. Thật hết biết. Lòng con người ta quả là sâu hơn biển cả. Không ai bề thước mà đo nổi.”

Quý vị có thể ngờ được không? Vào một ngày thứ hai, một ngày thứ hai như bất cứ một ngày thứ hai nào khác. Nhưng thằng Bob già đã không đi làm. Tôi cứ tưởng nó lại bình hoạn gì đó. Nhưng đến tối thì mọi tin tức nóng hổi đã đến tai mọi người. Thằng Bob bị bắt. Nó bị hai xe cảnh sát đến nhà còng tay dẫn đi. Vậy là thằng này phạm tội. Mà tội gì? Ai biết. Hàng chục nghi vấn được nêu lên. Mọi người nghe tin ngơ ngác nhìn nhau tự hỏi. Thằng Bob bị cảnh sát mớm rồi. Điều đó là chắc chắn. Nhưng vì sao? Vì lý do gì? Chẳng ai biết. Người ta đoán già đoán non. Rồi người ta cảm

thấy tội nghiệp cho nó. Chắc nó bị hàm oan về chuyện gì đó. Mặc dù người ta chẳng biết là chuyện gì. Nhưng người ta vẫn cứ nghĩ trước là nó oan đã. Thằng hiền quá mà. Phải, ở đời này người ta bị oan ức thiếu gì. Nhưng thằng Bob này thì sao? Chỉ một ngày sau câu hỏi đã được giải đáp.

Thằng Bob, cái thằng già vui tính hay chơi giỡn với trẻ con bị bắt vì phạm tội lạm dụng tình dục con nít. Trời đất thiên địa ơi! Tin được không? Tin thì tin được chứ. Đời nay, và ở cái xứ văn minh và tự do nhất thế giới này, một chuyện như thế đâu có gì là lạ nữa. Những ông cha cổ còn vương, thì một lão già như thằng Bob có phạm vào cái tội như thế thì có gì là lạ.

Nói thì nói thế. Nhưng câu chuyện thằng Bob già can tội xâm phạm tiết hạnh đám con nít mà nó vẫn chơi giỡn hàng ngày vẫn là một cú “sốc” ghê gớm đối với mọi người. Người ta thì nhau phát biểu sự ngạc nhiên. Người ta bảo nó là một lão già tốt. Một lão già vui vẻ. Hầu hết người ta có cảm tình với lão. Một con người thân thiện, dễ mến. Vậy mà, vậy mà...

Không tin nhưng vẫn phải tin. Vì nhân viên điều tra hỏi nó, nó đã khai huych toẹt hết. Nó nhận hết mọi chuyện. Nó còn khai thêm ra cả chục vụ trước đây nó đã làm. Nó còn bảo, nhìn bọn trẻ con nó thấy “nổi hứng” lên. Nó không chối gì hết. Cứ theo những bài báo thuật lại thì thằng Bob khai tỉnh bơ, với một thái độ cứ cho là thành khẩn đi. Nhưng rất thoải mái. Như thể nó khoe khoang thành tích. Nó cũng chẳng có vẻ gì là hối hận. Nó khai như một người khai bệnh của mình với bác sĩ.

Cả cái thành phố hẻo lánh vốn trầm lặng xưa nay, người ta ồn

lên. Cả học khu đều giật mình. Người ta có cảm tưởng bị thằng Bob già lấy cây đập vào gáy. Họ hành liên miên, phân tích, mổ xẻ, và đề ra các biện pháp. Quan hệ giữa các giới tự dưng đứt rời ra. Cha mẹ học sinh nghĩ đến chuyện ôm con cái mình chặt hơn. Đám bố trường không còn tươi cười nữa. Vì một lão già có vẻ mặt tươi cười đã phạm cái tội tày trời đó, thì tốt hơn hết là đừng tươi cười nữa, người ta nhìn sẽ bớt thấy khả nghi hơn.

Đám custodian phải làm mặt nghiêm nghị, để trước hết xua bọn trẻ con ra xa đã. Không cho chúng nó đến gần, để tránh rủi ro, bị hiều lắm. Không đùa giỡn gì nữa. Phụ huynh học sinh cũng vậy. Họ cảnh giác đề phòng. Trong cái đám người dọn dẹp, từ trước đến nay vẫn được xem là vô hại, nay đang trà trộn vào những kẻ đáng ngờ. Trong cái đám già lão kia, biết ai là thiên thần, ai là ác quỷ. Cái lão già mặt mày cau có kia có thể là thiên thần. Còn thằng cha mặt mày tươi rói cười hiền như ma sơ kia, biết đâu chẳng là ác quỷ.

Chịu, không ai biết được. Cũng giống như sau vụ 11 tháng 9, nhiều người bỗng mắc căn bệnh nhìn ông Ả rập có râu nào cũng thấy giống lão Bin Laden. Vậy tốt hơn hết là cứ phải đề phòng. Phải đào hào, cắm chông chung quanh mình để tự phòng thủ thôi. Người ta trồng hoa xen giữa những bãi chông để nguy trang và thả sen trên những hào nước. Con người càng ngày càng lịch sự, nhưng càng co rút vào sau tuyến phòng thủ. Họ đào hào đắp lũy trong tâm hồn mình. Giữa những cái hào nhoáng của thế giới vật chất người ta đang tạo dựng nên những tầng địa ngục. Cuộc sống bị phân cách ra làm hai. Phần vật chất đẹp như

Thiên đàng. Nhưng bên trong tâm hồn con người ta, lửa địa ngục đang rừng rực cháy, mỗi ngày mỗi to hơn.

Trong đám phụ huynh học sinh đã gửi hoa cho thằng Bob lúc nó nằm bệnh có người còn phát biểu như thế họ tiếc những bông hoa đã gửi đi. Không ai hiểu chắc lý do nào đã khiến thằng Bob làm thế. Riêng tôi, kể từ sau khi thằng Bob bị bắt, tôi không còn gặp nó nữa, dĩ nhiên. Không còn thằng bạn nào đủ kiên nhẫn ngồi nghe tôi nói tiếng Anh bồi. Thằng thay thế Bob còn trẻ. Mà bọn trẻ này tôi rất sợ. Nếu chúng nó không phải xếp để đi được mình, thì chúng nó cũng bắt nạt mình cách khác.

Cái bọn hung hăng ấy chúng chỉ muốn đá cổ mình ra. Thời buổi công ăn việc làm khó kiếm. Cái công việc mạt rệp này bây giờ cũng trở thành béo bở. Khi trước người ta cần những thằng không biết nói nhưng chịu khó làm như trâu kiêu tôi để làm những công việc vớ vẩn này. Nhưng bây giờ có đứa bảo: "Cái đám hạ tiện đó chúng nó sang đây cướp hết việc của mình."

Nhưng thôi, kệ chúng nó. Bá nhân bá tánh. Lẽ tẻ vẫn còn những kẻ nặng đầu óc kỳ thị. Nhưng ông nhà nước không kỳ thị, ông bảo vệ mình là được. Chúng nó nghĩ gì về mình, cứ nghĩ. Nhưng đừng nói ra, đừng tỏ ra thành hành động là được. Sự bình đẳng thực sự sẽ đến sau vài thế hệ nữa.

Riêng trường hợp thằng Bob già. Bây giờ thì nó xứng đáng bị gọi là thằng già Bob. Tôi suy nghĩ mãi về trường hợp của nó. Tại sao? Tại sao? Thằng Bob đã làm công việc này bảy tám năm trời, không điều tiếng gì. Tại sao sau

thơ phan thịnh

sương sớm miền quê

tặng anh LQX

Một trời quê đó chùng sương xám
Hoa cau vàng đợi, nắng về đâu?
Ai quang gánh đó mờ nhân dáng
Mờ theo vườn cau, theo nương dâu.

Sương người lạnh buốt đêm thao thức
Lấm tấm bên đời giọt cố hương
Trôi theo ngày tháng dần xa khuất
Mà ngõ hàng cau trôi trong sương!

bến nước tình quê

cảm đề "Bến nước tình quê"
của LQX

Bến nước tình quê xa rồi sao?
Thuyền câu, tôm cá lạc phương nào?
Nhớ khói cơm chiều xưa, cay mắt!
Hàng dừa xao xác suốt đêm thao.

Bến nước tình quê xuôi về đâu?
Phù sa sông cũ hẳn phai màu
Nón lá bên sông ngày nắng tắt
Xuôi chùng phương khách lạnh mùa ngâu.



cơ bệnh tim nó lại đổ đốn ra như thế? Khi bị bắt, bị điều tra, nó chẳng chống chế biện bạch gì hết. Nó nhận tội dễ dàng, thoải mái. Nó còn khai huých toẹt ra hàng chục trường hợp khác. Một thái độ cực kỳ thanh thản, tự giác và khó hiểu. Thằng này muốn gì? Chắc những người điều tra chẳng ai thắc mắc hỏi nó về những điều đó. Nó

nhận tội là đủ. Người ta chỉ cần có đủ bằng chứng để tống nó vào tù. Cách ly nó với xã hội. Vì nó đã trở thành một thành phần nguy hiểm. Thế thôi.

Nhưng lời phỏng đoán của tôi lại khác. Tôi cho rằng chính những suy nghĩ của Bob trong những ngày nó nằm trên giường bệnh đã dẫn đến cái hành động

của nó. Nó là một lão già độc thân. Nếu một mai nó già hơn nữa, và bệnh hoạn, ai chăm sóc nó. Nó không có vợ con. Trông cây gì ở anh chị nó, và lũ cháu. Người già ở đây là những kẻ cô đơn. Nó là kẻ cô đơn nhất trong đám những kẻ cô đơn. Cho nên nó chợt phát hiện ra một chân lý; nó thấy nhà tù chính là một nơi

chốn yên ổn, tốt đẹp nhất. Ở đó, nó được nuôi ăn, được chăm sóc thuốc men. Có thể khỏi cần làm gì cả. Hoặc có làm cũng làm vớ vẩn. Nhà tù ở đây là nơi chốn lý tưởng cho hấn dưỡng già.

Hấn từng đọc báo, xem phim phóng sự, nên biết ở tù thời nay như thế nào. Tù nhân chỉ mất có mỗi một thứ; đó là tự do. Cái thứ

này thì hấn xài nhào ra rồi. Hấn đâu có thèm khát gì cái món chẳng còn gì là quý hiếm đối với hấn nữa. Bây giờ hấn chỉ muốn được thoải mái, khỏi phải lo ăn, lo mặc, lo thuốc men bệnh hoạn. Lo để dành tiền mua đất chôn, hay trả tiền cho nhà thiêu xác khi hấn chết. Thật khỏe, khi thoát khỏi những mối bận tâm đó.

Hấn đã già, hấn lại bị bệnh tim, sống nay chết mai. Hấn còn ham gì cái món tự do ấy nữa. Chỉ có tôi, gần hết cuộc đời thèm khát tự do. Bây giờ tôi mới cần, mới quý tự do ghê gớm đến như thế. Chứ còn nó, thằng Bob già mất nết, biết đâu nó chẳng chợt ngộ ra cái chân lý: "Cuộc sống vốn vô thường". Hấn ta cần buông bỏ hết. Vào tù, thân xác bị bó buộc thật đấy. Nhưng bù lại, hấn cởi bỏ được những ràng buộc khác về tinh thần. Khỏi lo "biu" điện nước, tiền nhà, tiền bảo hiểm. Khỏi lo "lê-ốp". Mọi thứ. Tất cả đã có nhà nước lo. Một năm nhà nước bỏ ra đến sáu chục ngàn đô để lo cho một người tù. Hơn lương của một kỹ sư mới ra trường. Tại sao hấn lại không chọn làm người thụ hưởng cái khoản đó, thay vì phải móc túi ra đóng thuế cho đứa khác hưởng?

A, cái thằng vậy mà khôn. Nếu quả thật nó suy nghĩ như vậy thì thằng này đúng là một lão cáo già. Nhưng mà, tôi cũng chỉ đoán già đoán non vậy thôi. Ai biết cái động cơ thật sự đằng sau hành vi của Bob là gì. Nó sẽ ra tòa, sẽ đi tù. Và khi nó ra tù, đã chắc gì tôi và nó còn có dịp gặp lại nhau. Mà có gặp, đã chắc gì nó nói khi nghe tôi hỏi. Thay vào đó biết đâu trên khuôn mặt nó chỉ là cái vẻ cười cười, như kiểu nụ cười đầy bí ẩn của nàng Mona Lisa. Biết đâu đấy!

phượng mai

Phụng đã về non không trở lại
thân ta rã mục dưới cội mai
bao nhiêu vốn liếng văng trên cỏ
khối tình yêu theo dốc lặn hoài.

Nếu biết ngày mai là như vậy
đến với nhau chi, đứng với ngời
thà làm trai hến nằm dưới vịnh
còn hơn bọt sóng dưới trăng soi!

Nếu biết có ngày em bay mất
cần gì mái lá ủ tình yêu
trái tim có lúc trở thành đá
bấy nhiêu năm chả nói chi nhiều!

Lặng thinh phút chốc em vượt mất
gốc mai anh chết tự bao giờ
trên môi xót nụ cười già biệt
trong lòng rét mướt mấy vần thơ.

Không đến với nhau tình quá nặng
đến rồi bỗng chốc hoá bông gòn
nhẹ quá nên tình mình phiêu lãng
đâu như củi tạ đốt thành than.

Người đã quay đi, người đã chết
em phụ lòng anh đủ tai ương
một nửa đời sau thành đại mặc
nửa đời trước đó bãi thùy dương!

chu vương miện



Chuyện Của Bố, và Của Con

Nguyễn Trung Tây



Giây phút đầu tiên nhìn thằng Đức nhỏ tí xiu, mắt nhắm chặt, ngủ như chó con trong lồng kiếng, mẹ Tiến nói:

- Thằng này giống bố.

Tiến thoát tiên lơ là không chú ý vào lời nói của mẹ. Tiến nghĩ mẹ chàng chủ quan! Mãi sau này khi thằng Đức lên một, lên năm, lên mười, và sau cùng mười chín tuổi, Tiến mới dần dần thấm câu nói của mẹ.

Thằng Đức lên Một. Nhìn tấm hình của thằng Đức chụp hôm sinh nhật một tuổi, Tiến ngỡ ngàng nhận ra nét quen thuộc trên khuôn mặt của thằng con trong tấm hình. Chàng gái đầu. Khuôn mặt này đã thấy ở đâu rồi? Chàng gái trán. Nhìn quen quen, quen vô cùng. Chàng vô phòng lục lại xấp hình đen trắng cũ. So sánh tấm hình chụp lúc chàng một tuổi với hình của thằng Đức, Tiến kinh ngạc nhận ra hai bố con nhìn giống hệt nhau. Cũng cái mặt tròn xoe như bánh dức, tóc lưa thưa vài sợi. Cũng cặp mắt so le, bên phải hai mí, to, bên trái một mí, híp. Tiến đưa cho Bích xem cả hai tấm hình. Vợ Tiến giật mình. Nàng cười nửa đùa nửa thật,

- Đúng rồi, nó giống bố chứ đâu có giống mẹ!

Thằng Đức lên Ba, vợ chàng đau. Bà bác sĩ gọi hai vợ chồng vô văn phòng. Nhận được bản tin, Tiến và Bích buồn thiu!

Thằng Đức lên Năm, lớp Mẫu Giáo, hay đánh nhau trong lớp. Chiều ghé trường đón con, chàng nhận ra những vết bầm tím xây sát trên khuôn mặt của thằng Đức. Cô giáo nhìn Tiến, giọng ngần ngại,

- Đức, nó xô thằng bé đứng trước mặt té xuống sàn nhà trong khi xếp hàng ăn trưa... Tôi can mãi mới đẩy ra được cả hai. Y tá lấy dầu nóng BenGay bôi rồi! Ông yên tâm.

Nhìn mặt thằng Đức như cái mền rách, Tiến xót xa trong lòng, khó chịu với cô giáo. Trên đường về nhà, thằng Đức ngồi im không liến thoắng như mọi hôm. Tiến gợi chuyện,

- Sao bầm dập vậy hả con?

Thằng bố hỏi, thằng con không trả lời, mắt nhìn xa vắng.

- Nói cho bố nghe đi.

Sau hai ba lần cóc bố xuống

giọng ngọt ngào, cóc con mới chịu mở miệng,

- Tại nó ...tại nó nói con ...giống ... giống con gái!

Tiến kinh ngạc tròn tròn mắt! Hồi nhỏ chàng trắng như bột, giọng nói nhỏ nhẹ. Trong lớp Tiến hay bị bạn bè gọi là con gái. Quê! Chàng nổi nóng. Tức! Tiến đánh lộn. Gần như ngày nào chàng cũng bị cô phạt, bị thầy đánh. Có bữa còn bị thầy bắt quỳ trên vỏ mít. Thời thơ ấu, chàng te tua như cái mền rách!

Tiến kể cho mẹ nghe chuyện thằng Đức bị bạn trong lớp gọi là con gái. Mẹ chàng cười nói

thằng Đức năm tuổi giống Tiến khi còn nhỏ từ tính tình cho tới vóc dáng. Chàng chép miệng, "Hèn chi"!

Thằng Đức lên Năm, lớp Mẫu Giáo, thỉnh thoảng bĩn ra trong quần. Đón con về, chàng thấy thằng nhỏ mặc bộ quần áo mới. Cô giáo phân bua,

- Đức nó... ấy ra trong quần!

Về tới nhà chàng kể cho bà nội nghe trường thiên tiểu thuyết hồi hai của thằng cháu. Mẹ Tiến cười nói khi chàng còn nhỏ, thỉnh thoảng sau giờ tan học tự nhiên trước cửa nhà có tiếng hò hét ồn ào như chợ vỡ, "Thằng Tiến ỉa đùn! Thằng Tiến ỉa đùn!" Mẹ chàng chạy ra nhìn thấy thằng con đang mãnh hổ nan địch quần hồ, một tay lúng túng che quần đùi, tay kia cố gắng xô đẩy những thằng bạn học yêu dấu ra khỏi sân nhà. Mang Tiến vào, mẹ chàng tắm rửa lại từ đầu. Nhưng chứng nào tật ấy, mèo lại hoàn mèo. Tiến ngoài mặt hung hăng, nhưng trong bụng chết nhất. Trong lớp nhột bụng, sợ thầy sợ cô, Tiến không dám giơ tay xin phép; Tiến cố gắng nhịn, nhịn tối đa, nhịn hết cỡ. Có những lúc được, có những lúc không. Lúc nhịn được, đời tiếp tục trôi qua trong thanh bình, trong hạnh phúc. Có những lúc không, thế là xong, thế là tàn đời, thế là mền rách, thế là te tua!

Bây giờ con chàng, thằng Đức, học đòi tính nết của bố, ngoài mặt hung hăng, nhưng trong lòng chết nhất. Tiến bắt chước 17 vua Hùng Vương gọi, "Bố ơi! Về cứu".

Cũng bởi chương thứ hai trong tập truyện dài của thằng Đức, mẹ chàng lại tiếp tục,

đâu rồi, chiến hữu năm xưa!

Bốn phương tri kỷ còn ai đó
Đỏ mắt sau cơn gió bụi này
Nguyễn Huy Phước

Một bước, bước đi đời xế bóng
Hành trang thế hệ mỗi đôi vai
Dừng chân sống tạm miền băng giá
Lữ khách bên trời nắng nhạt phai.

Tuyết trắng và mù sương khuất lấp
Nỗi buồn dĩ vãng hoá mênh mông
Thời vàng oai dũng sống oanh liệt
Quân ngũ - bóng cờ, tiếng núi sông.

Mỗi bước, bước trên miền đất lạ
Đâu rồi, chiến hữu của năm xưa
Người nằm xuống giữa đời luân lạc
Người gục chết lao tù khảo tra!

Lâu rồi, cuộc chiến đau thương quá
Máu lửa kinh hoàng núi lở sa
Sông nửa dòng bồi ra biển cả
Bồi đắp về đâu lòng thiết tha?

nguyễn phù sa



- Thăng này càng lớn càng giống bố!

Tiến không dám nói chi, nhưng nghĩ thầm trong bụng, "Nó là con của con, không giống bố nó thì giống ai? Chẳng lẽ giống ông hàng xóm hay sao?"

Thăng Đức lên Mười, lớp Năm, học toán dốt. Toán thường thường ăn điểm F. Bích lo lắng,

- Sao thăng Đức yếu môn toán quá?

- Cũng không hiểu. Hy vọng khi lớn lên một chút, nó khác đi. Hay là...

Tiến muốn nói hay là nó giống anh hồi nhỏ, nhưng kịp thời ngậm miệng lại. Một đời ở với nhau chưa bao giờ chàng dám hé miệng nói cho vợ biết hồi còn nhỏ chàng sợ toán hơn sợ ma. Nhiều lần chàng muốn bỏ học đi chăn vịt phương Nam bởi những bài toán đố của lớp Ba, lớp Bốn,

Một ngày có 24 tiếng đồng hồ. Một năm có 365 ngày. Một năm có bao nhiêu tiếng?

Một năm có bao nhiêu tiếng, ai mà biết! Tiến gãi gãi đầu thở than nhìn quanh quần kiếm tìm. Ánh mắt của Tiến đụng phải tia nhìn nghiêm khắc của ông thầy lớp Ba. Tiến cúi xuống cắn đầu viết chì, bây giờ làm toán gì? Cộng? Trừ? Nhân? Chia? Tiến lấy 365 chia đại cho 24. Nộp cuốn tập Toán đố lên. Ngày hôm sau, chàng nhận về cặp trứng vịt tròn vo. Lên lớp Sáu, chàng hoàn toàn mất căn bản về toán. Con gái trong lớp không thích chàng bởi Tiến dốt toán. Lớp Mười, lớp Mười Một, lớp Mười Hai, Tiến không có bồ, bởi con gái không thích cặp kè với một thằng dốt, một thằng con trai phải thường xuyên cọp-dê những bài toán

của những cô bạn học trong giờ thi. Những chuyện động trời như thế này, làm sao Tiến dám kể cho Bích nghe.

Thăng Đức lên Mười, lớp Năm, viết luận văn giỏi. Những bài luận tiếng Anh trong trường, điểm rất cao. Tiếng Việt của thăng Đức làm nhiều người ngạc nhiên. Từ khi thăng Đức học Mẫu Giáo, chàng bắt đầu dạy con tiếng Việt. Bà nội và cháu ở nhà đàm thoại tiếng Văn Lang với nhau hằng ngày. Bà yêu cháu, cháu yêu bà. Bố mẹ đi làm chưa về, thăng Đức quần lấy bà, hỏi hết chuyện này sang chuyện khác. Chuyện mùa thu, nhìn thấy lá vàng rơi, thăng Đức nói,

- Bà ơi, cái lá đang bị té!

- Lá không có té. Đức mới té. Cháu phải nói là cái lá đang rơi.

- Bà ơi, sao Đức té mà cái lá không té?

Thăng Đức đi học về, có chuyện gì vui kể cho bà nghe. Bà không hiểu tiếng Anh, dỗ cháu kể lại trong tiếng Việt. Tuần ba lần Tiến dạy con tiếng Việt. Cuối tuần chàng đưa con tới trường Việt Ngữ. Tiếng Việt thăng Đức nói giọng Bắc khiến nhiều người kinh ngạc. Họ không tin con chàng chôn nhau cắt rốn ở xứ Cờ Hoa, chưa bao giờ thấy nước non Hồng Bàng của nó.

Thăng Đức của tuổi Trung Học từ tâm. Gặp người nghèo đứng xin tiền bên đường, nó dừng xe lại móc tiền ra cho hết.

- Con biết họ không có dùng tiền của con để mua thức ăn nhưng rượu, bia, thuốc lá, xì ke?

- Con biết.

- Vậy sao còn cho?

- Con thấy tội nghiệp họ quá!

Bà cụ Emily già móm mém nhà bên cạnh, ở một mình. Trời tuyết ngập đường ngập xá. Thăng Đức vác xẻng sang xúc tuyết cho bà cụ. Bà cụ trả tiền công, nó không lấy. Giáng Sinh, bà hàng xóm mua quà cho nó, có khi áo len, có lúc đôi giày, thăng Đức hết đường từ chối. Khi có dịp, nó gửi tặng bà cụ chắt giò không có nước mắm.

Tiến hỏi,

- Sao con hay làm chuyện chùa vậy?

- Con sợ bà cụ già rồi, tuyết trơn dễ té.

Bà nội chen vào,

- Cháu phải nói là dễ rơi!

Bích lườm thăng Đức,

- Con chỉ giỏi tài lanh. Đi học về có bao giờ thấy con lảng xảng chạy vào bếp phụ mẹ hay không?

Nhìn thăng Đức, Tiến giơ tay ra dấu, "Yên lặng là vàng".

Mẹ Tiến nói hồi còn nhỏ chàng dám xúc gạo cho những người ăn xin đến gõ cửa, mặc dù biết gạo trong nhà đã đựng đầy lu. Có một thời mẹ chàng nghĩ lớn lên chàng sẽ đi tu. Đi tu? Chàng mà đi tu! Khó lắm!

Thăng Đức càng lớn, lòng từ tâm càng dạt dào. Bất chước mẹ, chàng nói,

- Hay là con đi tu đi.

Thăng Đức bĩu môi,

- Đi tu? Con mà đi tu?

Bởi thăng Đức từ tâm, mẹ chàng lại nói,

- Thăng này giống bố.

Nghe mẹ chồng ca câu vọng cổ quen thuộc, Bích đứng dậy bỏ đi, buông nhẹ lại một câu sau lưng,

- Mẹ nói đúng, nó đâu có giống con.

Tiến liếc nhìn mẹ. Mẹ chàng lặng yên! Tiến nhìn theo vợ,

bóng của Bích vừa khuất dạng sau cánh cửa. Tiến lưỡng lự.

Máu huyết của cả hai cộng lại, thằng Đức xuất hiện trong cuộc đời. Càng lớn, nó càng giống bố. Thằng Đức của tuổi thanh niên thân với bố, hay kể cho bố nghe chuyện của tuổi thanh niên. Tiến không hiểu rõ tại sao thằng Đức không thân với mẹ của nó. Chàng đoán có lẽ Bích nóng tính, hay la thằng con sáng. Nhiều lần Bích cự nự là Tiến chiều con. Chiều con? Tiến không chiều con. Chàng yêu. Tiến yêu mẹ, yêu vợ, và yêu con.

Yêu mẹ, chàng muốn mẹ già sống hạnh phúc, sống thanh bình. Bố chàng bệnh hoạn triền miên. Mẹ Tiến thân cò lặn lội bờ ao, gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non. Sáng, mẹ chàng dậy sớm, xông pha chốn sa trường, mang gạo về nuôi một bầy con. Tối khuya mẹ chàng về tới nhà, ngủ, chuẩn bị cho một ngày mới. Đầu tháng mẹ chàng xanh mặt bạc tóc đóng tiền học cho chín đứa con. Tiền sách, tiền vở, tiền ăn sáng của cả gia đình, một mình mẹ Tiến lo hết. Đến bây giờ chàng vẫn không hiểu sức mạnh nào có thể tiềm tàng nổi trong cái cơ thể không bao giờ nặng hơn 50 ký lô đó, cái cơ thể mỏng manh như tờ giấy qua cầu gió thổi bay vèo. Chính khối sức mạnh nhỏ nhoi đó đã đẩy tới, đóng vàng cho cả chín đứa con vượt biên sang tới đất Hoa Kỳ.

Yêu vợ, Tiến ra ngăn vào ngõ khi Bích vắng mặt cuối tuần với công chuyện của hãng. Tối, ngủ một mình, nhớ vợ, chàng trần trọc! Mình ơi! Sao mình đi đâu mãi không chịu về! Anh sợ, sợ nếu có chuyện gì xảy ra, anh sẽ chết, chết héo hơn vì nhớ vợ,

chết mỗi mòn vì nhớ gái một con! Bích, gái một con trông mòn con mắt. Gái một con nhiều lúc khiến Tiến mệt vì ghen. Yêu vợ, vợ cự nự, chàng yên lặng. Mẹ Tiến nói chàng sợ vợ. Sợ vợ? Tiến không sợ, nhưng yêu vợ. Yêu vợ, chàng không tranh cãi với vợ để được chiêm ngắm nụ cười của Bích, nụ cười lung linh tia nắng bình minh chiếu rọi vào tâm hồn phiền muộn đêm đen của chàng. Anh sợ, anh sợ vào một ngày nào đó, em không chịu cười với anh nữa. Bình minh không tới, đời sống địa cầu tan loãng vào hư không. Khi đó anh sẽ chết, chết chắc!

Yêu con, Tiến muốn thằng Đức hạnh phúc, hạnh phúc tràn đầy. Thứ Bảy, Chúa Nhật, chàng không vô hăng, ở nhà với con. Tiến hay giỡn hay nói chuyện với thằng Đức. Bích nóng hay la thằng con sáng. Có một lần Tiến thấy thằng Đức ngồi trong phòng mất đồ hoe. Thấy bố, nó cúi đầu, không nói chi. Ngồi xuống bên cạnh thằng con, thằng bố ngân nga:

- Lan huệ sầu ai, lan huệ héo? Lan huệ sầu đời, trong héo ...

Thằng Đức chớp chớp mắt. Tiến tiếp tục:

- Ngoài ... ngoài cũng te tua!

Thằng Đức bật cười, nụ cười mùa xuân trong trẻo như nắng ban mai của mẹ nó. Thế là mùa đông băng tuyết tan biến, mùa xuân hoa nở ngập tràn; thiên đàng mở rộng cửa, hỏa ngục cửa đóng lại...

Tiến đứng dậy bước tới đẩy nhẹ cánh cửa căn phòng riêng. Bích nằm trên giường, mặt quay ra ngoài cửa sổ. Tiến leo lên nằm cạnh vợ. Yên lặng gặp gỡ yên lặng; dài hơn một thế kỷ.

Yên lặng đưa tay sang ôm vợ; vẫn yên lặng. Yên lặng cất giọng thì thào,

- Hay là anh liên lạc với Sở Xã Hội, kiếm thêm cho em một đứa con... một đứa con gái...

Người yên lặng mềm ra.

- Một cô con gái đẹp... đẹp như vợ của anh.

Yên lặng chờ đợi yên lặng. Cuối cùng yên lặng chầm chậm quay mặt lại, đầu dựa vào ngực chồng,

- Mình ơi! Em buồn quá!

- Anh biết. Anh cũng buồn!

- Em muốn có thêm một đứa con nữa. - Anh biết.

Tiến xoa lưng vợ nhè nhè, ru vợ chìm vào giấc mộng. Anh ước, anh ước gì thằng Đức là con gái. Con gái của mình cười tươi như em. Con gái của mình sẽ làm khổ nhiều thằng con trai như em đã một thời làm khổ anh!

Thằng Đức Mười Chín tuổi, năm thứ nhất đại học biết yêu mặt mày ngơ ngác. Bích nói,

- Thằng Đức kỳ này nó làm sao đó, dẫn trước quên sau. Hôm qua nói nó ra chợ mua thìa là nấu cháo cá. Nó đi một hồi, về tay không. Em hỏi, "Thìa là đâu con"? Anh biết nó nói sao không?

- Gặp cái bang đứng trước cửa chợ, con lấy tiền đưa hết cho họ?

- Không phải, nó hỏi lại em, "Mẹ nói gì"?

Chiều thứ Bảy, Tiến dẫn thằng Đức ra quán Starbucks uống cà-phê Mocha. Trời mùa thu, lá vàng rơi. Thằng Đức thích nhìn lá vàng "té" y như bố bên ly cà-phê Starbucks. Nhưng ngày hôm nay nó biếng nói biếng cười. Thằng bố gợi chuyện, thằng con không nói, mặt đăm

chiều xa vắng. Tiến xếp lại 13 lá bài, tìm đường binh mới,

- Con có biết làm sao bố quen với mẹ không?

Thằng Đức nhìn bố, ngạc nhiên,

- Làm sao con biết?

- Con thân với bà lắm mà. Bộ bà nội chưa bao giờ tố bố với con sao?

- Chưa. Chưa bao giờ. Bà cũng biết chuyện hả bố?

- Bà biết. Hồi đó bà chửi... bà chửi bố đại gái. Có một lần, hồi chưa lấy bố, mẹ con tới nhà chơi. Bà tỉnh bơ nói, "Thằng Tiến đi tu rồi!"

Mất thằng Đức trợn tròn,

- Thật hả bố.

- Ủ!

- Mẹ giận không bố?

- Không! Bố tái mặt, nhưng mẹ con tỉnh bơ tiếp tục cười nói liến thoắng. Lúc đưa mẹ con ra xe, bố xin lỗi về lời nói của bà. Con biết mẹ con nói sao không? Mẹ con nói, "Em yêu anh, em chẳng ngán ai hết!"

- Mẹ lì thật.

- Ủ, hồi đó bố gặp mẹ con trong quán cà-phê. Mẹ hai mươi tuổi, buộc tóc đuôi gà, lái xe số tay, nụ cười dòn tan. Mẹ con qua đây một mình từ hồi còn nhỏ xíu với bà cô. Sau nhiều lần bị bà cô cự nự, con gái hai mươi tuổi dọn ra ở riêng một mình, vừa đi học, vừa đi làm. Bố đi ra quán với mấy người bạn. Thấy mẹ con mang cà-phê ra, mấy người bạn

của bố tán sần sật. Biết cô hàng cà-phê thích thơ, có thằng còn mang chuyện thơ văn ra tán tỉnh. Bố yên lặng không biết nói chi. Có hai ba lần, bố ra quán cà-phê một mình. Mẹ con mang cà-phê tới...

Thằng Đức liếc nhìn, chờ đợi. Tiến tiếp tục:

- Nhưng bố không nói chi.

Thằng Đức nhăn trán, thắc mắc. Tiến cười,

- Tại bố thấy mẹ con xa vời quá. Lúc nào cũng thấy bao nhiêu người vây chung quanh mẹ con. Bố nghĩ chắc với không tới. Nhưng biết mẹ con, bố te tua. Có một lần, xin, bố lái xe vượt đèn đỏ!

Thằng Đức nhìn Tiến. Nó đưa tay ra nắm lấy tay chàng; bàn tay con bóp chặt bàn tay bố,

- Rồi sao bố lấy được mẹ?

- Hai năm sau, bố gặp lại mẹ trong trường Việt Ngữ của con. Bố dạy chung với mẹ con lớp Mười Hai, Lớp Văn chương.

- Mẹ có nhận ra bố hay không?

- Không, mẹ con có để ý đến bố bao giờ đâu. Dạy học chung với nhau được một tháng, mẹ mới chịu cười với bố. Người tình cũ nổi giận kiếm bố đòi bắn! Bà khóc! Bởi vậy hồi xưa bà không thích mẹ con. Bà nói bố đại gái.

Tiến kết thúc câu chuyện,

- Từ hồi bắt đầu biết yêu cho tới ngày mẹ yêu bố, bố ghét trời, bố ghét đất, tại sao sinh ra bố? Khi mẹ yêu bố, mẹ chịu cười với bố, mùa đông biến mất, mùa xuân ngập tràn. Khi được yêu, bố tạ ơn trời, tạ ơn đất đã sinh ra bố. Khi được yêu, bố lật sang một trang sách mới, trang sách của mùa xuân. Trong chương sách mới này, con xuất hiện, con tô đậm thêm mùa xuân của riêng

bố. Con là mùa xuân của bố.

Tiến dừng lại bởi chàng thấy hai con mắt của thằng Đức long lanh những giọt nước mắt. Những hạt châu tràn đầy khoé mắt, rơi xuống sàn nhà, vỡ ra tung toé. Tiến nắm lấy tay con bóp nhẹ.

- Bố ơi, con giống bố!

- Bố biết!

- Có một lần, con lái xe vượt đèn đỏ!

- !!!

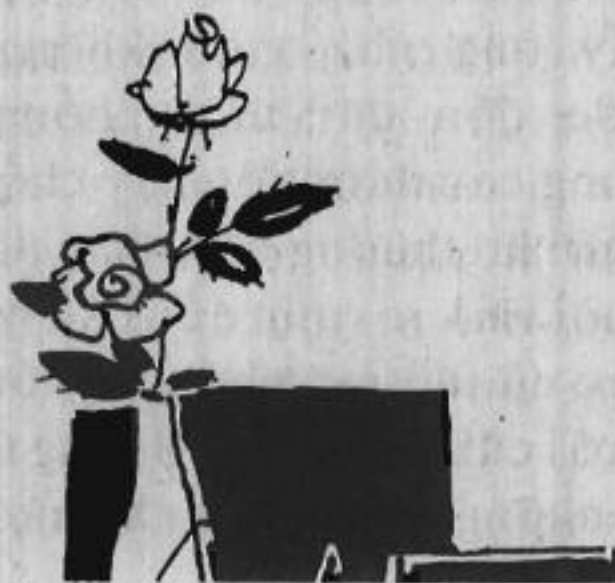
Tiến hỏi mẹ,

- Mẹ ơi, tại sao hồi thằng Đức mới sinh ra, mẹ nói, "Thằng này giống bố"?

Mẹ chàng đắm chiều, xa vắng,

- Sau khi sinh con, mẹ bị băng huyết ngắt xủ. Khi tỉnh dậy, mẹ thấy con đang nằm ngủ bên cạnh. Ngày mẹ nhìn thấy thằng Đức nhỏ như cục kẹo trong lồng kiếng của bệnh viện, mẹ giật mình, bởi mẹ thấy lại con cách đây hơn năm mươi năm. Cũng cái mặt đó, cũng con mắt đó, cũng hình dạng đó, chỉ có cái miệng là khác. Thằng Đức ngày hôm đó nhắc lại mẹ hình ảnh của con ngày xưa. Càng lớn, nó càng giống mẹ.

Thằng Đức giống bố, Tiến biết nó sẽ te tua, sẽ khổ dài dài nhất là về đường tình ái! Tiến hy vọng con chàng sẽ chỉ khổ trong một khoảng thời gian ngắn thôi. Cuối cùng giống như thằng bố, mùa xuân sẽ ngập tràn trong tâm hồn của thằng con. Mẹ nó một thời làm khổ chàng. Nhưng cũng người đó đã mang lại cho chàng một mùa xuân mới; một mùa xuân có mẹ già ngọt ngào như chuối ba hương, có vợ một con trông mơn con mắt với nụ cười tươi hơn nắng bình minh, và có thằng con, giống bố như lột! ●



Đẻ Mướn

Phùng Nhân



Chừng một năm nay cả Sài Gòn rộ lên cơn sốt đẻ mướn. Mấy ông mấy bà nào hiếm muộn cũng đều nghĩ đến cách có con, khiến dịch vụ đẻ mướn được mấy người lái mối lại rỉ tai nhau lan truyền khắp xóm. Rốt cuộc lại nó gây ra lắm cảnh dở khóc dở cười, có gia đình sau khi bắt con về thì được yên vui, nhưng cũng có người thì lại có thêm lòng thông một bà vợ nhỏ.

Câu chuyện vô cùng hấp dẫn đó hôm nay đã lan truyền về tới thành phố Mỹ Tho, bởi đó đã có mấy tay cò chạy mối tưng bừng. Hễ đánh hơi thấy cặp vợ chồng nào hiếm muộn, là họ cũng tiếp cận tìm cách mở lời, để giới thiệu một dịch vụ đẻ mướn hiện nay gần như công khai phổ biến.

Bữa nay mới vừa hừng đông sáng, thì tại quán café Hoàng Gia nằm trên đầu giếng nước Hàng Còng đã có mấy ông mấy bà đi tập thể dục dưỡng sinh rồi về tụ tập ở đó bàn tán nhồi nhừ. Thoạt đầu họ chỉ bàn vui chơi, để cho bữa café thêm đậm đà hương vị. Nhưng hôm nay đã có tới mấy tay cò vừa chạy xe Honda ôm, vừa nghe ngóng tình hình. Hễ thấy cái đám nào bàn bạc xôm tụ thì tụi nó nhào qua, và từ đó được được ngay tặng một biệt danh là cò “đẻ mướn”.

Nhưng trong cái số làm cò đẻ mướn này, chỉ có Mười Hải là được nhiều người tin cậy mà thôi. Liên tiếp ông ta đã thành công đầu tới hai vụ hôm tháng rồi cho mấy ông nhà giàu không con, được đồn đãi thổi phồng lên. Trong các đám tiệc hay chỗ đông người họ thường hay nhắc đến tên Mười Hải, rồi một đồn hai, hai đồn bốn; cứ thế mà nhơn ra, hôm nay ngoài cái quán café Hoàng Gia ra, thì những quán khác chỗ nào cũng

có. Hễ trong bàn café buổi sáng, có một ông nào khể mỗ về vụ đẻ mướn, thì y như rằng thiên hạ sẽ bàn vô, có khi bàn hết tới ba bình nước trà mà cũng vẫn còn hào hứng. Bởi vì cái dịch vụ đẻ mướn ngày hôm nay nó quá ly kỳ, người hiếm muộn không con họ tìm đến thì chẳng nói làm chi. Có ông con cái cả bấy, vậy mà cũng làm bộ than van, để đi kiếm mấy tay cò kiếm thêm bà vợ nhỏ.

Thì sáng hôm nay cũng vậy, ông Bảy Công là chủ tiệm vàng Thục Nữ nằm trên đường Giồng Dừa. Sau khi đi tập thể dục ở dưới vườn hoa Lạc Hồng về ngang, thì ông gặp mấy người bạn kéo vô uống café ở quán Hoàng Gia. Quán café này ngoài hương vị thơm ngon ra, nó còn có một chỗ ngồi rất là ấm cúng. Trước mặt là một cái hồ nước trong xanh, trong quán thì khung cảnh rất hữu tình, còn các cô tiếp viên thì toàn là trẻ đẹp. Mấy ông hảo ngọt thì ghiền ngồi đây, trước là để rửa mắt cho đỡ buồn, sau là để cho tuổi già thêm phần ấm áp.

Trong lúc đang ngồi uống café bàn tán về mấy miếng đất ở dưới xã Tân Mỹ Chánh sắp mở phường, nếu ông nào có tiền dám chơi mua trước rồi bỏ đó, chừng một năm sau thì thế nào cũng hốt bạc. Câu chuyện đang bàn tán sôi nổi như vậy, thì ông Chín Thông thâu xây cất nói:

- Như tui tui thì lặn lội để kiếm ăn. Chớ ông Bảy Công mà lo làm chi cho mệt, khi chết rồi để của lại cho ai. Tôi mà như ông, thì sẽ kiếm một bà đẻ mướn. Trước là mình có một cái "nạp nà" hợp pháp, sau nữa là mình kiếm một đứa con. Chớ lớn tuổi như ông mà chẳng có đứa con nào, thì tôi thấy cho dầu có bao nhiêu của tiền, rồi thì cũng chẳng ra làm sao cả.

Sau câu nói chơi của ông Chín Thông, thì cả bàn café lại nhao nhao lên, có người nói:

- Nhưng mà biết kiếm ở đâu đây cha? Tôi mà biết rõ, thì cũng kiếm một bà chơi cho nó sướng...

Từng tràng cười khắc khắc lại vang lên ồm tỏi. Tức thời ông Chín Thông nói tiếp:

- Thôi đi cha. Ông con cái cả bấy, mà bày đặt để mang tội nữa đi. Ở đây tôi chỉ tội nghiệp có Bảy Công, vàng đựng cả tủ muốn kiếm một đứa con để nựng mà không có.

Cả bàn café đều đưa mắt nhìn ông Bảy Công như ngấm thông cảm, vì ông này tiếng là giàu có, nhưng lại tuyệt tự không con cho nên trong gia đình thường hay xào xáo.

Trước nay ông ta vẫn một mực hết lòng thương vợ, chớ chưa bao giờ dám nghĩ tới việc cưới vợ bé để kiếm con. Thế mà vừa nghe câu nói của Chín Thông ông ta tỏ vẻ tư lự. Thấy vậy ông Chín Thông nói tiếp:

- Tôi mà như ông, thì về bàn bạc cho kỹ với bà, rồi đi kiếm một bà đẻ mướn để kiếm một đứa con. Chớ để tới chừng già chết đi, thì thế nào cũng bị heo nái ủi mả...

Ông Bảy Công hớp thêm ngụm cà phê nữa, rồi ngược lên hỏi:

- Nghe người ta đồn rùm lên như vậy, mà biết kiếm ở đâu bây giờ!

Ông Chín Thông cười cục cục, rồi nói lớn:

- Nếu ông muốn, thì chiều nay gặp tôi đi rồi sẽ chỉ cho...

Ông Bảy Công hỏi lại:

- Ở đâu?

- Quán nhậu Tạ Hiền đi, cho dễ bề bàn bạc...

Thế là ông Bảy Công giành trả tiền cũ café buổi sáng hôm nay, mấy ông bạn vàng mạnh ai

nấy về nhà đấy.

Một buổi sáng trôi qua rất lẹ, thiên hạ vẫn ồn ào để tìm kế mưu sinh. Riêng hai vợ chồng ông Bảy Công ngoài cái tiệm vàng ra, ông ta còn mua bán đồ la nữa. Cho nên tiền mẹ nó để tiền con, trong vòng mấy năm nay mà hai vợ chồng ông ta đã mua thêm mấy miếng đất nạc ở Trung Lương. Bây giờ trên chỗ đó đang phát triển thành phường 9, nên hai vợ chồng ông ta hốt bạc.

Chiều nay sau khi đếm đồ la đem giao cho mối, để cho họ chuyển lên tới gốc Sài Gòn, rồi ông Bảy Công mới quành xe đi lại nhà để gặp Chín Thông. Vừa thấy mặt thì hai ông háy mắt rồi dẫn nhau đi tiếp. Nhưng khi đi tới nhà đèn, thì ông Chín Thông gò xe lại nói:

- Bây giờ mình ghé đây một chút, để bắt cái thằng Mười Hải này đi. Vì cái thằng này bây giờ là thổ địa chỗ này, hễ ông muốn cái gì thì nó lo cho cũng có...

Hai ông chạy xe vô con hẻm ngoằn ngoèo một hồi, thì căn nhà tường lợp tole nho nhỏ hiện ra. Khi ông Chín Thông vừa bóp kèn kêu lên vài tiếng, thì Mười Hải cũng đẩy chiếc Honda ra khỏi cửa.

Ba ông bèn lái xe chạy xuống Chợ Cũ, rồi quẹo vô chùa Vĩnh Tràng để tới quán Tạ Hiền. Quả thật cái quán nhậu này đã tới hồi làm ăn phát đạt, nên nguyên cả cái vườn rộng sau hè chật nứt khách. Chỉ còn một phòng nhậu có gắn máy lạnh trong buồng còn trống cho nên ông Bảy Công nói với người bồi, thôi cho bọn ông vào đó nhậu ở trong đi, nhưng nhớ đừng có đập nặng tay quá mà ông không thêm trả. Nói xong một câu bông đùa như vậy, rồi ba người đi theo người bồi bàn xô cửa bước

vô. Thì quả thật nơi đây khá kín đáo. Từ nơi bàn nhậu đi thông ra nhà bếp được ngăn lại có cửa khép dang hoàng.

Cái đám của ông Bảy Công đã từng ăn nhậu ở đây, nên mấy cô chạy bàn tiếm nầy đưa nào cũng biết. Nhưng ngặt nỗi ông ta kiết một cây, chỉ có tính tiền nhà hàng, chớ còn tiền poa cho mấy cô thì ông ta rất là hà tiện. Cho nên mấy cô tiếp viên cực chẳng đã tới phiên mới chịu vào đây, chớ còn không thì mấy cô lặn qua bàn khác. Nhưng hôm nay cô bồi bàn nầy ăn mặc coi khá tươi mát, áo sơ mi trắng cụt tay bỏ vô quần, còn cái áo nịt thì chỉ bỏ hờ hững có nửa cái vú mà thôi, vì vậy khi cô ta bung đồ nhậu vô để xuống bàn, thì ba ông thần nầy dòm thiếu điều lé mắt. Nhưng ông nào cũng ráng giữ vẻ mặt làm nghiêm, chớ không dám bốc hốt như ở quán bia ôm, vì luật lệ ở quán nhậu Tạ Hiền nầy thì ai cũng biết. Bởi đó mà ba ông nầy chỉ có nghĩa cho đỡ buồn, nhưng thỉnh thoảng cũng được cô bồi bàn giả bộ rót bia, rồi khum xuống để lộ hai cái vú trắng hồng phơi phới.

Ba người nhậu qua quán được vài chai, thì ông Chín Thông mỉm cười hỏi nhỏ:

- Sao cái vụ kiếm con, anh có bàn bạc với bà xã chưa?

Ông Bảy Công uống cạn ly bia rồi nói:

- Bà xã tôi cũng chịu. Nhưng bả hơi hồ nghi, sợ người ta sanh con rồi không chịu giao, rồi tìm cách làm tiền mình nên bả đòi gặp mặt...

Ông Chín Thông nói tiếp:

- Thì bữa nay tôi dắt chú Mười Hải tới đây, trước là để giới thiệu cho ông làm quen, sau nữa là hai người được giáp mặt mà bàn bạc với nhau cho rõ về chuyện đó.

Ông Bảy Công là một người làm ăn từng trải, đã từng trúng lớn nhiều vụ áp phe. Cho nên ông nở một nụ cười, bung ly bia lên cùng với Mười Hải rồi hỏi:

- Đâu chú Mười nói cho rõ lại cái vụ nầy ra sao. Chớ mấy bữa rày tôi có nghe anh Chín đây nói lại mà không rõ gì cho lắm.

Mười Hải là một tay chạy xe ôm có nhiều kinh nghiệm, nên ông ta chỉ cần ngồi nhậu một hồi thì nắm tủy đối phương. Nhưng ông ta làm bộ giả vờ nói nhỏ:

- Thú thật với anh Bảy em chạy xe ôm cả mấy năm nay, nên tối ngày cứ ở ngoài đường thành thử ra chuyện gì em cũng biết. Nhưng cái vụ để mượn nầy thì nó đã có từ lâu, ban đầu thì nó ở thành phố Sài Gòn, còn bây giờ ở Mỹ Tho nếu mình có mối thì tìm cũng có.

Ông Bảy Công nôn nóng nên hỏi tiếp:

- Thì giá cả nó bao nhiêu chú cứ nói đại ra. Rồi tôi phải còn nói lại với vợ tôi, chớ cái việc nầy mình đâu có tự ên mà làm lên.

Thằng Mười Hải quả là một tay già kinh nghiệm, nên nó hít vài hơi thuốc cho nó thơm râu, rồi nói tiếp:

- Như phần em giới thiệu, thì em xin anh ba triệu. Còn phần con nhỏ để mượn thì xin anh 30 triệu. Mọi chi phí nơi ăn chốn ở, với sanh nở ở nhà bảo sanh thì anh phải lo. Khi sanh ra nuôi giùm đúng một tháng thì giao. Sau đó đã chấm dứt hợp đồng, hai người không còn liên lạc nữa.

Ông Bảy Công uống thêm một ly bia cho hùng chí, rồi hỏi:

- Nó được bao nhiêu tuổi? Từ trước tới giờ có đời chồng nào chưa?

Mười Hải ngược lên, nói nhỏ:

- Con nhỏ nầy vừa đúng 28

tuổi. Là con nhà lành, quê ở huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre. Hiện nó đang may ở xí nghiệp xuất khẩu Sóng Thần Bình Dương, vì hoàn cảnh thất nghiệp mà bây giờ nó đành phải chịu.

Cuộc nhậu sừng sừng đến đây rồi cũng chia tay, vì ông Bảy Công còn phải đi về nhà báo cáo. Bởi trước khi đi bà vợ ông ta có dặn, là chỉ bắt mối rồi chờ bà, mọi việc sẽ tính sau, vì thời buổi bây giờ người ta hay lường gạt.

Sau khi kêu bồi đi lại tính tiền, ông Bảy Công cũng cho thêm tiền poa chút đỉnh để ra vẻ hào hoa, chớ thật ra từ trước tới giờ mấy người bồi bàn gặp ông ta thiếu điều chạy mất. Sau khi về tới nhà bà vợ ông ta hỏi thăm đồn dập về vụ để mượn nó ra sao. Tới chừng nghe ông Bảy Công tường thuật lại nội vụ, thì bà sanh nghi nói nhỏ:

- Ngày mai anh đi xuống nhà Mười Hải kêu nó lên đây cho em hỏi lại coi. Chớ ba chục triệu hay bao nhiêu nữa thì em đây không tiếc. Em chỉ cần mình gặp được một người dang hoàng, nếu nó thật thà tử tế thì em sẽ cho thêm, chớ còn gặp cái thứ gái đứng đường, sợ nó sang cho anh bệnh Sida thì có trời mà cứu...

Vừa nói xong một câu cụt nhá như vậy, rồi hai vợ chồng đưa mắt liếc cười. Sau đó bà vợ hỏi ông đem mấy lượng vàng đi giao cho thợ làm công, vì mấy ngày nay bán đất quá nên đồ ra không kịp.

Riêng về phần ông Ba Công sau khi đi giao hàng một lát, ông lại quành xe đi xuống nhà đèn, rồi quẹo vô hẻm để kiếm Mười Hải mời ngày mai đi lên nhà ông ăn cơm, để tiện việc rồi bàn tính cái vụ bữa hôm cho rồi, vì bà vợ của ông đang nóng lòng muốn biết

thêm tin tức.

Thế là cũng trong đêm đó, hai vợ chồng ông Bảy Công dẫn lên sân thượng ngồi bàn tính cái việc mượn người để cho mình. Nhưng bàn tới bàn lui một hồi làm cho bà vợ đâm ra sợ hãi, vì bà sợ khi tới chừng đó ông Bảy Công mê mỗi

rồi bà không biết phải làm sao. Hoặc con nhỏ đó nó không chịu giao con, thì bà biết làm cách nào đi thưa ra tòa lấy lại.

Thấy vậy ông Ba Công an ủi:

- Hai vợ chồng mình từ tay trắng làm ra, bộ em không tin anh hay sao mà còn ngờ vực. Bị tại tại

mình cùng đường quá, nên anh mới tính tới giải pháp này. Chớ nói thiệt không có đứa con gái nào bằng em, thịt da gì mà lúc nào cũng rờ vô nghe mát rượi.

Nghe được câu tình tứ ngọt ngào như vậy, bà Bảy Công tạm yên tâm trong chốc lát nhưng vẫn chưa dám dứt khoát:

Chiều nay bà vợ ông Bảy Công sai người ở nấu thêm mấy món ăn, để một chút nữa đãi Mười Hải và cho bà bàn thêm công việc. Vừa thấy mặt Mười Hải bước vô, thì bà niềm nở nói:

- Mời chú Mười bước lên sân thượng dùng cơm, ông nhà tôi này giờ cũng đang đợi chú.

Vừa lúc đó thì ông Bảy Công cũng chạy lại lảng xãng chào hỏi và hối người làm bưng nồi lẩu đầu cá hủ đem lên sân thượng cho gia đình ăn cơm tối. Mấy chai bia 33 được khai ra sủi bọt đầy vun, làm tăng thêm vẻ sang trọng trong bữa ăn với gương mặt vui vẻ của hai vợ chồng ông Bảy Công.

Sau khi nài ép Mười Hải nhậu được vài ly, thì bà vợ ngược lên nói:

- Hôm nay tôi muốn mời chú Mười tới nhà, trước là để làm quen, sau nữa là nhờ chú nói rõ cho tôi biết thêm về cái vụ để mượn. Hiện tại nhà cửa cô đó ở đâu, và cô đó đang sống bằng nghề gì. Tôi muốn biết rõ gốc gác rồi sau mới dám quyết định...

Mười Hải mỉm cười, rồi nói nhỏ:

- Cô này quê ở Bình Đại tỉnh Bến Tre cũng gần đây thôi, nhưng hiện tại thị đang may ở trên khu công nghiệp Sóng Thần Bình Dương. Nếu chị có muốn gặp mặt để giao kết, thì để em điện thoại lên hẹn trước rồi mình đi lên một bữa.

tình yêu màu tím

*Lẽ nào là định mệnh
Phải cách biệt chia lìa
Khi em yêu màu tím
Màu của chiều đón đưa?*

*Lẽ nào là định mệnh
Phải lưu lạc giang hồ
Khi anh yêu màu tím
Màu của dòng sông mơ?*

*Nghìn lá thư màu tím
Viết bằng lời nhớ thương
Em gửi ra chiến trường
Ướt nồng mùi dạ hương*

*Và những ca khúc buồn
Viết bằng tình tha thiết
Anh gửi về sông nước
Đầy hoa tím lục bình*

*Chiều đi qua đồi sim
Hoa sim hoa trinh nữ
Nở tím cả rừng chiều
Tím cả lòng thương nhớ*

*Chiều đi qua con suối
Hoa bằng lăng, thạch thảo
Nở tím cả chiều hoang
Tím cả tình thơ dại*

*Anh hái cành hoa tím
Thả trôi về cuối sông
Sông bát ngát mênh mông
Nhưng tình ta đói khát*

*Lẽ nào là định mệnh
Phải đau khổ chia lìa
Em làm người hóa đá
Lệ đầy, biển hư vô*

*Lẽ nào là định mệnh
Phải lưu vong xa lìa
Anh làm người dui tối
Giữa xứ người bơ vơ*

*Tên em là mùa hạ
Đẹp như cánh phượng hồng
Chỉ vì yêu màu tím
Đời cách trở núi sông*

*Tên anh là mùa đông
Màu tuyết trắng hư không
Vì yêu hoa màu tím
Tình cách biệt muôn trùng*

*Em ơi em em ơi
Anh một mình phương trời
Mất sầu gieo cuối biển
Tình sầu tím nơi nơi*

*Hai mươi năm qua rồi
Em mịt mờ âm tín
Mưa bay ngang lưng trời
Lệ tím cả trùng khơi.*

vinh hồ

Bà vợ ông Ba Công gấp thêm một khúc cá bỏ vô chén, rồi nói nhỏ:

- Mình phải đặt ra điều kiện cho rõ ràng, khi giao tiền phải làm giấy nợ cho tôi. Chớ còn không thì làm sao tôi dám.

Mười Hải ngược lên cười:

- Dĩ nhiên, chớ có ai dại gì mà đưa tiền khơi khơi rồi nó bỏ trốn biết đâu mà kiếm hả chị...

Rồi ông ta nói tiếp:

- Theo như mấy cái vụ mà họ đã làm rồi, thì nó cũng đơn giản

chớ không có gì rắc rối lắm đâu. Nếu hai bên đồng ý ba chục triệu, thì cô ta lấy trước phân nửa, nhưng phải làm giấy nợ cho chị là "hai chục triệu", còn địa điểm hai người ăn ngủ ở đâu là do chị quyết định. Đến khi sanh con ra ra thì chị giao tiếp mười triệu nữa là kể như xong, còn mọi phí tổn bên chị đều chịu hết. Người ta chỉ có nhận đẻ giùm, còn nếu muốn cho bú sữa mẹ hay sữa gì, cũng đều do chị quyết định.

Vợ ông Ba Công sau một hồi

suy nghĩ, rồi nói:

- Nhưng tôi muốn tiếp xúc với cô ta trước có được hôn?

- Được chớ sao không. Vì phải có một hợp đồng rõ ràng như vậy thì người ta mới dám. Chớ còn không thì sau này chị ghen, rồi làm sao người ta chịu nổi.

Bà vợ ông Bảy Công rút bia thêm, rồi hỏi nhỏ:

- Còn chỗ ở thì ai lo?

- Cái đó thì tùy chị với anh Bảy ở đây quyết định. Nhưng phải ở trên Sài Gòn, chớ cô đó không

vẫn thương miền biển sóng

*Đêm trở giấc lặng người trong cô quạnh
Xuân lại về buốt giá một niềm đau
Được gì đâu hơn mười năm xứ lạnh
Vẫn nhớ thương miền biển sóng dạt dào*

*Cảm ơn người cho ta thời vụng dại
Bên mái trường bên tà áo ngây thơ
Tuổi về chiều nhắc ra thêm ngần ngại
Còn chi đau, quá khứ đã xa mờ...*

*Người lưu lạc, ta một trời dong ruổi
Thân ly hương đâu ấm nỗi đoạn trường
Ta một kiếp làm người thơ không tuổi
Nhưng thời gian tàn ác chẳng chịu nhường*

*Ta bây giờ sầu lên từng sợi tóc
Bạc mắt môi và trắng cả tương lai
Ta bây giờ hay buồn và hay khóc
Thương mẹ cha lòng luống những ai hoài !*

*Nhớ khi xưa tung tăng vườn giậu tím
Nhà của ta sát bên cạnh nhà người
Mẹ của ta và mẹ người thân lắm
Từng chất chiu cho rạn mặt với đời*

*Ta với người, mẹ cha giờ đâu nữa !
Từng lời thơ là dòng lệ tuôn rơi
Kỷ niệm xưa từ bao năm chất chứa
Giờ bung ra như sóng vỗ trùng khơi.*

*Ta nhớ quá mẹ hiền bên bếp lửa
Bữa cơm chiều phe phẩy quạt cho ta
Xứ của mình nhà luôn luôn mở cửa
Nhưng dường như cái nóng chẳng buông tha!*

*Nhưng ta vẫn một lòng yêu xứ biển
Tình đậm đà như cá một dòng sông
Tiếng reo vui khi hoàng hôn ẩn hiện
Thuyền bập bênh lướt sóng giữa trời trong.*

*Ta bây giờ chỉ muốn về quê cũ
Sống an nhàn bên nắm mộ mẹ cha
Săn sóc con ta mùa mưa nước lũ
Sưởi nắng hồng tươi tốt những giàn hoa.*

*Ước mơ đó bao giờ ta thực hiện
Sẽ một đời ấp ủ mãi không thôi
Và tuổi trẻ từng đêm về hiện diện
Trên mái đầu đã bạc trắng như vôi.*

ngọc an

dám về đây, vì sợ người quen biết được thì sau này khó giấu. Theo tôi thì giản tiện nhất, là chị nên mượn một cái phòng trọ để cho anh Bảy lên đó ngủ một tuần chừng vài lần, chừng nào có chữa thì thôi. Tới chừng sanh nở thì cũng tùy chị, muốn đem vô nhà bảo sanh nào cũng được.

Bà vợ ông Bảy Công thấy mọi điều kiện như vậy cũng dễ dàng, nên bà suy nghĩ một hồi rồi tươi cười nói:

- Như vậy thì mọi việc này chúng tôi nhờ chú giúp nghen. Phần chú khi tiếp xúc xong, tôi sẽ cho chú ba triệu. Khi nào có con giao xong, thì tôi sẽ thưởng cho chú thêm hai triệu nữa...

Mười Hải thấy bà này chơi sộp nên cảm ơn ríu rít um sùm, rồi từng chai bia được tiếp tục khai ra. Nhậu cho đến ngà ngà say thì tan tiệc. Khi Mười Hải bước ra về thì cũng gần tới nửa đêm, vậy mà hai vợ chồng bà cũng vẫn còn thức rù rì tâm sự.

Qua một tuần lễ sau thì ông Bảy Công chở vợ cùng Mười Hải chạy xe Honda lên Sài Gòn, rồi rẽ về phía Bình Dương để đi tới chỗ khu hăng may công nghiệp Sóng Thần hiện nay đang phát triển. Sau một hồi vòng vo thì căn nhà trọ đã hiện ra trước mặt, nên ba người xuống xe rồi khỏ cửa đứng chờ. Sau đó được một cô gái nước da bánh mật mời vô nhà, rót nước trà tiếp khách.

Vợ ông Ba Công liếc mắt nhìn xung quanh căn nhà, rồi hỏi:

- Chắc cô ở đây chỉ có một mình?

Cô gái nhìn lại bà rồi nói nhỏ:

- Em ở đây với một người bạn gái nữa. Nhưng bữa nay có khách, nên chị ấy chạy đi ra chợ chơi, để ở nhà cho em ở nhà tự do trò chuyện.

Bà hỏi tiếp:

- Vậy cô tên gì?

- Dạ em tên Tâm.

- Quê ở đâu?

- Dạ quê em ở dưới huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre.

- Cô đi làm ở trên này lâu chưa?

- Dạ được hơn 6 tháng.

- Lương có khá không?

- Tệ lắm chị ơi...

Bà vợ ông Bảy Công thấy này giờ hỏi như vậy cũng đủ rồi, nên bà quay qua Mười Hải để ngấm hội ý. Biết ý, nên Mười Hải nhìn ông Bảy Công, rồi nói nhỏ:

- Như hôm trước tôi đã có trao đổi với cô Tâm rồi. Đây là hai vợ chồng anh Bảy Công ở dưới Mỹ Tho, nhưng vì không con hôm nay mới lên tới đây để nhờ cô để dùm cho một đứa. Vậy bây giờ hai bên đã giáp mặt nhau rồi, thì cứ mạnh dạn bàn bạc cho ra lẽ hết đi, nếu thấy được thì hai bên ký kết.

Tội nghiệp cho cô gái áng chừng như mắc cỡ, sau khi lén nhìn cho rõ ông Bảy Công một hồi, rồi cúi xuống nói:

- Cái đó thì em đâu có biết gì, nếu anh chị đây có muốn điều gì thì cứ việc nói ra. Nếu đứng ngoài sức của em thì em sẽ giúp...

Vợ ông Bảy Công dường như nóng ruột, nên bà xen vô nói:

- Ở đây có ai lãnh làm cái vụ này bao giờ chưa cô?

Cô gái bẽn lén một hồi, rồi nói nhỏ:

- Dạ đã có mấy người bạn ở đây, họ cũng đã để rồi. Bây giờ đã cứng cáp và mới đi làm trở lại.

- Như vậy thì họ tính bao nhiêu một vụ đó cô?

- Thưa 30 triệu. Khi bắt đầu thì đưa trước phân nửa, nhưng bên nhận để mượn phải làm một giấy nợ là 20 triệu, đến khi sanh con xong thì lấy đủ. Còn tất cả các

khoản chi phí như nhà bảo sanh, tã lót, sữa bò thì bên mượn phải lo. Sanh con xong nuôi đúng một tháng thì giao, kể như đã chấm dứt hợp đồng hai người không còn liên lạc nữa.

Ông Ba Công ngồi nghe này giờ mà trong dạ nóng hơ, nhưng ông ta không dám nói lời nào, vì có bà vợ đi theo cản mũi. Nhưng cũng may bà vợ của ông dường như cũng có cảm tình với con nhỏ này, nên biểu nó thay đồ để chớ ra chợ ăn cơm, rồi coi cần bàn tán thêm việc gì, mình vừa ăn cơm vừa nói chuyện thêm cũng được.

Chừng năm phút đồng hồ sau thì con nhỏ đã thay đồ, tuy nó không có đôi phần thoa son, vậy mà sắc vóc của nó lộ ra vẻ rất duyên dáng. Liếc nhìn con nhỏ một hồi mà hồn của ông Bảy Công như bay bổng tới chín từng mây, nên khi vô tới nhà hàng kêu đồ ăn mà mặt mày của ông ta như đờ đẫn, thấy vậy bà vợ lại giành nói hết trơn, tới chừng kết cuộc thì bà vợ ông ta hứa chắc. Nhưng việc để cho hai người gặp gỡ nơi nào thì phải để cho bà suy nghĩ lại sau, vì chuyện này phải giữ cho kín đáo đừng để lộ ra ngoài mà không tốt.

Trên đường về hai vợ chồng đã bàn tính tới chuyện đưa tiền, phải để cho bà nắm cán cho nó chắc ăn. Vì con nhỏ này gương mặt coi hiền, mà khi nói chuyện thật là bản lĩnh.

Khi về tới nhà ông Bảy Công mừng như mở cờ trong bụng, ông cũng không ngờ con nhỏ đẹp như vậy mà lại nhận để mượn cho ông, nên hai vợ chồng ông đã bàn tính tới chuyện phải làm nhanh, đừng để trễ nải mà người ta hốt mất.

Thế là hai bên nhau liên lạc nóng liên liền, chỉ nội trong tuần sau thì một tờ hợp đồng đã được

hai vợ chồng ông Ba Công viết sẵn ra, rồi hai vợ chồng ông cùng Mười Hải chạy xe lên chở con nhỏ đi ra ngoài quán cơm ký trước mặt. Sau đó bà vợ ông quá giang xe Mười Hải trở về Mỹ Tho, còn ông Ba Công ở lại chở con nhỏ đi mượn khách sạn để động phòng, mà phép tắc đã được bà vợ ông mới ký vẫn còn hiệu lực.

Thế là tuần nào cũng vậy, ông Ba Công sau khi đem tiền đô đi lên Sài Gòn đổi cho mỗi lá, rồi ông đi ngủ với cô gái để mượn rất ung dung. Ban đầu thì ông ta cũng tính chỉ qua đường, nhưng chừng vài tháng sau thì ông ta lại lậm. Cho đến lúc này thì ông ta đã giấu được một số tiền, vừa mới mua một căn nhà cho cô ả đứng tên, để bù lại thì cô ả cũng có bầu đâu chừng vài tháng.

Thế là cái tin con nhỏ có bầu làm cho bà vợ mừng như bắt được

vàng, vì bà ta cứ nghĩ rằng sau khi sanh xong một tháng thì nó đem giao, tới chừng đó bà sẽ nuôi nó tới lớn khôn rồi coi như con ruột. Căn nhà lầu này và bao nhiêu gia tài khác nữa, thì bà sẽ để lại cho nó chớ cho ai. Chớ bà đâu có ngờ con nhỏ đó với ông Bảy Công đã tính trước rồi, con thì nó cứ nuôi, còn ông Bảy Công nó cũng quyết bất làm chồng, chớ nó đâu có dại gì đem con đi trả.

Rồi thời gian chờ đợi đã đến, ngày con nhỏ vô nhà thương Từ Dũ bà vợ ông Bảy Công lo mua sắm đủ điều, nhiều lúc bà cũng muốn coi nó như một đứa em. Đợi nó sau khi sanh xong cứng cáp, rồi bà định giúp nó một số tiền để lo gầy dựng.

Nào ngờ khi bà vừa tính tròn một tháng, bà bàn với ông Bảy Công là mình nên mượn vú về nuôi, sau đó giấu kín chuyện tông

tích sau này đừng để cho ai tiết lộ. Nhưng ông Bảy Công nói thiệt, là con nhỏ đó nó cũng thương con, nên nó có nói giữ lại nuôi có gì ănnấy. Vừa nghe xong bà vợ ông cũng muốn rưng rờ, như bà ráng gượng rồi hỏi:

- Còn ông. Tính sao khi nghe nó nói cái kiểu lật lọng đó?

Ông Bảy Công làm thinh một hồi, rồi nói:

- Thôi mọi việc nó đã như vậy rồi. Bây giờ bà cho tui lấy nó làm vợ nhỏ luôn đi. Chớ bà làm dữ thì thiên hạ cười chê chớ chẳng ích gì.

Bà vợ ông òa lên khóc rồi nói:

- Trời ơi là trời. Bây giờ tôi mới biết rõ cái lòng dạ của ông. Hay là ông đã cặp xách với nó đâu hồi nào, rồi ông về bày đặt với tôi ra cái vụ để mượn này đây hả?

Ông Bảy Công năn nỉ:

- Không phải tui xí gạt mình đâu. Ban đầu thì tui cũng tính ăn ở có được một đứa con rồi thôi, nhưng bây giờ lại thôi không được...

Hai vợ chồng lại cãi với nhau một trận, rồi bà vợ nhứt quyết chia tay. Chớ bà không muốn ăn ở với một người lòng một dạ hai, nên vài tháng sau thì hai người ra tòa ly dị.

Ấu đó cũng là một bài học ở đời, hễ vô quýt dày thì có móng tay nhọn. Cái dịch vụ để mượn ở Mỹ Tho hiện nay thiên hạ xầm xì dữ lắm vì con đâu không thấy mà gia đình tan nát. Mấy bà cũng từ từ sáng mắt ra. Bởi đó nên mấy vụ để mượn chỉ còn được người ta bàn tán mỗi khi trà dư tửu hậu chớ không còn rạo rức như những ngày nào, giúp cơ hội cho mấy ông già giàu xổi lấy thêm vợ bé dưới danh nghĩa "để mượn". ●

người đi

Người đi như nắng tắt sau đồi
Một phút hoàng hôn, chỉ thế thôi
Đẹp thì có đẹp nhưng mau nhạt
Như mộng của tôi ở cuối đời

Một thoáng hương xuân, tình rộn rã
Đã thành kỷ niệm khắc trong tim
Dòng sông lặng lẽ chia đôi ngã
Hun hút bờ xa mất nẻo tìm.

Người đi nhẹ gót hướng tương lai
Tôi ở lại đây với tháng ngày
Từng bước mỗi mòn xuôi quá khứ
Nỗi buồn giấu kín chẳng ai hay.

bht



xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia sẻ và giữ gìn những kỷ niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Làng Hoà Diêm

Từ Lê Ngô



Từ Sài Gòn ra miền Trung, trên quốc lộ 1 cách Sài Gòn 320 cây số, và cách thị trấn Ba Ngòi Cam Ranh khoảng 5 cây số, du khách sẽ gặp một ngôi làng rợp mát bóng dừa. Đó là làng Hoà Diêm, thuộc xã Cam Thịnh Đông huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà. Phía đông làng giáp vịnh Cam Ranh; tây giáp dãy núi Bảy Tu; xa hơn là núi Tà Lươg, dốc Tấn. Có các buôn Thượng Ma Du, Trại Láng (thuộc bộ lạc Jarai), kinh tế mới, sông Cạn... hợp thành xã Cam Thịnh Tây. Nam giáp làng Xóm Mới, Mỹ Thanh, Trại Dừa. Bắc giáp thị trấn Ba Ngòi.

Làng có độ 1200 nóc nhà, trên 3000 dân, phần đông từ Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam... đến lập nghiệp trong thời chiến vì quê cũ của họ mất an ninh hoặc kinh tế khó khăn. Trong các năm từ 1966 đến 1972, họ định cư tại vùng này khá đông vì tiện đi làm sở Mỹ tại Cam Ranh.

Làng Hoà Diêm còn có tên khác là Trại Cá. Từ xa xưa, dưới thời Pháp thuộc, làng này chỉ có độ vài ba chục nóc gia, phần đông làm nghề biển. Ngư dân trong làng và các vùng lân cận, sau chuyến đi biển về, họ đem cá lại đây bán cho thương nhân chở theo quốc lộ 1 đem bán các nơi khác. Tên Trại Cá phát xuất từ đó. Về sau, ngư dân không còn tập trung cá về đây bán nữa, nhưng tên Trại Cá vẫn được dân chúng quen gọi.

Trong làng có một trường mẫu giáo, một trường cấp I và cấp II. Cao nhất là lớp 9. Học sinh phải đi Ba Ngòi học cấp III. Dân làng sinh sống bằng nhiều nghề, phần đông làm rẫy, còn lại

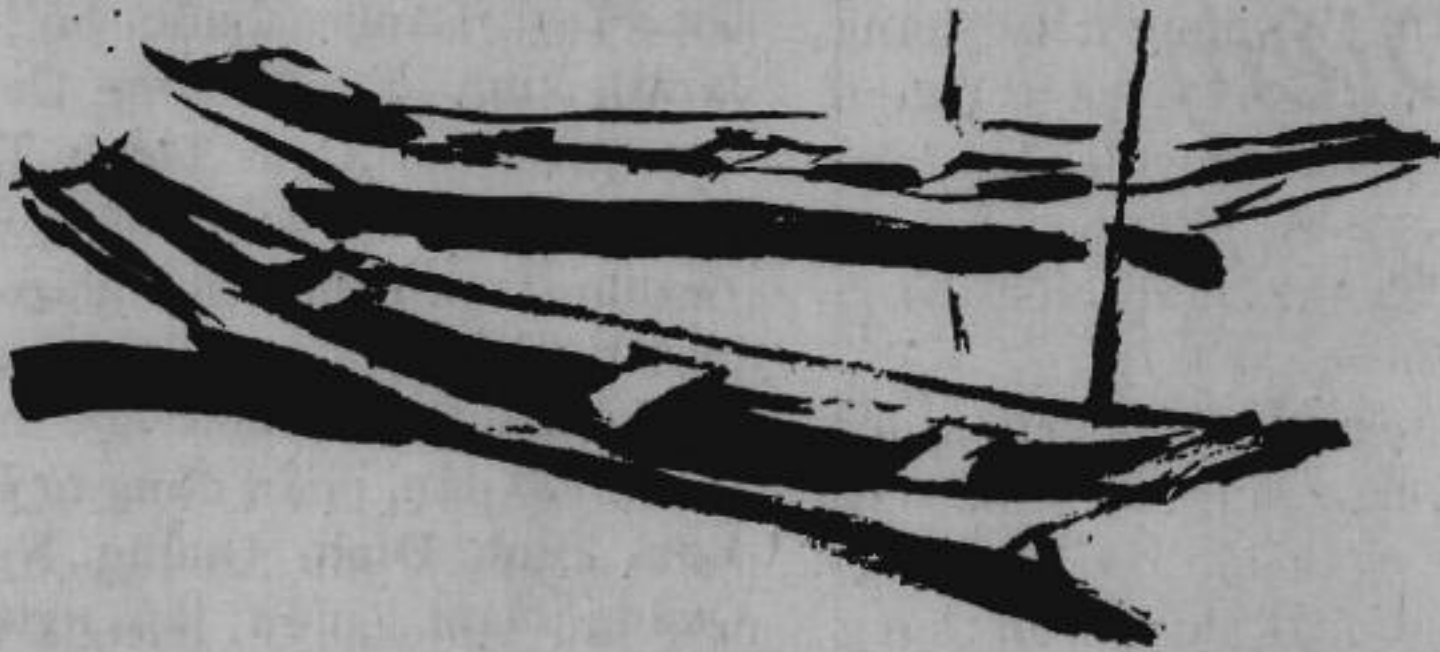
thì làm ruộng, làm biển, làm muối, chăn nuôi, tạp hoá... Gia đình khá giả nuôi một, đôi trăm con bò; nhà thường thường nuôi đôi ba chục con bò, năm bảy chục con dê. Một số làm địa nuôi tôm, số khác làm nghề vận tải hàng hoá, xe đồ, xe lam... Số khác lên núi đốt gỗ, đốt than. Trước 1975, nhiều nhà làm dưa mun. Về sau, rừng núi bị đốt lấy

gỗ bừa bãi, loại cây làm dưa mun còn rất ít ở núi cao, rất xa. Chỉ còn vài người tìm mua dưa mun ở các nơi hẻo lánh, đem bán lại.

Đường xe lửa chạy cách quốc lộ 1 độ 500 mét, trước kia có một nhà ga nằm phía trên làng. Các chuyến tàu chợ dừng lại đón khách. Sau, ga này hư, không được tu sửa, bỏ luôn. Phía trên làng có một sân bay, thành lập

từ thời Pháp thuộc. Pháp về nước, sân bay không còn hoạt động nữa. Dân làng lấy một phần làm sân đá bóng. Phần còn lại được trồng trái hoa màu như bắp, dưa...

Cũng thời Pháp thuộc, giữa làng có một nhà thờ nằm phía đông quốc lộ 1, sau bị sập hư, bỏ luôn. Chính quyền xây trạm y tế, có nhà hộ sinh trên nền nhà thờ ấy để chữa các bệnh thông thường và đỡ đẻ. Các bệnh nặng và các ca đẻ khó phải chuyển đi Ba Ngòi. Cũng trong thời Pháp thuộc và 9 năm kháng chiến, trong làng có một đồn lính Pháp nằm ở phía đông quốc lộ 1. Ban đêm, quân Pháp dồn dân lại một khu vực gần đồn, có rào giậu xung quanh để dễ kiểm soát vì sợ Việt Minh về hoạt động. Dân chúng cất các chòi nhỏ hoặc che trại để ngủ, khu này gọi là Xóm



vườn xưa

Biết bao đời vun quén
Litu truyền mảnh vườn xưa
Trải qua nhiều nắng mưa
Vẫn tốt tươi nguyên vẹn.

Nào hoa hồng hoa sứ
Bướm lượn cánh rung rinh
Phảng phất toả hương trinh
Như tình người thôn nữ.

Nào cam ngọt, bưởi thanh
Xoài tượng thơm, mít ráo
Khế, nhãn, ổi, me, chanh
Nào mận, đào, lê, táo.

Lá toả kín trời xanh
Trái trĩu nặng quần cành
Bầy dơi quen dòm ngó
Em bé đuổi chạy quanh.

Trưa hè chim đến đậu
Ríu rít trên cành cao
Như lời hỏi tiếng chào
Thân quen và hiền hậu.

Vườn xưa nay còn đó
Nhưng chủ đã thay rồi
Cây buồn vương lá úa
Hoa bướm biệt tăm hơi.

Trưa hè chim không đến
Tình người, vật mất rồi
Muống bìm lan khắp ngõ
Mì, bắp mọc nơi nơi.

Cây to đốn bán củi
Hoa kiểng chẳng ai trông
Vườn xưa như buồn tủi
Khô héo chết dần dần.

Ở tù về qua đó
Nhìn cảnh mới đau lòng
Tiếc thương không dám ngó
Nước mắt cứ tuôn dòng.

Một kỷ niệm nhiều đời
Cộng sản cướp mất rồi
Nghẹn ngào đời biến đổi
Vườn xưa thương nhớ ơi!

phan long yên

thơ vĩnh hoà hiệp

giả đồ

Tay ôm sách vở học trò
Đi về chung lối giả đồ ngó lơ
Thương hoài chiếc nón bài thơ
Cho dù giờ đã bạc phơ mái đầu
Tiếc xưa chẳng nói một câu.

ngại ngần

Mưa qua sông rộng anh chờ
Con dò chờ nón bài thơ về nhà
Tiếc hoài chiếc áo bà ba
Ngày em trao lại thằng ta ngại ngần.

mông lung

Phượng xưa rụng gốc sân trường
Em ngồi song cửa thấy thương vô cùng
Tóc dài bóng nắng mông lung
Phủ màu sương khói chập chùng dáng xưa.

Tập Trung. Ban ngày dân trở về nhà ở, sinh hoạt bình thường. Sau khi Pháp rút về nước, đồn lính Pháp hư sập, bị phá bỏ luôn. Dân chúng nhóm chợ mỗi ngày vào buổi sáng trên nền đất ấy.

Ngoài đầu làng, phía trên quốc lộ 1, có đình làng, gọi là Thanh Minh tự, gồm hai ngôi nhà xây gần nhau. Hằng năm vào dịp tiết Thanh Minh (10 tháng 3 âm lịch), buổi chiều trước ngày lễ, dân làng tụ tập về đây đi tảo mộ, giã cỏ các mồ mả vô chủ. Sáng ngày hôm sau, các bô lão trong làng đến sớm tổ chức lễ Thanh Minh. Dân làng, không phân biệt tôn giáo, đều đến tham dự. Lễ được tổ chức theo nghi thức cổ truyền, rất tôn nghiêm, cúng tế các vị thần thánh, tiền nhân có công đức xây dựng, đóng góp cho làng từ trước đến nay; cúng các vong hồn vô chủ; cầu nguyện cho quốc thái dân an... Sau lễ cúng, dân làng tụ tập về đình làng bên cạnh; đi đám tuý lòng, tuý khả năng. Sau đó họ cùng nhau ăn uống vui vẻ. Thường thì làng có mướn đoàn hát bội đến diễn các tuồng tích xưa để trước là cúng đình, sau để dân chúng thưởng thức.

Đầu làng về phía bắc có chùa Hoà Vân khá lớn, khang trang. Hằng năm vào các ngày rằm lớn như rằm tháng bảy, rằm tháng giêng (nguyên tiêu)... có phát chẩn gạo cho các gia-đình nghèo khó, do các đạo hữu phát tâm ủng hộ.

Dân làng Hoà Diêm hiền hoà, có truyền thống tương thân tương trợ rất cao. Khi trong làng có người gặp nạn, tang chế, đau bệnh nặng, họ tự động đến giúp đỡ, chăm sóc hết lòng như người nhà. Nhà nào kinh tế quá khó khăn, do con đông, do bệnh tật...

dân làng tự ý chia cơm, nhường áo, đem gạo, các loại thực phẩm đến giúp. Nhà nào không trồng trọt, dù khá giả hay nghèo khó, dân làng thường đem các sản phẩm, hoa màu mình có, đến cho lấy thảo, của ít tình nhiều. Người chị ruột của tôi có quán bán đồ tạp hoá tại nhà, được người trong làng đem cho các thứ hoa màu họ có như bắp, dưa, đậu phụng, đậu xanh, đậu đen, xoài, mận cầu... quanh năm ăn không hết. Những người làm biển, người thì đem cho mớ cá tươi, người khác cho mớ tôm, cua, ghẹ, sò... Tình người ở đây thật mật thiết, thành thật rất đáng quý.

Để ý nhận xét, tìm hiểu, tôi thấy tính hào sảng, rộng rãi của dân làng phần lớn do hai lý do chính: Thứ nhất, do truyền thống tương trợ của làng. Thứ hai, do cảnh thanh bình, yên ổn; chưa hề có xung đột, tranh giành khiến tinh thần được ổn định, tình cảm dễ phát sinh. Ngay những gia-đình mới đến cư ngụ cũng dễ dàng, nhanh chóng hội nhập, chịu ảnh hưởng những đức tính, truyền thống của làng này. Lớn lên, lăn lóc khắp các nẻo đường đất nước, quan sát phong tục tập quán của mỗi địa phương, phải thành thật công nhận, tôi chưa thấy địa phương nào có tình tương thân tương trợ, đùm bọc nhau nồng thắm, chân thành như ở làng Hoà Diêm.

Phía bắc làng Hoà Diêm, cách quốc lộ 1 độ 1 cây số có một hòn núi nhỏ nhìn từ xa trông tựa như con rùa, có tên là hòn Qui, nằm sát mép nước của vịnh Cam Ranh. Trước kia, cạnh hòn Qui, có trại cá gỏi Ngọc Sương, ngon nổi tiếng. Khách đi trên quốc lộ 1 thường ghé lại thưởng thức gỏi cá và các món hải sản

khác. Sau đó lên dạo chơi trên ngọn hòn Qui, nghe chim hót véo von, ve kêu rả rích, hít thở không khí trong lành do làn gió đưa hơi nước từ vịnh Cam Ranh vào. Ngày nay hòn Qui không còn thơ mộng nữa. Người ta dùng các xe cơ giới nặng lấy đất, lấy đá, lấy gỗ khiến hòn Qui trông như một con vật đang bị lóc thịt, rất đau lòng. Trại cá gỏi Ngọc Sương nay đã dời ra sát quốc lộ, khách rất đông, đa số là khách du lịch và Việt kiều.

Giữa làng Hoà Diêm, nhà nước đang mở một con đường rộng lớn, nối từ quốc lộ 1, chạy xuyên qua các buôn Thượng, lên Đà Lạt.

Hằng năm, từ lúc trái bắp ngâm sữa đến khi thu hoạch, là mùa tình của trai gái trong làng. Đêm đêm, thanh niên tụ họp vui chơi, ca hát. Sau đó họ kéo nhau lên rẫy bắp của gia-đình. Chỉ cần ra khỏi làng về hướng tây đã thấy bao la là bắp, trải dài đến tận các núi xa. Họ lượm củi khô, bẻ bắp nướng ăn tại chỗ. Những trái bắp tươi vừa bẻ, nướng ăn liền, có hương vị ngon ngọt, hấp dẫn đặc biệt, khác xa những trái bắp mua ở chợ. Các đôi bạn trẻ, hoặc tiếp tục ngồi lại trò chuyện, hoặc tự động phân tán mỏng, chun vào ngồi giữa các đám bắp xa hơn để trò chuyện, tâm tình. Những cây bắp cao gấp rưỡi thân người, che chắn cho họ được tự do, khỏi ai nhìn thấy. Từng cơn gió nhẹ, lay động lá bắp lao xao cọ vào nhau, tăng thêm vẻ lãng mạn, ru đôi uyên ương say đắm giữa biển tình!

Hoà Diêm ơi! Hoà Diêm là tất cả Là máu nồng, là hơi thở của tôi. Vì hoàn cảnh phải lưu lạc xứ người; nhưng tim tôi đã chôn vùi nơi đó!



QUÊ-HƯƠNG MỜ TRONG KHÓI SÚNG

(truyện vừa)

Xuân Vũ

(tiếp theo)

Từ ngày tía tôi hứa cho tôi theo người bạn của ông đi theo cơ quan (kháng chiến) đến ngày tôi gặp thằng Mười lần này chỉ một tuần lễ thôi nhưng là một tuần lễ nhiều việc bằng một năm.

Lúc bấy giờ ông chúa đảng Bình Xuyên vừa hi sinh ở Ba Châu (tức là Châu Bình, Châu Hoà, Châu Phú) Bến Tre. Thời điểm đó Thực Dân Pháp đang lấn chiếm toàn Nam bộ. Ông Dương Văn Đông tức Ba Dương hi sinh trên đường đem lực lượng võ trang xuống chống giữ phần đất giải phóng cuối cùng của Nam bộ là tỉnh Bến Tre. Các cơ quan tỉnh phải rút ra bưng biển. Một trong các căn cứ của tỉnh là Cồn Rừng tức là khu rừng ở cuối cù lao Minh giáp với biển Nam Hải. Các lực lượng võ trang của tỉnh đã chống cự bằng súng lửa đạn chài với cả nông thiết giáp của Pháp, nay rút về đây củng cố lực lượng để chuẩn bị phản công.

Tôi cũng đi theo cơ quan vào rừng. Ở đây không có nước ngọt. Đào giếng trong rừng thì nước biển đã tràn ngập trước khi gặp mạch nước ngọt, cho nên nước ngọt chỉ dùng để nấu ăn. Nếu có nhiều hơn một chút thì mỗi người

được nhúng nửa cái khăn bàn lông mà lau mặt.

Đồn Cầu Ván cách đó chỉ chừng 6 cây số, nhưng thuở đó mới nghe tiếng súng ở xa tít mù, ai nấy đã vất giò lên cổ mà chạy rồi. Ngoài bộ đội, có mấy ai biết cái "mặt trận" ra làm sao! Thậm chí có khi đã giành trận xong, người chỉ huy còn bỏ tới dạy cho chiến sĩ cách ngắm, cách bóp cò cho chính xác... Nhà ở thì đồn cây rừng xuống cát chồi. Ngủ thì ngủ nóp. Một người ngủ một mình một cái nóp là sang lắm. Mấy ai? Chiều đến, muỗi bay đập vô chân như trấu. Người chỉ huy chỉ định cho những người bị sốt rét mới được ngủ nóp một mình. Còn trừ ra thì phần lớn 2 người 1 nóp. Đồng Tháp Mười bị tổng ruồng nên ghe đেম không tới được chợ Cồn Chim là chợ gần nhất của Cồn Rừng được. Đồng bào được động viên đem đেম cũ (dùng phơi lúa) cho bộ đội may nóp. Ấy vậy mà cuộc sống không chút bi quan, mà trái lại còn lạc quan chiến thắng.

Chúng tôi chấp nhận tự nguyện hi sinh tất cả để giành độc lập; kể cả ôm bộc phá lao vào đồn và tự châm điện, hoặc tắm dầu xăng chạy vào kho xăng. Còn ra trận không có súng, chỉ có dao găm cũng giết giặc

được, coi đó là chuyện thường. Nhưng chuyện "yêu tổ quốc là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa" là chuyện không nuốt vô nổi. Nếu có bị nhét vô họng thì 100 người hết 99 người ói ra, còn 1 người thì cắn lưỡi tự tử, thà chết hoặc bỏ đi chứ không bao giờ nuốt "cục" ấy vô bụng.

Chủ nghĩa Cộng Sản khoác áo dân tộc đã lừa được cả nước rồi lừa luôn được cả thế-giới. Đó là sản phẩm của một khối óc điên loạn nhất loài người. Hôm nay ngồi viết những dòng này, tôi khẳng định một lần nữa rằng: "Chủ nghĩa Cộng Sản chỉ có thể thực hiện được khi nào toàn thể loài người chỉ có một cái mồm và một cái bao tử chung".

Xin trở lại cái "thiên đàng" nước mặn của tôi.

Toàn khu rừng chỉ có một lạch nước ra vào. Tất cả những chiếc xuồng của cơ quan đều đậu ở một cái bến chung ngay đầu con lạch này. Tuy con lạch nhỏ hẹp nhưng do sự đi lại của nhiều chiếc xuồng mà thành đường nước; cũng như do sự đi lại của nhiều người mà cỏ hoang rạp thành đường mòn. Chỉ khác cái là đường mòn trên mặt đất thì đi lúc nào cũng được; còn dưới nước thì xuồng chỉ đi được lúc nước lớn, còn nước ròng thì nằm ụ. Nói tóm lại, ai có công tác "xuất ngoại" thì đến bến này lanch xuồng, chèo đi rồi khi về thì đậu xuồng ở đây, đem chèo và cột chèo nóp lại cho cai xuồng quản lý. Chú cai đó là... tôi. Xuồng là "chân đi của cách mạng" nên cũng cần quản lý kỹ lưỡng. Và công việc này ông Trưởng ty Quốc gia Tự vệ cuộc giao cho tôi.

Ban đầu thì tôi được gọi với chức vụ đảng hoàng là "Trưởng

ban Quản lý Xuồng ghe”, nhưng có người bảo cơ quan chỉ có xuồng chứ không có ghe, cho nên chức vụ của tôi bị cắt mất cái ghe, thành ra “ban Quản lý Xuồng”. Sau đó thấy nó vẫn còn dài nhằng nên đơn giản hoá nó thành “ban Quản Xuồng”, và tôi được gọi là “Quản Xuồng”. Mới đi theo cách mạng mà tôi được làm trưởng ban thì phải biết tôi được sự tín nhiệm lớn lắm, xếp ngang hàng với các ban khác như ban Tiếp tế, ban Hoả đầu quân, ban Trừ gian, ban Dân vận v.v.. của Ty Quốc gia Tự vệ cuộc gồm trên dưới 50 nhân viên. Nhưng người ta không chịu gọi tôi là “Quản Xuồng” theo như tên của cách mạng đặt cho mà lại gọi theo kiểu lai thực dân: “Cai Xuồng”. Tôi ghét lắm, nhưng trong rừng đâu có cây cau mà lấy mo “che miệng thế gian” được! Thành ra chức vụ chính thức phổ thông của tôi hồi đầu cách mạng là “Cai Xuồng”.

Bạn đừng tưởng Cai Xuồng không oai! Cai Xuồng oai lắm chứ. Chú Cai có quyền chỉ định xuồng cho cán bộ dùng với thời dụng biểu đã định, phải đem hoàn trả không được hao mòn quá đáng. Ngoài ra còn có nhật ký xuồng đi xuồng về, ghi sổ tình trạng sức khoẻ của xuồng trước và sau khi đi công tác, như bỏ chèo long đình, cột chèo lung lay vì không đeo đúng qui cách...

Hồi đó không có ghe bốn chèo, ghe mui ống nên không có giai cấp ghe, xuồng. Sau nay khi cách mạng ra khỏi rừng mới bày đặt ra ghe mui ống, bốn máy gân, ô sọc,... thôi thì lắm kiểu lắm cỡ. Từ đó để ra giai cấp ghe mui ống, ghe bốn chèo.

Xin trở lại với chú “Cai Xuồng”. Văn phòng của chú ta

gồm có một cái giường. Ba trụ cắm trong bùn làm bằng cây mấm, một trụ là cây được sống có nhiều rễ tua ra ngang hông, còn vạt giường lót bằng thân chà là suôn sẻ. Một chiếc nóp cuộn tròn treo trên nhánh cây, một tập giấy và một cây bút Kao-lo được bơm mực pha nước ngọt thay cho mực nguyên chất và một cục đất sét bên cạnh một mớ giẻ rách lẫn vỏ tràm.

Thấy nguy cơ không còn dùng được cây bút, tôi vội đeo thẻ bằng gỗ để làm lý lịch cho mỗi chiếc xuồng. Tuy vậy số xuồng cũng được sử dụng hết khả năng và không có vấn đề lộn xộn hoặc sửa đổi lý lịch vì cuộc đời của chúng rất đơn sơ. Chiếc tốt thì tôi để nguyên thẻ, chiếc khá thì tôi khía một gạch, chiếc phải trét đất mới dùng được thì tôi khía 2 khía, còn chiếc nào hỏng nặng phải nằm ụ thì thẻ mang 3 khía. Vì không có đến mười chiếc xuồng nên không phải đặt tên hay mang bí danh bí diệc gì cả. Cứ gọi chiếc Sao tức là chiếc làm bằng gỗ sao, loại gỗ đóng xuồng tốt nhất. Chiếc U đóng bằng gỗ u, chỉ bền thua sao. Còn lại mấy chiếc kia thì đóng bằng gỗ tạp như vầu hoặc bằng gỗ gì tôi không biết.

Kể ra cái tài sản và quyền hạn của chú Cai Xuồng không lớn mà cũng không nhỏ, tuy trách nhiệm có hơi nặng nề; mấy tay chưa qua lớp bình dân học vụ đâu làm nổi chức này! Mỗi sáng tôi phải đi xem xét suất lượt số xuồng. Chiếc nào vô nước thì nhém bằng vỏ tràm hoặc trét đất sét; chiếc nào bể mũi thì đắp đất sét, chiếc nào bỏ chèo lung lơ thì đóng 1, 2 cây đinh. Đinh quý hơn kí-nin, rất hiếm nên phải tiết kiệm.

Công việc chiếm hết buổi sáng chớ không ít. Phải hoàn thành việc sửa chữa để sẵn sàng chờ xế chiều là có công tác, tức là đi khỏi rừng, ra ngoài xóm. Còn buổi chiều, nắng dịu bớt thì tôi chép thơ hoặc nhạc - đúng ra là ghi lại những bài đã thuộc để tối, cũng chính tôi làm người dạy hát cho cơ quan. Chức vụ này được gọi là Quản Ca. Thế là tôi có hai chức quản: Quản Xuồng (tức Cai Xuồng) kiêm Quản Ca (chớ không phải Cai Ca). Để khỏi lộn lộn Quản Xuồng với Quản Ca, các anh bèn thẳng thắn cho tôi từ Cai lên Đội: Đội Xuồng và Quản Ca.

Một hôm theo thường lệ, buổi sáng tôi đi kiểm tra “quân số” xuồng thì thấy có một chiếc đậu lơ mơ ở cuối bến, trước mũi xuồng có một gã nắm gối đầu lên bờ chèo, hai chân gác lên bờ chèo bên kia, ngáy như sấm. Hai chiếc chèo thì còn dầm dưới nước như hai cách tay nghỉ ngơi sau một chuyến đi xa về.

Không cần coi kỹ tôi cũng biết đó là ông Ba Khoai. Xui khiến làm sao mà tôi với ông lại công tác cách mạng chung trong một ty. Hoá ra tên tử tội (hụt) ngang chức với ông cai đập đầu. Ông Ba lúc bấy giờ là trưởng ban trừ gian tỉnh, còn tôi kéo ngay ra là trưởng ban quản xuồng tỉnh. Ai bảo cách mạng không tiến bộ? Cũng xin nói thêm là xuồng của ông Ba tuy đậu ở bến của tôi, nhưng không nằm trong “quân số” của thầy Đội Xuồng, nghĩa là xuồng của ông Ba không có thẻ. Ngoài ra ông muốn đi, muốn về lúc nào tôi cũng không có quyền nói năng đề nghị điều gì hết. Ông Ba cũng nhìn nhận cái đêm hôm đó một cách đàng hoàng: “Me, trời đất xui khiến làm sao tôi lại

hỏi em (hỏi đó chưa gọi nhau bằng đồng chí) mấy câu mới lòi cái mối ra. Nhờ em mà thằng Chim của qua được về nhà đi bộ đội!" Tôi hơi xấu hổ nên đánh trống lảng. Thỉnh thoảng ông lại hỏi tôi: "Em có biết bộ đội của nó ở đâu không?" Tôi cứ tình ngay lễ thẳng mà đáp: "Ảnh được đi vậy là sướng rồi. Cháu đi trễ hơn ảnh mấy tháng đó!" Ông lấy làm sung sướng bảo: "Bây giờ ba bà con mình cùng ở trong 'bộ máy'!" Ý ông nói là công tác cách mạng, nhưng có lẽ danh từ mới còn lạ miệng ông.

Sáng nay nhìn thấy ông đang ngon giấc, tôi biết đêm qua ông trưởng ban công tác khuya, nên không làm tiếng động phá giấc ngủ của ông. Tôi chỉ lấy đất sét trét bít những đường hèm rỉ nước trên chiếc xuống bên cạnh xuống ông. Thấy cái đầu của ông gác trên be xuống, mồm ông há hốc, mắt nhắm tít nhìn trời, tôi vụt nhớ lại năm trước cũng đã nằm trong tư thế "chờ" như vậy. Vô tình tôi nhìn sang cây cột chèo. Chèo thì đã thay chèo mới, nhưng cột chèo thì bóng láng đen mun. Thì nó là gỗ cấm-xe mà! Và trên thân nó khuyết những khía lam nham. Tôi biết mỗi khía là một người bị "mò tôm". Tôi cũng suýt bị đeo một khía. Nhưng sao tôi nhìn cây cột chèo một cách đứng đưng, không một chút sợ hãi khi nhớ chuyện đêm ấy.

Ông Ba ngủ một cách ngon lành như người nông dân nằm trên thảm cỏ. Tiếng ngáy của ông như tiếng reo đòi mạng của đám cô hồn bất mãn và bất lực. Bỗng ông trở mình lải nhải: "... mới nứt mắt đã làm Việt gian!" Tôi giật mình, buột miệng hỏi:

- Bác nói ai vậy bác Ba? Bác đã về bến rồi mà!

Lão già lồm cồm ngồi dậy, đưa tay giụi mắt. Nhận ra tôi, bác lật chiếc khăn cũ bịt đầu lau mặt rồi nói:

- Trời sáng hồi nào mà không hay! Tôi về đến đây thì mới có vài tiếng (chim) bắt-cô-trời-cột thôi mà. Trời vừa đêm mây ngang...

- Bây giờ mặt trời mới mọc ba sào chớ chưa trưa đâu bác!

Lão già thọc tay dưới sạp xuống lấy ra một cái chai, rút nút, ngửa cổ tu ộc ộc. Đó bác gọi là súc miệng buổi sáng của ông trưởng ban.

Bác "khà" một tiếng rồi nói:

- Rượu lạt quá!

- Đêm qua bác mệt hả bác?

Tôi vừa nói vừa nhìn mấy cái khía trên thân cột chèo. Lão già cơ hồ không nghe cũng không để ý đến cái nhìn của tôi. Lão nói:

- Chắc tôi xin giải nghệ quá em!

- Sao vậy bác?

- Đêm qua tôi bị đám cô hồn bủa vây.

- Bác giỡn hoài, bác Ba! - Tôi cười - Cô hồn mà gặp bác là trốn mất rồi chớ dám lại gần à!

- Thiệt em à! Hồi lãnh cái công tác này tới bây giờ, tôi mới bị lần này là một, lại còn suýt chút nữa lạc đường. Vùng này tôi nhắm mắt cũng đi như chơi, vậy mà hồi hôm tôi chèo ra tới biển, giựt mình mới trở lại, may mà về được.

Tôi làm thinh, mắt lại liếc những khía trên thân cột chèo mà thấy dấu vôi loang chảy dọc thân cột còn mới nguyên.

Bác nói tiếp:

- Ma dất đường tôi thiệt em à! Lại còn một lũ quỷ khiêng chảo lửa nữa! Tụi nó khiêng chạy ào ào trên ngọn cây. Mà ma Tây chớ không phải ma mình!

- Ma Tây là sao bác?

- Ma Tây là Tây chết thành ma đó mà!

- Có vậy nữa sao bác?

- Có chớ! Ở cửa Băng Cung mà. Hồi năm Tây nó chạy tàu xuống tự tử ở vàm Băng Cung mấy chiếc. Bây giờ xác tàu còn nằm chơ vơ đó. Chiếc ló mũi lên, chiếc chỉ còn thấy có một chút ống khói.

- Chỉ có Băng Cung hay còn đâu nữa bác?

- Có rải rác trong rừng, tuốt trên rạch Dệt cũng có. Thậm chí cái rạch Vọp cạn xột lội tới lưng quần mà cũng có một chiếc đắp cản ở gần vàm làm ghe xuống đi lại rất khó khăn.

Tôi bận công việc quản xuống nên muốn rút lui nhưng lão đã trở một khối đen thùi to bằng cái nửa cái cối giã gạo và bảo tôi:

- Chú em biết cái gì đó không?

Tôi lắc.

- Cửa Tây tặng lại cho mình xài đó.

- Là cái gì vậy bác?

- Rếp (crêpe) cao su đó! Đốt ra rồi nhém xuống, chảy tốt lắm. Làm dép mang lội bùn khỏi sợ đập gai.

Đó là chất cao su phế thải, làm thành từng bánh lớn, không biết bỏ dưới tàu làm gì mà khi tàu chìm thì bà con vớt được những bánh như những cái cối giã gạo. Dem về gỡ ra lót nền nhà đi không lấm chân, nhưng không thay cho đệm, chiếu được. Người ta dùng nó tùy nhu cầu, nhà nào cũng vớt được một bánh. Có người cắt ra thử làm dây nịt, không tốt, vứt bỏ; lại cắt làm dép, tạm xài được. Dễ lắm, cứ xếp hai tấm lại rồi lấy chày tiêu đập thật mạnh là nó dính lại với nhau, gỡ không ra. (còn tiếp)



LUẬT GIANG-HỒ

(phóng-tác)

TỔNG MINH LONG QUÂN

·(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Nicole gật đầu:

- Đúng, vì tôi không tin những điều này là đúng với sự thật. Hơn nữa, dù có thật đi chăng nữa, bồ cũng không cần biết làm gì, để quá khứ chôn vùi với dĩ vãng. Biết thì bồ còn khổ hơn nhiều.

Astorre có cảm tưởng mọi vật trong phòng quay cuồng, đảo lộn. Tuy trong lòng nổi sóng nhưng Astorre cố giữ thái độ bình thản:

- Dù sự thật như vậy cũng không nhằm nhò gì đối với tôi.

Nicole nhìn Kurt hỏi:

- Bây giờ mọi việc đã sáng tỏ, chúng tôi có thể ra về được chưa?

Thân người Kurt vốn to lớn, vạm vỡ. Bất thần chàng đứng lên, đi vòng ra phía ngoài và giơ tay đánh mạnh lên đầu Astorre một cú như trời giáng.

Không những Astorre ngạc nhiên mà chính Kurt cũng ngạc nhiên không kém cho thái độ của mình. Mọi hành động của chàng biểu lộ một sự khinh bỉ, che giấu bên trong một sự hận thù ghét bỏ. Cả cuộc đời Kurt không thể nào quên được gia đình Kurt được người đàn ông này cứu sống. Điều này Kurt không bao

giờ muốn. Phần Astorre, nhìn thẳng vào mắt Kurt, Astorre hiểu được những tâm tình của Kurt. Tự ái bị tổn thương khi đã thọ ân người mình khinh bỉ!

Rời khỏi văn phòng FBI, Nicole rủ Astorre về nhà của mình nghỉ trưa. Nàng tỏ vẻ xót xa, thương hại cho người tình cũ bị anh chàng cớm Kurt sỉ nhục. Nhưng sự thương hại này càng làm Astorre giận hơn.

Nicole vào bếp làm bữa ăn trưa giản dị cho hai người, sau đó mời Astorre vào phòng mình nghỉ một chút. Astorre suy nghĩ gì trong đầu nên có vẻ mệt nên bằng lòng vào phòng ngủ một giấc cho quên nỗi nhục khi bị Kurt nói lời khinh khi và đánh vào đầu. Đang ngủ mơ màng thì Astorre thấy một thân người nằm bên cạnh. Nicole len lét leo lên giường và ôm người tình cũ. Astorre đẩy Nicole ra xa:

- Bồ có nghe những lời thằng cha Kurt nói về tui không? Bồ muốn cuộc đời bồ bị nhơ nhuốc với một người như tui à?

Nicole nói bằng giọng nồng nhiệt:

- Tui không tin những lời thằng cha nói. Tui nghĩ là tui còn yêu bồ đó..

Astorre nắm nhích người ra

xa hơn nữa và quay sang Nicole nói nhẹ nhàng:

- Chúng ta không thể trở lại tình cảm lúc xưa. Tui không còn là con người như thuở nhỏ. Cả bồ cũng vậy. Bồ đừng mơ là chúng ta có thể trở lại với tình cảm bỗng bột ngày trước.

Nicole im lặng. Cả hai nằm bên nhau như hai người bạn, không có cử chỉ âu yếm. Astorre nhắm mắt, nói bằng giọng mơ màng:

- Bồ có nghĩ là thằng cha Kurt nói về việc chú Raymond giết cha ruột của tui là đúng không?

Ngày hôm sau Astorre bay về Chicago để gặp ông Pryor và bố già Benito. Astorre kể hết mọi chuyện xảy ra, từ việc mình bị sỉ nhục. Sau cùng Astorre hỏi:

- Có thật là cha của cháu bị chú Raymond giết chết hay không?

Bố già Benito phớt lờ câu hỏi, không trả lời mà hỏi lại:

- Trong âm mưu sát hại gia đình thằng cha Kurt, cháu có dự phần trong đó không?

- Không.

Astorre nói láo. Astorre không dám nói thật lý do muốn can thiệp vào chỉ vì sự yếu lòng, nghĩ đến vợ của Kurt. Astorre giấu kín điều này trong lòng vì biết rằng nói ra sẽ bị hai lão già này chống đối ngay.

- Như vậy là cháu muốn cứu vợ con của thằng cha Kurt này. Với lý do gì?

- Con nít vô tội. Cháu không nỡ nhìn con của ông ta chết oan ức.

Astorre không dám thú nhận mình có cảm tình với người mẹ nên muốn cứu. Bố già Benito gật

gù:

- Cháu làm vậy cũng đúng.
- Nhưng mà bác chưa trả lời câu hỏi của cháu.

Benito có vẻ suy nghĩ mới dần đo nói:

- Bởi vì chuyện này nó phức tạp lắm. Lúc đó cháu là đứa trẻ sơ sinh, con của một bố già nổi tiếng ở Sicily. Cha cháu lúc đó đã 80 tuổi. Mẹ cháu sinh cháu ra thì bị băng huyết chết lúc còn rất trẻ. Khi cha cháu hấp hối trên giường bệnh, ông cho vờ lấy tay đàn em thân tín đến để gửi gắm đứa con thơ của ông. Có ba người đệ tử ruột của cha cháu lúc đó là Raymond, Bianco và ta. Cha cháu là người có lý tưởng tuyệt đối. Ông lo sợ khi ông nằm xuống, đại gia đình Mafia của ông tan rã, không ai nuôi nấng đứa con thơ. Ông bắt ba chúng ta hứa là sẽ nuôi cháu đến ngày khôn lớn. Cả ba người ai cũng muốn lãnh cháu nhưng cuối cùng cha cháu chọn Raymond với hy vọng Raymond mang cháu sang Mỹ sống.

Nhưng khi mang cháu sang Mỹ, đồng lúc vợ của Raymond bị bệnh nặng. Raymond không muốn cháu vừa mất cha, nay mới đến Mỹ lại gặp cảnh gia đình cha đỡ đầu có chuyện buồn trong gia đình nên bố già Raymond đem cháu gửi đến cho gia đình Viola nuôi tạm một thời gian, chờ mọi chuyện trong gia đình ông yên ổn sẽ đem cháu về. Gia đình này làm khai sanh cho cháu như là con nuôi. Cháu mang họ Viola cũng vì vậy. Và cháu cứ nghĩ hai ông bà này là cha mẹ ruột của cháu.

Sau đó, cha nuôi cháu, ông Viola phản bội tổ chức nên bị Raymond ra lệnh xử tử. Raymond hối hận đã đem cháu gửi cho gia

đình này. Raymond dần cảnh tạo cái chết cho ông bà Viola giống như là tự tử chết.

Càng lớn, khuôn mặt và tánh tình cháu giống hệt bố già vĩ đại Zeno, người cha ruột của cháu ở Sicily. Có một lý tưởng nhưng nợ máu phải trả bằng máu. Raymond thấy vậy, sợ khi lớn lên cháu có thể hiểu lầm là Raymond đã giết chết cha mẹ ruột của cháu nên mới cho cháu sang ở Sicily một thời gian để huấn luyện cho cháu trở thành người kế nghiệp sau này.

Nghe câu chuyện Benito kể, Astorre không lấy gì làm ngạc nhiên. Trong trí óc non nớt thuở xưa, Astorre vẫn còn nhớ hình ảnh mình ngồi trên xe ngựa, đi sau cỗ quan tài.

Im lặng một lúc, Astorre mới nói nhẹ nhàng:

- Vâng. Cháu đã được huấn luyện đủ mọi cách để tự vệ. Trở lại vấn đề, trong đám kẻ thù của cháu bây giờ, hai thằng cha Tim mập và tên trùm Tulippa thì được bảo vệ tối đa. Người cháu đáng ngại nhất là bố già Michael. Chỉ có một thằng cháu có thể giết được là tên lãnh sự Rubio. Trong lúc đó thì thằng cha Kurt canh từng đường đi nước bước của cháu để tóm cháu vào tù. Tứ bề thọ địch. Cháu không biết phải làm sao bây giờ?

Bố già Benito nghiêm mặt nói:

- Cháu đừng bao giờ đụng đến thằng cha Kurt đó nhen.

Ông Pryor nói thêm vào:

- Đúng đó. Giết thằng chả thì tai họa đến tới tấp.

Astorre mỉm cười để trấn an hai lão tiền bối:

- Yên chí đi. Cháu không làm gì nó đâu.

Bố già Benito như sức nhớ

ra, tươi nét mặt nói:

- Còn một tin vui cho cháu. Michael của gia đình Corleone ở Sicily có nhờ Bianco dần xếp để gặp mặt cháu ở thủ đô Sicily. Trong vòng một tháng thế nào Bianco cũng cho người liên lạc, chuyển lời này đến cháu. Biết đâu đó cũng là dịp may nếu Michael ủng hộ cháu?

Trùm Tulippa, trùm Tim và ông lãnh sự Rubio lại gặp nhau ở phòng họp của tòa lãnh sự. Bố già Michael ở Sicily điện thoại qua nói lấy làm tiếc không thể qua Mỹ để họp được.

Tulippa mở đầu buổi họp, khuôn mặt nặng như chì, không còn vẻ duyên dáng thường ngày của dân gốc Nam Mỹ. Trông Tulippa có vẻ nóng nảy, khó chịu.

- Chúng ta có mua được mấy ngàn hàng hay là không? Tôi đã đầu tư hàng triệu đô la vào việc này mà bây giờ lấy làm thất vọng khi kết quả không đi tới đâu.

Trùm Tim thở dài:

- Cái thằng Astorre ẩn hiện như ma xó vậy. Chúng tôi không liên lạc được với nó. Đề nghị mua thì nó không chịu. Bằng mọi giá chúng ta phải giết nó thôi. Không có nó thì mấy người còn lại sẽ sẵn sàng bán ngay.

Tulippa quay sang nhìn Rubio mỉa mai:

- Ông có chắc chắn là người đẹp của ông sẵn sàng bán không?

- Tôi sẽ thuyết phục nàng.

- Còn hai người anh thì thế nào?

- Nicole nói với tôi là hai anh của nàng không bao giờ nghĩ đến việc trả thù cho cái chết của cha họ. Và họ cũng có nghề nghiệp,

không muốn kinh doanh ngân hàng làm gì.

Tim mập đề nghị:

- Mình chỉ có một cách. Bắt cóc Nicole để lừa thằng Astorre chường mặt ra để tiếp cứu cho người bà con của nó.

Rubio phản đối:

- Tại sao lại không làm với hai người con trai?

- Bởi vì sau biến cố bị bắt cóc, bây giờ Marc có nhiều nhân viên bảo vệ bên cạnh. Còn với Valerius, chúng ta không thể gần mặt được vì ông ta là đại tá tình báo. Đụng đến hắn thì mệt với chính quyền chứ không phải chơi.

Tulippa nhìn Rubio bằng đôi mắt khó chịu:

- Tôi không thèm nghe lời nói gì của ông nữa, thú như cứt. Chúng ta có thể mất hàng tỷ đô la. Trong khi đó ông đòi nường tay với người đẹp của ông?

Rubio đỏ mặt chống chế:

- Chúng ta đã thử cách này một lần rồi nhưng không thành công. Hơn nữa Nicole có cận vệ riêng nữa.

Rubio cẩn thận từng lời nói, không dám chọc giận tay trùm Tulippa thì mệt. Tim mập thấy vậy nên đề nghị:

- Tưởng gì, cận vệ thì dễ thôi. Để bọn tôi ra tay.

Rubio nói xuôi xị:

- Nếu vậy thì mình cứ theo kế hoạch mà làm. Nhưng tránh làm tổn thương đến nhân mạng của Nicole.

Theo kế hoạch dự trù, Rubio sẽ mời Nicole đến dự buổi tiếp tân thường niên ở tòa lãnh sự Peru. Ngay chiều hôm đó, trước khi Nicole đi dự dạ hội, Astorre đến thăm và báo tin cho biết là sắp đi Sicily có công việc trong

vài ngày. Trong lúc Nicole tắm rửa để sửa soạn quần áo đi dạ tiệc thì Astorre ngồi chờ ngoài phòng khách. Thấy cây đàn ghi ta dựng ở góc phòng ngủ, Astorre cầm lên, đánh một bản nhạc Ý xưa và cất tiếng hát theo điệu dân ca. Giọng của Astorre bây giờ khàn khàn sau vụ tai nạn ở cổ họng nhưng vẫn còn quyến rũ lắm.

Khi Nicole bước ra khỏi nhà tắm, thân người trần truồng, trên tay còn cầm chiếc áo khăn lông tắm. Astorre ngây ngất trước vẻ đẹp tự nhiên của người tình xưa. Thường ngày Nicole diện quần áo, trang điểm nên trông đẹp khác. Nicole từ từ tiến đến và ngồi gần Astorre với đôi mắt tình tứ.

Astorre lẳng lẳng rút chiếc áo tắm trên tay và choàng qua thân người nàng cho kín đáo.

Nhìn khuôn mặt chứng hững của Nicole, Astorre phá ra cười:

- Tụi mình không còn là con nít nữa. Bỏ không biết con người thật của tôi.

- Tui chỉ biết bồ là người tốt. Bồ đã cứu gia đình vợ con của thằng cha Kurt khỏi chết thảm. Giữa tui với bồ, nói thiệt cho tui biết ai đã cho bồ tin này vậy?

Astorre lại cười to:

- Đâu có phải chuyện của bồ mà tò mò làm chi vậy.

Nói xong Astorre bước ra phòng khách như tránh những câu hỏi kế tiếp của Nicole.

Đêm đó, Nicole đi dự dạ hội, có mang theo người nữ cận vệ tên Helene. Rubio bận rộn tiếp khách nên không dành thời gian nhiều cho Nicole. Khi tiệc tàn, Rubio cho tài xế lái limousine đưa Nicole về tận nhà.

Lúc xe về đến nhà, Helene bước xuống trước theo thói quen

nghề nghiệp. Nhưng khi hai người vừa bước đến cửa thì có bốn người đàn ông lạ mặt ở đâu xông ra. Nhanh như cắt, Helene gập người xuống, định rút cây súng giấu ở cổ chân. Nhưng đã quá trễ. Một tên sát nhân rút súng nả ngay vào đầu người nữ cận vệ. Helene ngã người ra phía sau, máu phun ra có vòi. Vừa lúc đó, thêm một nhóm người lạ mặt trong bóng tối nhào ra. Nhóm bốn tên sát nhân trước hết hoảng, ba tên còn lại chạy mất.

Astorre xuất hiện. Từ buổi tối, Astorre đã âm thầm theo dõi Nicole suốt buổi tiệc tiếp tân cho đến khi về nhà. Tên bắn Helene bị nhóm lính của Astorre đoạt vũ khí cách dễ dàng.

Astorre nhìn Nicole và hất hàm ra lệnh cho một thuộc hạ:

- Mang cô ta ra khỏi đây.

Sau đó Astorre rút súng chĩa vào đầu tên sát nhân hỏi:

- Nào, ai ra lệnh cho mày làm?

Tên sát nhân không có vẻ sợ mà ghênh mặt chửi thề:

- Đù má mày.

Nicole đứng dừng lại xem. Nàng thấy khuôn mặt Astorre lạnh băng, chĩa ngay cây súng vào ngực tên sát nhân và bóp cò. Tên sát nhân tròn mắt ngạc nhiên trước phản ứng bất ngờ, từ từ khụy xuống. Astorre bước đến gần, nắm tóc tên này kéo lên và kê súng bắn thêm một phát nữa vào đầu. Trong phút giây này, Nicole chợt hiểu vai trò của cha nàng trong quá khứ. Tự nhiên nàng thấy chóng mặt và nôn mửa ngay trên xác của Helene. Astorre quay lại nhìn Nicole, miệng hơi mỉm cười như xin lỗi về những chuyện đáng tiếc. Nicole cảm thấy sợ hãi, không

dám nhìn mặt Astorre.

Astorre dẫn Nicole lên phòng, dặn dò kỹ những gì Nicole phải khai với cảnh sát. Cứ nói là vừa bước xuống xe thì thấy Helene bị bắn chết nên nàng sợ quá, ngất xỉu ngay nên không biết chuyện gì kế tiếp xảy ra. Dặn dò xong là Astorre vội vã rút lui. Chờ cho Astorre đi khuất, Nicole nhắc điện thoại gọi cảnh sát.

Ngày hôm sau, Astorre cử cận vệ giỏi theo canh gác cho Nicole hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Sau đó Astorre lấy máy bay đi Sicily để họp mặt với bố già Michael và chú Bianco. Theo sự thận trọng thường ngày, Astorre lấy máy bay đi Mexico, rồi từ đó lấy máy bay đi Sicily để cho cấm liên bang khỏi nghi ngờ và theo dõi.

Đến thủ đô Palermo, Bianco đã ra đón Astorre tại phi trường. Astorre thật không tưởng tượng được bây giờ Bianco là một ông già thanh lịch, mặc âu phục sang trọng. Hình ảnh tên tướng cướp năm xưa, râu ria xồm xoàm không còn nữa. Thấy Astorre, Bianco vui mừng thật sự, ôm hôn Astorre với tình cảm chân tình của một người thân lâu ngày mới gặp lại. Sau đó Bianco lái xe đưa Astorre về căn biệt thự của mình ở cạnh bờ biển.

Khi hai người đã ngồi thoải mái ở sân sau nhà, Bianco nhìn Astorre mỉm cười:

- Bây giờ cháu đang gặp rắc rối ở Mỹ phải không? Nhưng chú có tin vui muốn báo cho cháu biết.

Bianco ngưng lại, không nói ngay mà lại hỏi chuyện khác:

- Vết thương ở cổ cháu bây giờ thế nào rồi? Có còn đau không?

Astorre đưa tay lên mân mê sợi dây chuyền, mỉm cười:

- Hết đau rồi. Chỉ giọng hát của cháu bị hư mà thôi. Hồi đó giọng cháu thanh mà bây giờ phải hát giọng trầm.

Bianco cười phá lên:

- Giọng trầm thì càng tốt chứ sao! Ở Ý này ca sĩ giọng thanh có quá nhiều rồi, cần người giọng trầm mới hiếm. Dù cho không còn hát hay nữa, chuyện đó cũng không sao. Điều quan trọng, cháu đúng là một dân Mafia đúng theo truyền thống mà mọi người cần đến.

Astorre mỉm cười, nhớ lại hình ảnh thời xưa lúc đi tắm biển với Buji và bị người bạn phản bội. Bây giờ nhớ lại chuyện đã qua, Astorre không còn thấy giận hờn gì nữa. Tay vẫn mân mê sợi dây chuyền to bản trên cổ, Astorre hỏi:

- Chuyện vui gì, chú nói ra đi!

- Chú bây giờ đã giảng hòa với hai gia đình Corleone và gia đình của bố già Michael. Ông Michael này có nói với chú, ông ta không có dính dáng gì đến cái chết của Raymond Aprile. Ông ta dự định hợp tác làm ăn, hùn hạp mua mấy ngân hàng của gia đình Aprile. Nhưng bây giờ ông ta bất đồng ý kiến với thằng Tim mập và thằng Tulippa nên không muốn làm ăn chung với tụi nó nữa. Ông cho là tụi nó liều lĩnh và làm ăn lộn xộn, cầu thả. Hơn nữa, Michael không tán thành ý kiến giết một nhân viên tình báo trung ương. Có một điều, Michael nể phục cháu. Ông ta nhận xét thấy cháu đúng là một nhân vật khó cho người ta giết được. Biết cháu làm ăn liên lạc với chú nên ông ta ngỏ ý muốn quên hết chuyện thù hằn năm xưa mà

muốn giúp đỡ cháu.

Nghe những lời này, Astorre thấy nhẹ cả người. Trong đám người đó, Astorre gờm nhất là bố già Michael này. Nếu bây giờ ông ta giúp Astorre một tay thì còn gì bằng nữa? Astorre không còn gì phải lo lắng. Bianco nói tiếp:

- Ngày mai chú sẽ mời Michael đến biệt thự đây để chúng ta cùng nói chuyện.

- Ông ta tin tưởng chú đến như vậy sao?

- Muốn hay không thì cũng phải tin. Không có chú ở Palermo này thì ông khó lòng nắm hết mọi gia đình ở Sicily. Hơn nữa bây giờ bọn chú ai cũng là người văn minh ra rồi, không còn thích chém giết nhau như ngày xưa.

Chiều hôm sau, đúng theo hẹn, lão Michael đến biệt thự Bianco để gặp mặt Astorre. Hôm nay lão mặc âu phục đúng mốt dân Ý. Đồ vét sẫm màu, áo sơ mi trắng, cà vạt cổ cồn. Đi theo lão là hai tên cận vệ cũng ăn mặc y chang như chủ.

Michael tương người nhỏ nhắn, ăn nói lịch sự với giọng nói nhỏ nhẹ. Nhìn lão đồ ai biết được đây là con người đã ra lệnh giết bao nhiêu nhân vật chính quyền cao cấp.

Michael bắt tay Astorre, siết thật mạnh với vẻ thân tình vừa nói:

- Ta đến đây để giúp cho cậu một tay để tỏ lòng thành đối với người bạn Bianco của ta. Bây giờ chúng ta nên quên đi những hận thù trong những ngày qua mà bắt đầu lại từ đây.

Astorre lễ phép trả lời:

- Dạ cảm ơn bác, thật hân hạnh cho cháu quá.

Michael vẫy tay ra dấu cho

hai cận vệ đi xuống biển chơi, lão không cần người bảo vệ nữa. Đợi cho hai người này đi khỏi, Bianco mới lên tiếng:

- Nay bạn Michael, ông nói giúp cho thằng cháu tôi chuyện gì đây?

Michael nhìn Astorre một hồi rồi nói:

- Theo tôi thấy, Tim Portella và Tulippa quá liều lĩnh, tôi không thích. Còn thằng lãnh sự Rubio thì gian xảo, không thành thật. Trong khi đó ta thấy cháu là người khôn ngoan và có bản lĩnh hơn người. Hơn nữa, ngày xưa Nello là bạn của cháu, và là cháu ruột của ta. Nó phản bội cháu mà cháu vẫn bỏ qua không tìm cách trả thù. Chuyện này không phải là nhỏ mà cháu vẫn tha khiến ta để tâm mà phục cháu.

Astorre gật đầu như hiểu hết những lời nói của lão già. Nhìn qua lưng lão, đằng xa là những đợt sóng vỗ rì rào của vùng biển Sicily. Tự nhiên Astorre cảm thấy yêu miền đất này quá. Lớn lên ở đất Mỹ mà Astorre không cảm thấy gần gũi nơi chốn mình ở bằng nơi đây. Astorre cảm

thấy thoải mái khi nghe chung quanh mọi người đều nói một ngôn ngữ mẹ thật êm tai. Mặc dù tiếng Anh của Astorre lưu loát nhưng Astorre vẫn cảm thấy thoải mái khi nói tiếng mẹ đẻ với tất cả mọi người chung quanh. Nhưng ngày mai đây Astorre phải rời nơi này, tự dưng Astorre cảm thấy buồn như người sắp phải rời xa quê hương. Như sức nhớ đến hiện tại, Astorre nhìn bố già Michael hỏi:

- Thế bác có thể giúp cháu được những gì?

- Nhóm Tulippa muốn ta qua Mỹ để hội họp. Ta sẽ cho cháu biết bọn ta đang ở đâu và vấn đề an ninh như thế nào. Nếu như cháu có lỡ ra tay làm chuyện gì, ta sẽ giúp cháu đi lánh nạn ở Sicily này. Nếu như chính quyền Mỹ muốn dẫn độ cháu về đó để xét xử thì ta sẽ nhờ bạn bè can thiệp, chuyện này sẽ không xảy ra đâu.

- Ô, bác có thể lực đến như vậy sao?

Michael nhún vai:

- Dĩ nhiên. Nếu không thì làm sao bọn ta sống sót đến ngày nay. Nhưng làm việc gì cũng đừng nên liều lĩnh. Phải thận trọng tính toán.

Astorre biết bố già Michael muốn ám chỉ đến Kurt. Astorre nhìn bố già cười thật tươi:

- Cháu bảo đảm với bác là sẽ không liều lĩnh làm việc thiếu suy nghĩ.

Michael cũng mỉm cười lễ độ đáp lễ, vừa từ tốn nói:

- Kẻ thù của cháu sẽ là kẻ thù của ta. Bất cứ chuyện gì xảy ra, ta sẵn sàng bảo vệ cháu.

- Chắc bác không qua Mỹ để họp với nhóm Tulippa?

Michael lại mỉm cười:

- Đến phút chót ta sẽ tìm

cách từ chối, viện đủ lý do để không có mặt ở đó.

- Chừng nào họ muốn bác đi họp?

- Trong vòng tháng tới.

Sau khi Michael từ giả ra về, còn lại hai

người, Astorre có vẻ nghĩ ngợi.

- Chú nói thật cho cháu biết, tại sao ông Michael lại tốt với cháu như vậy?

Bianco mỉm cười, có vẻ thần phục cho sự thông minh của Astorre:

- Cháu mới đến mà hiểu rõ con người ở đất Sicily này. Thiên hạ không dễ xóa bỏ hận thù. Những điều ông ta nêu ra hoàn toàn đúng. Ông ta nể phục cháu. Nhưng có một điểm ông ta không nói đến, đó là chuyện làm ăn với nhóm Tulippa gặp cảnh cơm không lành, canh không ngọt. Bọn người kia gian dối tiền bạc chi đó trong công cuộc buôn lậu nha phiến chung với nhau. Ông bức lắm nhưng chưa cho nổ đó thôi. Làm ăn chung với nhau nhưng họ có thể gây chiến chém giết lẫn nhau bất cứ lúc nào. Cháu cũng biết, một con người như Michael, đâu thể chấp nhận cho người khác lường gạt mình? Ông đánh giá cháu cao nên nghĩ rằng, nếu như cháu ra tay diệt kẻ thù của cháu mà cũng là người ông muốn thanh trừng, cháu và ông sẽ trở nên đồng minh thì hay biết mấy. Ông Michael này thông minh dằng trời chớ không phải chơi.

Tối hôm đó, Astorre đi dạo một mình trên bãi biển, suy nghĩ phải làm cách nào để đối phó với tình trạng hiện tại của mình trên đất Mỹ. Cuối cùng Astorre đã tìm ra một giải pháp.

(còn tiếp)

đã xa

Buồn hơn
con phố chiều mưa
Giọt tan tác đổ,
đường thưa vắng người.
Nhọc nhằn tìm
dấu đôi mươi
Thấy sau ngày cũ
nụ cười hắt hiu.

vạn giả



Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chi hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Trông gà hoá cuốc

Hỏi: 1) Bác BC ơi, câu "trông gà hoá cuốc" của tiếng Việt mình phải dịch là sao ra tiếng Pháp?

2) Có người bảo tôi, phố Gấu (rue aux Ours) ở Paris này chính thực là phố Ngỗng. Hỏi tại sao, người đó bảo "nghe ông bà nói vậy thì hay vậy." Có thực vậy không bác?

3) Tại sao khi làm hỏng một việc gì đó, hay bị "mắc bẫy" của ai đó, người Pháp nói là "té xuống hồ" (tomber dans le lac) mà không nói là té xuống mương, té xuống sông, té xuống giếng hay xuống cái gì gì đó có nước mà không phải hồ? Nhân tiện xin hỏi bác luôn, khi ướt đầm mồ hôi, người Pháp nói "être en

nage", mặc dù mọi người đang ở trên cạn, chả ai bơi-lội gì cả? Sao vậy?

Trần Văn Tồn
Paris 13, Pháp

Đáp: 1) Tốt nhất là dùng một thành-ngữ Pháp có ý-nghĩa tương-tự mà dịch. Nếu dịch theo nghĩa đen thì phải giải-thích thêm cho rõ ý.

Câu "trông gà hoá cuốc" có thể dịch bằng "prendre Paris pour Corbeil". Hay nhất là dùng thành-ngữ nguyên gốc (và đúng) của nó là "prendre panier pour corbeille." Panier là cái thúng, rổ; corbeille là cái lẵng, giỏ, rổ, rá, nhưng nhỏ hơn panier. Sau này người Pháp chuyển từ corbeille (danh-từ chung) thành Corbeil (địa-danh) và thay "panier" bằng Paris (một địa-danh khác) cho đồng dạng.

2) BC không "nghe ông bà nói vậy", nhưng tra sách vở thì thấy tên cũ của con đường đó là "rue aux Oues". Oues là tiếng cổ của "oie", con ngỗng. Vậy đích-thị là phố Ngỗng rồi!

3) Câu "tomber dans le lac" đúng ra là "tomber dans le lacs". Chữ "lacs" (có s) là cái bể thòng-lọng. "Tomber dans le lacs", đúng là "mắc bẫy", chẳng ai té xuống hồ cả!

"Être en nage" đúng ra là "être en age". "Age" là phương-ngữ của "eau" (nước). "Être en age" là "đắm nước", hiểu rộng là "đắm mồ-hôi". Chữ "age" là nước không phổ-thông lắm; "en age" lại đọc nổi vắn /en-n-age/ nên bị viết thành "en nage"; mà "nage" là bơi-lội, cũng có nước dính vô, nên người ta dùng sai như vậy luôn.

Mặt khác "age" còn có nghĩa là "bấp cày", nên "être en age"

có người giải-thích là "kéo cày". Kéo cày thì vã mồ hôi là cái chắc, mặc dù không đúng với nghĩa nguyên-thủy của thành-ngữ này!

Hội-nghị Genève 1954

Hỏi: 1) Hội-nghị Genève họp từ ngày nào, và gồm những nước nào?

2) Hiệp-định Genève có bao nhiêu nước ký-kết? Gồm những điểm chính nào?

Dương Thành Văn
Montréal

Đáp: 1) Hội-nghị Genève họp từ ngày 26.4.1954, nhằm giải-quyết các vấn-đề Triều-tiên và Đông-dương (Việt-Miên-Lào). Tuy-nhiên, vấn-đề Triều-tiên hoàn-toàn bế-tắc; và đến ngày 8.5.1954, Hội-nghị bắt đầu bàn sang vấn-đề Đông-dương.

Thành-phần tham-gia Hội-nghị Genève gồm:

- Anh (Ngoại-trưởng A. Eden)
- Pháp (Ngoại-trưởng G. Bidault, đến 196.1954, tân Ngoại-trưởng Chauvel thay Bidault).
- Mỹ (Thứ trưởng Ngoại-giao Bidell Smith).
- Nga (Ngoại-trưởng V. Molotov).
- Trung Cộng (Ngoại-trưởng Chu Ân Lai).
- Việt-nam quốc-gia (Ngoại-trưởng Nguyễn Quốc Định; đến đầu tháng 7.1954, tân Ngoại-trưởng Trần Văn Đỗ thay Nguyễn Quốc Định).
- Việt-minh (Ngoại-trưởng Phạm Văn Đồng).

2) Hiệp-định Genève chỉ có hai bên ký-kết, là Pháp (Thiếu-tướng Henri Del Teil, Tổng tư-lệnh Quân-đội Liên-hiệp Pháp tại Đông-dương) và Việt-minh

(Tạ Quang Bửu, Thứ-trưởng Quốc-phòng); gồm 4 văn-kiến:

- Hiệp-định đình-chỉ chiến-sự ở VN, gồm 6 chương, 47 điều.

- Hiệp-định đình-chỉ chiến-sự ở Lào, gồm 6 chương, 40 điều.

- Hiệp-định đình-chỉ chiến-sự ở Cao-miên, gồm 5 chương, 33 điều.

Ba Hiệp-định này ký lúc 24 giờ ngày 20.7.1954 và có hiệu-lực sau 48 giờ.

- Tuyên-bố cuối-cùng (Tuyên-cáo-chung) của Hội-nghị, gồm 33 điểm (không có chữ ký của bất cứ phái-đoàn nào).

Ngoài ra, còn có Tuyên-ngôn của phái-đoàn Việt-nam quốc-gia và Tuyên-ngôn của phái-đoàn Hoa-kỳ, xác-định lập-trường riêng của mình. Chính-phủ quốc-gia Việt-nam không ký vào Hiệp-định Genève.

Hiệp-định Paris 1973

Hỏi: 1) Hiệp-định Paris ký ngày nào?

2) Có bất cứ một điều-khoản nào trong Hiệp-định này được thi-hành không?

3) Tại sao không một ai, kể cả người Việt-nam, đứng ra khiếu-nại với các nước bảo-trợ Hiệp-định, sau khi Cộng-sản Bắc Việt đơn-phương xé bỏ Hiệp-định?

Hà Văn Trường
Pháp

Đáp: 1) Hiệp-định Paris ký ngày 27.1.1973, giữa Việt-nam Dân-chủ Cộng-hoà (CS Bắc Việt), Chính-phủ Cách-mạng Lâm-thời Miền Nam VN (GPMN), Việt Nam Cộng Hoà và Hoa-kỳ.

2) Có một số điều-khoản được thi-hành, tuy-nhiên điều-khoản chính-yếu là chấm dứt

chiến-sự và rút quân đã bị CS Bắc Việt công-nhiên vi-phạm. CS Bắc Việt chẳng những không rút quân, còn mang toàn lực tràn qua vĩ-tuyến 17, vi-phạm một lúc cả hai Hiệp-định Genève và Paris, tấn-công và chiếm-đóng Miền Nam đã 29 năm nay.

Chỉ có một chương trong Hiệp-định Paris được tất cả các nước bảo-trợ cùng đứng ra kiểm-soát để thi-hành nghiêm-chỉnh và đầy đủ, là chương 6, chỉ có 1 điều (Điều 20): Đối với Cam-pu-chia và Lào.

Chương 6 và Điều 20 này tái xác-định giá-trị của Hiệp-định Genève 1954, các nước ngoài rút quân ra khỏi Cam-pu-chia và Lào, và việc nội-bộ của hai nước này sẽ do nhân-dân mỗi nước tự giải-quyết.

3) Vấn-đề Hiệp-định Paris và Genève hơi khó giải-quyết, vì VC đã gian-xảo áp-lực Quốc-hội VNCH bàn giao chính-quyền cho Dương Văn Minh, để Minh ký giấy đầu hàng, mặc-nhiên chấp-nhận sự vi-phạm của Bắc Việt.

Mặc dù chính-quyền Dương Văn Minh bất hợp hiến, không có tư-cách đại-diện cho VNCH để ký bất cứ văn-kiến nào với bất cứ ai, nhưng từ đó đến nay, VNCH không có chính-phủ lưu-vong hợp-hiến theo công-pháp quốc-tế để đứng ra khiếu-tố. Chính-phủ hợp-hiến cuối cùng do ông Nguyễn Bá Cẩn làm thủ-tướng, rất tiếc là cho đến nay vẫn chưa thấy có dấu-hiệu gì chứng-tỏ sẽ được tái-lập.

BC nghĩ rằng, chỉ có chính-phủ Nguyễn Bá Cẩn, nếu tập-hợp lại được, mới có quyền đòi-hỏi các nước bảo-trợ hai hiệp-định Genève và Paris buộc CS Bắc Việt phải thi-hành những điều đã ký kết, bằng cách rút

quân ra khỏi vĩ-tuyến 17, để nhân-dân hai miền lựa-chọn chính-thể bằng lá phiếu dân-chủ trong một cuộc bầu-cử có quốc-tế giám-sát.

Chính-thuyết quốc-trị?

Hỏi: Loài người có bao nhiêu lý-thuyết chính-trị để điều-hành một quốc-gia, ngoài cộng-sản và tư bản?

Nguyễn Diên Lang
Úc

Đáp: Có khá nhiều chính-thuyết quốc-trị, đại khái gồm:

1) Chính-thuyết tuyệt-đối (Absolutism): chủ-trương chính-phủ có quyền-lực vô-hạn-định. Chính-thuyết này được áp-dụng tại Nga từ năm 1990 trở về trước, và các chế-độ quân-chủ chuyên-chính tại các nước thời xưa.

Hiện nay, Trung Cộng, Cuba, Bắc Hàn và CSVN theo chính-thuyết này, phối-hợp với chính-thuyết độc-tài (Authoritarianism), quyền-lực tập-trung vào Bộ Chính-trị Trung-ương Đảng Cộng-sản.

2) Chính-thuyết Lập-hiến (Constitutionalism): đối-nghịch với chính-thuyết Tuyệt-đối. Quyền-lực của chính-phủ bị Hiến-pháp giới-hạn. Nhân-dân có quyền tối-thượng để lập ra Hiến-pháp, qua các đại-diện của họ tại Quốc-Hội. Chính-phủ do Hiến-pháp qui-định. Tối Cao Pháp Viện là cơ-quan bảo-vệ Hiến-pháp.

3) Chính-thuyết Dân-chủ (Democracy): chủ-trương quyền-lực tối-hậu trong tay nhân-dân. Đảng Dân-chủ ở Mỹ theo chính-thuyết này.

4) Chính-thuyết Liên-bang (Federalism): chủ-trương chia-sẻ

quyền-lực giữa chính-phủ liên-bang và chính-phủ địa-phương. Đảng Cộng-hoà ở Mỹ theo chính-thuyết này.

Chính-thuyết liên-bang hiện đang áp-dụng tại Mỹ, Gia-nã-đại, Đức, Thụy-sĩ, Mễ-tây-cơ, Úc, Ấn-độ.

3) Chính-thuyết Vô-chính-phủ (Anarchism): chủ-trương không cần-thiết phải có chính-phủ.

4) Chính-thuyết Quý-tộc (Aristocracy): chủ-trương lựa-chọn giai-cấp quý-tộc để trao quyền trị quốc.

5) Chính-thuyết Độc-tài (Authoritarianism): chủ-trương tập-trung quyền-lực vào một người hay một nhóm nhỏ.

6) Chính-thuyết Độc-tôn (Autocracy): Chủ-trương cá-nhân lãnh-đạo.

7) Chính-thuyết tư-bản (Capitalism): Chủ-trương chính-quyền không can-thiệp vào quyền tư-hữu và thương-mại.

Chính-thuyết này hiện nay trở thành chính-sách kinh-tế hỗn-hợp giữa tư-nhân và chính-phủ. Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Đức, Nhật theo chính-sách này.

8) Chính-thuyết Trung dung

(Centrism): chủ-trương không khuynh tả, không khuynh hữu.

9) Chính-thuyết Tập-thể (Collectivism): Chủ-trương công hữu và các phương-tiện sản-xuất nằm trong tay quốc-gia.

10) Chính-thuyết Cộng-sản (Communism): chủ-trương đất đai và tư-bản quốc-gia thuộc đảng Cộng-sản: Lý-thuyết kinh-tế quyết-định tất cả; "tổng hợp" giải-quyết mọi mâu thuẫn giữa "đề" và "phản-đề" để cuối cùng tiến tới tình-trạng xã-hội không giai-cấp, không chính-phủ (chỉ có Đảng!).

11) Chính-thuyết Bảo-thủ (Conservatism): chủ-trương chống lại các thay-đổi lớn về kinh-tế, chính-trị và xã-hội.

12) Chính-thuyết Ưu-tú (Elitism, Oligarchy): gần giống chính-thuyết Quý-tộc, chủ-trương trao quyền trị quốc cho các phần tử ưu-tú quyết-định, bất-chấp quyền của đa-số dân-chúng.

13) Chính-thuyết Phát-xít (Fascism): chính-trị cực-hữu, chủ-trương độc đảng, độc tài. Mussolini của Ý (1922) và Hitler của Đức (1930) theo chính-thuyết này.

14) Chính-thuyết Tiệm tiến (Incrementalism): chủ-trương thay-đổi từ từ.

15) Chính-thuyết Cá-thể (Individualism): chủ-trương đặt phúc-lợi cá-nhân lên trên phúc-lợi tập-thể, quốc-gia.

Lý-thuyết này được dùng làm ý-tưởng chính trong Hiệp-pháp Mỹ, bảo đảm nhân quyền tuyệt-đối cho mỗi công-dân để họ dễ-dàng phát-triển khả-năng, nhân-phẩm và tư-tưởng...

16) Đại-nghị-chế (Parliamentary System) theo mẫu-mực của Anh-quốc: dân bầu ra Hạ-viện, chủ-tịch của đảng nắm đa-số tại Hạ-viện sẽ đứng ra lập nội-các. Anh, Gia-nã-đại, Tân Tây-lan, Úc lập chính-phủ theo lối này.

17) Thần-quyền-chế (Theocracy): Hệ-thống chính-trị trao quyền hành-chính trực-tiếp cho các giáo-sĩ, hoặc chịu sự khống-chế của các giáo-sĩ, như La-mã, Tây-tạng lưu-vong, Ba-tư...

18) Tổng-thống-chế (Presidential Government): bầu riêng-biệt Hành-pháp (Tổng-thống) và Lập-pháp (Quốc-hội). Tổng-thống lập nội-các.

19) Trung-ương tập quyền (Unitary State): Anh và Pháp.

Ngoài ra, còn các chính-thuyết Liên-lập (Interdependence), Ý-thức hệ (Ideology), Tự-do (Liberalism), Khai-phóng (Libertarianism), Nối-kết (Linkage), Đối-lập Trung-thành (Loyal Opposition), Luật Đa-số (Majority Rule), Đa-số Áp-đạo (Majority Tyranny), Quân-chủ (Monarchy), Hệ-thống Đa-đảng (Multiparty System), Gia-đình-trị (Nepotism), Trung-lập (Neutralism), Trung-lập chế (Neutrality), Đa nguyên (Pluralism), Toàn-tài (Totalitarianism), Quốc-gia tập-quyền (Unitary State), v.v.

cao cờ con khỉ

Miền Nam xưa nức tiếng Cao Kỳ
Tinh khí bốc đồng lắm thị phi
Tử thủ từng huênh hoang lớn lối
Đào bôn bèn lắm lét ù lì
Đầu xuân về nước xun xoe tết
Cuối hạ đi tây kiếm chác ti
Quên bếng Mậu Thân mở tập thể
Đưa "con cầu tự" chẳng ra chi.

nam chi thượng nhân





đầu làng
cuối xóm

Văn Chuyện Nguyễn Cao Cây

Mỗ (Làng Văn)

Chuyện ông Kỳ về nước đã làm nhục và làm phiền nhiều người, ngoại-trừ lũ lâu-la cật ruột chuyên theo chủ bốc-ngửi-khen-thơm, nói tắt là “bốc thơm.” Bốc tài nhất, nếu có treo giải, ắt phải về tay Râu Cáo Nguyễn Ngọc Linh của báo Ngày Nay, Houston...

**Lẳng lẳng mà nghe
nó bốc những...**

Để đương-sự khỏi cãi rằng Mỗ (Làng Văn) đoạn chương thủ nghĩa, *taking out of context*, Mỗ xin trích dẫn nguyên con bài viết của Râu Cáo, do ông KQ Đặng Văn Âu chuyển tới:

“RÂU CÁO

Tin ông Kỳ về Việt Nam làm náo động toàn thể cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Từ bà cụ cao niên đến ông chính trị gia, từ cô kỹ sư trẻ tuổi đến ông HO già, không cần hỏi thêm chi tiết, ai cũng biết ông Kỳ này là ông Nguyễn Cao Kỳ, cựu Thiếu tướng Không quân, cựu Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, cựu Phó Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Ông Kỳ lẳng lẳng đáp máy bay về Việt Nam, không một lời tuyên bố lý do, không một lời giải thích, không họp báo mà cũng không ra thông cáo báo chí. Và

trong số mấy trăm tờ báo và đài phát thanh, đài truyền hình tiếng Việt ở Mỹ và ngoại quốc, ngoại trừ tờ Ngày Nay ở Houston, không một cơ quan truyền thông bằng tiếng Việt nào cố gắng tìm cách phỏng vấn ông Kỳ về mục đích chuyến đi của ông ta. Tệ hơn nữa là nhiều báo lại lấy tin của các báo cộng sản trong nước, vô tình làm loa cho bộ máy tuyên truyền của Hà Nội.

Theo báo cộng sản thì ông Kỳ đã “xin” về thăm nhà và đã được chấp thuận vì “lý do nhân đạo.” Nhưng theo ông Kỳ cho Ngày Nay biết thì chính Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Đình Bin của Hà Nội và Tổng lãnh sự Nguyễn Mạnh Hùng đã ngỏ ý của Hà Nội muốn mời ông Kỳ về. Tuy nhiên những nhà chống cộng chuyên nghiệp võ mồm và những thành phần không ưa thích ông Kỳ đã tin báo cộng sản hơn và lập tức chỉ trích, nhục mạ ông Kỳ bằng những lời lẽ thô bỉ, tục tĩu, gọi ông bằng “thằng” bằng “tên” bằng “hắn.”

Chưa trực diện ông Kỳ để hỏi cho ra lẽ, họ đã vội hồ đồ lên án ông là “phản quốc,” là “đâm sau lưng chiến sĩ,” và họ tính tổ chức “dàn chào” ông Kỳ khi ông trở lại Mỹ. Luôn luôn vô ngược tự nhận là chiến sĩ tranh đấu cho tự do

dân chủ, họ không cho ông Kỳ hay bất cứ ai khác bất đồng chính kiến với họ. Họ nguyên rửa cộng sản độc tài nhưng họ còn độc tài hơn cộng sản. Trong vụ ông Kỳ họ tự phong cho họ vừa làm công tố viên, vừa làm quan toà, vừa làm bồi thẩm đoàn, đồng thời cũng muốn kiêm nhiệm luôn việc của đao phủ thủ.

Vụ này làm cho Râu Cáo tôi buồn lắm. Buồn vì trong số những người chống đối ông Kỳ có cả những nhân vật học rộng tài cao, có cả mấy ông tiến sĩ chữ nghĩa đầy mình nhưng dùng những ngôn từ thiếu lễ độ không xứng đáng với tài cao học rộng của mình.

Buồn hơn nữa là trong hàng ngũ chống đối có cả những vị ngày xưa nhờ ơn mưa móc của ông Kỳ, và nhất là các ông Không quân, đồng binh chủng với ông Kỳ chưa thấy ông nào lên tiếng can ngăn việc lên án ông Kỳ quá sớm, chứ chưa nói đến việc bênh vực bạn đồng ngũ.

Lại cũng buồn quá khi thấy các ông cựu tướng lãnh ra tuyên cáo hăng say tố giác ông Kỳ nhưng không ông tướng nào dám ký tên vào bản tuyên cáo.

Tệ hại hơn nữa là có những người đầy ác ý bịa đặt trắng trợn rằng cộng sản Hà Nội đã cử ông

Kỳ làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tại Hải ngoại và Chủ tịch Hội Việt kiều Yêu Nước tại Hoa kỳ.

Trong vụ này Râu Cáo trách ông Kỳ đã không chuẩn bị kỹ chuyến đi, vì đã là nhân vật lãnh đạo thì không thể nào cư xử như thường dân, làm gì cũng cần minh bạch rõ ràng, nếu chưa tiện công bố lý do thì cũng phải thẳng thắn nói sẽ công bố sau. Chưa gặp và phỏng vấn ông Kỳ Râu Cáo tôi chưa có ý kiến chống hay không. Lên án ông Kỳ quá sớm là vô hình chung tiếp tay cho cộng sản muốn chia rẽ cộng đồng người Việt ở hải ngoại để dễ trị."

Không một báo nào...

Ông Râu Cáo viết, "Ông Kỳ lẳng lẳng đáp máy bay về Việt Nam, không một lời tuyên bố lý do, không một lời giải thích; không họp báo mà cũng không ra thông cáo báo chí. Và trong số mấy trăm tờ báo và đài phát thanh, đài truyền hình tiếng Việt ở Mỹ và ngoại quốc, ngoại trừ tờ Ngày Nay ở Houston, không một cơ quan truyền thông bằng tiếng Việt nào cố gắng tìm cách phỏng vấn ông Kỳ về mục đích chuyến đi của ông ta. Tệ hơn nữa là nhiều báo lại lấy tin của các báo cộng sản trong nước, vô tình làm loa cho bộ máy tuyên truyền của Hà Nội."

Sự lẳng-lặng ra đi của ông Kỳ ở bên này và sự ồn-ào tuyên-bố của ông Kỳ ở bên kia, biểu-thị thái-độ coi thường cộng-đồng người Việt hải-ngoại, coi nhẹ cả những tay chân thân-tín, "từng chịu ơn mưa móc" như ông Râu Cáo. Đến độ thân như báo Ngày Nay, sau khi "cố-gắng tìm cách phỏng-vấn" mà cũng chỉ được có

mấy chữ thì đau quá! Râu Cáo cũng như Râu Cây, tương cận như vậy mà chưa phỏng-vấn được, trách gì các "râu" khác? Và nếu chưa phỏng-vấn được thì ông Kỳ vẫn ..."vô tội", phải vậy chăng?

Việc săn tin, làm phóng-sự, hay ngay việc cả lập hồ-sơ pháp-lý tại tòa án, không phải chỉ có mỗi phương-pháp phỏng-vấn, lấy cung hay đối-chất. Yếu-tố đầu-tiên là sự kiện. Ông Kỳ có về nước không? - Có! Về bằng gì, tàu bay, tàu bò, ba ba lội biển, đó là yếu-tố phụ. Về làm gì? Về để đánh gôn với viên chức VC, họp báo, thăm lăng "bác", thăm chùa Hương, v.v. và v.v. đó là sự kiện. Kỳ tuyên-bố lẳng-nhăng, khuyên người Việt hoà hợp hòa giải, quên đi quá-khứ, lo ổn-định kinh-tế trước, ổn-định chính-trị sau (nghe cứ y như Phan Văn Khải nói) cũng là sự kiện, không phải chỉ có trên mặt báo CS, mà đầy dẫy trên các chương-trình phát hình của người Việt tại hải-ngoại.

Khi có kẻ sát-nhân bị bắt tại trận lúc đang giết người, hay sau đó công-khai xác-nhận rằng hắn ta đã giết người, báo-chí sẽ gọi anh ta là "kẻ sát-nhân". Việc phỏng-vấn lời-thôi về "mục đích của sự giết người" cốt để khai-triển câu chuyện, đáp ứng nhu-cầu tìm hiểu của độc-giả, không phải để bàn góp rằng anh ta có tội hay vô tội nữa.

Một cô gái lặn thân vào chốn giang-hồ, bị tóm lúc đang vui-vẻ hành nghề hoặc đang chào hàng trên lề phố: "đi đâu cũng vậy đi đây giùm em đi thầy hai!", người ta sẽ gọi cô là "gái điếm", không cần phải phỏng-vấn phỏng ... váy gì nữa.

Ông Kỳ về nước ăn Tết, phơi

mặt mo lên ti-vi, thì sự kiện là: "về nước" và "tuyên bố này nọ." Dù việc về nước của ông Kỳ là tự ý, do xin xỏ hay do ma-cô Nguyễn Đình Bìn dụ-dỗ, mối lái Nguyễn Mạnh Hùng xúi biếu, thì sự kiện là ông Kỳ đã về và đã ... sửa bảy. Vấn-đề là gia-trọng hay giảm khinh, chứ bản án ăn sương với VC, nó chình-ình ra đó, không chạy đâu cho khỏi, dù báo Ngày Nay có vác ông Kỳ về sơn son thếp vàng, đặt lên ngai thờ, viện dẫn một ngàn lẻ một lý-do rằng việc ông Kỳ mang thân ra lột ...giường cho thiên-hạ là cốt làm đẹp mặt tổ tiên, thì xin lỗi, bốc mùi quá! Mỡ phải bịt cả tai lẫn mũi, không chịu nổi.

Nói tới mùi mỡ, mỗi người một mũi, mỗi loài một thói, nói gì thì nói, Mỡ rất thông cảm với ông Râu Cáo. Trên đời này thiếu gì mùi Mỡ ngửi không vô, nhưng con Kiki nhà này ngửi thấy thì te-tái ngoắc đuôi chạy lại! Và Mỡ đâu có sầm mặt tống cho nó một đập! Cái đó gọi là ... tôn trọng ý kiến kẻ khác, là biểu dương cao độ tinh thần dân chủ. Nhưng chỉ có thể "biểu-dương" tới mức đó thôi. Con Kiki mà muốn phát-huy dân-chủ tới mức tha luôn cả cái món nó thích về nhà thì nhất định là không được. Xin ông Râu Cáo cho phép Mỡ có phản-ứng khác với ông Râu Cáo. Ông Râu Cáo có quyền bênh-vực con Kiki, nhưng không nên cau mặt mắng mỏ khi người khác lên tiếng. Cái đó gọi là tôn-trọng quyền tự-do phát-biểu.

Hồ đồ lên án

Ông Râu Cáo viết: "Chưa trực diện ông Kỳ để hỏi cho ra lẽ, họ đã vội hồ đồ lên án ông là "phản quốc," là "đâm sau lưng

chiến sĩ," và họ tính tổ chức "dàn chào" ông Kỳ khi ông trở lại Mỹ. Luôn luôn vỗ ngực tự nhận là chiến sĩ tranh đấu cho tự do dân chủ, họ không cho ông Kỳ hay bất cứ ai khác bất đồng chính kiến với họ. Họ nguyên rủa cộng sản độc tài nhưng họ còn độc tài hơn cộng sản. Trong vụ ông Kỳ họ tự phong cho họ vừa làm công tố viên, vừa làm quan toà, vừa làm bồi thẩm đoàn, đồng thời cũng muốn kiêm nhiệm luôn việc của đao phủ thủ."

Gọi một kẻ sát-nhân là "kẻ sát-nhân". Gọi một con điếm là "con điếm". Gọi một ông thủ tướng chạy sang hàng ngũ đối-phương, tuyên-truyền cho đối-phương, là "phản-quốc", là "đâm sau lưng chiến sĩ", thì chính danh, sao lại bảo là "hồ-đồ"?

Người ta chỉ dùng chữ "hồ-đồ" trong trường-hợp hàm-hồ, lơ-mờ, không rõ-ràng, không hợp-lý, còn nghi-ngờ, người Quảng-đông nói là "xập xí xập ngầu" (thập tứ thập ngũ), người Việt nói là "mười lăm cũng ừ mười tư cũng gật". Còn ở đây hắc bạch phân minh, trắng đen tỏ rõ. Ông Râu Cáo muốn bênh ông Kỳ thì

cứ việc mà bênh nhưng mắng người khác "hồ-đồ" thì chính ông mới "hồ-đồ", "không tôn-trọng ý-kiến người khác", "độc-tài hơn cộng-sản" và kiêm-luôn-đủ-thứ khi ông trùm gọn bản án "vô-tình làm loa cho bộ máy tuyên-truyền của Hà-nội" và "vô-hình chung (xin lỗi, chữ đúng là vô-hình-trung) tiếp tay cho CS muốn chia-rẽ cộng-đồng người Việt ở hải-ngoại để dễ trị".

Ghê quá, vào thời còn pháp-trường cát, hai cái tội này cộng lại đủ đưa phạm nhân ra Côn đảo nằm gãi ... Râu Cáo hai chục niên.

Chịu ơn mưa móc

Ông Râu Cáo viết: "Buồn hơn nữa là trong hàng ngũ chống đối có cả những vị ngày xưa nhờ ơn mưa móc của ông Kỳ, và nhất là các ông Không quân, đồng binh chủng với ông Kỳ chưa thấy ông nào lên tiếng can ngăn việc lên án ông Kỳ quá sớm, chứ chưa nói đến việc bênh vực bạn đồng ngũ."

Ơn mưa móc nào của ... ông Kỳ? Người ta chỉ nói "ơn vua, lộc

nước", "hay "ơn mưa móc quốc-gia." Ông Kỳ có làm Chủ-tịch Ủy-ban Hành-pháp Trung-ương (nói gọn là Thủ-tướng), thì cũng là làm công-chức cao-cấp, phục-vụ quốc-gia, đâu phải làm vua mà "ban ơn mưa móc"?

Đất nước Việt-nam đâu phải của riêng ai, và tài-sản quốc-gia đâu có nằm trong ví đầm của bà Tuyết Mai (và bây giờ là ví của bà vợ cũ đại-tá KQ Võ Văn Ân) mà ông Kỳ có quyền len-lén lôi ra ban phát? Huống chi, Mạnh tử nói "dân vi quý, xã-tắc vi thứ chi, quân vi khinh", dù ông Kỳ có tự coi mình là vua, là bậc "dân chi phụ-mẫu", thì càng phải quý dân, trọng dân, mà quân-nhân, công-chức cũng chính là dân vậy. Họ làm việc để phụng-sự đất nước, không phải làm tội mọi cho ông tổng-thống hay ông thủ-tướng. Họ có được gắn sao lên cổ áo, có leo lên hàng Tổng, Bộ trưởng, là do công-lao, tài-cán của chính họ, và vì nhu-cầu của đất nước. Ông Kỳ, ông Thiệu hay bất cứ ông bà thánh tướng nào đi nữa, không một ai có thể một mình gánh-vác nổi toàn bộ công việc của một ty, một sở hay một tiểu-đội, một trung-đội, chớ nói chi đến guồng máy quốc-gia. Ông Kỳ phải mang ơn tất cả quân-nhân, công-chức, và không một ai trong số quân-nhân công-chức này phải mang ơn ông Kỳ, ông Thiệu. Họ chỉ mang ơn quốc-gia.

Cuối cùng, Mõ xin can ông Râu Cáo. Dù ông Râu Cáo có tự cho rằng mình từng "chịu ơn mưa móc" mà xả thân cứu chúa, thì nên đóng vai ngự-sử hay gián-nghị-quan để can vua, thì chính-đáng và dễ coi hơn vai thằng tiểu-đồng đi theo phú ông, chỉ biết mỗi hai việc là hầu quạt và "bốc... thơm"!



Thơ Bút Tre dân gian:

Chết chờ chôn xác chú Mao
Việt mong vắn cổ Nguyễn cao ... kỳ này

Cao Kỳ mòn nhẵn cả Duyên
Ngậm fund lũng-búng nói xiên nói quàng

Đàn bà Hà Nội thất kinh
Nghe Kỳ mò đến cửa mình càng teo!

Kỳ cao về nước thăm quê
Nhận mình là lính đánh thuê thật kỳ

Năm nay là Tết con Khì
Đuôi uoi nhớ động, nên Kỳ về quê.

Tài Liệu Giải Mật

Về Cuộc Chiến Hoa Việt 1979

Lý do - Quyết định - Hậu quả

và Những Bài Học Tương Lai

Lâm Lễ Trinh

Để bao vây Trung quốc và làm suy yếu thế lực của Hoa Kỳ tại Á châu, tháng 6.1969 Leonid Brezhnev đề nghị với các quốc gia, từ Trung Đông đến Nhật Bản, hình thành một tổ chức an ninh chung bảo vệ hòa bình và an lạc trong khu vực. Riêng ở Đông dương, chủ đích của Nga là hất ảnh hưởng Mỹ và Tàu ra khỏi bán đảo, kiểm soát vịnh Cam Ranh và các hải cảng chiến lược, hỗ trợ các đảng và thể chế mác xít, đồng thời đặt các nước Đông Dương trong vòng lệ thuộc Điện Cẩm Linh bằng cách viện trợ quân sự và kinh tế. Kế hoạch này thành công. Việt Nam là trường hợp điển hình.

Lê Duẩn đã trở nên con gà nòi của Mạc Tư Khoa. Sau ngày "giải phóng Sài Gòn" Liên Xô tăng số cố vấn tại Lào từ 100 lên 500, giúp 500 triệu mỹ kim cho ngân sách VN tài khóa 1976 và 3 tỷ đô la cho kế hoạch ngũ niên 1976-1980 của Hà nội. Bắc Kinh, trong lúc đó, chỉ viện trợ tương trưng 200 triệu, báo tin không cấp ngân khoản mới cho 1977 và ngày 27.9.1976, tại diễn đàn Liên Hiệp quốc, Ngoại trưởng Kiều Quán Hoa một mặt tố Nga trảm khoảng trống ở Á châu và mặt khác, cảnh cáo các thành viên Đông Á đừng bao giờ "đón cốp vào ngã sau trong khi đuổi

chó sói ra cửa trước".

Với ước mong được thu nhập vào COMECON, Hội đồng Tài trợ Kinh tế Hồ tương CS, Hà nội theo sát con đường Sô viết chống Tàu. Khi Đảng Lao động VN nhóm Đại hội lần thứ 4 tại Hà nội, cuối 1976, dưới sự giám sát của lý thuyết gia Mikhail A. Suslov, trưởng phái đoàn Sô viết, thì đa số ủy viên trong Chính trị bộ đã nối đuôi Lê Duẩn thần phục Mạc Tư Khoa: Võ Nguyên Giáp, Trần Quốc Hoan, Văn Tiến Dũng, Nguyễn Văn Linh, Tố Hữu, Đỗ Mười... Những phần tử như Lê Đức Thọ, Nguyễn Duy Trinh, trước kia đứng giữa, nếu không nói là thiên Bắc kinh, đều chuyển hướng. Hoàng Văn Hoan bị khai trừ, trốn sang Tàu và lãnh án tử hình khiếm diện. Một số không ít như Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Lê Thanh Nghị, Võ Chí Công và Chu Huy Mẫn phải đổi phía để sống còn. Ngay cả Trường Chinh cũng tỏ ra ôn hòa hơn.

Cuối 1977, sau khi tham khảo ý kiến Trung quốc, Cam Bốt đoạn giao với VN. Đầu năm 1979, số cố vấn và chuyên viên Sô viết tại VN tăng từ 5000 lên 8000. Nhiều diễn biến dồn dập xảy ra, khiến cho Bắc kinh và Hà nội không tránh được đụng độ trực tiếp:

Lý do đụng độ Việt - Hoa

Tổng quát, có bốn lý do chính yếu:

1- *Liên xô sử dụng Vịnh Cam Ranh và ký Hiệp ước thân hữu với VN.* Tháng 6.1978, không khí căng thẳng khi Phó Thủ tướng Đặng Tiểu Bình báo tin hủy bỏ viện trợ cho VN, phản đối việc trục xuất 110.000 người Việt gốc Hoa và công bố Trung quốc đã giúp cho CSVN hơn 20 tỷ mỹ kim từ 1950 đến 1978. Hà nội liền tố ngược các lãnh tụ Tàu là phản động. Hai quốc gia CS Albania và Lào cũng hòa theo chỉ trích Bắc Kinh. Đồng thời, Phạm Văn Đồng lên tiếng xin bình thường hóa bang giao với Hoa Kỳ. Mười hôm sau, giới truyền thông rầm rộ tung tin Liên xô được phép lập căn cứ quân sự tại Cam Ranh và Đà Nẵng. Phần thưởng của sự nhân nhượng này là Mạc Tư Khoa bật đèn xanh cho Hà nội xúc tiến thực hiện và điều khiển "Liên bang Đông Dương".

Ngày 3.11.1978, Nga và Việt ký Hiệp ước Thân hữu và Hợp tác, trong đó điều 6 đặc biệt ghi rằng đôi bên sẽ áp dụng "các biện pháp thích nghi và hữu hiệu để bảo vệ hòa bình và an ninh" nếu một trong hai nước bị đe dọa hay tấn công. Trong dịp viếng Thái Lan, Đặng Tiểu Bình sỉ vả VN là "Cuba của phương Đông", bắt tay với đế quốc để xây mộng bá chủ và đe dọa Thái Bình Dương và Thế giới.

2- *VN chiếm đóng Cam Bốt.* Tại Hội nghị Genève 1954, Chu Ân Lai thuyết phục Phạm Văn Đồng cho rút quân khỏi Cam Bốt và công bố tôn trọng chủ quyền nước này. Năm 1958, Bắc kinh

và Nam Vang trao đổi sứ thần và ký Hiệp ước hữu nghị và bất xâm phạm. Tháng 11.1963, sau vụ đảo chính TT Ngô Đình Diệm, Sihanouk yêu cầu các cơ quan Mỹ rời xứ Chùa Tháp và Trung quốc cảnh cáo Hoa Kỳ không được xâm nhập đồng minh nhược tiểu này. Tháng 3.1970, tướng Lon Nol lật đổ Sihanouk. Một tháng sau, các dân tộc Đông Dương nhóm thượng đỉnh tại Guangzhou gồm có Bắc Việt, Pathet Lào và Khờ me Đỏ (lúc đó còn liên kết với Sihanouk). Khờ Me Đỏ nhận viện trợ của Bắc kinh và tuy không tin Hà nội, vẫn liên tục cấp nơi ẩn nấp cho các lực lượng Việt cộng mỗi khi chúng bị Quân đội VNCH đẩy lui. Vì lý do lịch sử, địa dư và chiến thuật, Cam Bốt đã từng là chư hầu của VN. Miên luôn luôn lo sợ bị nuốt chửng ngay trong những năm cộng tác thân thiện với Hà nội (1970 - 1975).

Sau tháng 4.1975, Khờ Me Đỏ hoàn toàn trông cậy vào sự che chở của Trung quốc. Tháng 9.1975, Chu Ân Lai sắp xếp cho Sihanouk trở về Nam Vang “để đuổi Bắc Việt ra khỏi xứ” nhưng ê kíp Pol Pot, Ieng Sary và Khieu Samphan nhất quyết dứt giai đoạn biến Cam Bốt đầu hôm sớm mai thành một “nước xã hội chủ nghĩa vẹn toàn”, bất chấp lời khuyên của Chu. Những biện pháp quá khích được đem ra thi hành gấp làm cho xứ hỗn loạn. Tháng chạp 1976, khi phái đoàn chuyên viên Tàu của Fang Yi sang giúp Miên thì đã quá chậm: quần chúng kiệt sức, thợ thuyền, công chức và trí thức bị tiêu diệt, quân đội tan rã, gần 4000 lính Miên (do Việt cộng huấn luyện năm 1976) bị tẩy trừ. Từ 1975 cho đến 1978, Chính phủ Khờ

Me Đỏ đòi bộ đội Việt rời xứ nhưng các đơn vị này chỉ di tản về biên giới và tại đây, hai bên nhiều lần đụng độ đẫm máu.

Theo sự tiết lộ của Hoàng Tùng, tổng biên tập báo *Nhân Dân* và ủy viên Chính trị bộ, Bắc bộ phủ đã có ý đồ chiếm Cam Bốt từ 1970 - 1972. Cuối 1976, Đại hội 4 Đảng Lao Động nhóm để đổi tên thành Đảng CS Việt Nam và chấp thuận đề án của Lê Duẩn xúc tiến việc thiết lập Liên bang Đông Dương bằng cách thuyết phục và nếu cần, áp lực quân sự Miên và Lào gia nhập. Tháng 2.1978, Ủy ban Trung ương quyết nghị xóa chế độ Pol Pot qua 4 giai đoạn: tổ cáo đường lối khát máu của Khờ Me Đỏ, tấn công Bắc kinh viện trợ Nam Vang, xúi dân Miên nổi loạn và tận dụng lá bài Sô viết.

Ngày 7.1.1979, với sự đồng ý và hỗ trợ vũ khí của Mạc Tư Khoa, 100.000 quân Việt tràn ngập Cao Miên và toàn thắng sau 2 tuần lễ. Trung quốc không can thiệp, để tránh lún vào vũng lầy chiến tranh như Hoa Kỳ. Tuy nhiên, Đặng Tiểu Bình cảnh cáo rằng trong tương lai, Bắc kinh sẽ “lấy những quyết định ngoài ý muốn vì hòa bình”. Theo tạp chí Tàu cộng *Geng Biao*, 1.500 Hoa kiều bị kẹt lại ở Cam Bốt và phần đông đã gia nhập hàng ngũ Khờ Me Đỏ để chống VN. Ngày 8.1. 79, Hội đồng Nhân Dân Cách Mạng, do bù nhìn Heng Samrin cầm đầu, được Hà nội công nhận. Chính quyền Thái thân trọng đứng ngoài. Lời kêu cứu của Sihanouk với Liên Hiệp Quốc rơi vào sa mạc. Pol Pot rút vào rừng để kháng chiến. Ngày 18.2.1979, Miên và Việt ký Hiệp ước Thân hữu và Hợp tác có giá trị 25 năm, công khai hóa việc

quân đội Việt chiếm đóng Cộng hòa Nhân Dân Cam Bốt và đặt chính thức xứ này dưới chiếc dù quân sự của Hà nội. Trước đó hai năm, ngày 18.7.1977, Lào và VN đã ký một Hiệp ước hữu nghị tương tự. Liên bang Đông Dương thực hiện xong. Bằng võ lực.

3- Tranh chấp Việt - Hoa về lãnh thổ. Từ lâu, đề tài cãi vã giữa VN và Trung quốc xoay quanh ba khu vực:

a) Một biên giới chung dài trên 797 cây số, được thực dân Pháp và Trung Hoa ấn định năm 1887 trong một Thỏa ước và bổ túc năm 1895. Cuối thập niên 70, cả Hoa và Việt khiêu nại lẫn nhau về vị trí của 300 cột trụ phân ranh.

B) Vịnh Bắc Việt, còn gọi là Beibu Gulf / Bắc Bộ Gulf hay Gulf of Tonkin. Hai Thỏa ước vừa kể không nói rõ lần ranh thuộc phần kiểm soát của mỗi nước. Tháng 10.1977, cuộc hội nghị tại Bắc kinh không giải quyết được dứt khoát vấn đề.

c) Gay cấn nhất là chuyện giành hai nhóm quần đảo Hoàng Sa (hay Paracels/Xisha) và Trường Sa (hay Spratlies/Ninsha). Khu vực này hệ trọng cho cả Trung quốc và VN về chiến thuật và dầu khí. Hoàng Sa, Trường Sa, cùng với một số đảo lân cận khác như Pratas Reef và Macclesfield là những trạm thông thương giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Bởi thế Phi Luật Tân, Đài Loan, Nam Dương, Nhật, Brunei v.v.. cũng đòi chia phần. Mỹ và Nga theo sát vấn đề. Nga nắm thế thượng phong vì kiểm soát được Vladivostok, Cam Ranh và Đà Nẵng.

Ngày 4.9.1958, Bắc Kinh công bố chủ quyền trên Trường Sa và Hoàng Sa. Mười hôm sau,

Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi công văn cho Chu Ân Lai xác nhận Chính phủ VN đồng ý. Năm 1977, Đồng nói trở lại rằng công văn này vô hiệu vì ký trong thời chiến! Quân đội VN đã tái chiếm được 6 đảo nhỏ. Từ 1974 cho đến 16.2.1979, theo Renmin Ribao, số ra ngày 14.5.1979 và bản ghi chép "SRV Memorandum" đề ngày 16.3.1979, có tất cả 3535 vụ xô xát Việt-Hoa tại biên giới (trong sổ sách Trung cộng) và 4333 vụ (chiếu tài liệu Việt cộng).

4- Hà nội trục xuất Hoa kiều làm cho tình hình căng thẳng tới độ. Đa số Hoa kiều tại VN di cư từ hai tỉnh Quảng Đông và Phước kiến, sau Trận giặc Nha phiến (1840-1842). Họ cần cù làm ăn, sống đoàn kết và không tham gia chính trị. Tại Nam Việt, trước 1975, hơn phân nửa tổng số 1.300.000 người Hoa ủng hộ Chính phủ quốc gia. Sau Tết Mậu thân 1968, từ 75% đến 80% không có thiện cảm với CS. Chỉ một số ít hoạt động cho Hà nội. Trước 1975, 5 người Việt gốc Hoa được bầu vào Hạ Viện. Tại Chợ lớn, người Hoa tổ chức thành 5 bang: Quảng Đông, Phước kiến, Triều châu, Hẹ và Hakka, mỗi bang được đại diện bởi một bang trưởng chọn theo lối đầu phiếu. Họ có một Phòng Thương mại, một bệnh viện đặt tên Chung Cheng, một số trường học và báo chí.

Tháng 8.1956, Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh buộc Hoa kiều bỏ quốc tịch Tàu và nhập tịch VN nếu muốn tiếp tục hành nghề. Tháng 4.1957, thể lý lịch ngoại quốc bị coi như vô giá trị. Sau 30.4.1975, Hà nội áp dụng một loạt cải cách kinh tế và xã hội để bắt cùng hóa

dân Nam. Hoa kiều bị thiệt hại nặng nhất vì có của. Chiến dịch đánh giới trung lưu mái chính compradores (1975), các quyết định liên tiếp quốc hữu hóa công kỹ nghệ và thương mại, nhiều lần đổi tiền bất chợt (1975 và 1978), việc đưa dân Bắc ào ạt định cư trong Nam.v.v.. làm cho thiểu số này nhanh chóng kiệt quệ.

Đầu 1977, Việt - Hoa căng thẳng. Chính quyền Hà nội đuổi người Tàu sống tại các tỉnh biên giới về Trung quốc. Tháng 5. 1978, trong vòng 13 hôm, con số này vượt lên đến 57.000, không kể 320.000 người bị đẩy đi vùng kinh tế mới và 50.000 bị tịch thu tài sản. Nhà Nước CHXHCN còn công bố cho phép ra đi vĩnh viễn những ai mang chiếu khán Hồng Kông, Đài Loan hay Pháp. Ngày 29 tháng 6, VN chính thức gia nhập COMECON, Bắc kinh liền cúp viện trợ hoàn toàn, hồi hương 880 chuyên viên và đóng cửa Sứ quán. Hà nội ra lệnh cho Tòa Tổng lãnh sự Tàu ngưng hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh. Ba lãnh sự quán Việt ở Nam Ninh, Côn Minh và Quảng Đông cũng phải rút lui. Từ tháng 9. 1978, trong tạp chí *Cộng-sản* và tờ *Quân Đội Nhân Dân*, nhà cầm quyền Việt Nam bắt đầu kêu gọi dân chúng sẵn sàng chống lại "chủ nghĩa bành trướng của nước lớn và ý đồ bá quyền của bọn Hán phong kiến." Liên hệ Việt - Hoa "môi hở răng lạnh" tan thành mây khói. Câu nói của Hồ "Việt và Hoa vừa là bạn, vừa là anh em" chưa cay hơn lúc nào hết.

Đặng Tiểu Bình chuẩn bị chiến tranh

Chu Ân Lai qua đời đầu năm

1976 và Mao Trạch Đông, chín tháng sau. Nội tình Trung quốc xáo trộn vì ba sự kiện hệ trọng:

1- chiến dịch sôi nổi chống nhóm Tứ Quái của Giang Thanh, vợ Mao, đầu não xách động Cách Mạng Văn Hóa.

2- việc thi hành chậm trễ kế hoạch Bốn Hiện Đại Hóa do Chu đề xướng để canh tân kỹ nghệ, canh nông, quốc phòng và khoa học.

3- sự tranh quyền ráo riết giữa Đặng Tiểu Bình và Tổng bí thư Hoa Quốc Phong, lãnh tụ của "Phe Bất Cứ Gì" (=bất cứ gì chủ tịch Mao nói và làm đều đúng cả!). Cuối 1978, sau hai lần bị khai trừ, Đặng phục hồi quyền lực, nắm đa số trong Chính trị bộ và Ủy ban trung ương Đảng CS, giữ chức Tổng tư lệnh quân đội, thi hành chính sách của Chu và xét lại đường lối Mao-ít. Đặng bắt tay nghiên cứu cách giải quyết khủng hoảng với láng giềng VN. Trung quốc cảm thấy bị đe dọa trong quyền lợi và thách đố bởi một nước đàn em hung hăng, phản bội và tự hào là nước mạnh quân sự thứ ba trên địa cầu.

Theo Gs Irving Janis và Leon Mann, Đặng Tiểu Bình hành động thực tế và thận trọng qua 3 giai đoạn.

Trước hết, thu thập đầy đủ dữ kiện bên ngoài (chiến lược toàn cầu của nước Tàu, chiến lược Đông dương của VN, sự nhúng tay của Liên xô, vấn đề Cam Bốt, tranh chấp biên giới, Hoa kiều tại VN, yếu tố Hoa Kỳ, dư luận thế giới) và dữ kiện bên trong như: lợi ích và các giá trị của Trung quốc, phản ứng tâm lý quần chúng trong nước, khả năng của quân đội Tàu, ảnh hưởng chiến tranh đối với mức phát

triển kinh tế quốc gia..v..v.. Thứ nữa, tham khảo ý kiến và đạt được sự đồng thuận của các cơ cấu trong đảng CS: Chính trị bộ, Ủy ban Trung ương và Quân ủy Hội. Sau hết, hành động để giữ vững quyết định đến cùng.

Hà nội ký Hiệp ước Hữu nghị với Liên xô và cưỡng chiếm Nam Vang là hành động khiêu khích thêm, buộc Bắc kinh phải trả đũa. Ngày 15.12.1978, Hoa Kỳ công nhận Trung Hoa. Đặng Tiểu Bình liền bay qua Hoa Thịnh Đốn hội kiến với Tổng thống Jimmy Carter, báo tin riêng sẽ tấn công VN và trấn an Mỹ rằng nhà cầm quyền nước ông biết tự chế. Ngày 1.1.1979, hai nước bang giao chính thức. Đặng cũng viếng Nhật và một số quốc gia Đông Á để dò xét phản ứng. Tất cả đều lo ngại về ý đồ tương lai của Việt cộng, đồng minh của Mạc Tư Khoa. Trở về Bắc Kinh, Đặng điều chỉnh kế hoạch. Thay vì gửi quân qua Cam bốt giúp Khờ Me Đỏ và để tránh mang tiếng với Thế giới là “mưu đồ bành trướng”, Trung quốc quyết đánh thẳng vào VN dưới hình thức “phản công tự vệ”, không dùng hải lực không quân, trong một thời gian giới hạn và chỉ nhắm vào vùng biên giới. Đặng muốn dạy cho nhóm lãnh tụ tại Bắc bộ phủ “một bài học quân sự đích đáng”.

Mục tiêu thật của “sự trừng phạt” là gì? Tiêu hủy vài sư đoàn, căn cứ chiến lược hay chiếm một giải đất biên phòng của đối phương? Đặng không cho biết thâm ý. Dù sao, theo học giả King C. Chen, “chiến tranh trừng phạt, the Punitive War” tượng trưng cho chính sách đối ngoại của Bắc Kinh tại Á châu từ 1949. Hành quân năm 1979 chống VN

được chuẩn bị chu đáo như cuộc đụng độ Hoa - Ấn năm 1962 và không hấp tấp như trường hợp Trung cộng tham chiến ở Triều tiên hay vụ Nga xô can thiệp ở Tiệp khắc và Hung Gia lợi.

Bài học quân sự 1979

Năm 1938, Mao giải thích quan điểm của Lê-nin về chiến tranh như sau: “Khi chính trị mở rộng đến mức không còn tiến tới được bằng đường lối thông thường thì chiến tranh bùng nổ để san bằng các trở ngại gặp phải”. Lê-nin từng viết: “Chiến tranh chỉ là chính trị nối tiếp bằng những phương tiện khác”. Câu này dựa vào ý kiến của Karl Von Clausewitz: “Chiến tranh không phải là hành vi đơn giản của chính sách mà là một lợi khí chính trị đích thực, một sự tiếp tục của hoạt động chính trị với phương thức khác”. Cuộc chiến để sát phạt VN, dù núp dưới danh xưng phản công tự vệ, được khởi xướng đúng theo chủ trương trên đây. Các lãnh tụ Trung quốc đã cân nhắc quyết định của họ hai năm (1977-1979), với hy vọng bình thường hóa bằng võ lực mối bang giao Hoa - Việt. Muốn thành đạt, chiến tranh nhân dân cần hội một số điều kiện: đảng và quân thống nhất, quần chúng hỗ trợ, đất nước hậu tiến, vũ khí quy ước, kỹ thuật lạc hậu, ngoại xâm đe dọa và đấu tranh trường kỳ.

Trước tháng 2.1979, Trung quốc có 3.600.000 quân nhân tại ngũ và 175 sư đoàn tại 11 vùng chiến thuật. Võ khí gồm có 10.000 chiến xa, 20.000 giàn phóng hỏa tiễn, 16.000 càn nông và phương tiện chuyên chở rất lạc hậu. Hải quân có 30.000 thủy

thủ, 75 tiềm thủy đình. Hạm đội Bắc Hải có 300 chiến hạm, Đông hải: 450 và Nam hải: 300. Lực lượng không quân có 400.000 phi công, 5000 chiến đấu cơ cũ và lỗi thời, loại Mig 15,17,19 và 80 Mig 21. Đặng Tiểu Bình là Tổng Tư lệnh hành quân, với 2 phụ tá Xu Xiangqian và Nie Rongzhen, tướng Gen Biao giữ chức Tham mưu trưởng.

Về phía VN, tổng quân số lên đến 600.000 phân chia 200.000 tại Cam bốt, 100.000 tại Lào, 100.000 tại Nam Việt, và 200.000 ở Bắc Việt. Xung quanh Hà nội có 5 sư đoàn và 4 lữ đoàn. Dài theo biên giới Trung hoa, VN có 150.000 dân quân tổ chức thành 6 sư đoàn địa phương và một trung đoàn. Không lực Việt có 300 chiến đấu cơ (70 Mig 19, 21 Mig 70, và một số F 5 tịch thu của Mỹ năm 1975). Hải quân Việt có 2 chiếc PETYA Xô viết với hỏa tiễn chống tiềm thủy đình, và 60 tàu tuần tiễu.

Cuộc “hành quân sát phạt” kéo dài 16 ngày, chia thành 2 giai đoạn:

1) Từ 17 đến 26.2.1979.

Ngày 17 tháng 2, lúc 5 giờ sáng, theo chiến thuật “biển người”, 100.000 Tàu cộng, được chiến xa hỗ trợ, tràn vào Lạng Sơn (phía Đông Đàng), Cao Bằng, Đồng Khê, Móng Cáy, và Lào Cai sau khi pháo kích mãnh liệt. Sự tiến quân, mau lẹ lúc đầu, lần hồi bị địa phương quân Việt chặn lại và bao vây. Các đơn vị chính quy VN tập trung về phía nam Cao Bằng và Lạng Sơn để đánh tiêu hao những sư đoàn đối phương. Số tổn thương của hai bên đều nặng nhưng khó kiểm chứng. Phía Trung quốc chiếm được Lào Cai, Cao Bằng và chuẩn bị tấn công Lạng Sơn nhưng không có

ý định tiến về Hà nội. Đồng thời, Bắc Kinh công bố sẽ rút quân đội "sau khi hoàn tất mục tiêu". Trong thời khoảng đó, Liên Xô đưa 7 chiến hạm tuần tiểu dài theo hải phận VN và ngày 21 tháng 2, gửi tuần dương hạm Sverdlov và một khu trục hạm Krivak vào Nam Hải. Vũ khí Nga được không vận từ Calcutta và một phái đoàn quân sự sẽ viết bay qua Hà nội. Mạc Tư Khoa yêu cầu Tàu rút binh.

2) Từ 27.2 đến 5.3.1979: Chiến cuộc tiếp diễn ở Lào Cai, Cao Bằng và Móng cái nhưng tập trung mạnh nhất vào Lạng Sơn, cách Đèo Hữu Nghị lối 10 dặm và Hà nội 85 dặm. Với hai sư đoàn mới đến từ Đồng Đăng và Lộc Bình, Trung cộng vất vả tấn công các ngọn đồi quanh tỉnh. Việt cộng chống cự mãnh liệt và còn đột nhập vào ba thị trấn Guangxi, Malipo và Ningping ở bên kia biên giới. Ngày 3 tháng ba, Lạng Sơn thất thủ. Đồng Đăng và Cẩm Dương bị san bằng nhưng các đơn vị Việt tiếp tục đánh tại Lộc Bình và Móng cái.

Ngày 5 tháng 3, Chính quyền Bắc Kinh một mặt công bố đã chiếm được các tỉnh lỵ Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai và 17 quận, gây thiệt hại nặng cho 4 sư đoàn Việt và mặt khác, cảnh cáo Hà nội không được cản trở sự rút lui của Quân đội Nhân dân Trung quốc. Cùng một ngày, Bắc bộ phủ tổng động viên toàn quốc. Ngày 7 tháng 3, VN xác nhận đồng ý cho đối phương rút quân "để tỏ thiện chí hòa bình".

Tại Nga, Thủ tướng Kosygin và Tổng bí thư Brezhnev cực lực lên án Trung quốc, tiếp tục cho không vận vũ khí và canh chừng hải phận VN. Cuba cho biết sẵn

sàng gửi quân trợ chiến Hà nội. Tại Liên Hiệp Quốc, với sự ủng hộ của Hoa Kỳ, khối ASEAN kiến nghị đòi "các lực lượng ngoại quốc rút ra khỏi khu vực" mà không lên án Bắc Kinh. Ngày 16.3.1979, không còn đơn vị Tàu cộng nào ở VN. Theo tinh thần kiến nghị ASEAN thì VN tại Cam Bốt cũng phải hồi hương quân đội chiếm đóng. Hội Đồng An ninh LHQ rút cuộc không có ra quyết nghị nào. Một nhà ngoại giao chưa chắt phê bình: "Khi tranh chấp xảy ra giữa các đại cường, Liên Hiệp Quốc biến mất!".

Thẩm lượng "bài học quân sự 1979"

1- Thiệt hại của đôi bên. Dưới đây là bản kê khai thiệt hại căn cứ vào tài liệu mỗi phía, trích từ quyển sách *China's War With Việt Nam, 1979* của Gs King G. Chen, trang 114:

	TC	CSVN
Tử thương	26.000	30.000
Bị thương tích	37.000	32.000
Tù chiến tranh	260	1.638
Chiến xa	420	85
Vũ-khí nặng	200	66
Giàn hỏa tiễn	6	0

Hoa lẫn Việt đều tuyên bố thắng trận nhưng không xử nào hoàn thành mục tiêu chính yếu. Trung quốc không hủy được một sư đoàn Việt nào, không chấm dứt được xung đột tại biên giới, không ép được các đơn vị Việt rút khỏi Cam Bốt và cũng không thuyết phục nổi VN thay đổi chính sách đối với Hoa kiều. Tuy nhiên, Bắc Kinh đã gây ra tại Hà nội sự nghi ngờ về thực tâm của

Mạc Tư Khoa can thiệp bằng võ lực để chống Trung cộng ở VN.

Mặt khác, khối ASEAN đã lên tiếng ủng hộ Tàu trong cố gắng chặn chủ nghĩa bành trướng của CS Việt tại Đông Á và, dưới khía cạnh này, gây thiệt hại cho nền kinh tế Việt không ít. Ngày 26.3.1979, Jiefangjun Bao viết trong bài xã luận: "Cuộc chiến 1979 đã làm sáng tỏ những ý kiến sai lệch về vấn đề chiến tranh và một số vấn đề khác". Không thấy báo xác định rõ vấn đề gì. Sáu tháng sau, nhân lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Cộng hòa Nhân Dân Trung quốc, Tổng trưởng Quốc Phòng Xu Xiangqian trình bày quan điểm trong tạp chí *Quân Đội*: "Như chúng ta biết, trong lịch sử chiến tranh, có nhiều cuộc thất trận không vì nhân lực yếu hay vũ khí kém, nhưng bởi tư tưởng quân sự lạc hậu và chỉ huy sai lầm. Một kết luận thực tế là năm 1979, tại VN, các lãnh tụ Trung Hoa vừa dạy đối phương và vừa thu thập một bài học hữu ích: Quân đội Trung Hoa không thể thắng một cuộc chiến tấn tiến trước khi được hiện đại hóa về vũ khí và chiến lược.

Đối với VN, hậu quả của cuộc chiến nặng nề hơn, về nhiều phương diện:

1) Trong vòng một năm, 1979-1980, vì lý do an ninh và cũng vì nhu cầu chiếm đóng Miên và Lào, ngân sách quốc phòng tăng rất mạnh. Lực quân vượt từ 600.000 bộ binh lên một triệu, Hải quân từ 3.000 thủy thủ lên 12.000 và Không quân từ 12.000 phi công lên 15.000 không kể ngân khoản khổng lồ để mua vũ khí, tàu chiến và phi cơ.

2) Nội bộ Đảng CSVN chia rẽ trầm trọng, các phần tử thân

Bắc Kinh bị khai trừ thẳng tay: Hoàng Văn Hoan, bạn nối khố của Hồ; tướng Chu Văn Tấn và Lê Quang Ba; Lý Báu, Lê Hiến Mai (trong Ủy ban Trung ương); Trần Đình Tri, Tổng thư ký Quốc Hội. Tổng bí thư Trường Chinh bay chúc và bị đưa qua giữ ghế Chủ tịch Nước, một hư vị.

3) Về kinh tế, hai kế hoạch ngũ niên 1976-1980 và 1981-1985 thất bại thê thảm. Đồng bạc phá giá 100%. Giá sinh hoạt tăng phi mã. Lợi tức đầu người dưới 300 mỹ kim năm 1984. Ngày 30.4.1984, tại phiên họp ở La mã, Chương trình Liên Hiệp quốc về Thực phẩm cắt bỏ 5,3 triệu đô la viện trợ cho VN.

2- Hậu quả quốc tế.

a) Thái độ của Khối ASEAN: Từ 1979, chính sách của Asean có tính cách liên tục. Trong thời gian tháng 2 đến tháng 8, 1979, phần đông các nước thành viên âm thầm tán đồng cuộc hành quân của Bắc Kinh nhưng sau đó kêu gọi chính thức chấm dứt xung đột. Từ tháng 9 đến tháng 6.1982, ASEAN khuyến cáo VN rút quân khỏi Cam Bốt để quốc gia này tổ chức bầu cử tự do. Việc Trung quốc ngưng xô xát với VN giúp xúc tiến giải pháp. Từ tháng 6.1982 về sau, ASEAN vận động thành lập một liên minh chính trị do Sihanouk lãnh đạo trong khi vẫn áp lực Hà nội. Kết quả là tháng 7.1982, Hội nghị Ngoại trưởng 3 nước Đông Dương ra thông cáo đề nghị rút một phần quân Việt khỏi Cam Bốt, lập một hành lang an ninh giữa Thái và Miên và tổ chức Hội nghị Đông Á.

b) Các quốc gia khác trên thế giới: Khi chiến tranh Hoa-Việt nổ lớn, Tiệp khắc, Hung Gia Lợi,

Lô Ma Ni, Bulgarie, Cuba và Lào chỉ trích mạnh Bắc kinh. Nhật và Tây Đức cắt viện trợ vì VN chiếm Cam Bốt. Ấn độ công nhận Chính phủ Heng Samrin để phản đối Trung quốc. Nam và Bắc Hàn im lặng, giữ thế trung lập. Mỹ có cảm tình với Đặng Tiểu Bình vì lo ngại Liên xô bành trướng, theo dõi tình hình và khuyến hai đối phương tự chế.

Ba yếu tố căn bản đã ảnh hưởng sâu đậm cuộc chiến 1979: Quyền lợi quốc gia và chiến lược - Ý thức hệ Cộng sản và Lòng ái quốc. Một số vấn đề đã kích động nhóm người lãnh đạo có trách vụ quyết định. Tuy nhiên không một ai nghĩ rằng nước Tàu thực sự bị đe dọa về mặt an ninh vào thời khoảng đó. Trung quốc và Việt Nam không đi đến chiến tranh toàn diện vì cả hai thuộc phe xã hội chủ nghĩa. Tinh thần yêu nước và "mặc cảm huynh trưởng tự tôn" thúc đẩy Bắc kinh đòi hỏi đất đai, với mong ước tái lập ảnh hưởng cũ trong vùng. Tình anh em lâu đời giữa hai quốc gia láng giềng ngăn họ kéo dài một cuộc chiến đẫm máu. Bởi thế, sự dọ sức được giữ ở mức trung, may thay!

Điểm khác đáng lưu ý là vai trò của lãnh đạo. Đúng thế, lãnh đạo đề ra chính sách. Và chính sách vẽ đường cho ngoại giao. Nhân cách Đặng Tiểu Bình chi phối cuộc khủng hoảng 1979 được mệnh danh "chiến tranh của Đặng Tiểu Bình". Đặng mưu trí, nhẫn nại, liêu lĩnh và thực tiễn. Đối diện là Lê Duẩn, không có kinh nghiệm sâu sắc về nước Tàu vì ở tù ngoài Côn đảo trong giai đoạn Việt Minh kháng chiến 1940 - 1950 với sự ủng hộ duy

nhất và nhiệt tình của Bắc Kinh. Duẩn lên nắm quyền sau Trường Chinh giữa thập niên 50 và nhờ Nga hỗ trợ để giữ ghế khi Hồ qua đời năm 1969. Duẩn không uyển chuyển và kiên gan như Hồ nên lao mình vào một cuộc chiến mà Hồ có thể đã tránh khỏi.

Một bài học quân sự thứ hai: Tháng 4.1985, Quân đội CSVN tảo thanh biên giới Thái - Miên, Sơn Sann hù dọa Hà nội rằng Trung quốc chuẩn bị một bài học khác. Mùa đông 1984-1985, VN thành công dẹp phiến loạn Miên. Lại có tin đồn giống như thế. Tại Bắc kinh, Đặng Tiểu Bình, Lý Chấn Nhiệm và Hoàng Hoa không bỏ hẵn ý định này. Giới truyền thông Tây phương, chính giới Hoa Kỳ và Nghị sĩ Henry Jackson cũng tiên đoán bi quan.

KẾT LUẬN:

Ngày nay, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển. Liên Xô và CS Đông Âu đã sụp đổ. Trung quốc và VN đang đổi mới kinh tế để cứu nguy chế độ. Bang giao giữa hai nước sáng sủa hơn sau ngày Lê Duẩn về chầu Các Mác vào tháng 7.1986 và Quân đội Việt bị buộc rời Cam bốt. Tuy nhiên, hai nước chưa giải quyết được một số tranh chấp gay cấn vẫn có nguy cơ nổ lớn. Ảnh hưởng của chính quyền Hà nội còn mạnh tại Đông dương. Cộng sản đã cho định cư hơn 200.000 dân Việt tại Miên và 100.000 tại Lào.

Trung Hoa - thành công hay thất bại - mãi mãi sẽ là mối ám ảnh của nước Việt Nam bé nhỏ. Ngược lại, Việt Nam luôn luôn là khúc xương khó nuốt của anh chàng khổng lồ phương Bắc. Đồng sàng nhưng dị mộng. Buộc phải sống chung hòa bình. ●

diễn-đàn



Khi Kẻ Hèn-Nhất Nói Lời Nhân-Nghĩa

Nguyễn Hồng Lĩnh

Trong những ngày qua, tin tức từ các cơ quan thông tấn quốc tế loan tải về việc ông cựu Phó Tổng Thống VNCH Nguyễn Cao Kỳ đã về Sài Gòn lên tiếng ca ngợi chế độ CSVN và ngỏ ý xin cộng tác với nhà cầm quyền Hà Nội. Chúng ta không ngạc nhiên về chuyện ông Nguyễn Cao Kỳ vừa làm, bởi vì nó xuất phát từ bản chất con người của ông ta: Một người hời hợt, nông nổi và háo danh.

Hậu quả của bản chất hời hợt, háo danh, nông nổi ấy đã biến ông thành một con rối trên sân khấu chính trị, dù cho ông ở vị trí một Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương ngày xưa hay một Nguyễn Cao Kỳ trở cờ năm 2004, thì vẫn thế. Bởi con rối thì chỉ làm trò hề mà thôi! Hà Nội đã sử dụng một Nguyễn Cao Kỳ nông nổi và háo danh để tô điểm cho hình ảnh nhem nhuốc của chế độ và cho thế đứng bấp bênh của đảng Cộng Sản hiện nay trước cơn sóng thần Dân Tộc.

Cái lạ là giữa lúc con thuyền Cộng Sản sắp chìm, lại có một kẻ nhảy lên thuyền, không phải để chèo chống mà là xin làm nghề đánh bóng cho bảng tên của con thuyền. Quả thật đó là

một trò tiêu lâm, mà chỉ có ông Nguyễn Cao Kỳ mới có thể làm được.

NHÂN CÁCH MỘT VỊ TƯỚNG

Phản ứng lại việc làm sai trái của ông Nguyễn Cao Kỳ, đã có rất nhiều bản Tuyên Cáo lên án và khai trừ ông Kỳ ra khỏi hàng ngũ quân đội VNCH, của các hội đoàn cựu quân nhân như: Tổng Hội Cựu Chiến Sĩ, Tổng Hội Võ Bị Đà Lạt, Tổng Hội Sinh Viên Thủ Đức, Tổng Hội Không Lực VNCH .v.v... nhưng xúc động nhất là bản Tuyên Bố của Hội Không Quân VNCH ở bên Pháp, vì đó là hội đoàn cựu quân nhân đầu tiên đã công khai lên án ông Kỳ và không chấp nhận làm "Chiến hữu" với ông ta.

Phương châm hành động của người quân nhân QLVNCH là "Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm". Ông Kỳ là một người lính. Một người lính có 2 ngôi sao bạc trên vai áo. "Nhất tướng công thành vạn cốt khô". Sự thành công của người tướng lãnh nào, ở thời đại nào cũng đều là do máu xương chồng chất của bao nhiêu chiến sĩ dưới quyền

của họ, đã anh dũng hy sinh trên trận mạc. Vậy Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ đã có hành xử theo đúng phương châm quân đội ấy hay không, để xứng đáng với máu xương của bao người lính đã đổ xuống cho hai ngôi sao bạc trên vai áo của ông?

Nói đến tiêu ngữ "Tổ Quốc", chắc chắn rằng ông Nguyễn Cao Kỳ không phải là người yêu Tổ Quốc. Vì nếu yêu nước, thì ông không thể nào xin về làm tay sai cho nhà cầm quyền bán nước hại dân. Cam tâm làm tay sai cho chế độ Hà Nội, ông Kỳ đã trở thành là một kẻ Phản Quốc!

Nói đến Danh Dự: Ông tướng Nguyễn Cao Kỳ làm gì có danh dự? Nếu có danh dự đã không "đầu hàng" kẻ thù, bán rẻ lương tâm, quay mặt lại với nỗi đau của đồng bào, đồng đội. Nhà văn DTH ở trong nước, khi ám chỉ nhóm lãnh đạo tham quyền cố vị, bất tài vô tướng ở Hà Nội, đã có ví von rằng: "Chỉ có những con thú mới quay mặt lại với nỗi đau của đồng loại mà đi vuốt ve bộ lông sặc sỡ của mình". Lời ví von này cũng có thể áp dụng cho ông Kỳ, bởi vì hiện tượng và bản chất giữa nhóm lãnh đạo chế độ Hà Nội và ông Nguyễn Cao Kỳ

rất giống nhau: Cũng ham mê quyền lực, cũng nông cạn, thùng rỗng kêu to và cũng phản bội dân tộc!

Còn Trách Nhiệm: Ông Kỳ là một kẻ lãnh đạo vô trách nhiệm, bởi vì tháng 4 năm 1975, ông ta đã hùng hổ lớn tiếng kêu gọi đồng đội cùng ông ở lại tử thủ chống Cộng Sản, nhưng rồi chính ông đã tháo chạy trước. Đã tháo chạy mà còn quay mặt lại, lên án những người chiến hữu chống Cộng của mình. Thật là bất lương!

Một viên tướng bất lương, vô sỉ và phản quốc, sao có thể ở trong hàng ngũ Hội Đồng Tướng Lãnh VNCH? Sao có thể ở trong tập thể QLVNCH?

Khi nêu lên câu hỏi này, người viết muốn nhấn lời cảm ơn đến các bậc cha chú trong Hội Không Quân VNCH bên Pháp, đã can đảm vứt bỏ tình cảm “màu cờ sắc áo quân chủng”, mà đồng dục lên án, tố cáo đồng đội phản bội Nguyễn Cao Kỳ. Mong rằng trong những ngày sắp tới, các vị Tướng Lãnh, các vị từng ở trong Hành Pháp, Lập Pháp và Tư Pháp VNCH, xin hãy can đảm như vị Hội Trưởng Hội Không Quân VNCH tại Pháp. Xin đừng để chúng tôi, những người con, người cháu của quý vị phải tủi hổ, nhục nhã hơn nữa vì sự im lặng của quý vị. Bởi “im lặng là đồng lõa”. Chúng ta không thể “đồng lõa” với một hành động phản quốc!

SỰ HIỂU BIẾT VỀ DÂN CHỦ CỦA ÔNG KỲ

Ông Nguyễn Cao Kỳ năm nay 73 tuổi. Người ta nói: “Nhân sinh thất thập cổ lai hy” - người già 73 tuổi thì xưa nay hiếm có.

Thế nhưng trường hợp của ông Kỳ lại càng hiếm có hơn. Thật hiếm có con người từng một thời đứng đầu nước, với tuổi “cổ lai hy” mà lại muốn “đùa Quốc Sự”. Nếu không đùa thì là lẩm cẩm, là ngớ ngẩn. Chúng ta không ngạc nhiên thấy đảng CSVN dùng ông Kỳ vào thời điểm này, vì chỉ có ông Kỳ mới có thể làm một chuyện đùa, kỳ cỡ đó.

Sau năm 1975, ông Nguyễn Cao Kỳ xin tỵ nạn chính trị tại Mỹ. Sống tại một nước dân chủ nhất thế giới, ông Kỳ trở thành một người quen thuộc tại các sòng bài Las Vegas, các vũ trường Miền Nam California. Ông Kỳ đã học thuộc rất nhanh những thú vui xa xỉ, thế nhưng lại không thuộc bài học về dân chủ. Ông không biết rằng dân chủ là động lực của tiến bộ. Ông không biết rằng dân chủ đem lại sự ổn định chính trị nhờ nguyên tắc tam quyền phân lập. Ông không biết rằng kinh tế và chính trị không thể tách rời nhau, như đôi chân của một con người. Nói nhân dân Việt Nam chưa cần đến dân chủ, ông Kỳ đã coi thường cả dân tộc Việt Nam. Có thể ông ta đã dựa vào sự ham muốn thấp kém của bản thân ông để đồng hóa đó là yêu cầu bức thiết của dân tộc Việt Nam chăng?

Đi tìm cái ăn trước! Đó là tác phong của ông Nguyễn Cao Kỳ. Còn Dân Tộc Việt Nam làm gì có tác phong đốn hèn như vậy? Tục ngữ Việt Nam có câu “Miếng ăn là miếng tồi tàn”, để nhấn mạnh đến sự xem thường vật chất của dân tộc ta, và “Chết vinh hơn sống nhục” để tuyên xưng giá trị tinh thần. Bài học của Trần Bình Trọng “Thà làm quỷ nước Nam, hơn làm vương

đất Bắc”: Tiền nhân ta thà chịu chết, chứ không thềm quỳ mọp để được kẻ thù tấn phong, huống chi làm “hàng thần lơ láo” để xin được nghề “đánh bóng”. Thật là đáng tiếc cho cái danh “người hùng Nguyễn Cao Kỳ” thuở nào. Có phải câu Sấm Trạng Trình đang ứng nghiệm? “Mã đề, dương cước anh hùng tận”. Vâng, ông Nguyễn Cao Kỳ đang chết. Chết trong sự phỉ nhổ và phản hận của đồng bào.

Khi ông Kỳ đem các nước tư bản thành công trong vùng ra làm làm thí dụ, càng cho thấy sự hiểu biết cạn kiệt của ông. Ai nói các chế độ Lý Quang Diệu ở Singapore, Tưởng Kinh Quốc ở Đài Loan và Phác Chung Hy ở Nam Hàn là không có căn bản dân chủ? Tất cả các nước này đều có những điểm chung:

- Một là, các nhân vật này đã lên lãnh đạo quốc gia từ cuộc bầu cử theo nguyên tắc tự do phổ thông đầu phiếu, có giám sát quốc tế.

- Hai là, các quốc gia trên vào thời kỳ các vị ấy cai trị đã có một nền tự do báo chí, tự do lập hội.

Dĩ nhiên còn một số sự hạn chế nào đó trong tiến trình xây dựng nền dân chủ son trẻ của các nước này, nhưng nói chung, rõ ràng họ đã xây dựng được những yếu tố căn bản, để hình thành nên một xã hội công dân. Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam làm gì có những điều kiện chính trị tốt lành như thế?

Nhưng điểm đáng lưu ý nhất chính là các nước trên đã có một đảng cầm quyền yêu nước, trong khi chế độ độc đảng tại Việt Nam hiện nay, được thống trị bởi đảng Cộng Sản - một đảng có chủ thuyết ngoại lai, phục vụ

Quốc Tế Cộng Sản, bản chất rõ ràng là phi dân tộc. Đã phi dân tộc thì làm gì có tinh thần yêu nước mà trông đợi họ?

Khi lý luận để bênh vực CSVN việc cần thiết phải có chế độ độc đảng, ông Nguyễn Cao Kỳ đã trở thành một người “tụt hậu” trước sự tiến bộ của thời đại. Ông muốn “tụt hậu” là quyền cá nhân ông, nhưng tiếp tay với nhà cầm quyền độc tài để biến Việt Nam tụt hậu thì là hành động phản quốc, đó là một tội ác đối với dân tộc!

KHI KẺ HÈN NHẤT NÓI LỜI NHÂN NGHĨA

Để lấy lòng chế độ Hà Nội, ông Nguyễn Cao Kỳ đã trơ trẽn quay mặt phê phán những người quân nhân, tướng lãnh VNCH tại hải ngoại, đang đấu tranh chống Cộng là “những người già còn nuối nếm hào quang xưa”, là những kẻ sai lầm, không thực tế.

Với tuổi đời của những người thành danh cùng thời với ông Kỳ, lẽ ra những người quân nhân, viên chức chế độ Miền Nam, họ có quyền về nhà ngơi nghỉ để được con cháu bưng cơm, rót nước, được thanh thoi nhàn nhã, đi xoa mát chườm, đánh tổ tôm; hay biết hưởng thụ hơn như ông Kỳ: Đi vũ trường, vào sòng bạc, kiếm bồ trẻ. Thế mà quý vị này, những tướng lãnh này lại chọn một con đường gai góc, gian lao cho tuổi đời bóng xế của họ: Đi đấu tranh cho dân, cho nước! Đã không hỗ trợ, không ca tụng những người nghĩa dũng này thì thôi, ông Nguyễn Cao Kỳ lại phê phán, biếm nhẽ những người tướng, những người quân nhân VNCH đi đấu tranh. Sự bất nghĩa và bất lương của ông Kỳ khiến

mọi người phải phẫn nộ! Ông Nguyễn Cao Kỳ đã bị “tự kỷ ám thị” - Tưởng ai cũng thêm khát danh lợi thấp kém như ông.

Còn khôi hài hơn khi ông Nguyễn Cao Kỳ tuyên bố rằng những người chống Cộng tại hải ngoại chỉ là thiểu số. Điều khôi hài thứ nhất là không phải khi rời nước ra đi tỵ nạn, chấp nhận sự mất mát tất cả từ tài sản đến sinh mạng là chúng ta đã chọn thái độ chống Cộng đó sao? Nếu thích cộng sản thì tại sao không ở lại Việt Nam? Và khi vào Hoa Kỳ chẳng phải chúng ta tuyên thệ rằng mình đi tỵ nạn chính trị sao? Chính nhờ cái căn cước tỵ nạn chính trị đã bảo đảm cho quyền cư trú tại Mỹ của ông tướng Nguyễn Cao Kỳ. Nếu ông Nguyễn Cao Kỳ đã vì “miếng ăn” mà tuyên thệ đổi khi nhập cư, thì nay ông Kỳ cũng vì “miếng ăn” của CSVN mà muốn chối bỏ căn cước tỵ nạn chính trị của mình. Nếu ông ta thêm ăn miếng mồi của Cộng Sản, thì hãy nhân danh một Nguyễn Cao Kỳ và đừng vờ vào những người tỵ trọng khác.

Nếu nói những người chống Cộng là thiểu số ở hải ngoại, thì ông Kỳ giải thích sao, khi 29 năm qua rồi mà nhà cầm quyền CSVN vẫn chưa treo được lá cờ đỏ của họ nơi công cộng tại các quốc gia mà họ có bang giao? Và các phái đoàn của nhà cầm quyền Hà Nội khi ra hội họp tại nước ngoài, phải chui cổng hậu, đi cửa sau, bất kể đến thể thống ngoại giao. Tại sao thế? Nhà cầm quyền CSVN sợ à? Có ai đi sợ thiểu số bao giờ? Hỏi tức trả lời!

Ngoài ra, ông Kỳ giải thích thế nào về con số 50.000 người biểu tình chống Trần Trường treo

cờ đỏ tại Little Saigon, Nam California? Và 22.000 người biểu tình tại Sydney (Úc Đại Lợi) chống Đài SPS chiếu chương trình của Hà Nội vừa qua? 50.000 ngàn người tại Quận Cam, 22.000 ngàn người tại Sydney, họ đã không đi biểu tình riêng cho cá nhân họ, mà là đại diện cho vợ chồng, con cái của gia đình họ. Như vậy rõ ràng là toàn thể dân số người Việt cư trú tại 2 địa phương trên đã biểu tỏ ý chí chống Cộng. Ai nói đó chỉ là thiểu số? Ông Nguyễn Cao Kỳ đã không biết làm toán cộng, toán nhân hay sao?

Đã không nhìn thấy và phân định được sự thật ở chung quanh mình, thì ông Nguyễn Cao Kỳ chỉ có giá trị như là một mảng lục bình trôi giữa dòng, mà dám Chính Trị Bộ Cộng Sản tại Hà Nội ngỡ rằng đó là một chiếc phao cứu tử. Thật là tức cười vì không biết ông Kỳ dốt hay đãng CSVN ngu?

KẺ TRỐN CHẠY QUÁ KHỨ

Tại Việt Nam, ông Nguyễn Cao Kỳ đã nhiều lần nói đến việc quên đi quá khứ, hòa giải hòa hợp dân tộc. Bản chất của người trẻ là không có hoặc ít có quá khứ. Cái quá khứ thương đau Quốc-Cộng là vết thương chưa lành của Dân Tộc Việt Nam. Thế hệ của ông Kỳ, dù là ở bên này hay bên kia lằn ranh thì cũng đều có trách nhiệm đã tạo nên vết thương nhức nhối ấy. Sợ hãi không dám nhìn lại quá khứ hoặc nhìn lại quá khứ bằng cặp mắt định kiến, theo tôi đều là không nên. Muốn chữa lành một vết thương, người ta phải nhìn kỹ vết thương đó, để tìm hiểu tại sao mà có vết thương, và

phải chữa lành bằng cách nào. Người ta không thể cho toa thuốc chữa lành vết thương, bằng cách khuyên bệnh nhân đừng nghĩ về vết thương, theo kiểu “bác sĩ chính trị” Nguyễn Cao Kỳ.

Hơn ai hết, người trẻ rất thích nói đến tương lai. Nhưng con người chỉ có thể tiến vào tương lai một cách vững chãi, ít lầm lỗi khi họ biết khôn ngoan học hỏi kinh nghiệm ở quá khứ. Không thích học, óc không đủ sức nhớ, thì đó là chuyện riêng của ông Kỳ. Đừng khuyên người khác làm con đà điểu chúi đầu vào cát như mình. Vì đầu có chúi đầu vào cát để mong quên quá khứ, thì quá khứ vẫn cứ đuổi theo ông - nhất là quá khứ của nợ máu xương triệu người đã khuất, oan hồn uổng tử trùng trùng.

Ông Kỳ hãy can đảm thử thách thiện chí “quên quá khứ” nhà cầm quyền CSVN, bằng cách cài lên ngực ông một huy hiệu VNCH, có là cờ vàng 3 sọc đỏ và bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất xem sao. Sao ông chỉ kêu gọi người Quốc Gia, những người trong hàng ngũ yêu chuộng Tự Do, Dân Chủ quên đi quá khứ, mà không kêu Bộ Chính Trị Đảng CSVN quên quá khứ?

Còn hòa giải hòa hợp dân tộc? Dân tộc Việt Nam có làm gì có bất hòa, bất hợp mà phải hòa giải? Chỉ có đảng CSVN là bất hòa với dân tộc, bất hợp với dân tộc. Hòa sao được khi lừa triệu người chế độ Miền Nam vào rừng sâu, nước độc để dày ải họ, giết lann giết mòn họ, nhục mạ họ. Hòa sao được khi tịch thu nhà cửa, ruộng vườn, tài sản người dân, đầy chồng đi tù cải tạo, rồi đuổi vợ con họ đi kinh tế mới? Hòa sao được khi đóng cửa chùa, lấy nhà thờ làm vựa

lúa, lấy tu viện làm khách sạn, lấy thánh thất làm nhà cho cán bộ đảng Cộng Sản? Hòa sao được khi bắt người miền Thượng phải triệt sản?

Những kẻ gây lầm lỗi tày trời như vậy thì phải bắt họ sám hối chứ. Bao dung cách mấy cũng phải có sự công chính. Nếu không công chính thì sự bao dung chỉ là chiếc áo che, nguy trang cho một thái độ hèn nhát, đầu hàng bạo ngược. Kẻ hèn nhát không xứng nói lời nhân nghĩa!

LỜI CUỐI

Đầu năm mà phải nói về một chuyện buồn, phải thốt lên lời phẫn nộ với một người bằng tuổi cha ông của mình, thì thật là chẳng đáng dừng. Nhưng nếu nghĩ đến số phận lao đao của dân tộc chúng ta trong suốt nửa thế kỷ qua, kể từ khi đảng Cộng Sản có mặt trên đất nước Việt Nam. Nhưng nếu nhớ đến hình ảnh những đứa bé sống vất vưởng bên lề đường tại Sài Gòn, Hà Nội, tại Nha Trang, Cần Thơ, Đà Nẵng... nếu nhớ đến thảm cảnh những cô gái Việt lưu lạc, bán mình tại Thái Lan, Campuchia, Đài Loan... Khi nhớ đến lãnh thổ, lãnh hải của tổ quốc bị CSVN cống hiến cho ngoại bang, thì người viết không thể không nói lời phẫn nộ đối với ông Nguyễn Cao Kỳ.

Nói đây, không phải là lời nói của một người trẻ tuổi nặng nề một cụ già 73 tuổi, mà là lời phẫn nộ của một công dân Việt Nam trước hành động phản quốc của một người. Vì vậy nếu người viết có nặng lời, xin đồng bào, xin các bậc cha ông, chú bác tha thứ và xin các bạn thanh niên cảm thông cho. Vì người viết

muốn lên tiếng thay cho những nạn nhân của đảng CSVN, cho những người Mẹ lính, cho những người con lính đang bị bỏ quên.

Có biết bao nhiêu người đã chết cho ông tướng Cao Kỳ được sống, uống rượu, nhảu đấm, đánh bạc, nói bậy và phản bội. Khi ông Kỳ đi đánh tennis với người cán bộ Cộng Sản, Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân thành Hồ, hay trong khi ông ta đang ngồi trong phòng khách sạn sang trọng 5 sao tại Sài Gòn, để họp báo với những kẻ cừu thù, thì ông Kỳ có thấy những thương phế binh VNCH đang lê lết xin ăn trên đường phố hay không? Ông có biết bao nhiêu người quả phụ, bao nhiêu cô nhi tử sĩ của chế độ Miền Nam, phải vất vả, ngược xuôi kiếm sống trong chế độ mà họ vẫn còn bị kỳ thị là “gia đình nguy” hay không?

Con người có thể sống khổ nhưng con người khó thể sống nhục! Ông Nguyễn Cao Kỳ đã bỏ lại đồng đội của ông, đồng bào của ông mà cao bay xa chạy. Số phận những người này ra sao, sau năm 1975 cả thế giới này, ai cũng biết rõ. Chỉ riêng ông Nguyễn Cao Kỳ lại làm như không biết. Những người chiến binh bất hạnh này, những người góa phụ này, những đứa con cô cút này đã quá đau khổ. Sao ông Nguyễn Cao Kỳ còn nở lòng nào chắt lên vai họ, cái gánh nhục “đầu hàng”. Thật là bất nhân!

Có vị tướng VNCH nào ở ngoại này lên tiếng để cởi bỏ giùm nỗi nhục cho thành phần xấu số, hẩm hiu đó không? Các vị ơi! Danh, quyền mình các vị đã mất, chẳng lẽ để mất luôn tấm lòng của mình nữa hay sao? Xin trả lại sự công bằng cho những chiến sĩ đã chết vì dân, vì

nước. Xin hãy lên tiếng để những người cựu quân nhân, những thương phế binh VNCH đang trôi giạt khắp bốn phương trời, hay đang nhẩn nhục sống tại quê nhà, còn thấy hãnh diện về những cái Bảo Quốc Quân Chương, Quân Công Bội Tinh, Anh Dũng Bội Tinh, Chiến Công Bội Tinh hay bội tinh nào nữa mà quý vị đã gắn lên áo trận của họ, là vẫn có giá trị cao quý, vì những cái huy chương ấy đã hình thành nên bởi biết bao nhiêu xương trắng, máu đào của triệu anh hùng ngã xuống cho lý tưởng Tự Do - Dân Chủ mà dân tộc chúng ta đeo đuổi suốt nửa thế kỷ qua.

Tôi cất cao tiếng nói lên ở đây, để hỏi lớn rằng: Quý vị ơi, quý vị kêu gọi tuổi trẻ chúng tôi hãy tiếp bước cha ông. Vậy bước cha ông nào? Có phải bước cha ông như ông Nguyễn Cao Kỳ hay không? Quý vị bảo chúng tôi yêu tổ quốc, quý vị dạy chúng tôi phải anh hùng. Nhưng quý vị lại không dám phê phán một kẻ phản quốc. Không dám ca ngợi hành động anh hùng của những người trẻ ở trong và ngoài nước dám xông pha chống kẻ thù của Dân Tộc. Thật là đau đớn! Thật là không công bằng cho Tuổi Trẻ Việt Nam!

Mùa Xuân xin cho những người Quốc Gia đã một lần bị phản bội, sẽ không còn bị phản bội thêm lần nào nữa. Mong lắm!



Nói lại cho đúng!

Trên đường phố Hà-nội một đêm khuya-khoắc sương lạnh mây mù, một tên cướp chọc dao vào hông một khách chơi đêm, gắt:

- Đưa tiền đây!

Khách chơi đêm gắt lại, to hơn:

- Anh không được nói thế! Liệu hồn! Tôi là cán-bộ Trung-ương đảng đây!

Tên cướp ngẩn ngừ một giây rồi ngoáy dao sâu hơn, tự nguyện "sửa sai":

- Không nói thế thì ... nói lại: Trả tiền đây!

Lãng mạ quá đáng

Quan tòa hỏi phạm nhân:

- Bị cáo Nguyễn Văn Ba tự Ba Búa, tại sao anh cầm búa khện vô đầu nạn-nhân Trần Văn Tư tự Tư Chơi?

Ba Búa:

- Trình tòa, tại nó là bạn tui.

Quan tòa toà hơi ngạc-nhiên:

- Bạn anh?

Ba Búa:

- Trình tòa, dạ phải. Nó là bạn tui đã ba mươi năm nay rồi. Hai đứa sinh cùng tuổi, học cùng trường từ tiểu học cho tới hết trung học. Nó lấy vợ, tui làm rể phụ cho nó. Tui sinh con, nó nhận

làm cha đỡ đầu cho con tui. Hai nhà thân-thiết như anh em ruột thịt, nhường cơm xẻ áo cho nhau, qua lại thăm-viếng tốt đẹp mọi đường...

Quan tòa:

- Thế rồi...?

Ba Búa:

- Trình tòa, thế rồi hôm nọ, hai đứa tui tui mới tranh-luận chính-trị chút xíu, nó đuối lý, nó mắng tui bằng một từ-ngữ đê-tiện, lầy-lụa, bẩn-thỉu, chó má, #@&*!% chưa từng nghe thấy trên đời, nên tui nổi xung thiên quơ lấy cái búa, xáng vô đầu nó cái cốp...

Quan tòa hỏi:

- Anh ta mắng anh thế nào?

Ba Búa (nghiến răng, đỏ mặt, mắt đỏ hào-quang):

- Nó... Nó mắng tui là đồ ... đồ nguyên cao kỳ!

Thuyền-trưởng XHCN

Đang lênh-dênh trên sóng nước, đột-nhiên Thượng-tá Hạm trưởng trông thấy một vầng sáng hiện ra xa xa ngay trước mũi tàu, báo trước một vụ đụng chạm kinh hồn hai bên cùng chết hết.

Thượng-tá chụp máy truyền-tin, hách-dịch:

- Thằng kia! Sang Đông 10 độ! Sang Đông 10 độ!

Trong máy chọt có tiếng rột-rết rồi một giọng lạ hoắc lè-nhè cất lên:

- Tàu kia! Sang Tây 10 độ! Sang Tây 10 độ! Nhận rõ?

Vầng sáng đến gần hơn. Thượng-tá hét to hơn:

- Nhận rõ cái con khỉ! Sang Đông 10 độ! Rõ?

Vẫn giọng lè-nhè ban nãy:

- Tàu kia! Sang Tây 10 độ!

Thượng-tá hét hết sức bình-sinh:

- Đây là tàu chiến của Quân Đội Nhân Dân, không sang đâu cả, anh có đổi hướng không thì bảo?

Giọng lè-nhè trả lời:

- Còn đây là Hải-đăng. Anh muốn tới thẳng thì tới. Tôi cách xa gộp đá trước mặt anh cả hải lý!

Năm mươi mấy năm xưa...

Nhân mùa Valentine, trông thấy chim chóc, người ngợm "rộn-ràng", cụ bà cũng xúc-động tâm-tình, cả ngày ngồi ôn chuyện xưa, môi cười chúm-chím, hai má hây hây như hoa đào chớm nở.

Tối hôm đó mới leo lên giường đã thấy cụ ông chuẩn-bị cất cao giọng ngáy, cụ bà liền khều khều cụ ông, nhắc:

- Hồi ... năm, lúc mới quen nhau, ông thích nắm tay tui, hề dòm trước dòm sau thấy không ai để ý là lén thò tay qua nắm liền...

Cụ ông hiểu ý, chiều cụ bà, rướn người sang, cầm tay rồi chóp-chép miệng, chuẩn-bị ngáy.

Cụ bà nói tiếp:

- ... Rồi ông hay hun lên gò má tui...

Cụ ông chếp miệng nho nhỏ, lén thở dài một hơi, rồi trở mình qua, hôn lên má cụ bà kêu "chót" một cái, xong kéo mền lên tới tận cổ, lim-dim dỗ giấc.

Vẫn giọng cụ bà như mật rót vào tai, bắt đầu đổi "tông", đổi từ "tui" sang "em":

- Cái làm ... em thích nhất là mình hay cắn nhẹ nhẹ hai vành tai của em...

Cụ ông thở hắt ra, tốc mền, lồm-cồm ngồi dậy.

Cụ bà ngạc-nhiên hỏi:

- Ông làm gì vậy?

Cụ ông gất nhẹ:

- Thì còn làm cái giống gì nữa? Tui đi lấy bộ răng!

Mánh cụ Tư

Xe cảnh-sát đậu xịch trước nhà. Có ông cảnh-sát mở cửa xe, đỡ cụ Tư Chơi lụm-cụm bước xuống. Cụ bà Tư Chơi mở cửa xăng-xái bước ra hỏi:

- Gì vậy ông? Sao mà có cảnh-sát cảnh siết dính vô đây nữa?

Viên cảnh-sát trả lời:

- Thưa bà, cụ ông dạo chơi ngoài công-viên và đi lạc...

Cụ bà kêu trời:

- Quỷ thần ơi, cái công viên đó, ông đi hàng ngày trong hơn một chục năm rồi, có lạc bao giờ đâu?

Chờ viên cảnh-sát quay ra, leo lên xe xong, cụ Tư Chơi mới giải-thích:

- Thì... có lạc khỉ gì đâu. Tại bữa nay mỏi chân quá, làm biếng đi bộ về, nên...

Toa thuốc

Bà Ba Trợn xồng-xộc bước tiệm thuốc tây:

- Bán cho tui một trăm cà-ram thạch tín, arsenic.

Dược-sĩ hỏi:

- Bà Tám mua cái quỷ đó làm gì vậy?

Bà Ba Trợn quắc mắt:

- Để giết thằng chồng mắc dịch của tui!

Dược-sĩ kêu trời:

- Chết rồi! Làm sao tui có thể bán...

Bà Ba Trợn móc bóp-đầm lúi ra tấm hình chụp ông Ba Trợn đang nằm trên giường với bà Dược sĩ, ở tư thế đang dìu nhau lên đỉnh tuyệt-vời. Dược-sĩ cầm ảnh lên xem một lúc, trả lại bà

Ba Trợn, đáp:

- Thôi được rồi! Tui đâu biết bà có... toa bác-sĩ!

Yêng-hùng xa-lô

Xe cảnh-sát chộp đèn, hú còi. Cụ bà Từ Tạ Xuân từ từ tắt xe vô lề, xuống kính xe, chờ-đợi.

Viên cảnh-sát bước tới, thấy tài-xế là một cụ bà tuổi hạc như sương. Trên xe còn có 4 cụ bà khác, cụ nào mặt mày cũng dớn-dác, xanh dờn không có chút máu.

Viên cảnh-sát bảo:

- Thưa cụ, cụ chạy không đúng tốc-độ qui-định...

Cụ bà cất lời:

- Tôi không hề chạy quá tốc độ qui-định!

Viên cảnh-sát nhả-nhận:

- Thưa đúng, cụ không chạy nhanh hơn tốc độ qui-định, ngược lại, cụ chạy quá chậm, chỉ có 25 cây số giờ...

Cụ bà hất mặt:

- Đúng! Tôi chạy đúng 25 cây số giờ, không nhanh, không chậm, chính-xác 25 cây số giờ!

Viên cảnh-sát:

- Thưa cụ, qui-định tốc-độ cho xa-lô này là 60 cây số giờ là chậm nhất và 100 cây số giờ nhanh nhất. Cụ phải chạy trong khoảng từ 60 tới 100 mới đúng luật. Cụ chạy chậm quá cũng rất nguy-hiểm. Người ta có thể đụng cụ và gây nguy-hiểm cho các xe khác.

Bà cụ hỏi lại:

- Sao lại 60 với 100? Trước khi vô đây, tôi thấy bảng 25; chạy một hồi, vẫn thấy bảng 25. Sao lại 60?

Viên cảnh-sát giải-thích:

- Thưa cụ, 25 là tên của xa-lô này, không phải là tốc độ bắt-buộc.

Hơi xấu-hổ về nhận-định sai của mình, cụ bà cầu-nhầu rồi ấp-úng cảm ơn.

Viên cảnh-sát hỏi:

- Không sao, tôi không biên phạt. Nhưng trước khi để cụ đi, tôi phải hỏi, các cụ khác trên xe có vấn-đề gì không? Tại sao mọi người đều tái mét mặt mày, có người còn run-rẩy?

Cụ bà lái xe nhìn mọi người rồi trả lời:

- Chẳng có việc gì đâu! Lúc ở xa lộ 80, ai nấy còn vui-vẻ cười đùa um-sùm. Trước khi vào xa-lô 25 này thì tôi chạy ngang xa-lô 190. Lần nào ngang đó họ cũng đều như vậy cả!

Thư tình

Tám Tầng nhận được thư người yêu cũ, có đoạn như sau:

"...Tám năm rồi, từ ngày dứt tình với anh, em cứ buồn và nhớ. Em cảm thấy vô cùng đại-dột và cô đơn khi xa anh. Em cầu mong có lúc được trở lại với anh, đắm-ấm như lúc mới quen nhau..."

Em,

Sáu Ngựa

TB: Quên! Chúc mừng anh mới trúng độc đắc Lotto."

Không cần óc

Trong phiên toà, một luật-sư cố tình gây ấn-tượng mạnh cho quan toà, bằng cách gặng hỏi nhân-chứng hết sức cặn kẽ:

Luật-sư hỏi:

- Thưa bác-sĩ, khi khám-nghiệm tử-thi, ông có bắt mạch không?

Bác-sĩ đáp:

- Không.

Luật-sư nhíu mày:

- Thưa bác-sĩ, ông có đo độ căng mạch không?

Bác-sĩ lắc đầu:

- Không.

Luật-sư nhăn mặt:

- Bác-sĩ có đo nhịp đập của tim?

Bác-sĩ vẫn lắc đầu:

- Không.

Luật-sư làm ra vẻ ngạc-nhiên:

- Thế, Bác-sĩ có nghe phổi?

Bác-sĩ mím môi:

- Không.

Luật-sư hỏi gặng thêm:

- Bác-sĩ có xem-xét hai đồng-tử?

Bác-sĩ tặc lưỡi:

- Không.

Luật-sư cười đắc thắng, quay mặt nhìn khắp phòng xử một vòng, dừng lại ở chỗ Bồi-thẩm-đoàn một chút để tập-trung sự chú-ý rồi hỏi tiếp:

- Như vậy, biết đâu rằng nạn-nhân còn sống trước khi ông khám-nghiệm tử-thi?

Đáp:

- Chuyện ấy không thể nào xảy ra được!

Luật-sư:

- A! "Không thể nào xảy ra được"? Tại sao?

Bác-sĩ:

- "Không thể nào xảy ra được" vì trọn bộ óc của nạn-nhân đã văng mất khi xảy ra tai-nạn.

Luật-sư:

- Dù không có bộ óc, có thể nào nạn-nhân vẫn còn sống, nếu như tim vẫn đập, phổi vẫn thở, đồng-tử mất chưa nở to ra?

Bác-sĩ:

- Nếu vậy, chắc lúc đó ông ta đang hành nghề luật-sư ở đâu đó chứ không nằm trên bàn khám-nghiệm tử-thi của tôi! ●

giấc ngủ chiều

Chiều hôm, sau giấc ngủ vùi
Dời mang bóng tối một bầy bay ngang.
Mỗi mê trong giấc muộn màng,
Độc rừng nhiệt đới hiện vàng sắc da
Lưỡi sâu tơ đứt nhện sa,
Chim dang cánh mộng chờ ta gửi hồn
Hỏi còn mấy độ sắt son?
Chẳng vàng chẳng đá cỏ buồn biếng thưa
Làm chi đợi nắng chờ mưa
Tóc xanh đã trắng bầy mùa gió sương.
Bàn tay hiện dấu bất thường
Đóng khung mạng đạo, cắt đường tương lai
Công danh lạc bước lưu dầy,
Đường về cố quốc mỗi ngày một xa
Bệnh rừng chói nước vàng da,
Còn đâu lo liệu tuổi già tuổi non.
Ma thiêng đeo đuổi gọi hồn,
Nước xao chóng mặt, gió luồn lạnh xương
trần minh hải



THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Thiệp Xuân nhận được
(đợt chót)

Học-giả Thái Văn Kiểm, Pháp; Ông bà Nguyễn Văn Sáu, Đức; Nhà thơ Phong Vũ, Toronto; Ông Lê Văn Lâm, Hawaii; Ông bà Trần Ngọc Xương và Hội Cựu SVSQT Ontario; Cô Nguyễn Nguyệt Hồng, California.

Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa xin đa tạ và kính chúc quý vị Năm Mới tài-lộc dồi-dào, gia-đạo bình-an, vạn sự cát tường.

Ông Phùng Văn Ngộ, Villars-sur-Glâne: Cuốn MMTK giá 18 mỹ kim, thêm cước phí đường thủy 9 mỹ kim nữa hoặc cước máy bay 15 mỹ kim. Ông có thể gửi chi phiếu (chèque) cá nhân 24 euros nếu mua sách gửi bằng đường thủy, hoặc 30 euros, nếu muốn nhận sách bằng máy bay. Kính.

Liên Hội Sinh Viên VN Ontario: Đã nhận được thư mời đóng góp tài chánh cho buổi tân-niên ngày 21.2.2004; không thấy lời mời tham dự và địa điểm sinh hoạt. Cảm ơn các bạn đã gửi thư.

Nhạc sĩ Linh Phương, Florida: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn chị. Thời buổi điện tử mà sao để cho máy vi tính "lâm reo" lâu vậy. Tới những... 8 tháng, và còn tiếp tục nằm vạ? Thân.

Ông Nguyễn Minh Công, Đức: Đã liên lạc vị đại diện địa phương để giải quyết trục trặc vi thư. Trong khi chờ đợi, đã gửi các số 245, 246. Xin tạ lỗi cùng ông về sự chậm trễ. Kính.

Anh Hung K. Bùi, Florida: Về vấn đề di trú của con lai, xin anh liên lạc bà Ngô Thị Hiền, điện-thoại 301-983-8001 để được giúp đỡ. Chúc anh may mắn.

Ông Quế Phương, San Jose: Đã nhận được bản chụp các bài *Thu hứng*. Cảm ơn ông.

Thi sĩ Phan Thịnh, London: Xin chia buồn cùng anh về tang lễ ông cụ. Về hâu Chứa ở tuổi ngoại chín mươi, với ông cụ, chắc là ân phúc. NH xin góp lời cầu nguyện.

Ông Trần Văn Thọ, Pháp: Quý độc giả có thể thông báo đổi địa chỉ bằng e-mail. Xin ghi mã số (nếu nhớ), tên người nhận báo, địa chỉ cũ và địa chỉ mới (bắt buộc). Không có mã số lần địa chỉ cũ, NH thử tra tên "Tran Van Tho, France", máy cho 3 địa chỉ khác nhau nên không biết ông Thọ nào dọn nhà, ông Thọ nào "cố thủ"! Rất tiếc!

Chia Buồn

Nhận được tin buồn,

Cụ Bà Nguyễn Văn Ngọc
khuê danh Nguyễn Thị Hương

thân-mẫu của ca-sĩ Diễm Chi
Chủ-bút báo Kịch Ảnh, Houston

đã tạ thế ngày 11.1.2004 tại Sài-gòn, hưởng thọ 79 tuổi.

Xin chia buồn cùng bạn Diễm Chi và anh Dương Hữu Chương. Kính chúc hương-linh Cụ Bà sớm về cõi vĩnh-hằng.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

SÁCH MỚI VỀ

(Dùng kèm Thư-Mục Làng Văn 2004
đã in trên Làng Văn số Xuân, 245)

Ái Nam Quan đã thành Mục Nam Quan Nhận định Trần Viết Đại Hưng US\$12.00-CA\$18.00	kinh Cổ văn Hoàng Thư US\$24.00-CA\$36.00	Đòng máu oan nghiệt (2 tập) Truyện dài xã hội đen Tống Minh Long Quán US\$28.00-CA\$43.00	Ngô Gia Huy US\$22.00-CA\$33.00	Nhất Linh Nhận định Trọng Đạt US\$14.00-CA\$21.00	Tô Thị vọng phu Tuyển tập Trọng Đạt US\$12.00-CA\$18.00
Anh ngữ đàm thoại hằng ngày Linh Giang US\$8.00 - CA\$12.00	Chuyện nổ nước Nam Biếm văn Đã Cầu Đại Hiệp US\$12.00-CA\$18.00	Du hành Tây Tạng Tâm linh Mình Tâm & Ấn Hạc US\$19.00-CA\$28.00	Kim Cương Thừa Phật học Hoàng Hà US\$8.00-CA\$12.00	Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn Trọng Đạt US\$14.00-CA\$21.00	Tôi đi tù cải tạo Hồi ký QP Võ Văn Sáu US\$8.00-CA\$12.00
Bạn già Tuyển tập Phùng Nhân US\$12.00-CA\$18.00	Chủ nhật hồng giữa mùa tím Công giáo Nguyễn Ngọc Lan US\$16.00-CA\$24.00	Đàm thoại Tập văn Võ Phiến US\$15.00-CA\$23.00	Lao xao trong nắng & Giã biệt tuổi mộng mơ Quỳnh Dao US\$13.00-CA\$20.00	Niên biểu lịch sử VN 1945-1975 Văn Phố Hoàng Đồng US\$22.00-CA\$33.00	Truyện ngắn (2 tập) Quỳnh Dao US\$22.00-CA\$33.00
Bên lưng những con chữ Tuyển tập Song Thao US\$12.00-CA\$18.00	Có thể giới khác không? Tâm linh Đoàn Văn Thông US\$16.00-CA\$24.00	Đi tìm nhân vật Truyện dài Tạ Duy Anh US\$20.00-CA\$30.00	Lửa hoà bình Truyện dài Sơn Tùng US\$14.00-CA\$21.00	Nội kinh tinh yếu Đông y (bìa cứng) Mã Kiểm Minh US\$16.00-CA\$24.00	Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú US\$7.00-CA\$11.00
Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp Đoàn Văn Thông US\$18.00-CA\$27.00	Công nữ Ngọc Vạn Tiểu thuyết lịch sử Ngô Viết Trọng US\$12.00-CA\$18.00	Hoa hồng khóc trong đêm & Đoạn cuối cuộc tình Quỳnh Dao US\$13.00-CA\$20.00	Nghệ thuật và bí quyết bói bài theo khoa học Hà Hữu Hạnh US\$11.00-CA\$17.00	Nửa giấc mơ Truyện dài Cao Xuân Lý US\$12.00-CA\$18.00	Ở một nơi khác Tuyển tập Hàn Song Tường US\$10.00-CA\$15.00
Bí mật phong thủy của các hoàng cung Trung quốc Trần Thanh US\$20.00-CA\$30.00	Cười một nghĩ Cả Cười US\$7.00-CA\$11.00	Hồi ký Diệu Tấn US\$15.00-CA\$23.00	Nhớ lại những ngày ở cạnh TT Diệm Nguyễn Hữu Duệ US\$15.00-CA\$23.00	Phồn Hoa Kinh Nhận định tôn giáo Hoàng Nguyên Nhuận US\$18.00-CA\$27.00	Ở một nơi khác Tuyển tập Hàn Song Tường US\$10.00-CA\$15.00
Cai đề Tuyển tập Phùng Nhân US\$15.00-CA\$23.00	Danh ngôn tình yêu Vương Trung Hiếu US\$7.00-CA\$11.00	Hồng lâu mộng Cổ văn (2 tập) Tào Tuyết Cần US\$45.00-CA\$68.00	Những người đã qua li Hồi ký Thế Uyên US\$10.00-CA\$15.00	Phổn Hoa Kinh Nhận định tôn giáo Hoàng Nguyên Nhuận US\$18.00-CA\$27.00	Văn học VN thế kỷ 20 Biên khảo Nguyễn Vy Khanh US\$22.00-CA\$33.00
Chị em Truyện dài Hà Thúc Sinh US\$8.00 - CA\$12.00	Dịch căn kinh Trần Đại Sỹ & Võ Huy Quyền US\$15.00-CA\$23.00	Khí công học và y học hiện đại Bìa cứng, 707 trang	Những tác phẩm cuối cùng của	Phổn Hoa Kinh Nhận định tôn giáo Hoàng Nguyên Nhuận US\$18.00-CA\$27.00	Văn nhân lục Tài liệu về những người viết hải ngoại US\$10.00-CA\$15.00
Chu Dịch chính	Đòng đời Tập văn Lê Đình Chi			Thương nhớ hoàng lan Tuyển tập Trần Thuỳ Mai US\$12.00-CA\$18.00	Văn về bên anh Quỳnh Dao US\$12.00-CA\$18.00
				Tìm trăng đáy nước Tuyển tập Phạm Hải Anh US\$12.00-CA\$18.00	Vết đạn thù Truyện dài Nguyễn Trung Dũng US\$15.00-CA\$23.00
				Tìm vết chân xưa Tuyển tập Điệp Mỹ Linh US\$10.00-CA\$15.00	Yếu tính phá sản trong Tổ Quốc Ấn Nạn của Nguyễn Gia Kiểng Nhận định Nguyễn thị Sông Hương US\$12.00-CA\$18.00

*Mỗi gia đình hải-ngoại
Một tủ sách Việt-nam*

Sách SALES

Mùa Xuân 2004

Chưởng

Ấn thủ kiếm lục (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$44.00 còn **\$35.00**
CA\$70.00 còn **\$52.00**

Biên cương nhất quái
(7 tập) Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US\$45.00 còn **\$32.00**
CA\$72.00 còn **\$47.00**

Cổ lâu quái kiệt (3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US\$39.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$45.00**

Cự linh thần chưởng
(6 tập) Sơn Diên
Nguyễn Việt Khánh
US\$56.00 còn **\$45.00**
CA\$90.00 còn **\$65.00**

Đơn kiếm diệt quần ma
(2 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US\$26.00 còn **\$20.00**
CA\$42.00 còn **\$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US\$52.00 còn **\$40.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhạn
US\$56.00 còn **\$44.00**
CA\$90.00 còn **\$65.00**

Liên thành quyết
(Tổ Tâm Kiếm)
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US\$27.00 còn **\$20.00**
CA\$43.00 còn **\$32.00**

Lư Sơn kỳ nữ

(3 cuốn) Tiền Phong,
Từ Khánh Phụng
US\$36.00 còn **\$26.00**
CA\$58.00 còn **\$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Tàn chi tuyết thủ
(6 tập) Nhất Giang
US\$54.00 còn **\$40.00**
CA\$86.00 còn **\$60.00**

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm-hiệp Nhật bản
Tự Tình
US\$60.00 còn **\$30.00**
CA\$99.00 còn **\$40.00**

Tử hải quần long (4 tập)
Gia Cát Thanh Vân,
Lão Sơn Nhân
US\$40.00 còn **\$30.00**
CA\$64.00 còn **\$45.00**

Truyện Ngắn

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 còn **\$8.00**
CA\$18.00 còn **\$11.00**

Chuyện đồng hương
Nguyễn Hoài Phương
(tác-giả miền Bắc CS)
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Chuyện tình thời thổ tả
Nguyễn Hoài Phương
(tác-giả miền Bắc CS)
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

Cối ký ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Dấu chân rết trên
khuôn mặt buồn**
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 còn **\$7.00**
CA\$22.00 còn **\$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Lan man ngày tháng
cũ**
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 còn **\$8.00**
CA\$21.00 còn **\$10.00**

Lời của quá khứ
Khế lêm
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$11.00 còn **\$6.00**

Lời tỏ tình đã cũ
Hoàng Chính
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Mùa đông hồ hẹn
Lê Thị Nhi
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

**Phá sơn lâm đâm hã
bá - Võ Phước Hiếu**
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Quê hương trong ngắn
lệ - Thanh Phương**
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

Suýt chết - Hải Ngự
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$23.00 còn **\$10.00**

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Thiên thần quét lá
Vinh Hảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN
Hải Ngoại
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$11.00**

Trời trên nỗi nhớ

Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Thương tiếc
Ngọc Ánh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

**Tiếng hát trên cánh
đồng xanh**
Phạm Thanh Quang
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Trái đắng - Anh Văn
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Vang bóng miền Nam
Xuân Tước
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$25.00 còn **\$11.00**

TRUYỆN DÀI:

Biển lửa núi tro
(Dấu chân xuôi ngược)
Xuân Vũ
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Bùa yêu - Hùng Sơn
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Bụi đường - Vinh Hảo
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Cát lờ - Nguyễn Tư
US\$10.00 còn **\$5.00**
CA\$16.00 còn **\$6.00**

Chiếc quạt Tôn Nữ
Hồ Trường An
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

**Chuyện ma đất Tân
Bồi - Hồ Trường An**
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Cồn mây
Hồ Minh Dũng

US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$16.00**

Cuộc đời vô định

Tổng Minh Long Quân
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$28.00 còn **\$15.00**

Đi - Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Đi Tây - Ngọc Nga
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$33.00 còn **\$19.00**

Điệp vụ môi hồng
Hùng Sơn
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đổi Fanta - Duyên Anh
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$22.00 còn **\$11.00**

Đồng không mông
quạnh - Truyện ma
Hồ Trường An
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$22.00 còn **\$11.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$30.00 còn **\$18.00**

Gái lưu vong
Nguyễn Thị Minh Ngũ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Hoa hương dương
Xuân Tước
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$13.00**

Kẻ giết dây
Lê Đình Chi
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Lệnh xuống tay
Cả Đản
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$29.00 còn **\$16.00**

Mang xuống tuyến đài
Hoàng Hải Thủy
US\$18.00 còn **\$11.00**
CA\$30.00 còn **\$14.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn **12.00**
CA\$26.00 còn **16.00**

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$14.00**

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$14.00**

Nước U Minh ngầu đỏ
(Đấu chân xuôi ngược)
Xuân Vũ
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền
Nam - Xuân Vũ
US\$20.00 còn **\$13.00**
CA\$32.00 còn **\$20.00**

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US\$9.00 còn **\$6.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Tình hận
Tống Minh Long Quân
US\$19.00 còn **\$14.00**
CA\$31.00 còn **\$18.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn **\$11.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

TÂM LINH, TÔN GIÁO:

Bên kia cửa tử

Trần Ngọc Anh
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Để có một tâm linh
lành lặn - T.V. An Cựu
US\$16 còn **\$9.00**
CA\$26 còn **\$12.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan
Phaolo II và trang sử
còn giấu kín của thời
đại - Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 còn **\$5.00**
CA\$20.00 còn **\$6.00**

Chuyện trò trước lúc đi
xa
Thái độ của con người
nên có trước sự chết
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Cuộc đời huyền thuật
của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn
4 màu, E. van Dam,
Nguyễn Hạnh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$18.00 còn **\$12.00**

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Trần Quý
US\$16.00 còn **\$10.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

Mặt giáo thậm thâm
nội nghĩa
Pram Nguyên
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$29.00 còn **\$16.00**

Nghệ thuật của hạnh
phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thủy dịch
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$22.00 còn **\$15.00**

Phật sống đầu thai và
chuyển kiếp
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

Phương tiện thiện xảo
Phạm Công Thiện
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Sống hạnh phúc, chết
bình an
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Chân Huyền dịch
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

Tặng thư sống chết
S. Rinpoch, Trí Hải
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$30.00 còn **\$14.00**

Thiền sư Muhammad,
cuộc đời và sử mạng
Từ Công Thu
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$15.00**

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US\$5.00 còn **\$3.00**
CA\$7.50 còn **\$4.00**

Thiền trong nghệ thuật
bản cung
TT Thích Viên Lý
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$7.00**

Thơ từng ôm và mặt
trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$15.00**

Việt Nam tôn giáo
chính trị quan (2 tập)
Linh mục Vũ Đình Hoạt
US\$48.00 còn **35.00**
CA\$77.00 còn **\$53.00**

Sách Nguyễn Phong

Đường mây trong
cõi mộng - Sư Hán Sơn
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

Đường mây trên đất
Hoa
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Hành trình về phương
Đông

US\$10.00 còn **\$8.00**
CA\$16.00 còn **\$10.00**

Hoa sen trên tuyết
US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$8.00**

Minh triết trong đời
sống
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Ngọc sáng trong hoa
sen
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$32.00 còn **\$22.00**

**CHIẾN TRANH,
CHÍNH-TRỊ:**

25 năm khói lửa
Hồi ký Lý Tòng Bá
US\$15.00 còn **\$12.00**
CA\$24.00 còn **\$16.00**

Đấu ấn chân tù
Hồi ký tù, Bảo Thái
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$17.00**

Dọn đường về nước
Nhận-dịnh thời-sự
chính-trị liên-quan vấn-
đề Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$30.00 còn **\$12.00**

Dựa lưng nổi chết
Phan Nhật Nam
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

Giai đoạn mới trên
chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Giặc lái Ó Đen
Lý Tống
US\$20.00 còn **\$14.00**
CA\$32.00 còn **\$20.00**

Mậu Thân 68, thắng
hay bại - Chính Đạo
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$19.00**

Những trận đánh lịch

sử trong chiến tranh VN
Nguyễn Đức Phương
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$18.00**

Tù binh và hoà bình
Phan Nhật Nam
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$9.00**

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI:

Bút ký Irina (2 tập)
Người Việt dưới mắt một
phụ-nữ Nga
US\$20.00 còn **\$12.00**
CA\$32.00 còn **\$14.00**

Câu hỏi văn-chương
(về Nguyễn Du, Nguyễn
Công Trứ, Cao Bá Quát,
Nguyễn Khuyến,...)
Vũ Văn Thanh
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

**Cõi người trong văn
chương bình dân**
Huỳnh văn Phú
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

**Con đường cái quan của
Đệ tam Thế giới**
Bùi Đông Triều
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Chân dung 10 nhà văn
nữ - Hồ Trường An**
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$22.00 còn **\$14.00**

Chữ nghĩa bề bề
Đặng Trần Huân
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Định nghĩa cuộc đời
danh ngôn về tình yêu,
hôn nhân, hạnh phúc,...
Trần Văn Điển
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Đất thiên đàng
Tập văn về đời sống ở
Canada - Trà Lũ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$10.00**

**Đi tìm Kinh Dịch
nguyên thủy**
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$25.00 còn **\$11.00**

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US\$24.00 còn **\$12.00**
CA\$39.00 còn **\$15.00**

**Giai thoại về các tỉ
phủ Sài Gòn xưa**
Thượng Hồng
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

**Hồ sơ mật Tân Đức
Quốc Xã**
US\$14.00 còn **\$9.00**
CA\$22.00 còn **\$14.00**

Hồi ký một người hoạn
(Thái giám trong cung
vua Tàu)
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

**Hậu trường
sân khấu cải lương**
Trần Trung Quân
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ Việt-nam
Lăng Nhân
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$12.00**

Lá thư Sài Gòn
Người Tân Định
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Paris Xuân 96
Nguyễn Vũ
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

**Tham luận thơ, ca dao
và tục ngữ -Khải Chính**
US\$9.00 còn **\$4.00**
CA\$15.00 còn **\$5.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$8.00 còn **\$4.00**
CA\$14.00 còn **\$5.00**

**Trăm hoa đua nở trên
đất Bắc**
Tài-liệu phong-trào
Nhân-văn, Giai-phẩm
Mạc Đình
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$30.00 còn **\$16.00**

Truyện Kiều và tuổi trẻ
(Việt-Anh Pháp)
700 trang - Lê Hữu Mục
Phạm Thị Nhung
US\$32.00 còn **\$22.00**
CA\$53.00 còn **\$25.00**

**Truyền thống văn hoá
VN trong văn chương
đối liên**
Trần Công Định
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$13.00**

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$17.00**

Việt Nam quang hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục,

chính-trị VN (Anh ngữ)
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

SỨC KHOẺ, SINH-LÝ, BÓI-TOÁN, NẤU ĂN...

Cắm nang ân ái
Bích Loan
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$23.00 còn **\$14.00**

**Chọn hướng nhà và bố
trí nội thất theo thuật
phong thủy-Nguyễn Hà**
US\$10.00 còn **\$5.00**
CA\$16.00 còn **\$6.00**

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$19.00**

Gia chánh Quốc Việt
Món ăn Việt
US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$9.00**

Gia chánh Quốc Việt
Nghệ thuật cơm Tàu
US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$9.00**

**Giúp cường dương, trị
bất lực bằng Yoga Krya**
US\$15.00 còn **\$12.00**
CA\$24.00 còn **\$17.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật

ái-ân của dân-tộc Hồi)
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$23.00 còn **\$13.00**

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

**Phong-thủy điển-giải
và thực-hành (2 tập)**
Đoàn Văn Thông
US\$28.00 còn **\$20.00**
CA\$45.00 còn **\$28.00**

Phong-thủy vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

**Thiếu Lâm Dịch Căn
Kinh - Tâm Trần**
US\$10.00 còn **\$8.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

**Trăm cách chữa trị
chứng mất ngủ**
Đàm Trung Đường
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

Tự học làm bánh Pháp
(2 tập) Nguyễn T. Hường
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 60 mỹ kim (60 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 60 mỹ-kim (60 gia-kim): thêm 50% tiền sách làm cước-phí.

Mua trên US\$100 hay CA\$120 được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% tiền sách làm cước-phí (đường thủy).

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Cắt (hay copy) trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua; Cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 30.6.2004



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-8422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0812

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mỏ Làng (415) 873-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1398



Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Nguyệt Anh và Đoàn Chính, xin thêm \$3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Anh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 539-0264 - Fax: (703) 532-745*

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cằm * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cằm

Thuốc làm cho xương cằm được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN

VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN

THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cằm * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.
Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ ngày 1.1.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| . Gửi trong Canada: | - 1 năm 12 số: 55 gia-kim |
| | - 2 năm 24 số: 105 gia-kim |
| . Gửi đi Mỹ: đường bộ: | - 1 năm 12 số: 55 mỹ-kim |
| | - 2 năm 24 số: 105 mỹ-kim |
| máy bay: | - 1 năm 12 số: 70 mỹ-kim |
| | - 2 năm 24 số: 135 mỹ-kim |
| . Nước khác: đường tàu: | - 1 năm 12 số: 60 mỹ-kim |
| | - 2 năm 24 số: 115 mỹ-kim |
| máy bay: | - 1 năm 12 số: 100 mỹ-kim |
| | - 2 năm 24 số: 195 mỹ-kim |

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro:
báo gửi đường tàu: - một năm 12 số: 65 âu-kim
 - hai năm 24 số: 120 âu-kim
báo gửi máy bay: - một năm 12 số: 105 âu-kim
 - hai năm 24 số: 200 âu-kim

Anh: 35 bảng (bộ); 60 bảng (máy bay)
Đan-mạch: 500 đan kim. (bộ); 800 đan kim (máy bay)
Na-uy: 600 na-kim (bộ); 950 na-kim (máy bay)
Nhật: 7.000 yen (bộ); 11.000 yen (máy bay)

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân -phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	NA-UY:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Barillehof 36 Lyster 77
44041 Dormund	2008 Fjerdingsby	1628 XD-Hoorn-NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên vòng vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (gửi bằng đường thủy, bộ) sau ngày toà-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho toà-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với toà-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thủy, bộ hay máy bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn tron vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada



PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada



BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet hay thu băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác sau ba hăng.

8. Quý đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỔ-ĐỊNH VÀ THẢO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuê qua đường dây điện-tử*

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

TÌM NHÀ XUẤT BẢN?

**Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho
nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

- . Xếp chữ bằng máy vi-lính, lên trang
- . Trình bày bìa và phụ-bản
- . In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN,

GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

**P.O. BOX 218 STATION "U"
TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA**

ĐT: (905) 607-8010

langvan@langvan.net

VIETNAM

QUÊ HƯƠNG MUÔN THUỞ
MON PAYS DE TOUJOURS
MY COUNTRY FOREVER

TRAN CAO LINH

SẮP HẾT

Aide à l'enfance du Vietnam

QUÀ GIÁNG-SINH & TẾT

ĐẸP, Ý-NGHĨA VÀ TRANG-NHÃ NHẤT

VIỆT-NAM
QUÊ-HƯƠNG
MUÔN THUỞ

- Để giới-thiệu cho bạn-bè ngoại-quốc nét đẹp của quê-hương bạn và nghệ-thuật nhiếp-ảnh VN, qua tác-phẩm để đời của một nhiếp-ảnh-gia hàng đầu: **Trần Cao Linh**.

- Để giúp bố mẹ, thầy cô, các bậc trưởng thượng có dịp nhìn lại quê nhà yêu dấu.

- Để giúp trẻ Việt tìm hiểu vẻ đẹp của quê cha đất tổ và nghệ-thuật Việt-Nam.

**Đặc biệt: Sách được dẫn giải bằng
ba thứ tiếng Việt - Anh - Pháp**

208 trang khổ lớn, giấy láng, dày, bìa cứng, có hộp riêng.

Giá (bao cước phí đường bộ, thủy):
40 mỹ-kim hay 65 gia-kim

Gửi chi-phiếu về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 (12 KỲ); 2 Ô: \$200 (12 KỲ)

Muốn đăng ở trang này và trang bìa sau, xin gọi: Nguyễn Hương, ĐT: (905) 607-8010

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TỎE**

**CƯỜI
TUM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
MẠN**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
CHẾT BỎ**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
MỆT NGHỈ**
CÁ CƯỜI

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:

mười hai cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẬP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHỈ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỎ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**
CÁ CƯỜI

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CÁY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

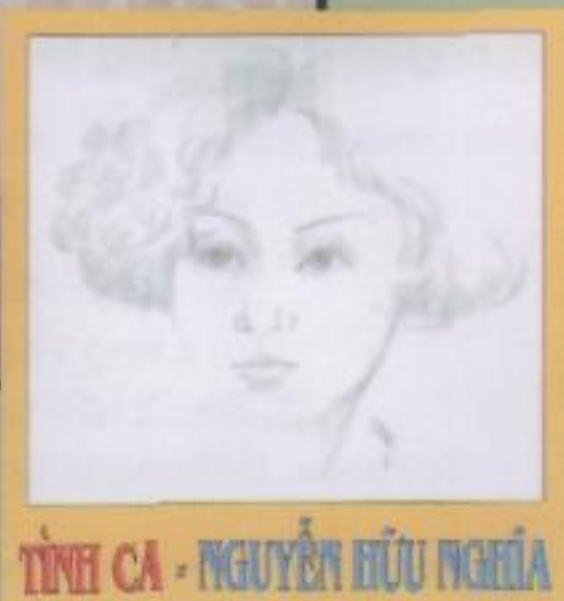
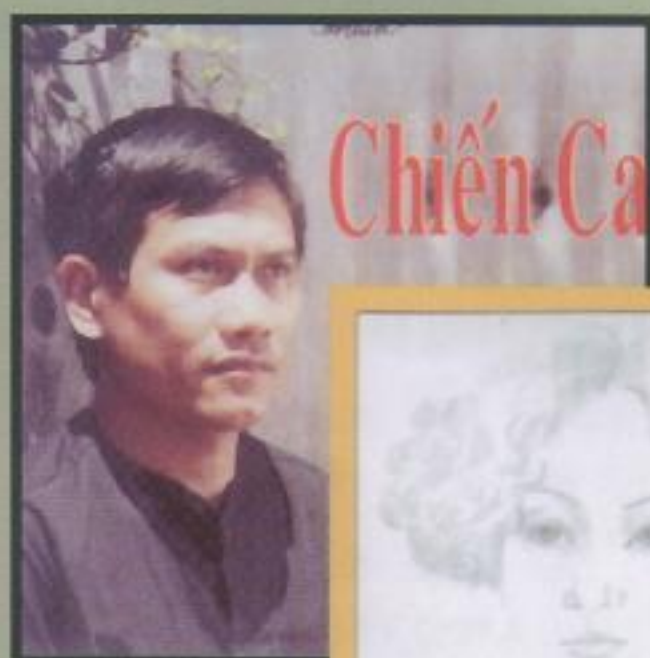
**20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956**

(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

**1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439**

(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:



CHIẾN CA

14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh, Ngọc Nhung Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA

8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: \$10.00 - mua cả hai: \$18.00
(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký, nếu có yêu-cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada